

LÊ VĂN HÒE

TỤC-NGŨ' LƯ'ỢC GIẢI

Ăn vóc học hay

TỦ SÁCH QUỐC HỌC



QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

HANOI — 1952

Những sách của tác - giả

đã xuất - bản.

QUỐC SỬ ĐÌNH NGOA	(hết)
TÂM NGUYÊN TỬ ĐIỂN (<i>sắp lái bản</i>)	—
HỌC-THUYẾT MẶC-TỬ	—
TRĂM HOA	—
NGƯỜI LỊCH-THIỆP (<i>sắp lái bản</i>)	—
THI NGHỆ	—
THI THOẠI	—
KHÔNG-TỬ HỌC THUYẾT I, II, III	—
LƯỢC-LUẬN VỀ PHỤ-NỮ VIỆT-NAM	—
LỊCH SỬ BÁO CHÍ	—
NGHỆ THUẬT VÀ DANH GIÁO	—
GIỎ TÂY (<i>thơ 20 dân tộc phương tây</i>)	25\$
TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI	

Đang in

TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT

Những bài học của Lịch - sử

LÊ-VĂN-HÒE

TỤC - NGŨ' LU'OC GIẢI

« *Ấn vốc học hay* »

TÚ SÁCH QUỐC - HỌC

○
h

QUỐC - HỌC THƯ - XÀ

HANOI — 1952

Lời nói đầu

Tục-ngữ ta, nhiều câu rất khó hiểu. Khó hiểu hoặc vì lời quá vắn-lắ', hoặc vì ý bỏ lửng giữa chừng, hoặc vì chữ dùng quá cổ.

Không những anh em thanh-niên học-sinh, ngay người lớn chúng ta, nhiều khi cũng không khỏi lúng túng trước ý-nghĩa một vài câu tục-ngữ.

Vốn yêu-chuộng quốc-văn, quốc-học, chúng tôi chú-trong đến tục-ngữ Việt-Nam đã từ lâu.

Và trong khoảng những năm 1937, 1938 trên các báo **Việt-báo**, **Việt-Cường** ngoài Bắc, **Công-Luận** trong Nam, tôi đã có dịp giải-thích ý-nghĩa một số tục-ngữ.

Rồi sau, trải qua nhiều địa-phương, xúc-tiếp với nhiều nghề-nghiệp, những điều tai nghe mắt thấy cùng những kinh-nghiệm bản thân đã giúp chúng tôi hiểu thêm một số tục-ngữ cần phải giải-thích.

Nay nhân thấy câu tục-ngữ « Ăn vóc học hay » đầu bài luận thi Sơ-học vừa qua, đã làm nhiều thí-sinh phải cắn bút, chúng tôi liền nảy ra cái ý-định đem cái kết-quả sưu-tầm, nghiên - cứu tục-ngữ, trong mấy năm nay cống-hiến anh em thanh-niên và các nhà trí-thức, các bậc giáo-sư, dùng làm tài-liệu tham-khảo trong các giờ nghị-luận hoặc giảng văn, may giúp ích một phần nào cho việc học quốc-văn chăng ?

Dĩ-nhiên là sách này chỉ giải - thích sơ-lược đại - ý mà thôi, không đi sâu vào lai-lịch hay diễn-cổ các tục-ngữ.

Và cũng không phải là giải-thích hết thảy các tục-ngữ Việt-Nam, mà chỉ giải nghĩa những câu cần phải giải nghĩa, và tác-giả đã tìm thấy nghĩa.

Những điều tai nghe mắt thấy, những kinh-nghiệm, hiểu biết của một người, dù sao cũng chưa thể đầy đủ được. Những khuyết - điểm sai lầm trong sách, nếu có, chúng tôi mong được các bậc cao - minh sẵn lòng chỉ - giáo cho.

Hà-nội ngày 6 tháng 6 năm 1952

LÊ VĂN-HÒE

Bảng kê những Tục-ngữ giải-thích trong sách

A Ǻ

Ai giàu ba họ ai khó ba đời
Anh em nắm ném
Ăn cây nào rào cây ấy
Ăn cây táo rào cây thầu dầu
Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau
Ăn cơm với cáy thì ngáy o-o, ăn cơm thịt bò
thì lo ngay-ngáy
Ăn cướp cơm chim
Ăn cháo đá bát
Ăn đây nói đó
Ăn mày đòi xôi gấc

Ăn mẳm thì ngẳm về sau
 Ăn mặn khát nước
 Ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối
 Ăn miếng chả, giả miếng bùi
 Ăn như tắm ăn rồi
 Ăn như thủy-tề đánh vục
 Ăn ốc nói mò
 Ăn quả vả, giả quả sung
 Ăn sung ngồi gốc cây sung, ăn rồi lại ném ~~từ~~
 tung ngũ hành.
 Ăn tim đến, đánh nhau tim đi
 Ăn tối lo mai
 Ăn trông nồi ngồi trông hướng
 Ăn vóc học hay
 Ăn xổi ở thì

B

Ba chân bốn cẳng
 Ba mặt một lời
 Bán anh em xa mua láng giềng gần.
 Bảy mươi học bảy mốt
 Bắc cầu mà noi ai bắc cầu mà lợi
 Bắt cá hai tay
 Bẻ què cho thuốc
 Bung tỉnh mình gầy

Buôn thất nghiệp lăi quan viên

C

Cái khờ bỏ cái khôn
Cái sầy nầy cái ung
Cái tóc cái tội
Cạn tàu ráo máng
Cầm khoán bể mắng
Có con tội sống, không con tội chết
Có chi làm quan
Có gan ăn cướp có gan chịu đòn
Có mắt ông sứ, vắng mặt thẳng Ngô
Có mới nời cũ
Có nhân, nhân mọc, không nhân nhân trảm
Con có cha như nhà có nóc
Con dai cái mang
Con vua vua dẫu con chúa chúa yêu
Còn nước còn tát
Cổ đấm ăn xôi
Công nợ trả dần, cháo húp quanh
Củ có vọ mừng
Của Bụt mất một đèn mười
Của đau con sót
Của một đồng công một nén
Của người phúc ta

Của người bồ tát của mình lạt buộc
 Cơm nhà chúa mùa tối ngày
 Cướp cháo lá đa
 Chẳng ưa thì rủa hóa đòi
 Chân le chân vịt
 Chân nam đá chân chiêu
 Chân ướt chân ráo
 Chặt đất trở về
 Chém tre chẳng nề đầu mắt
 Chim khôn đổ nóc nhà quan
 Chín đụn mười chu
 Chồng ăn chả vợ ăn nem
 Chờ được na má đã sung
 Chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết
 Chuông kêu khế đánh bên thành cũng kêu
 Chưa đánh được người mặt đỏ như vang, đánh
 được người mặt vàng như nghệ
 Chưa để đã đặt tên

D

Dây máu ăn phần,
 Dơ dầu chịu bóng

Đ

Đan không tày dăm
 Đan lỗi hóa miếng trám

Đàn ông nông nổi giếng khơi
Đang yên đang lành dọc canh phải tội
Đâm lao phải theo lao
Đánh trống lảng
Đánh trống lấp
Đánh trống qua cửa nhà sấm
Đất có Thổ-công sông có Hà-Bá .
Đau lại đã, ngã lại dậy
Đầu ráo áo ướt
Đầu tay may xưa
Đấu tắt mặt tối
Đi với Bụt mặc cà-sa, đi với ma mặc áo giấy
Đơm đó ngọn tre
Đứng núi này trông núi nọ
Đường đi hay tối, nói dối hay cùng
Được voi đòi tiên
Đứt tay hay thuốc

G

Gái có con như bồ hòn có rể
Gần đất xa trời
Gậy vông phá nhà gạch
Già đòn non nhẽ
Già nèo đứt giây
Già nhân ngãi non vợ chồng

Già trái non hột
Giả lễ chùa mừng
Gián bùa lồn mèo
Giấu bán ló khó bán con
Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay

H

Há miêng chờ ho
Há miêng chờ sung
Hà tiên ăn cháo hoa
Hai mắt đồn một
Hai sương một nắng
Hàng tổng đánh cướp
Hòn đất quăng đi, hòn chì ném lại
Hùng mọc tia-tô cũng mọc
Hơn một ngày hay một chước

K

Kẻ ăn rươi người chịu bão
Kẻ kia tám lang, kẻ này nửa cân
Kẻ lẽ con cò con kê
Khẩu phát tám xà
Khen phò-mã tốt ảo
Khó giữ đầu, giàu giữ của

Khỏi rên quên thầy
Khỏi vòng cong đuôi
Khôn chẳng qua lễ, khỏe chẳng qua lời
Khôn cho người rái, dai cho người thương dở
dở ương ương chỉ tổ người ghét

L

Làm tài trai cứ nước hai mà nói
Lắm rận thì giàu lắm trâu thì nghèo
Lắm sãi không ai đóng cửa chùa
Lấy vợ đàn bà làm nhà hương nam
Lem lém như gấu ăn giăng
Lên mặt xuống chân
Lên voi xuống chó
Lo bò trắng răng
Lòng chim dạ cá
Lời nói dối mẫu

M

Máu chảy đến đâu ruồi bâu đến đấy
Máu loãng còn hơn nước lã
Mặt lưng mặt vực
Mặt nạc dóm dầy
Mắt trước mắt sau
Mắt to hơn người

Mắt tròn mắt det
Mật ngọt chết ruồi
Mèo miệng đòi ăn xôi vò
Miệng dọc ca tay đàn lồi
Môt con ngựa đau cả tàu chê cỏ
Môt mắt người mười mắt của
Môt giọt máu đào hơn ao nước lã
Môt lần thì kín chín lần vẫn hở
Một quan mua người mười quan mua nết
Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng
Múa riu qua mắt thợ
Muốn ăn hết phải dào run
Muốn ăn lúa tháng năm xem trăng rằm tháng tám

N

No bụng đòi con mắt
Nói ba voi không được bát nước sáo
Nói một tắc đến trời
Nồi da nấu thịt
Nợ mòn con lớn
Nước đến chân mới nhảy
Ngọn ăn núi lở
Ngựa con sáo đá
Người chỉ thấy hai con mắt
Người làm sao khoản chiêm-bao làm vầy
Người lười đất không lười

O

Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài
Ở dâu ầu đấy
Ở gần nhà giàu đau răng ăn cốm.

P

Phải ai tai nấy

Q

Quá mù ra mưa
Quen sợ da la sợ áo
Quyền rom và đá

R

Ra tay gao xay ra cám
Rát như cây
Râu đồ bìm leo
Rồng-rồng theo na
Rút dây động rừng

S

Sáng tai họ, diếc tai làm
Sấm bên đông đông bên tây
Sông có khúc, người có lúc
Sinh con ai dễ sinh lòng

T

Tai vách mạch dừng
Tinh không có, lại có tường
Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống
Tiếng chào cao hơn mâm cỗ
Tiếng bắc tiếng chi
Tốt tóc nhọc cột nhà
Tức nước vỡ bờ
Thả vỏ quít ăn mắm rươi
Tham thi thâm
Thần thiêng về bộ-ha
Thật thà là cha quỷ quái
Thèm lòng, chứ ai thèm thịt
Thóc đâu bồ-câu đấy
Thua keo này bày keo khác
Thương con ngon của
Trai khôn lắm nước dãi, gái khôn lắm nước mắt
Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa
Tránh voi chẳng xấu mặt nào
Trầu chàm uống nước đục
Trầu chết đề da, người chết đề tiếng
Tre lười cò đỡ
Trong giá trắng ngầu
Trúng khôn hơn vịt

V

Vay ha hủ trả hi hủ
 Vắng chùa nhà gà mọc đuôi tôm
 Vắng trẻ quanh nhà, vắng đàn bà quanh bếp
 Vén tay áo xô đốt nhà táng giấy
 Vị thần ai vị cày đa
 Vò sừng sọ
 Vừa đánh trống vừa ăn cướp
 Vợt chông hàng xáo

X

Xấu đều hơn tốt lỗi
 Xấu chàng hổ ai
 Xấu thiếp hổ chàng
 Xôi hồng bông không

Y

Yêu cho vọt ghét cho chơi
 Yêu cho roi cho vọt ghét cho miếng ngọt
 miếng bùi
 Yêu nên tốt ghét nên xấu
 Yêu nhau lắm cắn nhau đau
 Yêu trẻ trẻ đến nhà.

Tục - ngữ lược giải

A

Ai giàu ba họ ai khó ba đời = Ba họ là họ bố, họ mẹ và họ vợ. Ba đời là đời cha, đời con và đời cháu. Không ai giàu có cả ba họ và cũng không ai nghèo khó luôn ba đời, ý nói sự giàu nghèo không riêng gì một ai, có lúc đang giàu mà hóa nghèo, hoặc cũng có lúc đang nghèo mà nhờ làm ăn tiết kiệm, trở nên giàu có.

Anh em năm nem = Câu này ý bỏ lửng ở đoạn giữa. Lẽ ra phải nói như thế này mới đủ ý : *anh em năm nem ba đồng, muốn ăn thì trả sáu đồng mà ăn* : nghĩa là năm nem bán cho người ngoài có ba đồng, bán cho anh em thì bán những sáu đồng một năm ; ý nói anh em đối-dãi với nhau

không có tình nghĩa gì cả, càng anh em càng xử tệ với nhau.

Ăn cây nào rào cây ấy = Ăn quả của cây nào, thì rào-rậu cây ấy để giữ-gìn cho cây khỏi bị xâm-phạm. Ý nói đã chịu ơn ai thì phải giữ-gìn, bênh vực cho người ấy.

Ăn cây táo rào cây thầu-dầu = Ăn quả cây táo không rào cây táo, mà lại rào cây thầu-dầu (không biết có phải là cây dâu hay cây du-đu) ý nói chịu ơn người này lại đi bênh-vực và giữ-gìn cho người khác.

Ăn cỏ đi trước, lội nước đi sau = Ăn cỏ đi trước, được lợi là được ngồi chỗ tốt, được ăn thức ăn nguyên lành. Đi sau thì chỗ ngồi không tốt và thức ăn có khi là ăn dở còn lại dòn và lấm cở. Lợi nước đi sau thì được cái lợi là chôn nông chỗ sâu, người đi trước đã dò sẵn cho mình mình cứ theo chân họ mà đi, không sợ bước vào chỗ sâu đến ướt quần áo hay ngấp thum đầu. Câu này dạy ta xử-thế cần phải khôn-ngoaan như thế. Cũng có khi có nghĩa là hành-động của kẻ khôn-vật.

Ăn cơm với cáy thì ngáy o-o, ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy = Ăn cơm với cáy (một thứ của

Trẻ ở bề) là khi nhà còn nghèo ; ăn cơm thịt bò
lúc đã giàu có. Khi còn nghèo thì đêm ngủ một
mạch đến sáng chẳng phải lo lắng gì, khi giàu có
thì đêm lo ngay-ngáy không ngủ được, chỉ sợ trộm
cướp đến nhà. Câu này có ý nói giàu có chưa hẳn
đã là sung-sướng.

Ăn cướp cơm chim = Cơm chim tức là cơm
nắm chim-chim trong lòng bàn tay để phần cho trẻ
con ăn. Ăn cướp cơm chim là ăn cướp nắm cơm
chim-chim, tức ăn cướp cơm phần cho trẻ con ăn ;
ý nói cướp cái ăn của con cái người ta, nhẵn lăm,
chẳng thương gì trẻ nhỏ.

Ăn cháo đãi bát = Ăn cháo xong, đãi ngay
vào cái bát đựng cháo ban nãy. Người ta ví người
chịu ơn người mà vỗ ơn người, và nói xấu người
(tức là bạc bẽo) với kẻ ăn cháo rồi đãi vào bát.

Ăn đây nói đó = Ăn chỗ này nói xấu chỗ
khác, ý nói người bụng dạ không tốt chỗ nào được
ăn thì phỉa-hình chỗ nào không được ăn thì nói
xấu.

Ăn mày đòi xôi gấc = Xôi gấc là thứ xôi thổi
với ruột quả gấc, người ta cho là một thứ ăn
quí. Ăn mày đòi xôi gấc là người đi ăn xin mà
đòi được ăn thức ăn quí, thức ăn ngon.

Nghĩa bóng là đòi hỏi những điều không thích hợp với địa-vị và hoàn-cảnh mình.

Ăn mằm thì ngấm về sau = Mằm vốn mặm. Ăn mằm thì phải liệu mà ăn kéo ăn nhiều quá thì sau sẽ khát nước, nghĩa là phải ngấm về sau. Nghĩa bóng, câu này muốn nói làm việc gì mình phải nghĩ trước đến ảnh-hưởng việc đó về sau này, (nếu xét việc có ảnh-hưởng xấu sau này thì đừng làm).

Ăn mặm khát nước = Ăn mặm quá thì uống nhiều nước mà vẫn chưa khỏi khát.

— Nghĩa bóng, nghĩa là mình làm việc gì thì phải chịu ảnh-hưởng việc ấy ; làm việc hay thì gặp điều hay, làm việc dở thì gặp điều dở. Câu này khuyên người ta ăn ở nên có nhân-tử.

Lại có câu « *Đời cha ăn mặm đời con khát nước* » nghĩa là cha mẹ làm việc hay, dở, thì sau này con cái sẽ chịu ảnh-hưởng những việc hay, dở đó.

Ăn mặm nói ngay còn hơn ăn chay nói dối = Ăn mặm tức là ăn các thứ thịt cầm, thú, cá thịt, trứng mỡ như ta ăn hàng ngày. Ăn chay là ăn toàn thứ ăn rau cỏ, tức là lối ăn của các nhà sư chân-tu.

Ăn mặm nói ngay là ăn mặm mà nói điều ngay thật, Ăn mặm nói ngay còn hơn là người tu-hành ăn chay nói dối.

Câu này đại ý nói tu-hành cũng chẳng làm gì nếu trong tâm-địa còn có điều gian-đối không tốt.

Ăn miếng chả, giả miếng bùi = Ăn miếng thịt nạc (chả) của người ta cho, mình lại biểu trả lại người ta miếng thịt bùi ngon. Ý nói ăn đi, trả lại người cho của này, mình trả của khác.

Ăn như tằm ăn rỗi = Tằm ăn rỗi là ăn vào thời kỳ nó gần chín, ruột gần thành tơ; hỡi này tằm ăn cả lá, và ăn rất mau, tiếng ăn nghe cứ răng-rắc. Ăn như tằm ăn rỗi là ăn mau lắm và khỏe lắm, tốn kém rất nhiều.

Ăn như Thủy-tề đánh vục = Ăn khỏe và mau chóng như vua Thủy-tề (Thần nước) đánh võ đề và xoáy thành vục sâu, chỉ trong chớp mắt là xong.

Ăn ốc nói mò = Câu này thường dùng để chỉ kẻ ăn nói mò-mẫm không căn-cứ chắc bằng vào đâu.

Ban đầu không có nghĩa ấy. Mà lại có nghĩa là ăn nói hợp hoàn-cảnh đúng lúc, khi ăn ốc thì nói đến chuyện đi mò ốc. Vì chính ra tục-ngữ có câu : *Ăn ốc nói mò, ăn măng nói mọc, ăn cò nói bay.*

Ăn quả vả, trả quả sung = Quả vả quả sung cùng thuộc một loài, nhưng quả vả to gấp mười quả sung.

Ăn quả vả trả quả sung là ăn của người ta thì nhiều mà trả lại người ta thì ít.

Ăn sung ngồi gốc cây sung ăn rồi lại ném tứ tung ngũ hành = Tứ tung là bốn phía dọc, ngũ hoành là năm phía ngang, ý nói hết thảy các phía. Ăn quả sung ngồi dưới gốc sung, ăn chán rồi lại ném quả sung đi khắp các phía, câu này đại ý muốn nói: vừa ăn của người ta lại vừa đồ, phá của người ta, hành-dộng của người không biết điều.

Ăn tìm đến đánh nhau tìm đi = Chỗ người ta ăn uống tìm đến, may được người ta mời - mọc ăn uống. Nơi người ta đánh nhau thì nên tìm cách tránh đi chỗ khác, kéo chẳng phải đầu cũng phải tai.

Câu này khuyên người ta phải khôn-ngoa thì ở đời mới khỏi bị thiệt hại.

Ăn tối lo mai = Ăn bữa tối nay thì lo bữa sáng mai, ý nói người biết lo xa, chuẩn-bị mọi việc từ trước.

Ăn trông nồi ngồi trông hướng = Ăn cơm thì phải trông nồi mà ăn, để cho ai nấy xuất ăn đều nhau. Ngồi thì trông trước trông sau xem ngồi có phạm hướng không, thí dụ như quay lưng vào bàn thờ,

quay lưng vào mặt người khác là phạm hươg.
Câu này khuyên ăn ở nên thận trọng.

Ăn vóc học hay = Ăn thì sức vóc khỏe, học thì biết; hay tức là biết. Câu này cũng có nơi nói là : *ăn hóc học hay* và giải nghĩa thế này ; ăn vói ăn nhiều ăn tham thì hóc, nghẹn ; học vói học vói học nhiều, học chăm thì hay chữ ra.

Ăn xổi ở thì = Ăn xổi là chỉ ướp muối qua rồi ăn, tức ăn sống, ăn ngay. Ở thì tức ở thì giờ, ở trong một giờ, một khắc, ý nói không ở lâu.

Người ăn xổi ở thì là người ăn ở tạm bợ, được lúc nào hay lúc ấy, không biết tính chuyện chắc-chắn lâu dài.

B

Ba chân bốn cẳng = Đi rất vội, rất nhanh, hình như đi bằng ba chân bốn cẳng vậy. Ý nói đi mau gấp hai ba lúc đi thường ngày.

Ba mặt một nhời = Hai người giao-ước với nhau và người làm chứng cho lời giao ước ấy, vị chỉ là ba người. Ba người cùng biết chuyện cùng nói một lời như nhau, tức là việc có thật, đủ tang chứng, không còn ai nuốt lời được.

Bán anh em xa mua láng giềng gần = Anh em ở xa thì quên đi để mua chuộc tình thân-mật của

những người láng giềng gần cận nhà mình, phòng những khi « tắt lửa tối đèn », tức là lúc đêm-hôm, gặp việc cần cấp, thì nhờ láng giềng giúp đỡ.

Bảy mươi học bảy mốt = Người bảy mươi tuổi phải học kinh - nghiệm của người bảy mươi mốt tuổi, vì hơn một tuổi là có thêm kinh-nghiệm một năm. Câu này đại ý nói người nhiều tuổi thì biết việc đời nhiều hơn, người ít tuổi bao giờ cũng thua kém.

Cũng có nghĩa nữa là người ta tuổi nào cũng cần phải học để biết thêm, chớ không nên tự-phụ là mình biết hết cả, không cần phải học ai nữa, dù già nua tuổi tác mặc lòng.

Bắc cầu mà noi ai bắc cầu mà lợi = Ai cũng bắc cầu để mình đi lên cái cầu đó mà qua chỗ lợi, chớ không ai lại bắc cầu để rồi mình lại lợi qua chỗ lợi bao giờ. Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng câu này có ý nói kẻ làm cha mẹ, hoặc người trên đối-dãi với người trên mình như thế nào thì con cái hay người dưới mình cũng sẽ đối-dãi với mình như thế. Vì làm như thế tức cũng như là mình bắc cầu để người sau mình noi qua. Thí dụ mình đối dãi với cha mẹ chẳng ra gì, thì sau này con cái cũng sẽ đối-dãi với mình không ra gì.

Bắt cá hai tay = Hai tay đều thò xuống bắt cá, không phải là hai tay định bắt một mà mỗi tay định bắt một con. Câu này thường dùng để chỉ người mưu một lúc cả hai việc, hy vọng rằng hề hỏng việc nọ thì được việc kia.

Bẻ què cho thuốc = Chính mình bẻ què chân nó (vật hay người) rồi chính mình lại chọ nó thuốc để rịt cho khỏi què.

Câu này tả cái mảnh-lời xảo-quyết của bọn cường-hào thường kiếm chuyện cho người ta bị tai vạ, rồi lại đứng ra lo-liệu chạy chọt để lấy ơn.

Bụng tỉnh mình gầy = Bụng nghĩ-ngợi việc gì ra việc ấy, rất là sáng-suốt-tỉnh-láo, nhưng vì mình gầy yếu, nên không đủ sức làm việc gì.

Câu này đại ý nói: biết điều hay, việc phải, nhưng không làm được, vì thiếu phương-tiện; hay là: lòng muốn làm việc hay, nhưng sức không làm nổi (lực bất lòng tâm).

Buôn thất nghiệp lãi quan-viên = Buôn bỏ ra ít vốn như kẻ thất-nghiệp, thế mà được nhiều lãi. Lãi-quan viên là lãi to, (quan-viên là người sang trọng, thất nghiệp là người bơ vơ) ý nói buôn nhỏ mà lãi to.

C

Cái khó bó cái khôn = Người vốn suy-nghĩ sáng-suốt, khôn-ngoa, muốn ăn-ở cho ra người tử-tế,

thủy chung nhưng vì không có tiền, vì nghèo khó mà cái khôn-ngoa bị bỏ-bắt lại, không thi-thố ra được; câu này đại ý nói vì nghèo nên không thể khôn-ngoa được.

Cái sầy nầy cái ung = Cái sầy tức là nốt rôm, sầy là nốt nho- nhỏ mọc trên da thịt. Cái sầy tuy bé vậy, song nếu không khéo làm cho nó lặn đi, và để vi-trùng lọt vào thì cái sầy có thể nầy nở thành cái ung, tức là một cái mụn to nguy hiểm. Việc đời cũng vậy, không khéo dần xếp ổn-thỏa thì việc bé có thể xé thành việc to, có hại.

Cái tóc cái tội : Theo đạo Phật, làm thương tổn đến cầm thú, cây cỏ còn trùng đều phải tội cả vì những loài ấy cũng đều như người ta do trời sinh ra. Theo quan-niệm đó thì con người ta làm nên lắm tội lắm, số tội nhiều bằng số tóc trên đầu.

Cạn tàu ráo máng = Tàu là cái máng đựng cỏ, đựng thóc cho ngựa hay loài vật khác ăn. Máng là cái máng hứng nước ở mái nhà rỏ xuống.

Cạn tàu ráo máng nghĩa đen là quét, lau sạch khô cả tàu cả máng, nghĩa bóng là ăn ở, cạn hết nhân-ngĩa, xử sự một cách quyết-liệt, đi đến sự lia bỏ nhau, cự tuyệt nhau.

Cầm khoán bẻ măng = khoán tức là khoán-ước, khoán-lệ tức là giấy tờ định việc cầm-đoán và trừng-trị, bắt vạ những việc phạm vào cầm-lệ. Ngày xưa trong làng xã, để bảo-vệ tre-phèo, người ta thường đặt khoán - lệ cầm bẻ măng tre. Vậy mà kẻ có quyền-thế tức như ông Lý ông Xã cầm khoán-lệ ấy mà lại thường tự tiện bẻ măng, tự tiện phạm vào cầm-lệ.

Câu này nói mình định ra luật mà lại không tuân theo, lời nói và việc làm trái ngược nhau.

Có con tội sống không con tội chết = Có con trai, nếu nó làm những việc tồi-tệ, thì cha mẹ phải lo-lắng và bị liên-lụy, như vậy là tội lúc còn sống ; không có con trai thì lúc chết, cha mẹ không có người chống gậy và trông nom việc ma-chay, như thế là tội lúc chết. Câu này tỏ ý cha mẹ than-phiền về đứa con hư.

Có chí làm quan có gan làm giàu = Chí tức là ý-chí, sự quyết-tâm làm kỳ được một việc gì ; gan tức là can-đảm, sự táo-bạo liều-linh làm một việc gì, không kể gì là thành hay bại, lợi hay hại. Người có cái chí như vậy thì có thể trở nên quan-sang, người có cái gan như vậy thì có thể trở nên giàu có.

Đại ý câu này nói người ta hễ có chí thì làm được quan, hễ có gan thì trở nên giàu ; giàu, sang là tự mình, chớ không phải do mồ-mả đất cát hay số-mệnh tạo nên.

Có gan ăn cướp có gan chịu đòn = Đi ăn cướp mà người ta bắt được tất nhiên là bị đánh đòn. Người đi ăn cướp biết trước như vậy, mà vẫn cứ đi ăn cướp, có gan đi ăn cướp như thế tức là đã có cả gan chịu đòn rồi. Nghĩa bóng câu này muốn nói người ta đã dám làm việc gì, là người ta đã sẵn-sàng chịu trách-nhiệm và lượm kết-quả về việc ấy.

Có mặt ông Sứ, vắng mặt thẳng Ngô.— Ông Sứ đây trở ông Sứ-thần (hay sứ-giả) người Tàu thường sang nước ta thời xưa. Có mặt thì tỏ vẻ kính-trọng gọi ông Sứ-thần là ông Sứ, khi không có mặt ông ta, thì gọi là thẳng Ngô (tức là người Tàu). Câu này đại ý nói trước mặt người ta thì làm ra bộ kính-trọng lễ phép lắm, mà sau lưng người ta thì lại nói xấu người ta, coi người ta không ra gì.

Có mới nói cũ.— Có cái mới, thì cởi bỏ cái cũ ra, ý nói tha n thanh chuộng lại, ăn ở không có thủy chung. Câu ấy bỏ lửng ý ở giữa chừng. Cả câu như thế này thì mới lộn nghĩa :

Có mới liền nói cũ ra, mới đề trong nhà cũ đề ngoài sân.

Có nhân, nhân mọc ; không nhân, nhân trâm. — Có nhân là có lòng tử - tế, không có nhân là ăn ở độc ác. Nhân mọc, là hột mọc thành cây ; nhân trâm là hột trâm đi, không mọc thành cây.

Có nhân nhân mọc là ăn ở tốt thì lại gặp sự tốt, cũng ví như cái hột lòng nhân nó mọc thành cây.

Không nhân nhân trâm, là ăn ở độc ác thì không gặp được điều tử-tế, cũng như cái hột của lòng nhân nó trâm đi không mọc thành cây.

Đại-ý câu này muốn nói : ở hiền thì gặp lành, ở ác thì gặp ác.

Con có cha như nhà có nóc. — Nóc che chở cho cả nhà. Cha che chở cho con. Cho nên người ta ví người cha như nóc nhà.

Con đại cái mang. — Cái, tiếng cổ nghĩa là mẹ.

Con đại thì mẹ phải mang tiếng là không biết dạy con. Hoặc con cái làm nên tội lỗi thì người mẹ phải chịu trách-nhiệm (theo luật-cổ)

Con vua vua dấu, con chúa chúa yêu. — Vua tức

là Hoàng-Đế, chúa tức là tước Vương. Đây nói vua là nói vua Lê, nói chúa là nói chúa Trịnh, ở nước ta thuở xưa. Con Vua vua dẫu nghĩa là con của nhà vua thì nhà vua yêu (dẫu tức là yêu dẫu) con của nhà Chúa thì Chúa yêu, đại-y nói ai cũng yêu dẫu con mình hơn con người khác, ai cũng quý của của mình hơn của của người khác. Cũng có nơi nói : *Con voi voi dẫu, con chấu chấu yêu* và giảng là : Con của con voi thì con voi yêu, con của con chấu-chấu thì con chấu chấu yêu, — dù voi và chấu chấu khác nhau nhiều. nhưng tình thương yêu con đều như nhau, không hơn không kém. Đại-y cũng như câu trên.

Còn nước còn tát.— Hễ còn nước thì còn tát vào ruộng. Nghĩa bóng nghĩa là hễ người ốm còn thoi-thóp thở là còn chữa. chạy đến phút cuối cùng. Hoặc nói việc đời, hễ còn có sức là còn làm mãi, đến hết sức mới thôi.

Cổ dấm ăn xôi.— Cổ là cầm cổ. Cổ dấm là đem cầm cổ những cái dấm vào lưng mình ; cổ dấm ăn xôi là đem lưng cầm cổ những cái dấm để lấy xôi ăn, tức như nói dơ lưng chịu dấm để được ăn xôi.

Nghĩa bóng câu này là chịu đau đớn, nhịn nhục để kiếm miếng ăn.

Công nợ trả dần, cháo húp quanh = Công nợ cứ trả dần mãi cũng xong, cháo nóng cứ húp xung-quanh bát mãi cũng hết, ý nói công việc cứ kiên tâm làm dần rồi cũng xong.

Cú có vợ mừng = Cú và vợ là hai thứ chim cùng một loài. Con cú có cái ăn thì con. vợ cũng mừng cho. Vật còn thể, hưởng chi con người ta thấy anh em bà con giàu có, thì mình cũng nên mừng cho, chớ không nên ghen ghét, ố nhân thắng kỷ (ghét người hơn mình).

Của Bụt mất một đèn mười = Bụt tức Phật. Phật dạy người ta nên đem tiền của ra bố thí cho mọi người để được phúc. Vậy mà ở đây, của Bụt mất có một phần, Bụt lại bắt đền những mười phần. Như vậy chả hóa ra Phật đã không bố-thí cho ai mà lại còn tham-lam nữa. Không, câu này không nói ông Phật, *Của Bụt* đây tức là *của nhà sư, của nhà chùa* là nơi thờ Bụt. Và câu này chắc ban đầu đặt ra để chế-riếu một vài nhà sư, có thói tham-lam. Ngày nay câu này thường được dùng theo nghĩa sau đây : Các bậc giàu sang quyền-quí (đây ví với Bụt) có thế lực rất to, nếu làm thiệt mất của cải của các bậc ấy một phần, mình phải đền gấp mười phần, thì mới khỏi lỗi thời.

Của đau con sót = Ai động đến của mình (tiền bạc, đồ vật hay con vật nuôi) thì mình cảm thấy đau lòng khó chịu, ai động chạm đến con cái mình thì mình lấy làm thương-sót, ý nói lòng dạ người ta, đối với con với của, ai cũng như ai.

Của một đồng công một nén = Một đồng đây tức là 1 đồng cân hay một phần 10 của một lạng ta. Nén tức là 10 lạng ta hay 100 đồng cân ta. Của một đồng công một nén nghĩa là của (tức vật gì) chỉ đáng giá có 1 đồng cân, nhưng cái công mang từ nơi xa xôi đến, nó lớn-kém chừng 10 lạng, ý nói công người đem cho đáng quý gấp trăm lần của đem cho.

Cũng có người giảng : một đồng tức là một đồng tiền kẽm, một nén tức là một nén vàng, ý nói công và của giá-trị chênh-lệch nhau một trời một bể.

Cũng có người cho một đồng là một đồng bạc, một nén là 15 đồng bạc, vì 15 đồng « Con gái » hay « Hoa xòe » ngày trước, người ta bảo cân nặng 10 lạng tức một nén.

Của người phúc ta = Dừng của người đem bố-thí để lấy phúc lấy ơn cho mình. Câu này nói mạnh khỏe của người khôn vặt.

Của người bồ-tát của mình lạt buộc = Bồ-tát là có lòng lành hay bố-thí cho kẻ nghèo khó. Của người

Bồ-tát là đem bồ-thí của người khác ; của mình lạt buộc là của mình thì giữ-gìn chặt-chẽ như lạt lạt, mà buộc.

Câu này đại ý nói : chỉ phung-phí của người còn của mình thì không chịu mất. Hoặc của người thì coi thường coi khinh, của mình thì coi quý coi báu không cho ai động đến.

Cơm nhà chúa mùa tối ngày = Ăn cơm nhà chủ rồi mùa-may làm sao cho tối ngày thì thôi, ý nói thợ làm đong công (ăn công nhật chứ không làm khoán) thường hay kéo dài công-việc ra chứ không chịu cố gắng làm cho việc chóng xong.

Cướp cháo lá đa = Cướp cháo để trong cái bồ-đài làm bằng lá đa. Trong các lễ cúng cháo bồ-thí cho cô - hồn, người ta thường hay lấy lá đa gấp thành bồ - đài, rồi đổ cháo vào đấy thay bát. Cướp cháo lá đa tức là cướp cháo thí với các cô hồn, ý nói người không có con cái, lúc chết không ai thờ cúng, sẽ phải đi cướp cháo thí đổ trong lá đa mà ăn.

Cháy thành vạ lây = Thành tức là thành-trị, thành phố. Vạ là tai vạ. Cháy thành vạ lây nghĩa đen là thành bị cháy, mình là người thường dân lại bị vạ lây, đại ý nói mọi việc liên - quan với nhau

một cách không ngờ. Câu này dịch ý câu tục ngữ Tàu « *Thành môn thất hỏa ương cấp tri-ngư* » nghĩa là : cửa thành bị cháy, và lây đến con cá dưới ao (câu này xuất ở sách Bắc-Sử). Người Tàu chưa nghĩa câu ấy như thế này : thời ấy cửa thành nhà vua bỗng phát hỏa, cạnh đấy có ao nước, người ta xúm vào tát nước ở ao để chữa cháy, rút cục ao cạn sạch nước, cá bị chết khô.

Chẳng ưa thì rủa hóa dòi = Không ưa nhau (tức là không bằng lòng nhau) thì cái rẻ rủa cũng hóa là con dòi, để bớ cơm không ăn. Ý nói đã không bằng lòng nhau thì cái gì cũng không ra gì, mọi thứ đều theo tình-cảm (yêu ghét) mà đổi thay, đặc lộn hết.

Chân le chân vịt = Một chân là chân con le (là giống biết bay) chỉ chực co cẳng bay, một chân là chân vịt (giống không biết bay) lạch-bạch đứng một chỗ, ý nói nửa muốn ở, nửa muốn đi.

Chân nam đá chân chiêu = Chân nam là chân bên phải, chân chiêu là chân bên trái, ý nói vội-vàng, luống-cuống chân nọ đá phải chân kia. Chiêu là phía trái, nghĩa ấy thấy trong câu « *cầm đuă tay chiêu đập niêu không vỡ* » nghĩa là cầm đuă tay trái thì ngượng và yếu.

Nam nghĩa là phía hữu, phía tay phải có lẽ là do lối tìm phương-hướng của các cụ xưa mà ra. Ngày xưa, các cụ xem phương hướng thì sáng sớm dậy quay mặt về phía mặt trời mọc, đằng trước mặt là phương đông, sau lưng là phương tây, bên tay phải là phương nam, bên tay trái là phương bắc; chắc do việc xem phương hướng đó mà nam có nghĩa là phía tay phải.

Chân ướt chân ráo = Nói người vừa đi thuyền (ngày xưa đi xa chỉ có cách đi thuyền) ở xa mới tới, lên bộ một chân còn ướt, một chân mới ráo, ý nói vừa mới tới, chưa yên sở.

Chật đất trở về = Thoát khỏi một trận ốm nguy-hiêm suýt chết, hình như người đã bị đem ra huyết nhưng đất chật không có chỗ chôn, nên lại phải trở về sống vậy.

Chém tre chẳng nề đầu mặt = Đầu mặt tức là máu tre, rắn-lắm. Chém tre mà chém vào đầu mặt thì lâu mới chém được và có khi mẻ dao.

Chém tre chẳng nề đầu mặt ý nói làm việc không kiêng nể kẻ quyền thế có khi hại cho công việc.

Chim khôn đồ cóc nhà quan = Nhà quan xưa nay là nơi mà người dân vẫn tôn-trọng. Con chim khôn đồ cóc nhà quan mà đồ là con chim khôn, vì đồ

đấy, chim tránh được dò, bẫy và cung, lèn, suy-
đồng của người đi săn. Câu này lấy chuyện con
chim để khuyên người ta nên tìm chỗ thế-lực quyền-
quý mà nương-tựa.

Chín đụn mười chu = Đụn tức đụn thóc, bịch
thóc đóng thành đống to và cao như đống
rơm đống rạ. Chu tức là trâu, tiếng Thanh Nghệ
nói tránh đi. Chín đụn mười chu tả cảnh nhà giàu
lắm thóc lúa trâu bò.

Chồng ăn chả vợ ăn nem = Chồng ăn chả (dò,
chả) vợ ăn nem (nem, chạo). Chả là thịt đã đem rán
thành bánh, nem là thứ ăn làm bằng thịt sống trộn
với thính. Ý nói chồng ăn một thứ, vợ ăn riêng một
thứ.

Câu này thường dùng để chỉ việc hai vợ chồng
đều hư-hỏng, chồng chơi-bời ham mê một thứ
thì vợ cũng chơi-bời ham-mê một thứ khác.

Chờ được nạ má đã sừng = Nạ là mặt nạ để che
mặt. Chờ được cái mặt nạ đưa đến để che đỡ mặt,
thì người ta đã tát cho sừng má rồi, ý nói sự can thiệp
giúp đỡ, bênh vực của người ngoài thường không
kịp. Câu này khuyên ta không nên ỷ-lại và chờ-
đợi ở sức giúp đỡ bên ngoài.

Chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết = Chúng
khẩu là mọi miệng, đồng từ là cùng nói một lời

Tất cả mọi người đều nói một lời như nhau, thì người bị cáo không còn cãi vào đâu được, dù có là ông sư tu-hành đạo-đức, mà bị cáo là trai gái, trộm cướp, cũng không gỡ được-tội.

Chuông kêu khế đánh bên thành cũng kêu = Câu này đi liền sau câu : « *người thanh tiếng nói cũng thanh* ». Đánh chuông, người ta đánh vào vú chuông, nhưng chuông kêu thì khế đánh bên thành cũng kêu. Câu này ý nói người khôn-ngoa thì ăn nói một lời, người ta cũng biết là khôn-ngoa.

Chưa đánh được người mặt đỏ như vang, đánh được người mặt vàng như nghệ = Vang là gỗ cây vang ngâm thành thứ nước đỏ chóc như phẩm đỏ.

Chưa đánh được người ta thì tức giận hăm-hăm, mặt đỏ gay như nước vang, khi đánh được người rồi thì sợ phải tội, mặt vàng ra như củ nghệ.

Chưa đẻ đã đặt tên = Con chưa đẻ đã đặt tên trước.

Câu này thường dùng để ví với việc tiền chưa có đã định trước các khoản tiêu.

D

Dây máu ăn phần : Thấy người làm thịt trâu bò dê lợn, mình cũng nhúng tay vào cho kản tay

đây một tí máu, tỏ rằng mình cũng có làm, để được ăn phần thịt.

Câu này ý nói người khôn vặt, thấy người ta có mối lợi gì, cũng tìm cách dúng vào một tí để hưởng lợi.

Dơ đầu chịu báng = Dơ cái đầu ra chịu cho người ta báng. Báng tức là đánh vào vật tròn như đánh vào cái chuông.

Nghĩa bóng là đứng ra hứng chịu trách-nhiệm về một việc gì.

Đ

Đan không tầy dậm = Đan là lấy nan tre đan thành thùng, mủng, nong, nia, các đồ dùng.

Dậm là lấy nan tre gài vào những chỗ gãy nan, thùng lỗ của các đồ nan dùng lâu ngày. Dậm tức là vá lại các đồ đan vậy.

Đan không tầy dậm là đan không bằng dậm, (cũng như may dễ hơn vá) đại ý nói làm lần đầu dễ hơn làm lại lần thứ hai.

Câu này thường nói lầm ra làm « đan không tầy dậm ».

Và cũng thường dùng theo nghĩa là lời nói đi thì nhẹ, lời nói lại thì nặng.

Đan lỗi hóa miếng trám = Đàng lẽ đan mắt vuông, đan lỗi thành ra mắt phen hóa hình miếng trám coi lại đẹp hơn mắt vuông. Ý nói làm hỏng mà lại hóa hay, gặp việc rủi mà không ngờ lại hóa ra may mắn.

Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như coi đưng giàu = Giếng khơi thì sâu lắm, coi giàu thì nông choèn choèn. Câu này đại ý nói đàn ông dù nông nổi nhưng cũng vẫn sâu sắc hơn đàn bà (nông nổi như giếng khơi) đàn bà dù thâm thiêm nhưng cũng vẫn chỉ nông - nổi như cái coi đưng giàu, ý nói đàn - bà bao giờ cũng nông nổi nhẹ dạ.

Đang yên đang lành đọc canh phải tội = Đang yên lành vô sự, đón thầy đón sư về tụng kinh (canh tức kinh đọc trạnh ra) thì lại hóa ra phải tội với Thần, Phật, và tốn nhiều tiền. Câu này nghĩa bóng là : tự dưng mua việc hóa lỗi - thôi vào mình.

Đám lao phải theo lao = Lao là thứ vũ khí làm bằng tre, nứa phat nhọn ở đầu. Dùng vũ khí này, người ta cầm lao, thẳng tay ném về phía trước, và đã ném như thế thì người phải theo cái lao. Xem lao có trúng đích không. Đó là nghĩa đen. Nghĩa

bóng, câu ấy nghĩa là đã làm việc gì thì phải theo đuổi việc ấy, bất luận rằng, lợi hay hại.

Đánh trống lảng = Trong các cuộc tế thần, thánh, các tế-viên (tục gọi quan viên) khi tiến rượu (tiến tước) vào cung, thì đi khoan thai từng bước theo điệu nhạc, (chuông trống sáo nhị) .. du dương nhịp nhàng. Khi ở trong cung trở ra, thì các tế-viên rảo bước đi rất nhanh, và trống đánh cũng theo một nhịp mau, gấp, thúc-dục. Điệu trống lúc đó, gọi là *trống lảng*, tức là trống dục lảng ra cho mau. Nay dùng rộng ra, câu *đánh trống lảng* thường dùng để chỉ việc một người đang nghe người ta nói câu chuyện này, thì nói lảng ra chuyện khác, hoặc đang ở chỗ này vội lảng ra chỗ khác, « chuồn » đi nơi khác, để tránh sự bất lợi hoặc không hay cho mình.

Đánh trống lảng = Trong các cuộc tế Thần, (tức Thành Hoàng) tế Thánh (tức Khổng - Tử) sau khi dâng hai tuần rượu, thì đọc văn tế (tức là đọc chúc). Đọc văn tế theo lệ kỳ hỷ (kiêng tên húy) của đạo Khổng, khi đọc đến tên Thần, tên Thánh, hay là chức-tước của Thần Thánh, người ta đọc lầm nhảm trong miệng, chớ không đọc thành tiếng rõ ràng; tuy nhiên vẫn sợ

người ngoài nghe lỏm biết tên húy Thần, Thánh, (điều người ta kiêng) nên đọc đến chức tước và tên Thần, Thánh, người ta còn đếm mấy tiếng trống thật to, để làm lấp tiếng người đọc. Đánh trống lúc đó, gọi là *đánh trống lấp*. Nguyên do ba chữ *đánh trống lấp* là như thế. Ngày nay người ta thường dùng câu *đánh trống lấp* để chỉ việc viện lý sự hay duyên-do hoặc kẻ-lẻ-lời-thối-dài dòng mục-dịch để lấp-liếm câu chuyện chính hoặc che lấp lỗi lầm của mình.

Đánh trống qua cửa nhà sấm = Câu này dịch ý câu tục ngữ Tàu « *Kích cồ lôi môn* » (nghĩa là đánh trống ở cửa sấm): Sấm kêu rầm trời, đánh trống qua cửa (hoặc trước cửa) sấm thì tiếng trống dù kêu to đến đâu, cũng bị tiếng sấm át đi không ai nghe thấy. Câu này nghĩa bóng trở việc làm liều-linh ngốc dại biết trước không có kết - quả cũng cứ làm. Thí dụ như nói chữ (Nhò) trước mặt các vị Khoa, Bảng, ngâm thơ trước mặt các nhà thi-hào, khoe tiền bạc trước các nhà triệu-phú, người ta đều gọi là « *đánh trống qua cửa nhà sấm* ».

Đất có Thổ-Công, sông có Hà-Bá = Người thời xưa giàu óc mê tín, cho rằng chỗ nào cũng có thần coi giữ, thần giữ đất là Thổ-Công, thần giữ sông

là Hà-Bá. Câu này ngày nay thường dùng để nói rằng chỗ nào có người trị-nhậm chỗ ấy, non sông nào thì có người anh-hùng chỗ nấy.

Đau lại đã, ngã lại dậy = Đau tức là ốm đau, đã tức là đỡ, khỏi. Đau lại đã nghĩa là đau ốm rồi lại khỏi cũng như ngã rồi lại trở dậy.

Câu này đại ý nói không nên ngã lòng, qua cơn đau ốm rồi lại khỏe, ngã xong lại dậy, qua phen thất bại đến lúc thành công.

Đầu ráo áo ướt = Đầu dải nắng tóc khô se đi. Người dải nắng mồ-hôi nhễ-nhại ướt cả áo, ý nói người làm lụng vất vả khó nhọc.

Đầu tay may xưa = Đầu tay là thứ gì tay làm ra lần đầu tiên, *may xưa* chính là *may sơ* nghĩa là cái may đầu tiên, cái may sơ thủy, sơ đọc trạch ra làm *xưa*. *Đầu tay may xưa* ý nói thứ gì mới làm ra, hoặc mới đem bán lần đầu, mà được người ta mua cho một cách dễ-dàng thì đó là cái may đầu tiên.

Đầu tắt mặt tối = Ý nói vội vàng, làm việc quá ; đầu tắt là tóc không thỏ được và mặt mũi thì tối tăm lại vì công việc bộn-bề.

Có người cho là câu này nói sai, chính phải nói « đầu tắt mặt tối » nghĩa là đầu mặt cứ tối-tấp bộn-rộn vì công-việc hay là công-việc tối-tấp ngập đầu ngập mặt.

Đi với bụt mặc áo cà-sa, đi với ma mặc áo giấy = Bụt thì mặc áo cà-sa, ma người ta cho là mặc áo bằng giấy. Mình đi với bụt thì phải bắt chước Bụt mặc áo cà-sa, đi với ma thì phải bắt chước ma mặc áo giấy, như thế thì bụt hay ma mới tin mình là người cùng bọn. Câu này ý nói ăn ở phải tùy theo hoàn-cảnh.

Đứng núi này trông núi nọ = Đứng núi này chưa cho núi này là cao lại đi nhìn sang núi khác cho là cao hơn núi mình đang đứng. Câu này riêu thối tham thanh, chuộng lạ, chóng chán cái cũ.

Đơm đở ngọn tre = Đó là đồ dùng đánh cá hình thon dài, miệng có cái hom, cá chui vào được nhưng không chui ra được. Đơm đở người ta phải đơm ở chỗ có giòng nước chảy, cá tép theo giòng nước mà chui vào. Đầu này, lại đi đơm đở ở ngọn tre, thì làm chi có cá! Câu này riêu người chờ đợi; mong mỗi một việc chắc chắn không bao giờ được, như đơm đở ngọn tre đời nào được cá!

Đường đi hay tối nói dối hay cùng = Đường

đi mãi thì hay gặp trời tối, nói dối mãi thì hay gặp chỗ cùng, không còn nói dối được nữa. Cũng có người giảng thế này đi đường quanh quẩn thì hay gặp trời tối, nói dối quanh quẩn thì hay gặp chỗ cùng.

Được voi đòi tiên = Voi là con thú vật to lớn hơn hết, đây tượng trưng cho cái to lớn.

Tiên : nhân-vật tưởng tượng, phần nhiên hiệu là đàn-bà hoàn toàn về mọi phương diện nhan-sắc cũng như đức hạnh, đây tượng trưng cho sắc đẹp. Được voi đòi tiên là ước được cái to tát thì đã được rồi ; cái to thường không đẹp nên lại đòi được cái xinh đẹp nữa, ý nói lòng người tham lam vô bờ, được cái này rồi, lại muốn được cái khác, không bao giờ thôi ước muốn.

Đứt tay hay thuốc = Người ta thường giảng câu này như vậy : « *Có đứt tay rịt thuốc dẫu mới biết là thuốc dẫu hay* ».

Chúng tôi cho rằng phải giải nghĩa như sau này thì mới đúng với ý-nghĩa và văn-pháp câu lục-ngữ : « Có đứt tay mới hay, lúc là mới biết — đến thuốc còn không bệnh tật thì chẳng biết đến thuốc » Câu này đại ý nói có việc thì mới cầu đến người

ta, cũng như có bệnh mới cầu đến thuốc, ý-nghĩa cũng na-ná như câu « *hữu sự thì vãi tứ phương, vô sự nên hương không mất* ».

G

Gái có con như bồ-hồn có rễ = Người đàn-bà lấy chồng mà có con thì địa-vị chắc chắn như cây bồ-hồn có rễ ăn sâu xuống đất. Trái lại không có con, thì bấp-bênh không chắc vào đâu, cho nên có câu « *gái không con như bè nghề trôi sông* » (bè nghề tức là đám nghề mọc lơ-lơ mặt nước liền với nhau thành một đám như cái bè, bè nghề không dính-liu vào đâu chắc chắn nên gặp gió to là lênh-bênh trôi đi).

Gần đất xa trời = Gần đất và xa trời, ý nói người ốm nặng sắp chết. Chết thì chôn xuống đất nên bệnh nguy sắp chết, gọi là gần đất. Xa trời là xa khoảng khi trời, tức là cõi nhân-gian, cũng nghĩa là sắp chết.

Gậy vòng phá nhà gạch = Gậy vòng là gậy làm bằng gỗ vòng, một thứ gỗ rất nhẹ rất mềm, gậy vòng là thứ gậy yếu nhất. Gậy vòng phá nhà gạch là dùng cái gậy yếu nhất mà phá nhà gạch là nhà kiên-cố nhất, may mà phá được thì lợi

lắm, nhược bằng không phá được cũng chỉ thiệt có cái gây vông. Câu này ý nói dùng sức ít mà may được việc to, bỏ vốn không bao mà may thì lãi lớn.

Già đòn non nhẽ = Đòn là đánh đòn. Già đòn là đánh đòn nhiều, đánh đòn khỏe. Nhẽ là lý-sự. Non nhẽ là đuối lý, là lý sự yếu thua. Cả câu này nghĩa là (trong cuộc đấu đả) bên nào đánh đòn nhiều thì (trước pháp luật) bên ấy đuối lý, có lỗi.

Cũng có thuyết nói: hễ bên này đánh đòn già thì bên kia hết cãi lý-sự. Thí dụ vợ hay nói lời thôi con cả con kê bới xấu chồng, anh chồng nổi nóng đánh cho chị vợ một trận nên thân thế là lời lẽ lý-sự của chị vợ bị thua ngay (nghĩa là không còn nói ra nói vào nữa.)

Già néo đứt giây = Néo là làm một nuộc lạt tròn lồng vào cái cột cái kèo, rồi cho một cái que cứng và gắn vào, (gọi là con néo) vặn nuộc lạt tròn mấy lần cho thật chặt, để làm cho cột, kèo vững chãi. Nếu vặn con néo già quá, nghĩa là chặt quá, thì nuộc lạt sẽ đứt mất.

Nghĩa bóng, câu này nghĩa là đặt giá quá cao thì không bán được, đòi hỏi điều-kiện quá gắt

gao, khó-khăn. thì hỏng việc, vì người ta không
chịn dựng nổi.

Già nhân ngãi non vợ chồng = Già đây nghĩa là
nhiều, là hơn. Non đây nghĩa là ít, là kém. Già
nhân ngãi, non vợ chồng nghĩa là : nếu bảo là
nhân ngãi thì nhân-ngãi già quá, nhân-ngãi hơn
là nhân-ngãi, nếu bảo là vợ chồng thì chưa thành
vợ chồng, còn thiếu một chút nữa mới thành vợ
chồng.

Cũng có người giảng trai gái hễ phải lòng
nhau, say mê nhau quá (tức là già nhân ngãi)
thì rất ít hy-vọng lấy được nhau (non vợ chồng).

Già trái, non hột = Trái tức là quả. Già trái nghĩa
là quả già, non hột là hột chưa được già, còn non,
Già trái non hột là quả bên ngoài coi thì già,
nhưng hột bên trong thì hầy còn non.

Người ta thường dùng câu này để nói người làm
bộ mặt bạo, hùng-hổ ngoài mặt nhưng thực ra
trong bụng nhút-nhát khiếp sợ, chỉ làn bộ dọa
già người khác.

Già lễ chúa Mừng = Mừng trở giống người
ở miền sơn-cước Hòa-bình, Hà-đồng, Ninh-bình,
Thanh-hóa. Miền núi rừng này khí-hậu nặng,
nhiều muỗi độc, người đồng-bằng tới thường bị

ổm sốt liên miên. Người ta thường làm cho là do ma rừng hay ma Mùong hay các bà chúa Mùong làm ra bệnh, và thường bày ra cúng lễ để xin ma tha cho. Trong môn cúng lễ ma Mùong cuối cùng thường có việc giả lễ tức là đem vàng bạc (giả) tống tiễn Ma đi. Trái với các việc giả lễ khác, giả lễ chúa Mùong, người ta không dùng vàng bạc bằng giấy mã, mà lại dùng những cuống lá dong, hoặc những thanh trúc mỏng bẻ theo hình vuông, hình chữ nhật và gọi đó là vàng xanh. Có lẽ do sự giả dối đó, mà câu « *giả lễ chúa Mùong* » dùng để chỉ việc làm dối giả, không cần thận.

Gián bùa lồn mèo : Lồn mèo đây không phải là bộ phận sinh-dục của con mèo. Lồn mèo đây là tên gọi chỗ hời nhà hình tam giác giáp hai mái nhà. Chỗ đó hình tam giác coi không được nhả, người ta thường gián bùa lên đó, cốt để che kín chỗ xấu chứ không vì bùa thiêng.

Hoặc cũng có thuyết nói chỗ lồn mèo nhà vừa cao vừa kín ít người chú ý đến, nên gián bùa vào chỗ ấy người ta muốn gián siêu-seo lệch-lạc, thế nào cũng được, không cần phải ngay ngắn cẩn thận.

Lại có người cho là câu này nói sai, chính nó phải nói « *gián bừa luồn kèo* » nghĩa là gián bừa mà luồn qua kèo nhà thì nó lỏng-lẻo không được dính chắc.

Chưa biết thuyết nào đúng. Ngày nay câu này thường được dùng để chỉ việc làm giả-dối, tạm bợ, làm cho xong lần.

Giàu bán ló khó bán con = Giàu thì bán ló lấy tiền, nghèo thì bán con lấy tiền. Ló là tiếng Thanh-Nghệ tức tiếng lúa nói trạnh đi. Bán con tức là gả bán con gái để lấy tiền, chứ không phải là bán con thật.

Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay = Có người giảng là : giàu có nhờ về hai con mắt, (sang hay thèn) nghèo hay khó là ở hai bàn tay (chịu làm hay không chịu làm). Cũng có người giảng là : người giàu, thì chỉ vận dụng đến hai con mắt trông nom người làm là đủ, người nghèo khó thì phải vận dụng đến sức làm việc của hai bàn tay. Tôi cho giảng nghĩa cách dưới hợp với câu văn hơn. Nhưng người ta thường hiểu câu này theo nghĩa trên.

H

Há miệng chờ sung = Nằm dưới gốc cây sung, há miệng ra chờ cho quả sung nào rụng trúng

vào miệng thì ăn. Thế là há miệng chờ sung, ý nói kẻ lười biếng chỉ chờ ăn sẵn, không chịu làm lụng gì.

Há miệng chờ ho = Lúc nào ho thì lúc ấy hãy há miệng. đằng này, lại há miệng sẵn để chờ cơn ho, như vậy là chờ đợi một việc không biết bao giờ xảy tới, chờ-đợi hão-huynh.

Hà tiện ăn cháo hoa = Câu này ý bỏ lửng ở giữa. Phải nói thế này thì mới đủ ý: *Hà tiện mà ăn cháo hoa, đồng đúc đồng đậu hóa ra ba đồng*. Nghĩa là nghĩ rằng ăn cháo hoa cho đỡ tốn, không dè lại phải ăn kèm theo đậu và bánh đúc (có lẽ là tối ăn cháo hoa ngày xưa ăn kèm bánh đúc) thành ra tốn mất những ba đồng. rút cục chẳng hà-tiện được chi cả. Câu này ý nói hà tiện không phải đường.

Hai mắt dồn một = Bận vội quá, chúi mũi làm cho xong việc, hai mắt dồn cả vào một chỗ.

Hai sương một nắng = Hai sương là sương buổi sáng sớm và sương buổi chiều tối. Một nắng là trời nắng suốt ban ngày. Hai sương một nắng nói người làm ruộng vất vả phải dãi nắng cả ngày và chịu dầu sương hai buổi sớm, chiều.

Hàng tổng đánh cướp = Cướp đến làng nào thì

«Lần làng ấy đánh cướp mới hăng vì không đánh thì cướp sẽ cướp cả mọi nhà, không từ nhà nào. Còn như người hàng tổng đến ứng-cứu, thì vì quyền-lợi không thiết cận như đối với dân làng, nên chỉ đánh qua-loa, lấy lệ. Câu này thường dùng để chỉ một việc làm lấy lệ, chỉ cốt hình-thức bề ngoài.

Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại = Hòn đất nhẹ, hòn chì nặng hơn. Người quăng hòn đất đi, kẻ lại ném hòn chì lại, kẻ nói đi thì nhẹ, kẻ nói lại thì nặng, tình-trạng ấy gây nên chuyện cãi lộn, bất-hòa.

Húng mọc tía-tô cũng mọc = Húng là rau húng, tía-tô là cây tía-tô. Cây rau húng người ta quý, và cho tía-tô là một giống cây tầm thường. Vậy mà thấy húng mọc, tía-tô cũng mọc theo. Câu này có ý chê kẻ đua đòi, thấy người sang giàu làm gì, mình cũng bắt chước làm theo tuy mình nghèo khó.

Hơn một ngày hay một chước = Để trước một ngày là hay hơn một mưu-chước. Chước tức là mưu-chước, kế hoạch, những hiểu-biết kinh-nghiệm đem cộng lại áp dụng để làm một công-việc gì.

Câu này đại ý nói người hơn tuổi bao giờ cũng có nhiều kinh-nghiệm, nhiều hiểu biết hơn.

K

Kẻ ăn rươi người chịu bão = Hằng năm cứ đến tháng chín tháng mười, trong những ngày dỏ trời thì các ruộng nước chua mặn miền bề hay có giống rươi ăn lên mặt đất. Người ta hót rươi về làm thức ăn. Mùa rươi là mùa trở trời. người ta thường hay bị bệnh đau bụng đau bão (đau bụng gió). Thành ra kẻ thì được ăn rươi mà kẻ thì phải chịu đau bụng. Câu này ý nói kẻ được ăn, người chẳng được ăn gì lại bị hại lây.

Kẻ kia tám lạng, kẻ này nửa cân = Cân ta, cân tàu chia ra làm 16 lạng. Nửa cân tức là tám lạng, và tám lạng tức là nửa cân. Câu này ý nói hai bên đều bằng nhau không ai hơn kém.

Kề-lễ con cà con kê = Kề-lễ những việc lật-vật nhỏ-nhen như chuyện con cà và con kê,

Con cà là cây cà con để trồng làm giống. Con kê là cây kê con để trồng làm giống. Nói cả chuyện con cà, con kê, thì còn chuyện gì là chuyện không nói nữa.

Khẩu phát tâm xà = Khẩu là miệng. Tâm là lòng. Xà là con rắn.

Khẩu phát là miệng nói hiên như phát. Tâm xà

là lòng nghĩ độc ác như rắn độc. Người khẩu phật tâm xà là người ngoài miệng thì ăn nói tử-tế mà trong bụng thì độc ác, (chỉ tử - tế ở lỗ miệng).

Khen phò mã tốt áo = Phò-mã là con rể vua ; tất là người phải ăn bận sang trọng lịch-sự lắm. Vậy mà lại đi khen phò-mã ăn bận đẹp, thì là đi làm một việc thừa. Câu này ý nói làm một việc thừa.

Khó giữ dầu giàu giữa của = Nghèo khó thì giữ gìn cho khỏi mất dầu, giàu có thì giữ gìn cho khỏi mất của cải. Câu này nói thời loạn-lạc, người giàu, người nghèo đều phải lo-lắng khổ-sở.

Khỏi rên quên thầy = Người ốm hay rên. Khỏi rên tức là khỏi bệnh. Thầy tức là thầy lang, thầy thuốc. Khỏi rên quên thầy là lúc khỏi bệnh thì quên ngay ơn ông thầy thuốc đã chữa cho mình khỏi bệnh. Câu này mượn cảnh ốm đau và thầy thuốc để nói người vô ơn, bạc nghĩa.

Khỏi vòng cong đuôi = Vòng là vòng tròn. Con vật đi qua chiếc vòng thì thường phải nép mình đi gượng nhẹ cho khỏi vướng phải vòng. Qua khỏi vòng rồi thì con vật cong đuôi chạy trốn. Câu này ví với người qua khỏi cơn hoạn nạn thì chạy đi nơi

khắc, mất mặt, không còn quay lại người đã cứu khỏi mình, ý nói người vô ơn. Ý nghĩa cũng na-ná như câu « *khỏi rên quên thày* ».

Khôn chẳng qua lẽ khôn chẳng qua lời = Khôn ngoan đến đâu cũng phải thua lẽ phải, sức khôn đến đâu cũng phải chịu lời nói phải. Câu này khuyên người ta không nên dùng võ-lực để giải - quyết những sự bất bình, nên lấy lời lẽ phải chăng mà dàn-xếp ổn-thỏa.

Khôn cho người rai, đại cho người thương, dở dở ương ương chỉ tỏ người ghét = Nếu mình khôn thì làm gương cho người ta răn mình (tức là rai, giới là răn, đọc tránh đi) người ta làm theo; mình chịu là ngu-dại thì người ta thương-tình; nếu mình dở dở ương-ương, khôn không ra khôn đại không ra đại, thì chỉ tỏ cho người ta ghét thôi.

L

Làm tài trai cứ nước hai mà nói = Làm con trai tài giỏi thì không bao giờ nên nói quá - quyết nhất vệt điều gì, phòng lúc không giữ được lời hứa, hoặc lỡ lời nói sai thì không có lối thoát nữa. Đại khái như nói điều gì cũng bảo : *Hình như, có lẽ* thì đúng cũng được, mà không đúng cũng không sao.

Lắm rận thì giàu, lắm trâu thì nghèo = Lắm rận đây nói người nghèo khó. Người nghèo khó thì quần áo không năng thay đổi và quần áo luy rách vá, thành ra hay có rận. Lắm trâu tức là người giàu có. *Lắm rận thì giàu* : người nghèo khó lại giàu lòng nhân-đức, thương người ; *lắm trâu thì nghèo* : người giàu có thì lại nghèo lòng nhân đức.

Cũng có người giải nghĩa thế này : người nghèo thì giấu sự nghèo khó của mình, làm ra bộ giàu để người ta khỏi khinh, trái lại người lắm trâu lại giấu sự giàu có của mình làm ra bộ túng bần, để người ta khỏi vay mượn.

Lắm sãi không ai đóng cửa chùa = Sãi tức là tu-
nĩ, đạo-sĩ, (sĩ đọc trạnh ra sãi) nay ta hiểu là nhà
sư. Nhiều nhà sư quá thì người nọ chắc người kia,
thành ra cửa chùa không ai đóng. Câu này có ý
nói nhiều người dự vào một công cuộc gì, mà không
có người chịu trách-nhiệm, thì việc không đi đến
đầu.

Lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng nam = Lấy vợ
thì dĩ-nhiên lấy vợ đàn-bà, làm nhà thì dĩ-nhiên
phải làm trông về hướng nam (vì hướng nam thì
mát) Cũng có người giảng như thế này : lấy vợ

thì lấy người thật là đàn bà, làm nhà thì nên làm trông về hướng nam. Vì cũng có người đàn-bà mà tướng người và tính-nết y như đàn ông, như thế là không tốt, vì không phải thật là đàn-bà.

Lem-lém như gấu ăn giăng — Mặt giăng bị quật đất che lấp, thành thử đang sáng hóa tối, gọi là nguyệt - thực, nói nôm là gấu ăn giăng. Vì ngày xưa người ta tin rằng lúc đó có giống gấu nhà giời ra gặm mặt giăng. Gấu ăn giăng thì mau chóng lắm, cứ lem-lém từng giây từng phút « ăn » hết cả mặt giăng. Để trở sự ăn mau chóng quá sức người ta thường ví với gấu ăn giăng.

Lên mặt xuống chân = Dáng-diệu kẻ kiêu ngạo làm bộ, đi cứ vênh cái mặt lên, và chân thì bước thình-thịch xuống đất, để người ngoài chú ý đến mình.

Lên voi xuống chó = Lúc lên thì to như con voi lúc xuống thì bé như con chó. Câu này ý nó lúc người ta còn vận đỏ thì lên to lắm, lúc gặp vận đen thì xuống lại hóa bé lắm. Người ta trước sau vẫn thế, nhưng lúc to lúc nhỏ là do vận-hội xui nên. Cũng có nghĩa là hễ lên to quá thì lại xuống bé quá, nếu cứ trung-bình thì lên

xuống cũng không đến nỗi chênh-lệch quá như thế.

Lo bò trắng răng = Lo rằng con bò trắng răng không ai nhuộm răng cho nó, tức là lo việc không đầu, vô vị và vô ích. Nghĩa bóng là lo việc không đáng lo. Câu trên nói bộ lửng ý ở đoạn giữa, lẽ ra phải nói cả câu « *lo gì mà lo, lo bò trắng răng, lo ông trời đổ, lo thằng trên cây* », toàn những mối lo không đáng lo cả.

Lòng chim dạ cá = Con chim bay trên trời lòng nó ai biết cho được.

Con cá lội ở dưới nước, dạ nó ai rõ được.

Người lòng chim dạ cá là người lòng dạ khó hiểu như lòng chim dạ cá. Người vợ lòng chim dạ cá là người vợ mà chồng không hiểu được lòng dạ ra làm sao, ý nói lòng trung - thành, sự trinh tiết chưa được rõ rệt, chắc chắn.

Lời nói đọi máu = Đọi là thứ bát nhỏ. Lời nói đọi máu nghĩa đen là lời nói bằng một bát máu ; nghĩa bóng là lời nói thành thực, thẳng thắn xuất tự đáy tim ra. hình như có dính hàng bát máu.

Hoặc cũng có nghĩa là một lời nói quý báu như một đọi máu.

M

Máu chảy đến đâu ruồi bầu đến đấy = Nghĩa bóng. câu này muốn nói giòng máu loang ra đến đâu, là họ hàng bà con mình đến đấy.

Nhiều khi dùng theo nghĩa này : họ hàng xa xôi đến đâu, người ta cũng tìm đến nhận nhau đến đấy, như kiêu con ruồi bầu vào chỗ có máu.

Máu loãng còn hơn nước lã = Họ hàng chung một giòng máu. Máu loãng là máu không đặc, ý nói họ xa. Câu này đại ý nói dù người có họ rất xa, hoặc chỉ có hơi hướng họ hàng cũng còn hơn người ngoài, là người đối với mình không có chút máu mủ nào chỉ nhạt như nước lã. Câu này ý nghĩa cũng gần như câu :

« Họ chín đời còn hơn người dung ».

Mặt lưng mặt vược = Lưng là nửa đầu, nửa bát hay nửa bờ ; vược là dong bằng miệng đầu, miệng bờ, miệng bát. Mặt lưng mặt vược tức là mặt nhẹ, mặt nặng. Mặt nặng là mặt đầy lên. Mặt lưng mặt vược chỉ sự không bằng lòng lộ ra nét mặt.

Cũng có nơi nói *« mặt lẳng mặt vược »* tức là mặt cá lẳng cá vược, là những thứ cá bễ to. Mặt lẳng mặt vược là mặt to nặng như mặt lẳng mặt vược, lộ vẻ tức giận không bằng lòng.

Mặt nạc đóm dầy = Mặt nạc là mặt dầy bụi cao lên lắm thịt nạc quá. Đóm dầy là đóm chẻ dầy bản ; đóm chẻ dầy bản thì châm lửa không cháy, người mặt nạc là bộ - diện của người ngu-dần. Câu này đáng lẽ phải nói như thế này thì mới hết ý : « *mặt nạc đóm dầy, mo nang trôi sắp biêt ngày nào khôn* ». Chỉ coi cái mặt bù-bụ lên như cái mo-nang trôi sắp (nó phồng lên) là người ta biết ngay là tương ngu-dần rồi. Cho nên người ta thường nói « *mặt dầy* » hay « *mặt mo* » để mắng nhiếc là ngu-dần, ngốc-dại.

Mắt trước mắt sau = Mắt nhìn phía trước, mắt nhìn phía sau, ý nói nhìn sợ người ta biết mình làm điều ám-muộn gì. Câu này tả cái nhìn của kẻ gian, chỉ sợ người khác bắt gặp.

Mắt to hơn người = Tinh thần người ta lộ cả ra hai con mắt. Khi sợ-hãi quá thì vẻ sợ-hãi dồn cả vào con mắt, mắt cứ trợn tròn lên, nên người ta mượn câu này để tả sự sợ-hãi quá đỗi.

Mắt tròn mắt dẹt = Thấy sự lạ, người lạ, cảnh lạ, người ta thường trố mắt ra nhìn bởi thế mà nói mắt tròn mắt dẹt để tỏ ý ngạc - nhiên, kinh lạ.

Mặt ngọt chết ruồi = Nghĩa đen Vì mặt, ngọt nên

làm con ruồi say và chết, gián tiếp nói nếu cay đắng thì ruồi không việc gì.

Nghĩa bóng câu này muốn nói những người ăn nói ngọt ngào đường mật phỉnh-nịnh cái sở-thích của mình là định làm hại mình, chứ không thật-thà mong cho mình tốt. Cõi câu đi tiếp sau câu trên, thì nghĩa càng-sáng tỏ thêm « *những nơi cay đắng là nơi thật-thà* » Đại ý câu này khuyên người ta không nên nghe lời nịnh hót.

Méo miệng đòi ăn xôi vò = Xôi vò là thứ xôi rời rã từng hột. Người méo miệng mà ăn xôi vò, thì hột xôi rơi vãi mất hết.

Câu này nghĩa bóng nói người không biết phân-đi đòi hỏi những điều mình không thể hưởng-được.

Miệng đọc ca tay đàn lỏi = Ngày xưa cách đàn hát, cũng như nhiều việc khác, các cụ thường đặt thành ca cho dễ nhớ. Thí dụ như « cất từ cất nhì, thù thì dè ba » là ca đàn phen, đàn liếp, đàn nong đàn bồ theo kiểu « *nong đôi* », nghĩa là cất hai nan một lượt. Miệng đọc ca tay vẫn đàn lỏi, là miệng lụy đọc ca rất thuộc mà tay vẫn đàn lỏi mà không đúng lời ca. Câu này nghĩa bóng nói : miệng nói một đằng, tay làm một nẻo, lời nói

với việc làm không đi đôi với nhau. Hoặc lý-thuyết không đi đôi với thực hành.

Một con ngựa đau cả tàu chê cỏ = Một con ngựa bị đau ốm không ăn được cỏ thì cả tàu ngựa (cái máng để chứa thóc, cỏ cho cả chuồng ngựa ăn) đều chê cỏ không ăn, ý nói loài vật cũng có tình đồng loại, thấy một con đau thì cả đàn đều thương.

Một mặt người mười mặt cửa = Một mặt người quý gấp mười (hoặc bằng mười) mặt cửa, ý nói cửa không quý bằng người. Vì « *người làm nên cửa, chứ cửa không làm nên người* ».

Một giọt máu đào hơn ao nước lã = Người có họ với nhau là người chung máu-mủ, chung một dòng máu, chung một huyết-thống từ tổ-tiên để lại. Một giọt máu đào nghĩa là chỉ chung nhau có một giọt máu thôi, ý nói có hơi hướng họ hàng với nhau, cũng còn hơn cả ao nước lã, tức là người dưng, không có họ. Câu này đề cao tình thân gia-tộc.

Một lần thì kín chín lần thì hở = Khéo bọc thì bọc một lần cũng đủ kín rồi không khéo bọc thì bọc đến chín lần vẫn cứ hở. Câu này ý nói làm việc gì khéo-léo, cẩn-thận thì chỉ làm một

lần là xong-xuôi chu-đáo, không cần-thận khéo-léo thì làm đi làm lại mấy lần vẫn chưa xong:

Một quan mua người mười quan mua nét = Người tức là cả thân-thể lẫn sắc đẹp mua có một quan tiền. Còn cái nét tốt, cái đức-hạnh thì phải mua những mười quan tiền, ý nói đức-hạnh quý giá hơn sắc đẹp, người quý về đẹp thì ít, mà quý về đức-hạnh, nét na thì nhiều

Mua danh ba vạn bán danh ba đồng = Danh-tiếng ở đời thì phải mua đắt tới ba vạn đồng mới mua được, còn như bán danh tiếng đi thì rẻ lắm, chỉ bán được có ba đồng thôi.

Câu này ý nói muốn được danh - tiếng thì khó, muốn mất danh-tiếng thì chẳng khó gì, muốn trở nên người tốt thì khó, muốn thành người xấu thì dễ.

Múa riu qua mắt thợ = Riu là một công-cụ của thợ mộc, lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ, đầu bằng gỗ thò dài lên phía trên, dùng để « dẽ » gỗ (tức là dẽo vò và dẽo rác gỗ); Dùng được riu phải là người thợ giỏi, vì dùng riu rất khó, dùng vụng có khi dẽo cả vào bàn chân mình. Thợ đây là thợ mộc chuyên môn. Múa riu qua mắt thợ nghĩa là mình không là thợ

chuyên-môn mà lại dùng riu (múa dây tức là dơ riu lên đẽo gỗ) trước mặt thợ chuyên-môn, ý nói khoe tài trước người tài hơn mình, làm một việc liễu-linh, táo-bạo và ngốc dại. Câu này ý nghĩa cũng na-ná như câu : Đánh trống qua cửa nhà sấm.

Muốn ăn hết phải đào run = Hết là một giống chim lông đen như chim sáo nhưng to hơn chim sáo. Giống này ăn run. Muốn bẫy thứ chim này người ta phải dùng mồi bằng run. Câu này đại ý nói muốn có ăn phải chịu khó, cũng như muốn ăn chim hết thì trước hết phải đào run để làm mồi.

Muốn ăn lúa tháng năm xem trăng rằm tháng tám = Các cụ ta xưa thường nghiệm trăng rằm tháng tám để biết sang năm nhiều mưa hay đại-hạn mà liệu chiều thời-tiết làm mùa tháng năm. Cho nên nói muốn vụ tháng năm năm sau được mùa thì phải xem trăng rằm tháng tám năm nay để biết chiều trời thế nào mà làm ruộng cho thích-hợp. Đại khái trăng trong thì được mùa chiêm, trăng đục, đỏ, vàng thì chiêm mất mùa.

N

No bụng đói con mắt = Bụng thì ăn no rồi, nhưng mắt trông thấy vẫn thèm, vẫn muốn ăn, y

như là mặt dôi vậy. Câu này đại ý nói người đã giàu có rồi nhưng nhìn của người ta vẫn có ý tham muốn, cũng như đức trẻ con ăn no phởn bụng rồi, nhưng trông thấy quà bánh vẫn cứ nằng-nặc đòi.

Nói ba voi không được bát nước sáo = Nói bày bạ khước-khoác quá, lời nói ấy cũng giống như làm thịt ba con voi mà chẳng được một bát nước sáo, tức là lời nói vô-vị vô bờ, không thể tin.

Nói một tắc đến trời = Nói khoác quá, làm như chỉ thiếu một tắc nữa là lên đến trời.

Nói da nấu thịt = Người đi săn thú bắt được con thú, muốn làm thịt ăn ngay giữa rừng, không sơn hời xanh, thường lột da con thú căng làm nồi để nấu thịt con thú ấy. Nghĩa bóng, câu này muốn nói cùng một máu mủ nồi giống mà tàn sát, làm hại lẫn nhau, như kiểu cái nồi da thú nấu thịt con thú.

Cũng nói là : nồi da sáo thịt.

Nợ mòn con lớn = Con nuôi lâu thì lớn, nợ trả mãi thì mòn dần, ý nói không nên nóng nảy. việc đòi cứ kiên-nhẫn từ-đồ làm dần, sẽ đi đến kết-quả.

Nước đến chân mới nhảy = Nước lụt dâng lên đến chân mới nhảy lên sàn, ý nói người không lo xa đề phòng trước, đề việc xảy tới, bấy giờ mới lo liệu e không kịp.

Ngồi ăn núi lở = Ngồi ăn tức là chỉ ngồi mà ăn chứ không chịu làm lụng gì; chỉ ngồi mà ăn thì tiền bạc có chất cao như núi rồi cũng có ngày hết. Ý nói ăn uống tốn kém. Câu này dịch câu tục ngữ Tàu « Tọa thực sơn băng ». Cũng có người nói là : miệng ăn núi lở.

Ngựa con sáo đá = Nói thế là nói sai. Phải nói thế này mới đúng « Ngựa con háu đá » nghĩa là con ngựa còn bé thì loãng quăng, nghịch ngợm, háu đá, gặp đâu đá đấy, cứ đá bừa đi. Câu này thường dùng để nói người trẻ tuổi lấc cấc, ăn nói không chia chẵn giữ gìn, bạ đâu nói đấy, khiến người ta méch lòng, cũng giống như con ngựa con háu đá vậy.

Người chỉ thấy hai con mắt = Người gầy vồ quá, xương thịt, mặt mũi - không trông thấy rõ, cả người chỉ có hai con mắt là thấy rõ mà thôi.

Người làm sao khoản chiêm-bao làm vậy = Người

như thế nào thì mơ - màng ước ao những điều cũng như thế. Khoản chiêm-bao là cái khoản ước mơ. Câu này đại ý nói người như thế nào thì làm việc như thế; người với việc, người với văn, ảnh hưởng lẫn nhau, phản ảnh lẫn nhau.

Người lười đất không lười = Đất không lười đất bao giờ cũng phì nhiêu. Duy có người lười không chịu bới đất, chặt cỏ, trồng-trọt nên đất mới ngừng sản-xuất mà thôi. Câu này đại ý khuyên người ta nên chăm chỉ trồng-trọt tự khắc là có cái ăn.

Ở

Ở bầu thì tròn ở ống thì dài = Ở trong quả bầu thì phải uốn mình theo hình tròn, ở trong cái ống thì phải theo chiều dài Ý nói ở hoàn cảnh nào, phải chịu theo hoàn-cảnh ấy.

Ở đâu âu đấy = Ở chỗ nào thì yêu mến chỗ ấy. Âu tức là yêu nói trạnh đi. Khi hỏi chuyện trẻ thơ, người ta hay nói « Âu ». Âu tức là yêu. Trong Kiều có câu = *càng du duyên mới càng rạo tình xưa*. Âu duyên mới tức là yêu tình duyên mới. Ca - dao có câu: *Ngày xưa anh búng anh beo, tay cất chén thuốc tay đeo mui*.

chanh. Bây giờ anh đỡ anh lành, anh âu duyên mới anh tình phụ tôi. Âu tức là yêu. Nghĩa ấy thấy trong chữ âu yếm nghĩa là yêu dấu.

Ở gần nhà giàu đau răng ăn cốm = Nghèo đã khổ rồi. Ở gần nhà giàu, nhà nghèo càng cảm thấy khó chịu, như người đã đau răng mà lại còn phải ăn cốm, nghĩa là khó chịu gấp hai lần. Câu này bỏ đoạn trót! Lẽ ra phải nói đủ như thế này : *ở gần nhà giàu đau răng ăn cốm, ở gần kẻ trộm ốm lưng chịu đòn. Gần kẻ trộm cũng khó chịu đau đòn như người đã ốm mà lưng lại phải đánh đòn.*

P

Phải ai tai nấy = Người ta đánh phải ai, hoặc tai nạn xảy ra cho ai, thì tai họa riêng cho người nấy.

Câu này ý nói ai gặp nạn thì người nấy thiệt thân, người ngoài không ai chịu cho.

Q

Quá mù qua ra mưa = Mù đây là sương mù. Quá mù ra mưa nghĩa đen là sương mù xuống nhiều quá, thành ra mưa. Nghĩa bóng, câu này thường được dùng để trỏ sự đùa mà hóa thật.

và nhất là theo nghĩa này giấu-giếm mãi, sau vỡ-lở ra ai cũng biết, lại chẳng cần giấu-giếm gì.

Quen sợ dạ lạ sợ áo = Quen nhau thì sợ cái bụng dạ ăn ở tốt của nhau. Không quen nhau, thì sợ nhau ở cái áo mặc sang-trọng, tức là sợ nhau ở cái bề ngoài. Câu này đại ý nói đối với người quen biết thân mật, thì chỉ cốt cái bụng dạ cư-xử với nhau, đối với người lạ, thì cần phải trưng cái lá mặt hào-pháng bề ngoài.

Quyền rơm và đá = Quyền thì bé như sợi rơm, và thì nặng-nề như đá, ý nói quyền hành thì nhỏ mà trách-nhiệm thì to, như quyền hành trách nhiệm các hương-chức nước ta ngày trước.

R

Ra tay gao xay ra cám = Ra tay là bắt tay vào làm một cách cẩn-thận, cố gắng. Ra tay gao xay ra cám nghĩa đen là không làm thì thôi, đã cố gắng làm thì gao xay ra cám. (Xay gao xưa nay chỉ ra bột gao mà thôi, đây nói xay ra cám, là nói cái kết quả tốt đẹp không ngờ, cái kết quả bằng cả việc say gao lẫn việc

gũ gạo). Nghĩa bóng câu này muốn nói công việc cố gắng chu đáo thì kết quả sẽ gấp đôi cái kết quả của công việc thường. Cũng có người cho câu này có ý điệu người khoác-lác quá đáng (xay gạo thì xay ra cám thế nào được?)

Rát như cây = Cây là một giống cua nhỏ ở nước mặn hình thù cũng giống cua đồng, nhưng ở cangk nó có những cái lông nhỏ. (Ta vẫn gọi lông mọc trên mình trẻ sơ-sinh là lông cây, ý nói lông nhỏ và non). Giống cây rất rát, thấy bóng người là thụt xuống cát hay khe đá. Nên người ta nói *rát như cây*, có ý nói rất lắm.

Rậu đồ bìm leo = Bờ rào bờ rậu đồ xuống thì giây bìm-bìm leo lên trên, ý nói đã suy lại càng suy thêm. Cũng có nghĩa là thấy người ta sa-sút thì lại dè neri thêm, y như giây bìm-bìm leo lên bờ rậu đã đồ. Câu này ý nghĩa cũng náná như câu « *tre lướt cỏ đồ* ».

Rồng-rồng theo nạ = Rồng-rồng là thứ cá mương lúc còn nhỏ. Nạ tiếng cổ nghĩa là mẹ. Nghĩa ấy thấy trong các danh-từ *nạ lợn*, *nạ dòng* (đàn bà đã có con). Cá rồng-rồng kéo lũ lướt phía sau, con cá mẹ đi đâu là theo đi đấy. Câu này ý nói con cái theo cha mẹ, nhân dân theo nhà cầm-quyền.

Run như cây sậy = Run như con chó. (thường gọi là cây) bị trót lông vào sậy mình bên cạnh đồng lửa, ý nói run sợ quá, hoặc rét quá.

Rút giây động rừng = Rút một sợi giây động đến cả khu rừng, vì giây vướng vào cây nọ cây kia. Nghĩa bóng, câu này nói làm một việc tuy nhỏ nhưng có thể động chạm đến nhiều người tai to mặt lớn; làm một việc nhỏ song có thể có ảnh-hưởng rất to.

S

Sáng tai họ, điếc tai làm = Họ là tiếng báo trâu bò « dừng lại » « đứng lại ». Khi nghe báo « họ » thì tai sáng lắm, nghe thấy ngay; đến khi nghe trống báo « làm đi » thì tai làm ra điếc không nghe thấy. Câu này lấy trâu bò lười làm, thích nghỉ để ví với người lười biếng. Cũng nói là: « *sáng tai họ, điếc tai cây* » nghĩa cũng như trên, báo họ thì nghe thấy ngay, báo cây thì tai giả điếc. Nói: « *sáng tai họ điếc tai làng* » là nói sai chữ *làm* ra chữ *làng*.

Sấm bên đông động bên tây = Sấm kêu ở phương đông nhưng vang động cả sang phương tây, ý nói: nói người này mà động lòng đến người khác, làm việc nọ mà ảnh-hưởng đến việc kia.

Sông có khúc người có lúc = Sông có khúc quanh co, người có lúc vất vả ý nói muôn vật đều có lúc thịnh, suy.

Sinh con ai đẻ sinh lòng = sinh con ra, người ta chỉ sinh ra cái thể chất của nó chứ ai lại sinh ra được cái tâm-linh, cái tính tình của nó. Câu này đại ý nói người ta chỉ sinh con ra, còn tâm-linh rồi là do tự-nhiên mà có, ý nghĩa cũng na-ná như câu « *cha mẹ sinh con, trời sinh tính* ». Thường nói lầm ra là « *sinh con ai đẻ sinh lòng* »

T

Tai vách mạch dừng = Vách tức là bức tường mỏng. Dừng là những thanh tre nhỏ kên vào vách nhà tre cho kín. Tai vách mạch dừng là vách có tai và dừng có khe mạch ; câu này có ý khuyên người ta ăn nói nên kín đáo khéo vách cũng có tai nghe và dừng nhà có mạch hở, lời nói có thể lọt ra ngoài.

Tính không có lại có tướng = Tính là tính nết, tính-hạnh, nết na. Tướng là nét mặt, vẻ mặt, tất cả cái bề ngoài của con người.

Tính không có lại có tướng nghĩa đen là tính nết thì không có mà lại làm bộ. Nghĩa

bóng là: trong bụng thi học - vấn, dưng hành (tinh) không có gì, mà ngoài mặt lại làm ra bộ khôn ngoan tài giỏi.

Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống = Gió vào nhà trống trải bốn phía thì bao nhiêu gió cũng vừa, bao nhiêu gió cũng thoát ra như không. Tiền vào nhà khó (vốn công nợ nhiều) trang trải các món, thì bao nhiêu tiền cũng là ít, cũng không đọng lại được.

Tiếng chào cao hơn mâm cỗ = Mâm cỗ tuy chõng-chất bát đĩa thức ăn cao ngộn lèn, nhưng tiếng chào mời còn cao hơn, quý hơn. Ý câu này nói người ta không quý trọng miếng ăn, mà quý trọng cái tình đối với nhau, biểu lộ ra bằng những lời chào mời tha-thiết.

Tiếng bắc tiếng chì = Tiếng bắc là tiếng nói nhẹ như bắc; Tiếng chì là tiếng nói nặng như chì. Nếu trong câu chuyện không có sự gì bất bình giân dữ, thì tiếng nói thường đều-dều, cân-đối nhau, chớ không lúc nhẹ quá, lúc nặng quá như chì với bắc. Khi mà câu chuyện tiếng chì lẫn với tiếng bắc là khi câu chuyện không còn giữ được vẻ ôn-hòa.

Tốt tóc nhọc cột nhà = Các bà các cô tóc dài, mỗi khi gội đầu, muốn cho tóc chóng khô để quần

tóc hay vấn khăn, thường có thói quen quật mớ tóc nhiều lần vào cột nhà. Vì thế người ta bảo tốt tóc chỉ làm nhọc cột nhà, ý nói tốt tóc không lợi ích chi hết.

Tức nước vỡ bờ = Đắp bờ để ngăn nước kiên cố quá, nước tức không có chỗ thoát, thường thúc cho vỡ bờ ngăn mà chảy đi.

Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này, nói người trên cư xử khe khắt nghiêm ngặt quá thì người dưới có khi phát khùng chống lại.

Hoặc việc đời nếu thắt buộc chặt chẽ quá, thì thường hỏng việc.

Thả vò quít ăn mắm rươi = Thả tức là buông xuống, bỏ ra. Ăn mắm rươi cần phải có vò quít. Mình không có mắm rươi là vật đắt đỏ và hiếm, nhưng mình có vò quít là vật thường có. Mình bỏ vò quít ra góp vào việc làm món ăn, để được ăn mắm rươi. Nghĩa đen như thế. Nghĩa bóng, câu này muốn nói góp phần vào chút ít để được ăn. Đại ý câu này cũng na ná với câu «dây máu ăn phần».

Tham thì thâm = Tham là tham lam của người, của đời. Thâm là sâu. Sâu đây là vạ sâu tức là

vạ lớn. Sách Tàu có câu « mưu thâm họa diệt thâm » nghĩa là « mưu sâu thì tai vạ cũng sâu ». Chữ thâm trong câu trên là lấy chữ thâm ở câu này. Thâm thì thâm nghĩa là tham lam thì gặp tai vạ sâu. Câu này khuyên người ta không nên tham lam, tham lam thường có hại.

Thần thiêng về bộ-hạ : Ông Thần thiêng là nhờ các bộ-hạ tức là những vị thờ ở ban dưới. Câu này ý nói chủ khoẻ vì tớ, tướng mạnh về quân, người trên mạnh vì người dưới.

Thật thà là cha quí-quái = Cha tức là người đẻ ra. Thật thà là cha quí-quái nghĩa là sự thật-thà còn để được ra sự quí-quái. Câu này ý nói thật-thà bao giờ cũng hơn, quí-quái bao giờ cũng phải thua thật thà, như con chịu thua cha vậy.

Thèm lòng, chứ ai thèm thịt = Nghĩa đen là : Người ta thèm lòng lợn chứ không thèm thịt lợn. Nghĩa bóng là người ta thèm chuộng cái lòng tốt đối đãi với nhau, chứ không phải chỉ thèm chuộng miếng thịt đem biếu nhau.

Thóc đâu bồ câu đấy = Thóc để ở chỗ nào, thì chim bồ-câu kéo đến chỗ đó mà ăn.

Câu này đại ý muốn nói chỗ nào có thể kiếm ăn sinh-sống được là người ta rủ nhau đến đó làm ăn.

Cũng có nghĩa là có mối lợi, là người ta xòn nhau vào để tranh nhau.

Thua keo này bày keo khác = Keo, tiếng cổ, nghĩa là một trận đấu rất. Nghĩa đen câu này là vật keo này thua, thì lại bày keo khác để vật lại.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói : thất bại chuyển này, lại làm lại chuyển khác, (mong gỡ lại cái thất bại trước), đại ý nói vật-lộn không ngừng.

Thương con ngon của = Đối với con thì người ta thương yêu, đối với con của (con vật nuôi trong nhà) thì người ta cho ăn ngon để cho nó chóng lớn ý nói bụng dạ tử-tế. Cũng có người giảng như thế này : bẽ cha mẹ có bụng thương con cái thì của dừ không ngon, cũng cứ cho là ngon mà vui lòng nhận (Người ta thường hiểu theo nghĩa này và thường dùng câu này trong việc đưa đồ lễ đến nhà gái dẫn cưới).

Trai khôn lắm nước dãi, gái khôn lắm nước mắt = Là người con trai khôn ngoan thì không chơi-bời trác táng để đến nỗi mắc bệnh thận hư đi giải khó và ít. Lắm nước dãi tức là không mắc bệnh ở thận. Người con gái khôn-ngoa khi bị chồng mắng trách không nên cãi trả lại, mà chỉ nên khóc lóc, tức là lắm nước mắt. Vì người chồng tàn-ác đến

đâu mà thấy vợ khóc lóc tỏ sự oan-uổng, thì cũng động lòng thương hại mà nguôi cơn giận dữ.

Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa = Tránh không đi vào chỗ vỏ dưa e ngã, thì lại gặp phải chỗ có vỏ dừa, cũng có thể là mình trượt chân ngã được. Câu này ý nói lúc vận đen, thì không tài nào tránh khỏi những sự bực mình.

Tránh voi chẳng xấu mặt nào = Voi là con vật to lớn nhất loài thú, nếu có phải tránh nó cũng chẳng lấy gì làm xấu mặt. Câu này có ý khuyên người ta nên nhìn nhường những kẻ quyền thế, cũng như là tránh con voi, điều đó không có gì là xấu mặt cả, mà chỉ là một hành động khôn ngoan.

Trâu chạp uống nước đục = Đàn trâu xuống sông uống nước, con nào đi chậm đến sau sẽ phải uống nước đục vì nước sông đã bị những trâu đến trước quấy đục mất rồi. Câu này lấy chuyện trâu để khuyên người ta đi đâu không nên đi chậm giờ mà lỡ việc, hay sợ gặp phải những sự không may.

Trâu chết để da, người chết để tiếng = Trâu chết để lại bộ da, người chết thì để lại cái tiếng. Tiếng ấy là tiếng xấu hay tiếng tốt là tùy cách ăn ở của con người lúc sinh-thời. Câu này khuyên

người ta khi ăn ở nên nghĩ đến tiếng chê khen của người đời sau.

Tre lướt cò đổ = Tre đã ngã lướt xuống rồi mà cò lại đổ lên trên thì tre lại càng lướt thêm. Câu này có ý nói lúc vạn đã suy lại gặp việc bĩ thêm, nạn này chưa hết, lại gặp nạn khác; cũng có nghĩa là thấy người ta xuống lại đạp chèo xuống thêm, cũng như con cò thấy tre lướt thì đổ cho lướt thêm.

Trong giá trắng ngần = Trong như cái giá (giá đậu thân nó trong) và trắng muốt như con cá ngần (giống cá trắng như bạc suốt từ đầu đến đuôi).

Cũng có người giảng *trong như giá* là trong như nước đông thành giá, tức nước đá, và trắng như cá ngần. Nhưng ở nước ta không có giá nên giảng như vậy nghe không được tự-nhiên bằng giảng là cái giá đậu.

Trứng khôn hơn vịt = Vịt đẻ ra trứng, vậy mà trứng lại tự-phụ là khôn hơn vịt, ý nói chuyện ấy là chuyện rởm đời, không thể tin. Người ta thường mượn câu này để riễu những kẻ làm con-cái mà tự-phụ là khôn ngoan hơn ông cha.

V

Vay ha hả trả hi-hi = Lúc đi vay thì cười nói ha-hả, cốt nói khéo để người ta sẵn lòng cho

cho vay. Khi trả nợ thì hi-hỉ ra bộ không bằng lòng (hoặc hi-hỉ làm ra bộ khốn-khổ để người ta thương tình mà cho hết nợ).

Văng chúa nhà gà mọc đuôi tôm = Văng chủ nhà, đến con gà không được yên ổn, bợn đầy tở nghịch-ngợm đem đuôi tôm chắp vào đuôi gà. Ý nói chủ đi vắng thì đầy tớ làm tướng. Cũng có người bảo câu này nói sai. Chính ra là : « *Văng chúa nhà gà vọc niều tôm* » nghĩa là chủ nhà đi vắng thì việc trông coi cửa nhà sơ-sốt, khiến cho gà vào tận trong nhà vọc niều tôm mà ặn.

Văng trẻ quanh nhà vắng đàn bà quanh bếp = Nhà mà trẻ đi vắng thì buồn, bếp mà đàn bà đi - vắng thì lạnh - lẽo. Vì ở nước ta việc bếp núc là việc của đàn bà ; đàn bà mà đi vắng thì tro tàn, bếp lạnh.

Vén tay áo sô đốt nhà táng giấy = Áo sô là áo người trở đại-tang. Nhà táng là cái nhà làm bằng giấy để đốt cho người chết. Vén tay áo sô thì không khó gì, vì áo sô mỏng dính mà rộng tay ; đốt nhà táng giấy cũng không khó, ý nói làm một công-việc rất dễ-dàng chóng vánh.

Vị thần ai vị cây đa = Ở nước ta những nơi đền chùa miếu mạo thờ Thần, Phật thường hay

có trồng những cây đa. Người ta tôn trọng không dám động-chạm đến những cây đa đó, không phải sợ gì cây đa đầu, mà là sợ cái oai linh của ông thần. Những người tội tở nhà quyền quý thấy người ngoài vị nể mình, thường tưởng lầm rằng người ta sợ mình, có biết đâu rằng người ta vị nể mình là vì người ta sợ nhà quyền quý.

Vò sừng sẹo = Sừng tức là sừng trâu, sừng bò. Sẹo tức là mảnh gỗ hình tròn và dẹt to hơn đồng bạc, giữa có khoan lỗ thủng, người ta thết nút một đầu giây thừng, luồn đầu dây thừng không có nút qua lỗ đó rồi sỏ vào mũi con trâu bò. Cái sẹo dùng để giữ cho dây thừng sỏ mũi trâu bò khỏi tuột ra.

Vò sừng sẹo là nói trâu bò nhỏ chưa mọc sừng, chưa sỏ mũi, chưa viú vào đầu mà giữ gìn, điều - khiển được. Nghĩa bóng nói người còn nhỏ tuổi đại-dột lông bông, cũng như trâu bò chưa mọc sừng, chưa sỏ mũi.

Thường cũng dùng theo nghĩa : Không sỏ cứ vào đầu mà tóm bắt được, như trâu bò không có sừng, không sỏ mũi.

Vừa đánh trống vừa ăn cướp = Đánh trống đây là đánh trống báo động có cướp vào làng (trống báo cướp đánh ngũ liên, tức đánh luôn 5 tiếng một và đánh liên hồi). Vừa đánh trống vừa ăn cướp, nghĩa đen là người đánh trống báo có cướp chính là người ăn cướp. Nghĩa bóng, câu này nghĩa là chính mình làm hỏng việc, mình lại lu loa lên bảo là người khác làm hỏng việc chính mình làm nên tội, mình lại lớn tiếng đòi trừng trị kẻ có tội. định đổ tội lỗi cho người khác để trốn tránh tội lỗi mình.

Vợ chồng hàng xáo = Hàng xáo là người đi mua thóc về say giã lấy gạo đem bán. Vợ chồng hàng xáo là vợ chồng kiểu hàng xáo, tức là vợ chồng mua bán hàng sáo, mua về rồi lại bán đi ngay. Câu này ý còn bỏ lửng. Chính ra phải nói thế này thì mới lộn nghĩa

Vợ chồng hàng xáo chúng ta, bách niên giai lão được và ba hôm.

X

Xấu đều hơn tốt lối = Câu này có lẽ do nhà tướng số dùng đầu tiên để nói rằng : Các bộ phận

lên mặt, trong người hay các cung số tử-vi đều xấu nhưng đều đều với nhau, tức là tương-đương cân-đối với nhau, thì còn tốt hơn là có một chỗ tốt còn các chỗ khác xấu quá (tức là tốt lỗi, tốt không đều). Sau câu này này dùng rộng ra để chỉ việc vợ chồng con cái trong nhà ăn mặc soong-xoàng như nhau còn hay hơn là một vài người ăn mặc thật sang trọng còn thì tất cả các người khác trong nhà ăn mặc đói rách.

Xấu chàng hổ ai = Chàng đây là tiếng xưng hô người chồng. Người chồng mà xấu thì ai bị hổ thẹn? Câu này đại ý nói chồng xấu thì vợ cũng xấu lây; vì người ta cho rằng vợ không biết khuyên chồng làm điều lành tránh điều dữ.

Xấu thiếp hồ chàng = Thiếp đây là tiếng người vợ tự xưng. Chàng đây là tiếng người vợ xưng hô người chồng. Xấu thiếp hồ chàng là vợ mà xấu thì chồng cũng xấu hồ lây. Ý nghĩa cũng tương-nhã như câu : *Xấu chàng hổ ai*. Cả hai câu đại-ý nói danh tiếng làm của vợ chồng có liên quan và ảnh hưởng lẫn nhau.

Xôi hồng bông không = Xôi tức là xôi nấu bằng gạo nếp. Bông tức là bông làm bằng gạo nếp rang lên. Bông nhẹ và bông-bềnh ăn bao nhiêu cũng

hay đến với mình, trái lại mình không yêu quý người ta thì người ta xa mình.

Cũng có người giảng là : người nào có tính yêu mến trẻ con, thì thường đẻ nhiều con.

Kiểm duyệt số 2533 K D S. Ngày 11-7-1952

MỘT TẬP THƠ MỚI CÓ LẦN ĐẦU TIÊN

GIÓ TÂY

Thơ 20 dân-tộc

PHÁP, ANH, MỸ, NGÀ, BA-LAN,
BỈ, LÕ, NAM-TU, ĐỨC, HY-LẬP
THỤY-ĐIỀN, NA-UY, HUNG, Ý v.v...

do **VĂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE** dịch ra thơ ta
GIÁ 25\$



SẮP PHÁT HÀNH

TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT

Tập tài liệu học tập, nghiên-cứu, tham-khảo
Cần thiết cho các Giáo-sư, Sinh-viên, trí-thức
và tất cả những người muốn hiểu tiếng Việt

NHIỀU NHẬN XÉT MỚI
NHIỀU KHÁM PHÁ LẠ
CẢ VẤN-ĐỀ TIẾNG VIỆT

của **VĂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE**

Thư-từ và ngân-phiếu đề **Ô. LÊ-VĂN-HOÈ**
23, Phố Tiên Tsin (Hàng Gà) Hà-nội

In tại nhà in Lê-Cường Hà-nội

Kiểm duyệt số 2533 ngày 11-7-1952

GIÁ 25\$

LÊ VAN HOÈ

TỤC-NGŨ' LƯ'ỢC GIẢI

QUYỀN II

TỦ SÁCH QUỐC-HỌC



QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

HA - NOI

TỤC-NGŨ' LU'Ọ'C-GIẢI

—————TẬP II—————

LÊ VĂN HÒE

LÊ - VĂN - HÒE

TỰC - NGŨ' LU'ỢC GIẢI

TẬP II

*Có đi mới đến
Có học mới hay*

TỦ SÁCH QUỐC - HỌC



QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

HANOI

SÁCH CỦA TÁC GIẢ

QUỐC-HỌC THU' - XÃ

MỚI PHÁT HÀNH

Những bài học Lịch-Sử :

Tập đầu QUANG-TRUNG (cần cho học-sinh
Đại-học Trung-học) 8d.

TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT 13d.

TỤC-NGŨ LUYỆN-GIẢI tập I (In lần thứ II) 10d.

SẮP PHÁT HÀNH

HỒ-QUÍ-LY MẠC-ĐĂNG-DUNG

LUYỆN VIỆT-VĂN THI TRUNG-HỌC Đệ-
Nhất và Đệ-Nhị cấp

ĐANG IN

TRUYỆN KIỀU CHÚ, GIẢI

Kỹ — Đủ — Đúng — Hay lạ hơn hết —
Khác hẳn các bản từ trước tới giờ,
từ cách trình bày tới cách chú giải

Sách dày hơn 500 trang lớn

(Đại-lý và Độc-giả nên biên thư đặt trước thì sau mới
có sách, vì sách in có hạn).

Lời giới-thiệu

Kỳ thi Sơ-học khóa 1952 đầu-đề bài luận là « Ăn vóc học hay ». Kỳ thi nhập học lớp đệ-thất trường Trung-học Chu văn-An niên khóa 1952 - 53 đầu đề bài luận là « Tham thì thâm » và « Đói cho sạch rách cho thơm ». Sự tìm hiểu tục-ngữ đã trở nên cần thiết cho anh em học-sinh.

Sách Tục-Ngữ Lược-Giải, trong hai tháng ấn-hành hai lần, được anh em hoan nghênh là phải.

Song nhiều người tỏ ý phản-nàn : Tục-Ngữ Lược-Giải mỏng quá, chứa được có hơn 200 câu.

Chúng tôi cũng thấy thế. Nên cho ra tập thứ nhì này để bổ-túc cho tập thứ nhất.

Tập này gồm hơn 300 câu, cộng với tập thứ nhất, hiến anh em học-sinh non 600 tục-ngữ thường

dùng. Đối với rùng tục-ngữ nước nhà, con số tuy còn nhỏ-nhất, song bằng ấy tài-liệu cũng đã có thể giúp ích anh em, khả dĩ làm anh em vững tâm trước những đề luận về tục-ngữ.

Hoặc ít ra thì đó cũng là tham-vọng và mục-đích của chúng tôi, khi cho ra hai tập Tục-Ngữ Lược-Giải.

L. V. H.

2-9-52

Bảng kê những tục-ngữ giải thích trong sách

A

Ác giả ác báo.

Ai cười hở mười cái răng.

Ai chả muốn phấn dồi mặt...

Ai đội mũ lệch xấu mặt người ấy.

Ai nói làm sao bèo hao làm vậy.

Anh em như chân như tay.

Ăn bớt bát nói bớt nhời.

Ăn có chỗ, đồ có nơi.

Ăn có nhai, nói có nghĩ.

Ăn chữa nên đợi nói chưa nên lời.

Ăn chữa no lo chữa tới.

Ăn đã vậy múa gây làm sao

Ăn được ngủ được là tiên...
Ăn miếng trả miếng.
Ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng
Ăn một miếng tiếng muôn đời.
Ăn mắm sòi dẻo nhớ nẻo đường đi
Ăn như hùm đồ đỏ.
Ăn như mỏ khoét.
Ăn như rồng cuốn nói như rồng leo làm như
mèo mửa.
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn tùy nơi chơi tùy chốn
Ăn trên ngồi trốc

B

Ba keo thì mèo mở mắt.
Ba mươi được ăn mừng một tim đến.
Ba tháng trồng cây một ngày trồng quả.
Bà khen con bà tốt tháng mười tháng một bà
biết con bà.
Bách nhân bách khẩu.
Bán chỗ năm mua chỗ ngồi.
Bán gia tài mua danh-phận.
Bất học vô thuật.
Bầu dục chấm nước cáy.
Bảy mươi chưa đui chưa què chó khoe răng lành.

Bẻ hành bẻ tỏi.
Biết thì thừa thốt không biết dựa cột mà nghe.
Bóc ngắn cắn dài.
Buôn chung với Đức Ông.
Buôn tàu buôn bè không bằng dè miệng.
Buôn tàu buôn vĩ chẳng đã hà tiện.
Bụng làm dạ chịu.
Bụng trâu làm sao bụng bò làm vậy.
Bụt nhà không thiêng cầu Thích-Ca ngoài đường.
Bút sa gà chết.

C

Cà-cuống chết đến đít vẫn cay.
Cá không ăn muối cá ươn..
Cá lớn nuốt cá bé.
Cá mè một lứa.
Cá vàng bụng bọ.
Cả vú lấp miệng em.
Cái trước đau cái sau rái.
Cạn ao bèo đến đất.
Càng chửi càng rửa càng đổ hây hây..
Cao không tới thấp không thông.
Cát bay vàng lại ra vàng..
Cẩn cơm không vỡ.
Có anh có chị mới hay...

Có ăn có chọi mới gọi là trâu.
Có cá đồ vạ cho cơm.
Có cấy có trồng, có trồng có ăn.
Có con phải khó vì con...
Có da lông mọc.
Có dại mới có khôn.
Có dắt hàng tôi mới trôi hàng bà.
Có cô thì chợ cũng đông...
Có cha bẻ đùi gà cho con.
Có cha có mẹ thì hơn...
Có đi có lại mới toại lòng nhau.
Có đi mới đến có học mới hay.
Có hoa mừng hoa có nụ mừng nụ.
Có lớn mà chẳng có khôn.
Có phúc để con biết lợi, có tội để con biết trèo.
Có răng răng nhai...
Có rế đỡ nóng tay.
Có tạt giạt mình.
Có tiền mua tiên cũng được.
Có tiếng không có miếng.
Có thực mới vực được đạo.
Cốc vái trời.
Con cá đánh ngã bát cơm.
Con đã mọc răng còn nói năng gì nữa.
Con đầu cháu sớm.

Con hư tại mẹ cháu hư tại bà.
Con không chê cha mẹ khó...
Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh.
Con nhờ đức mẹ.
Con sâu làm dầu nồi canh.
Còn cha như núi Thái Sơn...
Cờ bạc là bác thằng bần.
Cờ đến tay ai người nấy phất.
Cơm chẳng lành canh chẳng ngọt.
Củ kêu cho ma ăn.
Của thế gian dãi người ngoan thiên hạ.
Cười ba tháng ai cười ba năm.
Cưỡi đầu voi rữ.
Cha chung không ai khóc.
Cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy.
Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể...
Cha mẹ sinh con trời sinh tính.
Chạch bỏ dỏ cua.
Cháy nhà cùng sưởi.
Chân cứng đá mềm.
Chân mình thì lấm bẻ bẻ lại cầm bó đuốc mà
ré chân người.
Chê thằng một chai lấy thằng hai lọ.
Chết đuối dọ đèn.
Chết đuối vớ phải bọt

Chết trâu lại thêm mẽ riu.
Chỉ tay nắm ngón.
Chim tìm tổ người tìm tông.
Chó ché mèo lăm lóng.
Chồng như đó vợ như hom.
Chồng trước đánh mau chồng sau mau đánh.
Chưa nặn bụt đã nặn bệ.
Chửi cha không bằng pha tiếng.

D

Dao sắc không gọt được chuối.
Dốt đặc cán mai.
Dù xây chín đợt phù-dồ không bằng làm phúc
cứu cho một người.

Đ

Đa ngôn đa quá.
Đã khôn lại không ngoan.
Đánh cho chết cái nết không chữa.
Đánh trống bỏ dùi.
Đầy tớ xét công, vợ chồng xét nhân nghĩa.
Đầu trộm đuôi cướp.
Đầu xuôi đuôi lọt.
Đem con bỏ chợ.
Đền nhà ai rặng nhà ấy.

Đẹp con người tươi con của.
Đề hòn đất cất nên ông bụt.
Đi đến nơi về đến chốn.
Đi đường hỏi già về nhà hỏi trẻ
Đi một ngày đàng học một sàng khôn
Đi nước Lào ăn mắt ngóe.
Đói ăn vụng túng làm càn.
Đói cho sạch rách cho thơm.
Đói dầu gối phải bò.
Đồng tiền là son phấn.
Đồng tiền tài nhân nghĩa kiệt.
Đội sống nát nạ.
Đời cua cua máy đời cáy cáy đào
Đũa mồi chời mâm son.
Được ăn cả ngã về không.
Được con riết tiếc con rô.
Được kiện mười bốn quan năm thua kiện mười
lăm quan chẵn.
Được làm vua thua làm giặc.
Được năm trước ước năm sau.
Được tiếng khen họ hẹn không còn

E

Ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên.

G

Gà đẻ gà cục tác.
Gà què ăn quần cối xay.
Gái có công chồng chẳng phụ.
Gái ơn chồng được bông con thơ.
Gánh vàng đi đổ sông Ngô.
Gạo đổ bốc chẳng đầy thùng.
Gậy đâm đánh đâm.
Gậy ông đập lưng ông.
Gần lửa rát mặt.
Góp gió thành bão.
Già kén kén hom.
Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng.
Giấy rách giữ lấy lề.
Giật gấu vá vai.
Giàu tại phận khó tại duyên
Giàu đâu những kẻ ngủ trưa...
Giàu về thể khó về thể...
Gió chiều nào che chiều ấy.
Giữ nhau từng miếng.

H

Há miệng mắc quai.
Hai thóc mới được một gạo.

Hằng hà sa số.

Hằng sản hằng tâm

Hỉ hứng như Ngô được vàng.

Học khôn đi lính, học tinh đi buôn.

Học thầy không tầy học bạn.

Hữu chí cánh thành.

K

Kim vàng ai nỡ uốn câu...

Khẩu thiệt đại cán qua.

Khéo ăn thì no khéo co thì ấm.

Khôn ăn người đại người ăn.

Khôn ba năm đại một giờ.

Khôn cậy khéo nhờ.

Khôn độc không bằng gốc đàn.

Khôn ngoan chẳng độ thật thà.

Khôn ngoan đến cửa quan mới biết...

Khôn nhà đại chợ.

Khôn sống bống chết.

Không biết nói dối thì thói thày ra.

Không đội trời chung.

Không ốm không đau làm giàu mấy chốc.

L

Làm đầy tớ người khôn hơn làm thầy người dại.

Làm khi lành để dành khi đau.

Làm phúc cũng như làm giàu.
Làm quan có mả kẻ cả có giòng.
Làm ruộng ăn cơm nằm chẵn tấm ăn cơm đứng.
Làm ruộng thì ra làm nhà thì tốn.
Lắm người nhiều điều.
Lắm người yêu hơn nhiều người ghét.
Lắm thầy thối ma.
Lấy đồng tiền làm lão.
Lấy vợ xem tông lấy chồng xem giống.
Lâu ngày cắt trâu hóa bún.
Lòng vả cũng như lòng sung.
Lọt sàng xuống nia.
Lợi thì nuôi lợn nái, hại thì nuôi bồ câu.
Lớn người to cái ngã.
Lửa cháy đổ dầu thêm.
Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo.
Lươn ngắn chê chạch dài.

M

Mâm cao đánh ngã bát đầy.
Mèo già hóa cáo.
Mèo mả gà đồng.
Miếng khi đói bằng gói khi no.
Miệng ngậm hạt thị.
Miếng ngon nhớ lâu điều đau nhớ đời.

Miệng thon thót dạ ột ngâm.
Môi hở răng lạnh.
Một cây làm chẳng nên non...
Mừng như mở cờ trong bụng.
Mừng như thấy mẹ về chợ.
Mưa dầm thành lụt.

N

Nàng như nâng trứng hững như hững hoa.
Nền bạc dâm toạc tờ giấy.
No nên bụt đói nên ma.
Nó lú có chú nó khôn.
Nóc nhà xa hơn kẻ chợ.
Nồi nào vung ấy.
Nối giáo cho giặc.
Nuộc lạt bát cơm.
Nước chảy chỗ trũng,
Nước chảy đá mềm.
Nước mắt chảy xuôi,
Ngày dằng gang nước,
Ngọt lọt đến xương,
Ngọt như mía lùi,
Ngồi cầu ngồi quán không sao, hễ ai hỏi đến
đã bao nhiêu tiền.
Ngỗng ông lẽ ông.

Người chả có mẽ lại khỏe làm dáng,
Người đẹp về lua lúa tốt về phân.
Người là vàng của là ngãi,
Người làm nên của...
Người sống đồng vàng,
Nhà ngói cây mít.
Nhà sạch thì mát bát sạch thì ngon,
Nhà trò giữ dịp.
Nhập gia tỳ tục.
Nhất thế tưng tam thế thù.
Nhờ gió bẻ măng.
Như mèo thấy mỡ.

O

Oan oan tương báo.

P

Phúc đức tại mẫu.

Q

Quan tám cũng ừ quan tư cũng gật,
Quan xa bản-nha gần.
Quýt làm cam chịu.
Quen mui thấy bụi ăn mãi.
Quen việc nhà nạ lạ việc nhà chồng.

R

Rau nào sâu ấy.

Rỏ nhà ai quai nhà nấy.

Rình nhau như miếng mồi.

Rủ nhau làm phúc chó rủ nhau đi kiện.

Ruộng hề hề không bằng nghề trong tay.

S

Sạch nợ làm giàu.

Sạch sẽ là mẹ con người.

Sầy cha còn chú sầy mẹ bú di.

Sầy đàn tan ghé.

Sênh nhà ra thất nghiệp.

Sênh nạ quạ tha.

Sống mỗi người một nết chết mỗi người một tội.

Sống mỗi người một nhà già mỗi người một mồ.

Sơn ăn tùy mặt ma bắt tùy người.

T

Tay đứt ruột xót.

Tay trắng làm nên.

Tắc kỳ ngôn lộ.

Tắc đất tắc vàng.

Tập dữ tính thành.

Tiền liền khúc ruột

Tiếng cả nhà không.
To đầu khó chui.
To đầu mà đại.
Tốt danh hơn lành áo.
Tốt mã dễ cùi.
Tùy gia phong kiệm.
Tùy gió phất cờ.
Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
Tham thực cực thân.
Tháo da đồ vạ cho chề
Theo voi hít bã mía
Thi hơi với giải.
Thuận vợ thuận chồng lát bể đông cũng cạn.
Tàu đổ đã lật sự thật mất lòng.
Thui trâu nửa mùa hết rom.
Thứ nhất sợ kẻ anh hùng...
Thứ nhất thả cả thứ nhì gá bạc,
Thử kêu đốt tị.
Thương gặm xương chẳng được.
Thương miệng thương môi.
Trai khôn dòm quan gái ngoan dòm chồng.
Trai tứ chiếng gái giang-hồ.
Trăm bó đuốc cũng được con ếch.
Trăm dầu đồ dầu tắm.
Trăm hay chẳng tày tay quen.

Trăm tội đồ đầu nhà oản.
Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết.
Trâu chết bò cũng lột da.
Trâu lấm vầy càn.
Trẻ cây cha già cây con.
Tre già măng mọc.
Trèo cao ngã đau.
Trò nào trống ấy.
Trở đường cho hươu chạy.
Trong đom đóm ngoài bó đuốc.
Trong nước Nam ngoài nước Đé.
Trông mặt đặt tên.
Trông mặt mà bắt hình dong...
Trống đánh xuôi kèn thổi ngược.
Trung ngôn nghịch nhĩ.

U

Uống nước không chứa cặn.
Uống nước nhớ nguồn.

V

Vạch áo cho người xem lưng.
Vật mũi không đủ dứt miệng.
Việc nhà thì nhác việc chú bác thì siêng.

Vỗ quýt đầy có móng tay nhọn.
Vơ dừa cả nắm.
Vua Ngô bắu sáu tăn vàng.
Vui cảnh nào chào cảnh ấy.
Vụng chèo khéo chống.
Vụng mùa chẻ đất lẹch.

X

Xanh không thủng cá đi đũng nào.
Xảy chân xảy tay còn vớ được...
Xấu máu đòi ăn của đợc.
Xem hội đến chùa.
Xui nguyên dục bị.

Y

Yêu nhau rào rậu cho kín.

Tục - ngữ lược giải

TẬP II

A

Ai cười hờ mười cái răng — Người có liêm - sỉ và biết nghĩ thì bao giờ cũng sợ sự chê cười của thiên hạ, không dám làm những việc xấu-xa bậy bạ trái với lẽ thời xã-hội.

Người vô liêm sỉ thì bất chấp dư-luận thiên-hạ, bất chấp lẽ-luật xã hội, cứ làm theo ý muốn riêng của mình, và lại nói như có ý thách thức thiên-hạ : *ai cười thì hờ mười cái răng*, chứ ta thì ta không e ngại chi hết. Câu này là lý-luận của kẻ liều lĩnh cố cù, tỏ vẻ không cần sự chê khen của người đời, để đánh lạc dư-luận về những hành-vi bậy bạ của hắn.

Ai chả muốn phấn dồi mặt, ai muốn phấn dồi gót chân? *Phấn dồi mặt* tức là phấn xoa mặt. Phấn xoa mặt thì mặt đẹp thêm ra. *Phấn dồi gót chân* tức là phấn xoa gót chân ; phấn xoa gót chân thì vô ích, mặt mũi chẳng xinh đẹp thêm chút nào, nó đen xấu vẫn hoàn đen xấu. Đại ý câu này nghĩa là : Ở đời ai chả muốn đẹp mặt, ai muốn xấu mặt bao giờ ?

Người ta thường dùng câu này để bào chữa cho sự bất đắc dĩ phải chịu xấu mặt với bà con bạn bè ; hoàn cảnh không cho phép xử đẹp được, chứ bản tâm người ta ai cũng muốn đẹp mặt cả.

Ai đội mũ lệch xấu mặt người nấy — *Mũ* đây là nói thứ mũ cánh chuồn của các quan thời xưa. Thứ mũ ấy khi đội lên đầu phải đội ngay ngắn, nếu đội lệch thì xấu lắm, không coi không được.

Ai đội mũ, lệch xấu mặt người ấy — Ai đội mũ không ngay ngắn thì người ấy xấu. Nghĩa bóng, câu này muốn nói : ai làm việc dở thì người ấy xấu mặt, người ngoài không ai việc gì, có ý nói xã-hội không phải chịu trách nhiệm về những việc làm của cá-nhân. Câu này nghịch nghĩa hẳn với câu : « *Con sâu bỏ rầu nòi cạnh một người làm dĩ xấu danh đàn bà* : »

Ai nói làm sao, bào hao làm vậy — Bào hao
là kêu gào;

Thấy ai nói làm sao thì kêu gào ngay lên làm
vậy.

Câu này đại ý chê thói dễ tin người, không
biết cân nhắc xuy xét xem lời người ta nói có
đúng không:

Ác giả ác báo — Ác-giả là người ác, việc ác
Ác-báo là điều ác đền đáp lại:

Ác giả ác báo nghĩa là người làm việc ác thì
gặp điều ác báo lại, hoặc việc ác này sẽ bị việc
ác khác báo đáp lại:

Câu này nêu cái ảnh-hưởng qua lại của hành-
động, ngụ ý khuyên người ta chớ nên làm việc
ác để tránh khỏi việc ác, nên ăn ở hiền lành
để gặp việc lành:

Anh em như chân như tay — Anh em ví-như
chân tay.

Chân tay không ai thay đổi lựa chọn được,
anh em cũng vậy ; chân tay đau thì cả người đau,
anh em ốm đau hoạn nạn thì mình cũng lo lắng:

Chân tay què gầy thì người sẽ yếu ớt, anh em
chết mất vì mình mất vậy cánh.

Chân tay không thể lìa khỏi mình, anh em không thể lìa bỏ được nhau;

Câu này đại ý khuyên người ta nên quý hóa giữ gìn anh em cũng như quý hóa giữ gìn chân tay vậy.

Ăn bớt bớt nói bớt nhời — Ăn nhiều quá thì bội thực, nên phải ăn bớt bớt.

Nói nhiều quá thì thế nào cũng có điều không đúng, không phải, nên phải nói bớt lời.

Câu này khuyên người ta không nên ăn no quá, không nên nói nhiều quá để tránh những sự khó chịu cho thân-thể và cho tinh-thần.

Ăn có chỗ đỗ có nơi --- Đỗ đây là ngủ đỗ, ngủ trọ dọc đường.

Ăn có chỗ đỗ có nơi là ăn phải có chỗ ăn uống ngon lành cẩn-thận, ngủ đỗ phải có nơi chắc-chắn tử-tế.

Câu này khuyên người ta ngủ dọc đường phải cẩn-thận, vì ngày xưa trong nước loạn-lạc, khách bộ-hành nhiều khi bị quân gian đánh thuốc mê thuốc độc vào cơm nước để bóc lột, hoặc dùng nhà trọ làm cạm bẫy để hãm-hại người ngủ đỗ dọc

đường. (Những nơi như thế, gọi là *Hắc-điểm* nghĩa là cái quán ăn, quán ngủ đen tối ám muội).

Ăn có nhai nói có nghĩ -- Ăn tất nhiên phải nhai, thì nói cũng tất nhiên phải nghĩ đã hãy nói. Câu này khuyên người ta ăn nói phải suy nghĩ thận trọng, không nên gấp đâu nói đấy, nói bậy nói bạ, mà có hại cho nhân phẩm mình hoặc có hại đến thanh-danh người khác.

Ăn chưa nên đợi nói chưa nên lời -- *Đợi* là bắt.

Ăn chưa nên đợi là ăn chưa biết ăn gọn bát *nói chưa nên lời* là nói câu chuyện chưa biết xếp đặt cho có đầu có đuôi. Ý nói người còn non-dại chưa biết đường ăn nói.

Người ta thường dùng câu này để tả người ít tuổi chưa đủ trí khôn ngoan.

Ăn chưa no lo chưa tới -- *Ăn chưa no* là ăn còn chưa dám ăn no, vì ở trong nhà, mình là phận dưới, ăn nhiều quá sợ người trên quở, người ngang hàng chê cười. (Ngày xưa nàng dâu mới về nhà chồng bao giờ cũng phải ăn đói, để được tiếng khen là người ầu ỉ).

Lo chưa tới là chưa tới địa-vị mình phải lo-lắng việc nhà.

Câu này nói người còn phải thuộc quyền cha.

me, chưa có quyền quyết-đoán và chưa phải lo-liệu việc nhà, tức là người còn thơ-dại, chưa biết ăn biết lo.

Ăn đá vạy múa gậy làm sao --- *Múa gậy* là cầm gậy, cầm còn mà múa, tức là đánh nhau, vì ngày xưa người ta toàn dùng võ khí thô-sơ như gậy còn để đánh nhau ; mà dùng còn dùng gậy đánh nhau thì phải múa may theo bài, theo miếng dạy trong sách võ. Ăn thì đã vạy rồi, nhưng còn lo khi ra đánh nhau thì phải làm ra làm sao.

Câu này tả mối lo của người binh-linh khi sắp ra trận, cũng là mối lo toan của người có tinh-thần trách-nhiệm, khi ăn nhớ tới khi làm.

Ăn được ngủ được là tiên, không ăn không ngủ mất tiền thêm lo — Ăn được ngủ được thì người khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì người sung-sướng như tiên không phải lo-lắng bệnh tật. Không ăn ngủ được thì là người có bệnh tật. Có bệnh tật thì phải mất tiền thuốc thang chữa chạy và đâm ra lo lắng không biết bệnh tật có khỏi được không, thế là mất tiền thêm lo.

Câu này đại ý nói có sức khỏe là sung-sướng.

Ăn miếng trả miếng — *Miếng* đây không phải miếng ăn. Miếng là miếng đòn, miếng võ, hễ đánh ai được một đòn, thì gọi là một miếng. *Ăn miếng* là chịu miếng đòn, miếng võ nghĩa là bị người ta đánh cho một đòn. *Trả miếng* = đánh trả lại người ta một miếng khác.

Câu này nghĩa đen là : bị người ta đánh thì lại đánh trả người ta.

Nghĩa bóng : bị người ta lừa gạt thì lại lừa gạt trả ; bị người ta làm hại mình; mình lại làm hại trả. Ý nói hai bên không bên nào chịu kém bên nào, luôn luôn tìm cách trả thù nhau.

Ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng — Ăn một bát cháo, như cháo lòng, trong các cuộc ăn uống ở nhà quê đun nấu không được cẩn-thận có khi phải chạy ba quãng đồng, vì đau bụng tháo dạ. Ý nói ăn uống chả bỏ thêm ốm đau.

Cũng có người giảng : được ăn một bát cháo, thì phải đi mất những ba quãng đồng, ý nói miếng ăn chả bù với sự đi lại khó nhọc.

Ăn một miếng tiếng muôn đời — *Tiếng* là mang tiếng, tức bị tiếng chê. Ăn uống ở nơi không đáng ăn uống, thì ăn một miếng bị thiên hạ chê cười mãi mãi.

Đại ý câu này muốn khuyên ta nên biết ăn uống tùy lúc thì nơi, không nên gập đầu ăn đấy.

Ăn nằm xôi dẻo nhớ nẻo đường đi — Ăn nằm xôi thấy xôi dẻo liền nhớ ngay nẻo đường lầy-lội, bùn dất dẻo như xôi, là nẻo đường người làm ruộng vẫn phải đi, đề cấy lúa, gặt lúa.

Đại ý câu này khuyên người ta khi ăn bát cơm nắm xôi nên nhớ đến công-lao khó nhọc của người làm ruộng, đã làm ra cơm gạo ta ăn.

Ăn như hùm đồ đồ — Hùm tức là con hổ, con cọp

Hùm đói thường hay ra chỗ dòng nước chảy, đồ đồ trộm của người đem đồ mà ăn.

Đồ đồ trộm như vậy tất phải vội-vàng hấp-tấp, bao nhiêu cá tép trong đó đồ tống cả vào miệng một lúc, thông thả chậm chạp e bị người ta bắt gặp.

Người ta thường mượn câu này để nói người ăn mau và ăn khỏe quá.

Ăn như mỏ khoét — *Mỏ khoét* tức là cái mỏ khoan, khoét gỗ lem lém, suốt ngày.

Ăn như mỏ khoét là ăn nhanh và ăn lem-lém suốt ngày; người ta thường dùng câu này để chê người hay ăn quà ăn vặt.

Ăn như rồng cuốn nói như rồng leo làm như mèo mửa — Mèo mửa thì ậm-ọe mãi mới mửa, và mửa lây-nhảy mỗi nơi một ít, chứ không gọn một chỗ. Ăn thì mau chóng như rồng cuốn, nói thì khôn khéo đẹp đẽ như rồng leo mà làm thì bần-thiêu nhơ-nhóp, lây-nhảy kéo rề ra như mèo mửa.

Câu này đại ý chê người làm không kịp với cách ăn nói,

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây — Có người trồng cây, thì rồi mới ra quả.

Vậy khi ăn quả nên nhớ đến công kẻ đã trồng cây.

Câu này khuyên ta nên biết ơn những kẻ đã làm lụng khó-nhọc cho mình được hưởng ; và những người đã có công lao gây-dựng cho mình.

Ăn tùy nơi, chơi tùy chốn — Ăn phải tùy nơi ăn, có nơi mâm cao cỗ đầy mà không nên ăn, có nơi rũa muối mà nên ăn. Chơi cũng vậy, có chỗ nên chơi; có chỗ không nên bước chân tới mà mang tiếng.

Câu này khuyên ta nên chọn chỗ mà ăn, chơi chớ nên bạ đâu cũng ăn, gặp nơi nào cũng chơi mà mất danh, mất giá.

Ăn trên ngồi trốc — *Trốc* là đầu, là ở trên phía đầu người ta.

Ăn trên ngồi trốc là ăn thì ăn cỗ trên, ngồi thì ngồi chỗ cao ở trên đầu người ta, ý nói người có địa-vị cao sang, ở đâu cũng được hơn người.

B

Ba keo thì mèo mở mắt — *Ba keo* là ba trận vật nhau. *Ba keo* đây là nói vật *thua ba keo*.

Ba keo thì mèo mở mắt là vật thua ba keo thì trợn tròn mắt ra như mắt mèo; mở to mắt trợn tròn là tỏ sự sợ, sự tiếc; ý câu này nói vật thua luôn ba keo thì bấy giờ mới biết thân mình là yếu và mới biết sợ người khoẻ hơn.

Người ta thường dùng câu này để nói; có thua lỗ thất bại vài ba phen thì rồi mới biết thân.

Ba mươi được ăn mừng một lần đến — Ngày ba mươi là ngày cuối tháng. Ngày mừng một là ngày đầu tháng. Ba mươi với mừng một là ngày hôm trước và ngày hôm sau. Ngày hôm trước được ăn thì ngày hôm sau lại đến chực ăn. Đại ý câu này muốn nói được ăn một lần, được lợi một lần, thì lần sau cứ mong ngóng mãi.

Ba tháng trồng cây một ngày trồng quả = Trồng trọt, bón tưới cây (đây là cây lúa) trong ba tháng trời, đến khi cây có quả thì chỉ một ngày là gặt xong. Đại ý câu này nói hưởng kết quả thì dễ, thì chóng, làm nên cái kết-quả đó thì khó và lâu.

Bà khen con bà tốt, tháng mười tháng một bà biết con bà — Tháng mười tháng một khi trời thường khô, se, ta gọi là trời *hanh*. Dưới sức áp-lực của khi trời, da người ta thường bị căng thẳng và nứt ra, ta gọi là *nẻ*. Da đẹp trắng đến đâu gặp trời hanh cũng khó tránh được *nẻ*. Bà vẫn khen con bà đẹp nhưng đến tháng mười tháng một bà sẽ biết da dễ con bà đẹp hay không.

Câu này nêu cái ảnh-hưởng của thời-tiết đối với vẻ đẹp con người.

Bách nhân bách khẩu — Trăm người trăm miệng, tức là mỗi người một lời nói, nhiều người thì nhiều ý-kiến, mỗi người nghĩ một khác, nói một khác.

Câu này tả sự ồn-ào náo-nhiệt của đám hội họp đông người.

Bán chó năm mua chó ngồi — Ngày xưa ở làng xóm, người ta quý chuộng cái chó ngồi ở

góc chiếu đình trung, cho là một danh-dự lớn. Cho nên người ta thường lo-lắng, bỏ tiền bạc ra mua nhiều mua xã, làm khao làm tiệc để được một chỗ ngồi ở ngoài đình làng ; có người vì thế mà phải bán cả nhà đất. Cho nên có câu «bán chỗ nằm mua chỗ ngồi» ; chỗ nằm tức là nơi nhà ở. Chỗ ngồi tức là góc chiếu nơi đình trung.

Bán gia-tài mua danh-phận — Theo Sử thì vào cuối đời Trần và cuối đời Lê, có lệ bán phẩm-hàm, người có tiền mua được hư-danh cho là vinh - dự. Đến đời Lê - Mạt, chúa Trịnh - Cương đặt lệ : quan từ từ phẩm trở xuống ai nộp 600 quan thì được thăng lên một trật. Những người chân trắng ai nộp 2.800 quan thì được bổ tri-phủ, 1.800 thì được bổ tri-huyện. Danh phận có thể mua như thế, nên nhiều người bán cả cơ nghiệp để mua lấy chức quan. Vì vậy có câu tục-ngữ trên. Gần đây tại các thôn quê, người ta cũng đua nhau bỏ tiền ra mua nhiều mua xã, dành góc góc chiếu chốn đình trung. Câu tục-ngữ ghi một tình-trạng xã-hội và nêu thói chuộng hư-danh của người nước ta. Người ta thường mượn câu này để bệnh - vục cho cái thói ham danh - phận.

Bất học vô thuật — Câu này toàn chữ Hán, nghĩa là : không học thì không có tri-thuật, không học thì không biết cách làm mọi việc.

Đại-ý câu này khuyên người ta phải học thì mới biết đường làm. (Học ở sách vở, học ở người xưa, học ở người xung quanh mình, coi người ta làm, bắt chước người ta mà làm, đều là học).

Bầu-dục chấm nước cáy — *Bầu-dục* là món ăn ngon và bổ nhất trong thân-thể con lợn. *Nước cáy* là thứ nước mắm làm bằng con cáy, một thứ cua miền bể chân có lông tơ. Nước cáy nặng mùi, sắc đen, là một thứ nước nhắm xấu không ngon. Bầu dục mà đem chấm nước cáy thì phí mất cả chất của bầu-dục. Đại ý câu này nói người thô-khếch không biết cách ăn uống, có miếng ngon không biết đường ăn. Người ta thường nói lầm ra làm : *dùi đục chấm nước cáy*.

Bảy mươi chưa đui chưa què chớ khoe rằng lành — *Bảy mươi* là bảy mươi tuổi. *Đui* là mù. *Lành* là nguyên-lành, thân-thể không có tàn-tật. Khi người ta tuổi đã bảy mươi rồi mà chưa bị mù mắt què chân, thì cũng chớ nên khoe rằng mình nguyên - lành không bị tàn-tật. Đại-ý câu này khuyên người ta chớ nên tự phụ rằng mình nguyên

lành mà khinh bỉ người dui mù què quặt ; đến người già 70 tuổi cũng chưa chắc đã khỏi bị tàn-tật vì việc đời xảy ra bất thình lình, có khi chỉ trong một chớp mắt, mà người lành bỗng hóa người què, vì một tai-nạn rủi-ro chi đó.

Bẻ hành bẻ tỏi — Hành tỏi có nhiều nhánh bé, Bẻ hành bẻ tỏi là bẻ hành, tỏi ra từng nhánh bé nhỏ. Nghĩa bóng, câu này muốn nói bắt bẻ những điều vun-vật, không đáng bắt bẻ.

Biết thì thưa thốt không biết dựa cột mà nghe — *Thưa thốt* là nói năng, một cách lễ phép. *Thốt* tức là *thuyết* (chữ Tàu) nói trạnh ra. Câu này nghĩa là : điều gì mình biết thì mình hãy nói, điều gì mình không biết thì cứ im-lặng (dựa cột = im-lặng) mà nghe, đại ý khuyên người ta không nên nói bậy nói bạ những điều gì mình không hiểu rõ.

Bóc ngắn cắn dài — *Bóc* đây là bóc bánh, bóc chuối.

Bóc ngắn cắn dài là bóc lá, bóc vỏ thì ngắn mà ăn thì cắn miếng dài hơn, quá cả chỗ bóc, tức là không đủ ăn.

Người ta thường dùng câu này để nói sự kiếm được ít mà tiêu thì nhiều, luôn luôn thiếu-thốn.

Buôn chung với Đức Ông — Đức Ông là tiếng nôm tôn xưng các ông Hoàng (tức là anh em bà con nhà Vua) thời xưa. Đức Ông là bà con thân thích với nhà Vua, thế - lực dĩ - nhiên là to-tát lắm, nhân dân ai cũng kính sợ. Bỏ vốn buôn chung với Đức Ông thì được tiếng là giao - thiệp đi lại với người quyền quý, nhưng chẳng được lợi-lộc gì, chỉ bị thiệt thòi, vì bao giờ chả phải nhường Đức Ông phần hơn, mình chịu phần lép.

Câu này đại ý khuyên người ta về việc giao-thiệp buôn bán cần phải suy tính lợi hại thiệt thực không nên chuông cái danh giá hão.

Buôn tàu buôn bè không bằng dè miệng — Buôn *đầu* là buôn bán phải dùng tàu thủy chở hàng, tức là buôn to, *buôn bè* là buôn gỗ, chở thành từng bè, cũng tức là buôn to.

Dè miệng là ăn dè sẻn, bả tiện. Câu này nghĩa là buôn to bán lớn cũng không bằng bớt sự ăn tiêu. Nếu ăn tiêu hoang-toàng xa-xỉ quá thì buôn to bán lớn đến mấy cũng không thể làm giàu. Đại-ý khuyên người ta nên tiết-kiệm, nhất là sự ăn uống.

Buôn tàu buôn vớ chẳng đá hà-tiện — Buôn *tàu* là buôn bằng tàu thủy, ý nói buôn to. *Buôn vớ* là

buôn bằng đường bộ. *Chẳng* đã là *chẳng* đỡ. Câu này nghĩa là buôn to bán lớn cũng không đỡ túng nghèo được bằng hà-tiện, đại ý khuyên người ta không nên hoang-phí.

Bụng làm dạ chịu — Bụng với dạ cũng là một.

Bụng làm dạ chịu nghĩa là mình làm thì mình chịu; câu này đại ý nói làm việc gì thì mình phải chịu trách-nhiệm việc ấy, không còn đổ tội cho ai được.

Bụng trâu làm sao bụng bò làm vậy — Bụng bò cũng giống bụng trâu, vì trâu bò thuộc cùng một loại. Người ta thường mượn câu này để nói người ta bụng dạ ai cũng như nhau, cũng có những nguyện vọng mong muốn như nhau, cũng có những ý tốt ý xấu như nhau.

Bụt nhà không thiêng đi cầu Thích-Ca ngoài đường — Nước ta cũng có Bụt như các ông Không mình. Không, lừ-đạo Hạnh... nhưng người ta không sùng - bái bằng phật Thích - ca ở bên Ấn-độ cho nên có câu đó. Cũng có người giảng : *Bụt nhà* đây tức cha mẹ ở nhà, cha mẹ sinh ra con, nuôi nấng dạy dỗ, gây dựng, làm nên hạnh-phúc cho con không khác gì Bụt sống. Vậy mà kẻ làm con thường không thờ cha mẹ cho hết lòng lại đi tin sùng lễ bái Bụt ở đâu đâu (ngoài

đường); đại ý câu này ché những kẻ không biết thờ kính cha mẹ, mà chỉ biết tin lễ bái đề cầu phúc.

Bút sa gà chết — Ngày xưa ở nhà quê, động có việc làm giấy tờ gì, như văn tự, văn khế, khai báo... là người ta phải giết gà đề khoản dãi người làm giúp giấy tờ. Cho nên có câu « *bút sa gà chết* » Bút sa là bút rỏ mực xuống giấy, tức là viết giấy tờ.

Cũng có người cho nói thế là sai. Và bảo phải nói thế này: *Bút sa là chết*, nghĩa là: hễ hạ bút xuống ký tên vào giấy tờ là chết, không gỡ tội được nữa. Hiều như thế có vẻ cầu kỳ và không hợp lý, vì có phải hạ bút ký tên là bao giờ cũng chết đâu.

C

Cà cuống chết đến đít vẫn cay — Con cà-cuống vốn có bọng cay nên chết đến đít nó cũng vẫn cứ cay như thường.

Người ta hay dùng câu này để nói người liều-lĩnh, bướng-bỉnh, táo-bạo, đến lúc sắp chết cũng vẫn cứ liều-lĩnh, bướng-bỉnh, táo-bạo, không sợ.

Cá không ăn muối cá ươn, con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư — Ướp cá cho khỏi thiu thối, ươn, oai, người ta ướp với muối. Nếu con cá nào không

chịu ăn muối « để muối sát ngấm vào mình » thì con cá ấy sẽ ươn sẽ thối. Kể làm con cưỡng lại cha mẹ, không nghe lời cha mẹ, thì hóa hư-hỏng như con cá không chịu ăn muối vậy. Câu này lấy con cá ra làm thí-dụ để khuyên những kẻ làm con phải vâng lời cha mẹ.

Cá lớn nuốt cá bé — Cùng là loài cá mà con cá lớn nuốt con cá bé để sống. Câu này lấy cá làm thí-dụ để ngụ-ý nói : cùng là loài người mà người mạnh ăn hiếp kẻ yếu, người khôn lừa gạt người ngu, than phiền kín đáo cho nhân tình thế-thái.

Cá mè một lứa — Tức là một lứa cá mè ; Cá mè cùng một loại, một lứa mới nở ra, dùng để thả cá giống,, không con nào to bé hơn con nào, cứ nhàng-nhàng nhỏ - nhỏ như nhau một loại. Người ta thường dùng câu này để nói người trên người dưới, không giữ lễ tôn ti, trật-tự, mà cư-xử với nhau, lại coi trên dưới bằng nhau như một lứa cá mè, không ai bảo được ai nữa.

Cá vàng bụng bọ — Cá vàng bề ngoài coi rất đẹp. Nhưng cá vàng chuyên môn ăn bọ gậy. Người ta chê bụng dạ nó vì trong bụng nó toàn là bọ.

Câu này thường dùng để nói người bề ngoài coi tốt đẹp mà bề trong, bụng dạ bầu thủ xấu-xa, ý nghĩa cũng gần giống câu « *tốt mã dễ cưỡi* »

Cả vú lấp miệng em — Cả vú là to vú.

Em là em bé tức là trẻ thơ.

Cả vú lấp miệng em nghĩa đen là lấy cái vú to của mình (mẹ) ấn vào miệng con thơ để nó khỏi khóc quấy. Nghĩa bóng, câu này thường có nghĩa là cậy thân thế to ăn hiếp người ta, không cho ta há miệng kêu ca nữa.

Cái trước đau cái sau rái — Cái trước đau tức là cái bước trước ngã đau hoặc cái việc trước thất bại nặng.

Cái sau rái là cái bước sau phải răn giữ cẩn thận (rái nghĩa là răn, là sửa đổi) hoặc việc sau phải sửa chữa (răn) cẩn thận.

Cái trước đau cái sau rái nghĩa là nếu bước trước ngã đau thì bước sau phải giữ gìn, nếu việc trước thất bại đau thì việc sau phải tính toán thận trọng.

Đại ý câu này khuyên ta nên rút kinh nghiệm việc trước để làm việc sau. Cũng có người giảng là : *lần trước bị đánh đau thì lần sau chừa* nhưng nghe không hợp với ý câu văn.

Cạn ao bèo đến đất — Bèo thì suốt đời là - là trên mặt nước, không bao giờ chịu sống sát nơi bùn đất. Nay nước ao bị cạn sạch, thành ra bèo phải hạ xuống sát đất bùn. Câu này thường dùng để nói người quý-phái thượng-lưu, gặp vận sa-sút, phải thay bậc đổi ngôi như cây bèo phải hạ xuống sát đất vậy.

Càng chửi càng rửa càng đỏ hây hây nang như nang trứng chết rầy chết mai --- Càng chửi càng rửa tức là càng dạy-dỗ quở mắng, thì càng đỏ hây hây tức là khỏe mạnh béo tốt hồng hào. Vậy mà nang như nang trứng, tức chiều nuông quá độ, thì lại ốm yếu bệnh tật luôn luôn có thể nay chết mai chết cũng nên. Câu này đại ý nói không nên nuông chiều con cái quá, cần phải dạy dỗ đánh mắng chúng thì chúng mới nên người.

Cao không tới thấp không thông --- Cao thì không với tới, mà hạ mình xuống thấp thì coi không được. Câu này thường dùng để tả nỗi khó xử của hạng người thường-thường bậc trung cao hãnh thì không cao hãnh, mà thấp-hèn thì không thấp hèn hãnh, thành ra mọi việc ở đời nhiều lúc không biết nên làm như thế nào cho phải : Làm theo người giàu sang quyền-quí thì không làm nổi, mà xử nhỏ theo bọn bần cùng khổ dãi, thì lại không coi được.

Cát bay vàng lại ra vàng, những người quân tử dạ càng đĩnh ninh — Gặp cơn gió bụi, vàng bị cát phủ kín lên. Sau nhờ cơn gió khác, cát bay đi hết, vàng lại hoàn ra vàng. Người quân-tử, tức là người có đạo-đức khi-tiết, gặp cơn gió bụi (tức là thời loạn lạc) dù có bị cát bụi phủ lên danh thơm tiếng tốt của mình, song người quân tử vẫn đĩnh-ninh trong dạ rằng, cát bụi bay đi vàng lại hoàn vàng, danh tiếng của mình lại vẫn trong sạch nguyên-vẹn.

Căn cơm không vỡ — Hột cơm vốn dẻo, ai ăn không được.

Thế mà căn hột cơm không vỡ, thì phải là người bất tài, hất lực hết chỗ nói.

Người ta thường dùng câu này để tả hạng người vô tài không thể làm nên việc gì.

Có anh có chị mới hay, không anh không chị như cây một mình. — Người ta ở đời có anh có chị thì những khi hoạn nạn, những lúc bần cùng, có người này giúp, người kia cứu, cũng như cây ẩm bụi, gió bão khó lung-lay; người không có anh có chị thì cũng giống như cây mọc một mình, gió bão tha-hồ lay chuyển, gặp lúc hoạn nạn khổ-cùng không ai che-chở, bao bọc cho.

Có ăn có chọi mới gọi là trâu — Con trâu tốt là con trâu ăn khỏe làm khỏe, và chọi khỏe. (Vùng Hồ-Sơn có hội chọi trâu, trâu tốt phải là trâu biết chọi) Câu này mượn chuyện trâu để ngụ ý khuyên ta : đã biết ăn thì phải biết vật-lộn tranh đấu với đời.

Có cá đồ vạ cho cơm — Đồ vạ là đồ tội vạ, gán cho cái tội vạ ở ngoài đưa đến.

Có cá đồ vạ cho cơm --- Không muốn ăn cơm là vì không có cá -- (tức là không có thức ăn ngon) --- nay đã có cá --- (tức là có thức ăn ngon) --- mà vẫn không chịu ăn cơm ; lại đồ vạ cho cơm là răn, nạt hoặc khê sống ăn không được.

Câu này đại ý nói có thứ nọ thì chê thứ kia vì trong bụng vốn không bằng lòng.

Có người giảng là : **có cá thì ăn được nhiều cơm**. Giảng nghĩa thế không sát với ý văn (đồ vạ cho cơm) và có thể là sai nghĩa.

Có cấy có trồng có trồng có ăn --- Có cấy lúa thì có hy-vọng (trồng) có thóc ăn, có trồng cây thì rồi có quả ăn.

Đại ý câu này nói : hễ chịu khó làm việc thì tự khắc có kết-quả.

Có con phải khó vì con, lấy chồng gánh vác giang sơn nhà chồng -- Có con thì phải khó nhọc vì con : nuôi nó, khi nó sai đến phải chữa chạy cho nó, cho nó đi học, dựng vợ gả chồng, làm nhà làm cửa cho nó...

Lấy chồng thì phải lo-liệu việc nhà chồng, món đóng món góp, làm giỗ làm tết, trả công trả nợ cho chồng, gây dựng nên cơ-nghiệp nhà chồng, tức là gánh vác giang-sơn nhà chồng. Giang-sơn nghĩa là sông núi, đày nghĩa là cơ-nghiệp.

Câu này nói gồm bốn - phận làm mẹ và làm vợ của người đàn - bà Á. Đông và riêng nước ta.

Có da lông mọc --- Hễ chỗ nào có da tức thì là có lông mọc. Đó là một sự thật hiển - nhiên. Vì bất luận da người hay da loài vật, trên mặt da đều có các lỗ chân lông. Câu này đại ý nói hễ có căn-bản thì ngọn ngành có thể mở mang, hễ có gốc thì tự khắc có ngọn. Người ta thường dùng câu này để an-ủi những người đẻ con bé nhỏ quá, ngụ ý bảo rằng hễ có da thì có lông, hễ có « đầu có đuôi thì nuôi lâu cũng lớn ».

Có đại mới có khôn — Người ta ai cũng muốn khôn. Nhưng muốn khôn tất phải có lần mắc đại. Mắc đại lần này, thì lần sau mới biết đường mà

sửa chữa cái lằm lẩn, tránh khỏi những mảnh khỏe
lường gạt của người, và như thế mới trở nên khôn
được. Nhưng nếu không biết rút kinh - nghiệm
những lần trượt đại, để lần sau tránh đi, thì đại
vẫn hoàn đại.

Có đặt hàng tôi mới trôi hàng bà --- Câu này có
thể có hai nghĩa :

1*) Người bán buôn và người bán lẻ một thứ
hàng ; Người bán lẻ có bán chạy hàng thì người
bán buôn mới bán trôi hàng đi được. Vì có đặt
hàng, thì người bán lẻ mới cất hàng bán.

2*) Hai người buôn bán thứ hàng khác nhau.
thí-du như người bán gạo và người bán vải.
Người bán gạo ế hàng thì người bán vải cũng
không bán trôi hàng. Vì người làm ruộng không
có tiền sắm sửa vải vóc.

Dù hiểu theo nghĩa nào, thì câu này cũng cho
ta thấy cái ảnh-hưởng liên-quan và qua lại (tương
hỗ) giữa các hàng hóa trong trường thương-mại,
kinh-tế. Hễ việc buôn bán thịnh vượng, thứ hàng
này chạy thì thứ hàng khác cũng chạy ; hễ việc
buôn bán đình trệ, thứ hàng này ế thì các thứ
hàng khác cũng không chạy.

Có cô thì chợ cũng đông, cô đi lấy chồng thì chợ cũng vui --- Có cô đi chợ thì chợ cũng đông thêm một người, nhưng từ khi cô đi lấy chồng, không đi chợ nữa, thì chợ cũng vẫn cứ vui như trước.

Câu này đại ý nói đối với toàn - thể nhân-loại hay xã-hội, thì sự còn, mất, thiếu, đủ một người (cá-nhân) không có ảnh-hưởng gì.

Có cha bẻ đùi gà cho con — *Bẻ đùi gà cho con* tức là lấy phần cho con.

Có cha bẻ đùi gà cho con nghĩa là có cha thì được cha lấy phần cho, ý nói có cha thì con được nhờ vả.

Có cha có mẹ thì hơn, không cha không mẹ như đờn đứt dây — Đờn có dây thì mới gảy được và mới ra cái đờn. Đờn đứt dây thì không gảy được và không ra cái đờn.

Con người ta có cha có mẹ thì như cái đờn có dây ; không có cha mẹ tức là người mồ-côi thì cũng giống cái đờn đứt giây.

Câu này áp-dụng riêng với những con cái còn thơ và ý-nghĩa rất đúng. Vì con cái còn nhỏ mà mồ-côi cha mẹ thì khốn-khổ trăm đường, thường thường cầu-bơ cầu-bắt, dù có được ông cha bà

chủ nuôi nấng cho thì cũng phải hành-hạ tử nhục nhiều điều. Thật giống như đèn đứt dây ; đèn đứt dây chẳng gây được và chẳng ra cái đèn, con cái mồ-côi không được hưởng sự vui sướng làm con, không còn ra con mẹ con cha nữa.

Có đi có lại mới toại lòng nhau — Đi là đến thăm hỏi chơi bời với ai.

Lại là đến thăm hỏi chơi bời để đáp lại sự người ta đến thăm hỏi mình.

Toại lòng là vui lòng, đẹp lòng, bằng lòng.

Có đi có lại mới toại lòng nhau là người ta thăm hỏi mình, biểu sến mình, mình có thăm hỏi, biểu sến trả lại, thì hai bên mới đẹp lòng, người nọ mới không chê-trách người kia là bủn-sỉ là kiêu-kỳ hoặc bất lịch-sự. Câu này nêu một nguyên-tắc xã-giao.

Có đi mới đến, có học mới hay --- Có đi mới đến nghĩa là muốn đến nơi nào thì phải bước chân đi. Cứ ngồi một chỗ thì muốn đến nơi thật gần cũng không bao giờ đến nơi.

Có học mới hay nghĩa là có học mới biết. Không chịu học thì điều rất xoàng, rất dễ cũng không bao giờ biết được.

Câu này lấy sự đi đường để đến nơi nào, làm

thí-dụ khuyên ta nên học, có học thì muốn biết điều gì mới biết được.

Có hoa mừng hoa có nụ mừng nụ — Trồng cây khi nó nảy ra được cái nụ thì mừng cây đã ra nụ, khi nó nở được bông hoa thì mừng cây đã ra hoa, vì đó là cái kết-quả công việc mình làm. Câu này thường dùng để nói : có con trai cũng mừng, có con gái cũng mừng, đỗ cao cũng mừng, đỗ thấp cũng mừng, được thế nào bằng lòng thế, miễn có kết-quả là qui rồi.

Có lớn mà chẳng có khôn — Người thì lớn tuổi mà trí khôn không lớn.

Lẽ ra người ta mỗi tuổi mỗi khôn, vì mỗi ngày một thêm kinh-nghiệm. Đầu này, lớn tuổi mà không khôn, đó là một trường-hợp khác thường. Người ta thường dùng câu này để nói nhún với người ngoài rằng : dù con mình đã lớn nhưng còn dại lắm.

Có phúc để con biết tội có tội để con biết trèo — Biết bơi biết lội thì gặp sông, nước khỏi lo chết đuối. Cho nên để con biết tội, người ta cho là cái phúc, cái may.

Biết trèo cây thì hay bị ngã vỡ mào vỡ mặt hay què chân gãy tay, nên người ta cho để con biết trèo là một cái tội.

Câu này khuyên trẻ con không nên trèo cây mà bị ngã.

Có răng, răng nhai, không răng lợi mài cũng xong — Người ta thường dùng câu này để nói đại khái rằng: có người thì làm giúp công việc cho mình đỡ bận, nhưng bằng không có người thì tự mình làm lấy, công việc có chậm một chút, nhưng rồi cũng xong.

Đại ý câu này phủ nhận (không nhận) hay đánh giá thấp cái công-lao của người giúp việc mình.

Có rế đỡ nóng tay — Rế là thứ đồ đan dùng để lót nồi xanh, để nồi xanh khỏi để vệt xuống đất chong hư và để khi nồi xanh bắc ở bếp ra người ta bưng vào rế cho đỡ nóng tay.

Cứ kể ra giá không có rế cũng được, nhưng có rế thì bao giờ cũng đỡ nóng tay.

Câu này thường dùng để ngụ ý nói có người giúp việc thì đỡ bận, mình, mặc dầu không có người giúp đỡ thì cũng không sao, chỉ khó nhọc thêm một chút. Đại ý câu này khuyên người ta không nên phí bỏ người, trái lại nên dùng người để mình đỡ khó nhọc.

Có tật giật mình — Tật đây không phải là bệnh tật. Tật đây là thói xấu, nét xấu.

Có tật giât mình — mình có tật xấu gì, nghe người ta nói đến tật ấy, thì giât mình sợ hãi, hình như người ta đã rõ tật xấu của mình.

Có tiền mua tiên cũng được — *Tiền* là bà tiên, cô tiên, một hạng người đẹp cả người lẫn nét, không bao giờ chết, lúc biến lúc hiện, do trí tưởng-tượng người ta hình-dung ra. *Tiền* là một hạng người không có thực, vậy có tiền cũng không thể mua.

Câu này cực-tả cái giá-trị của đồng tiền, đại ý nói rằng có tiền thì việc khó đến đâu, cũng làm được, của hiếm đến đâu cũng mua được.

Không tiền thì cái rất tầm thường nhất cũng không mua được. Có câu lục-ngữ tiếp theo câu trên « *không tiền mua lược không xong* ».

Có tiếng không có miếng — *Có tiếng* là có danh tiếng to.

Không có miếng là không có miếng ăn, tức là không có nhiều tiền của.

Người ta thường mượn câu này để nói người có hư-danh mà quyền-hành thực tế không có gì ; hoặc người có tiếng giàu sang mà thực ra bề trong vẫn nghèo túng.

Có thực mới vực được đạo — *Thực là ăn. Vực* có hai nghĩa :

1/ ôm bế nhẹ nhàng một người vóc lớn đem từ nơi này đến nơi khác. Dùng nghĩa rộng vực có thể có nghĩa là đem từ nơi này tới nơi khác tức là truyền đi, chở đi.

2/ học tập, luyện tập hay dầy bảo ; nghĩa thấy trong những tiếng *Vực trâu, vực bò, trâu bò mới vực*. Vì chữ Vực có hai nghĩa mà người ta có thể hiểu câu trên theo hai cách khác nhau :

1/ Có ăn thì mới truyền hoặc chở được đạo lý Thánh Hiền.

Chữ Hán có câu : *Văn dĩ tải đạo* nghĩa là : Văn dùng để chở Đạo.

2/ Có ăn thì mới học tập được Đạo lý. Chưa biết hiểu theo cách nào đúng hơn. Nhưng đại ý câu này không chú trọng vào chỗ chở đạo hay học đạo, mà cốt nói rằng miếng ăn tức vấn-đề kinh-lẽ quan-trọng hơn hết và phải được giải quyết trước hết, trước cả vấn đề Đạo-lý mà xưa kia nhà Nho cho là một vấn-đề hệ-trọng hơn sự sống chết. (Thí-dụ như Tống-nho nói : chết đói là sự nhỏ, thất tiết là việc to).

Cóc vái trời — Cóc ở trong hang hay chỗ tối tăm âm thấp.

Trời thì ở tít mù xanh, cách chỗ cóc ở rất xa.

Vậy mà cóc vái trời thì trời biết thế nào được. Câu này thường dùng để tỏ việc làm vô ích.

Con cá đánh ngã bát cơm — *Đánh ngã* là đánh đổ, đầy nghĩa là ăn hết bát cơm.

Con cá đánh ngã bát cơm — Có con cá làm thức ăn, nên ăn hết được bát cơm.

Câu này đại ý nói có thức ăn ngon thì ăn được cơm, không có thức ăn ngon thì cơm bỏ ế.

Con đã mọc răng còn nói năng gì nữa — Vợ chồng có chê bới nhau thì chê bới và lia bỏ nhau ngay từ lúc mới lấy nhau. Nay ăn ở với nhau, đã con và con rồi mọc răng tức là đã sõi rồi, thì còn nói chuyện chê bới nhau làm chi nữa.

Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói: việc đã rồi dù nói năng gì cũng vô ích.

Con đầu cháu sôm --- *Con đầu* là con đầu lòng, con đẻ trước tiên.

Cháu sôm là cháu sôm có lần đầu.

Con đầu cháu sôm thường được cha mẹ ông bà quý báu nuông chiều, vì là con cháu mới có lần đầu tiên.

Con hư tại mẹ cháu hư tại bà — *Hư* là hư thân mất nết.

Không ai yêu con bằng mẹ. Yêu con nên chiều chuộng con, con đòi gì cũng cho, con muốn gì được nấy, khi lớn lên nó quen thói đi. Thế là con hư tại mẹ.

Không ai yêu cháu bằng bà. Yêu cháu nên nuông chiều cháu, cháu được bà nuông chiều đâm ra lồng hống, láo nhòn, có khi bắt là phải làm cho mình việc này việc khác. đòi bà phải cho mình thứ nọ thứ kia. Như thế là hư. Và cháu hư là tại bà.

Câu này, đại ý khuyên ông bà cha mẹ không nên nuông chiều con cháu quá mà làm chúng nó hư thân.

Con không chê cha mẹ khó chó không chê chủ nhà nghèo — Con cái không bao giờ chê cha mẹ nghèo khó mà bỏ đến ở nhà giàu sang, con chó không bao giờ chê chủ nhà nghèo mà bỏ đi, đến ở nhà giàu có.

Câu này lấy một thực trạng để tả cái tình yêu thiên nhiên ràng-buộc con cái với cha mẹ, vật nuôi với chủ nhà.

Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh — *Tông* là tông-phái là họ hàng, là giòng dõi, *con nhà tông* là con nhà giòng-giỏi.

Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh — Con nhà giòng giõi thế nào cũng giống giòng-giõi ấy ở cái lông hay cái cánh. (Vi người với chim).

Chứng minh thuyết di-truyền, câu này đại ý nói con nhà giòng-giõi thế nào cũng có cái hơn người.

Con nhờ đức mẹ — Đức là đạo-đức, phúc đức, đức hạnh, đây có nghĩa là đức-độ, đức hạnh.

Con nhờ đức mẹ — Người con tốt hay xấu, giõi hay hư, làm nên hay không là nhờ ở đức hạnh người mẹ. Người mẹ có đức tốt thì con cũng sẽ có đức tốt do lẽ di truyền và do sự giáo-huấn của người mẹ.

Nêu cái ảnh hưởng đạo đức của người mẹ đối với người con, câu này ngụ ý khuyên các bà mẹ nên giậy dỗ con cái cho có khuôn phép.

Con sâu làm dầu nổi canh — Làm dầu là làm ủa héo.

Con sâu làm dầu nổi canh — Có con sâu lẫn vào rau khi nấu canh thấy sâu không ai ăn canh nữa. Thế là làm dầu nổi canh đi, có ý như rau bị ủa héo (dầu), nên không ai buồn ăn canh.

Câu này đại ý nói một người không ra gì thì làm xấu lây cả xã-hội.

Người ta thường nói câu này liền với câu sau : *một người làm đĩ xấu danh đàn bà* nghĩa là chỉ có một người đàn bà làm đĩ, mà tất cả đàn bà bị tiếng xấu lây.

Công cha như núi Thái-sơn, công mẹ như nước trong nguồn chảy ra — Núi Thái-sơn là quả núi cao lớn bậc nhất nước Tàu, thường được gọi là « mái nhà của thế-giới ». Công cha như núi Thái-sơn nghĩa là công lao của người cha to tát cao lớn như núi Thái-sơn không biết thế nào mà đo lường được.

Nước trong nguồn là nước ở chỗ giòng sông giòng suối bắt đầu rỉ ở mạch đất ra. Nước mạch tức nước nguồn chảy ri-rỉ quanh năm không lúc nào ngừng, giòng nước coi tuy nhỏ, song nước ấy làm ra sông con, sông lớn và làm nên biển cả mênh mông.

Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra, nghĩa là công người mẹ mới coi như nhỏ bé, lật-vật, song mẹ không lúc nào ngừng công lao, nên công mẹ cũng không thể nào lường được, cũng như không ai lường được nước trong nguồn chảy ra.

Câu này đề cao công ơn cha mẹ đề khuyên người con nên ăn ở hiếu thảo đền trả lại công ơn ấy.

Cờ bạc là bác thẳng bản — *Cờ* là đánh cờ. Ngày xưa đánh cờ ăn tiền, cũng là một lối đánh bạc. Thời vua Lê Thái-Tổ, ai đánh cờ phải tội chặt một ngón tay mất một phân. *Bạc* là đánh bạc. Thời nhà Lê đánh bạc phải chặt ngón tay mất ba phân. Ngay bây giờ cũng là việc quốc-cấm. *Bác* không phải là chú, bác, mà nghĩa là Cha, là Bố như chữ *Bác* trong những câu « *Người tài mắt đừng trong thiên địa, Ai là không bác mẹ sinh thành* » (Nhị Thập Tứ hiếu) « *Ai lên phố Lạng cùng anh, liếc công bác mẹ sinh thành ra em* » (ca dao). *Cờ bạc là bác thẳng bản* — *Cờ bạc* là cha sinh ra anh nghèo (*Bản=nghèo*) ý nói cờ bạc làm cho người ta đang giàu hóa ra nghèo. Câu này phải nói thế này mới lộn nghĩa: *Cờ bạc là bác thẳng bản ruộng vườn bán hết tra chân vào cùm*; đại ý nói cờ bạc làm cho mất nghiệp mà lại phải tù tội nữa. vì là việc quốc-cấm.

Cờ đến tay ai người nấy phất — *Cờ* đây là cờ tiết-mao là thứ cờ tượng-trung mệnh lệnh nhà Vua. Người nào được nhà Vua trao cờ tiết-mao cho là được nhà vua ban cho quyền thay mặt

vua làm mọi việc. Do điển-cổ đó mà sau cò có nghĩa là quyền-hành. *Cò đến tay* là quyền hành đến tay. *Người nấy phất* nghĩa đen là ai cầm cò thì người nấy phất cò. Nghĩa bóng là quyền-hành vào tay ai thì người ấy xử-dụng. Bây giờ mình chưa có quyền-hành gì thì không làm gì hết, khi quyền-hành đến tay, là tự-khắc mình biết làm đủ mọi việc quan trọng to tát. Đại ý câu này muốn nói: hễ có quyền-hành địa-vị thì ai cũng biết hành - động theo quyền - hành địa - vị mình không phân biệt là trí với ngu, giỏi với dốt.

Cơm chẳng lành canh chẳng ngọt — Lành đây là ngon lành, cơm không sống không nát không rần, không khê. Ngọt đây là ngon miệng.

Cơm không lành canh chẳng ngọt là cơm và thức ăn làm không ngon miệng. Người ta thường dùng câu này để tả cảnh vợ chồng bất hòa, vì khi vợ chồng đã không ưa nhau, thì tự nhiên cơm, canh ngon-lành đến đâu cũng hóa ra không ngon, cũng bị người chồng bới lông tìm vết, bẻ hành bẻ tỏi, chê thế nọ thế kia.

Cú kêu cho ma ăn — Cú là con cú.

Xưa người ta thường cho rằng hễ chỗ nào có cú kêu là chỗ ấy có ma, và nơi đó sắp xảy ra việc.

chẳng lành như ốm đau hay chết chóc... Cho nên hễ nghe cú kêu là người ta vội vàng sắm sửa lễ-vật để cúng tiến những hung-thần (tức là ma cỏ đến quấy-rối) để tránh tai nạn. Thành ra *cú kêu cho ma ăn*, chứ cú chẳng được gì vì cúng ma chứ ai cúng chim cú?

Người ta thường dùng câu này để tỏ ý phàn nàn rằng chính mình có sáng kiến bày đặt ra, hoặc thúc đẩy cho người ta làm việc ấy, mà rồi người khác được hưởng lợi, chứ mình không được gì.

Của thế-gian đãi người ngoan thiên-hạ — Đãi
tức là thết đãi, là cho hưởng thụ.

Người ngoan là người ngoan-ngoãn, có đức hạnh có lòng tử-tế.

Của là của đời (thế-gian), trong thiên-hạ, hễ người nào có đức tốt thì được hưởng.

Cũng có nghĩa là mình đem của cải thết đãi những người tốt bụng trong thiên-hạ, mà không tiếc. là vì của là của chung thế-gian, đâu phải của riêng mình mãi mãi.

Cười ba tháng ai cười ba năm — Ở đời, nếu
ai làm việc xấu-xa, trái đạo thì bị thiên-hạ chê-

cười. Vì sợ thiên-hạ chê cười, mà người ta thường không dám làm những việc xấu-xa quá đáng.

Có người liều-linh cứ làm theo ý muốn của mình, bất chấp cả sự chê-cười của thiên-hạ. Để bênh-vực cho việc làm bậy-bà xấu-xa của mình và cũng để tự an-ủi mình, người ấy nói: *Cười ba tháng ai cười ba năm mà sợ!* Ý nói người ta chê-cười trong một thời-gian chán rồi thôi, chứ ai chê-cười mãi mãi.

Câu này là lý-luận của kẻ làm liều, bất chấp dư-luận xã-hội, và thường được dùng để an-ủi những kẻ đã trót làm việc xấu-xa.

Cưỡi đầu voi rữ — Cưỡi đầu voi là việc thường. Cưỡi đầu voi rữ là việc nguy-hiểm. Ngồi trên đầu voi rữ, voi có thể lấy vòi lôi xuống mà quật. Mà tụt xuống đất không cưỡi nữa, voi cũng có thể lấy vòi cuốn, lấy chân dầy séo lên. Đẳng nào cũng chết.

Người ta thường mượn câu này để nói cái địa vị nguy-hiểm tiến thoái lưỡng nan.

Cha chung không ai khóc — Người cha có nhiều con tức là cha chung của các con. Người có nhiều con, khi chết đi, thì mỗi người con thương có

một phần, không ai hết lòng thương xót, nên không ai khóc.

Người ta giả-thiết ra trường hợp đó (vì tất đã có thật) để nói rằng công việc chung — tức việc công của làng, của nước, của xã-hội thường không có ai là người tận tâm tận lực làm cho đến nơi đến chốn, người nọ trông chừng người kia và dựa vào người kia, có khi lại tị-nạnh nhau mà bỏ cả công việc.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu : *Lắm sai không ai đóng cửa chùa.*

Cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy — Theo thuyết Tam-Tòng đạo Nho (ở nhà theo cha mẹ, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con) việc lấy chồng của con gái xưa hoàn-toàn là do ý-kiến cha mẹ. Cha mẹ bảo lấy ai thì phải lấy người ấy, cha mẹ không bằng lòng thì không được lấy. Người ta đặt ra câu này để nói con gái phải triệt đề vàng theo ý cha mẹ trong việc lấy chồng.

Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể, con nuôi cha mẹ con kẻ từng ngày — Cha mẹ sinh con ra, nuôi con công lao khó nhọc như trời, như bể, không sao kể xiết, mà cha mẹ không hề kể công. Con cái nuôi cha mẹ thì nuôi được ngày nào kể ra ngày ấy,

tưởng rằng nuôi cha mẹ như thế đã là công lao to tát lắm rồi.

Câu này tả cái tình-trạng đáng chê và thường có trong xã-hội, ngụ ý khuyên răn kẻ làm con thờ phụng cha mẹ sao cho xứng với công-on to tát của các người.

Cha mẹ sinh con trời sinh tính — Cha mẹ sinh con ra chỉ biết sinh ra cái thân-hình của nó thôi. Còn tâm-tính nó; ý nghĩ nó thì phần nhiều là do trời phú-tính cho tự-nhiên, chứ cha mẹ không thể đúc-nặn tâm tính con nhất loạt theo tâm tính mình được

Câu này tả một thực trạng, và có ý đồ lỗi cho trời để cha mẹ khỏi phải chịu trách-nhiệm về tính-tình và tư-tưởng của con cái.

(Thật ra tâm-tính của người con phần lớn dập theo khuôn mẫu tâm-tính cha mẹ, theo di-truyền và ảnh-hưởng).

Chạch bỏ rỏ cua — Chạch là con chạch, một giống cá mình dài, tựa lươn con lươn nhưng ngắn hơn; Con chạch bỏ rỏ cua, thì bị cua cắn từ phía, không tránh đâu thoát.

Người ta thường mượn câu này để nói cái địa-vị khó tránh khỏi nguy-hiểm.

Cháy nhà cùng sưởi — Trời mùa đông, lỡ cháy nhà, thì mọi người được dịp cùng sưởi ấm. Câu này đại ý nói nếu công cuộc chung đồ võ thì sẽ tranh cướp lấy một chút lợi nhỏ, như là nhà cháy được cái lợi sưởi ấm một lát. Đó là lý-luận của kẻ ích-kỷ dù gặp hoàn cảnh nào (nhà cháy hay nhà lành) cũng cố kiếm lợi cho mình mới nghe.

Chân cứng đá mềm — Đá vốn cứng rắn.

Nhưng chân người cứng rắn hơn vì chân đi mòn nhẵn cả đá.

Như vậy là chân cứng mà đá mềm.

Người ta thường dùng câu này để chúc sức khỏe cho người đi xa phải trèo đèo vượt núi. Vì chỉ đối với người khỏe mạnh thì chân mới cứng và đá mới mềm. Người ốm yếu thì còn đi đâu được mà mong làm mòn nhẵn đá núi ?

Chân mình thì lấm mê mê, đi cầm bó đuốc mà rê chân người - *Bó đuốc* tức là bó đóm to.

Rê là vừa cầm đóm soi vừa xét xem có chỗ nào lấm bùn không ; *rê* là soi, xét.

Câu này nghĩa đen là : Chính chân mình thì lấm bùn mê-mê ra, mà mình lại đi cầm đuốc soi xét

chân người xem có lấm không (đây nói việc xây ban đêm, cầm đuốc soi cho tỏ).

Theo nghĩa bóng, người ta thường dùng câu này để chế-riếu cái thói nói xấu, soi-mói người, khi chính mình có rất nhiều tật xấu mà không chịu sửa đổi.

Đại ý câu này khuyên ta nên sửa mình trước đã.

Chê thẳng một chai, lấy thẳng hai lọ — *Một chai* là một chai rượu. *Thẳng một chai* là thẳng uống một chai rượu. *Hai lọ* là hai lọ rượu. *Thẳng hai lọ* là thẳng uống hai lọ rượu.

Chê thẳng một chai lấy thẳng hai lọ — chê thẳng uống một chai rượu không lấy, lại lấy phải thẳng chổng uống hai lọ rượu, thành ra cũng vậy thôi.

Câu này riếu người hay kén chọn so-sánh nhưng kén chọn so-sánh không tinh-lường, thành ra uống cũng kén chọn.

Chết đuối đội đèn — *Đội đèn* là cái bát đựng dầu lạc hay dầu thầu-dầu dùng làm cái bầu dầu thắp đèn ngày xưa. *Đội đèn* thường là thứ bát nông dẹt khỏi phải đổ nhiều dầu, mà bắc cũng dễ hút dầu, thấp cho đỡ tốn. Cho nên đã có câu ví *nông choẽn choẽn như đội đèn* hoặc nông như đội đèn...

Chết đuối đội đèn — là chết đuối ở chỗ nông quá, ở chỗ đáng lý không thể nào chết đuối được, ở chỗ không ai ngờ có thể chết đuối.

Câu này thường được dùng để nói về sự thất bại, thua lỗ, sa sút, vì một việc rất tầm thường nhỏ nhặt không ai ngờ rằng việc đó lại có thể gây nên ảnh hưởng khốc hại đến thế.

Chết đuối vớ phải bọt — Bọt là bọt nước.

Chết đuối thấy vật nổi lên mặt nước tưởng là ván gỗ hay cái cọc, vội giơ tay vớ lấy, mong khỏi chết, ai ngờ vớ phải cái bọt nước. Người ta thường mượn câu này để nói gặp cơn hoạn nạn, dựa vào người khác mong họ cứu giúp cho, ai ngờ họ cũng khốn-khổ như mình, chẳng giúp được mình việc gì.

Chết trâu lại thêm mẻ riu — Nhà có con trâu chết đã hại rồi. Khi đem con trâu chết làm thịt lại phải đưa cái riu ra để bà con anh em chặt sừng trâu, bửa sỏ trâu. Không dè cái riu lại bị mẻ vì sỏ trâu rắn quá. Thành ra đã thiệt con trâu lại thiệt thêm cái riu. Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng câu này có ý nói: đã thiệt đảng này lại tổn thêm đảng khác, đã gặp nạn nọ lại thêm nạn kia, đã thua kiện phải tù tội lại mất thêm tiền,

đã chết mất người lại tổn tiền làm ma... Ý nghĩa cũng tương-tự câu « *Họa vô đơn chi* » nghĩa là cái hại không bao giờ đến một mình, cái hại nọ kéo theo cái hại kia.

Chỉ tay năm ngón — Chỉ tay một ngón (ngón tay trỏ) là trở đường, bảo lối cho người ta đi.

Chỉ tay cả năm ngón tức là chỉ bằng cả bàn tay, thì cái cử-chỉ đó không phải là để trở giúp đường lối nữa. Cử-chỉ đó nhấn mạnh một lời quả-mãng nghiêm-khắc, một mệnh-lệnh sai khiến quả-quyết, của người trên đối với người dưới.

Vậy chỉ tay năm ngón có nghĩa là quả-mãng' sai khiến, bắt buộc người dưới phải vâng theo lệnh mình. *Người quen chỉ tay năm ngón* là người xưa nay chỉ quen làm thầy người ta, không chịu làm người dưới ai. Điều đó đáng chê, vì có biết làm người dưới mới làm được người trên, có biết vâng lệnh thì sau mới biết ra lệnh.

Chim tìm tổ, người tìm tông — Chim tìm về tổ, người thì tìm tổ-tông. Tông đây là tổ tông, tức là người đã sinh ra ông bà cha mẹ mình.

Câu này lấy chuyện con chim biết tìm tổ, để khuyên người ta nên biết tìm tổ-tông mà thờ phụng vì không tổ-tông thì không có mình.

Chó chê mèo lắm lông — Mèo với chó đều nhiều lông.

Vậy mà chó lại chê rằng mèo lắm lông hơn chó.

Người ta thường mượn câu này để chê người chỉ biết phê - bình người, còn mình thì tự cho không có gì là khuyết điểm.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu «lươn ngắn chê chạch dài» và câu «chân mình thì lấm mè-mê, đi cầm bó đuốc mà rê chân người».

Chồng như đó vợ như hom — Đó là thứ đồ đánh cá đan bằng tre, đặt vào chỗ nước chảy để dơm cá. *Hom* là cái nắp đó đan bằng tre hình cái phễu, phía ngoài rộng phía trong bé hẹp lại, cá lách vào đó thì được, cá ở trong đó chui ra thì bị nan nhọn ở *hom* đâm phải không ra được.

Chồng như đó, vợ như hom — Chồng như cái đó để dơm tiền (không phải cá) vợ thì như cái *hom* đây lên miệng đó để tiền khỏi lọt ra ngoài.

Câu này đại ý nói phận sự của chồng là kiếm ra tiền, phận-sự của vợ là phải giữ tiền khỏi phao phí.

Chồng trước đánh mau chồng sau mau đánh — *Mau* đây không phải là *chạm*, *mau*.

Mau, đây là tiếng nghịch nghĩa với tiếng thừa. Thừa là ít, là cách xa nhau. *Mau* là nhiều, là gần sát với nhau. Nghĩa ấy thấy trong thành-ngữ : *mưa thừa, mưa mau, cấy thừa, cấy mau, trồng thừa, trồng mau . . .*

Đánh mau, nghĩa là đánh nhiều, đánh luôn, hay đánh ; *mau đánh* nghĩa cũng như thế.

Chồng trước đánh mau chồng sau mau đánh nói : cô gái lấy phải anh chồng hay đánh đập mình, liền chê bỏ đi lấy anh chồng khác, không ngờ anh chồng sau cũng hay đánh như anh chồng trước, thành ra cũng vậy thôi.

Người ta thường dùng câu này để nói : cùng làm một việc, cùng ở một địa-vị thì ở đâu cũng thế thôi, không nơi nào hơn, kém, cũng như đã làm vợ thì bao giờ cũng bị chồng hành-hạ.

Câu này ý nghĩa cũng gần như câu « *tránh vô dưa gặp vô dưa* ».

Chưa nặn Bụt đã nặn bệ — Cứ theo thứ tự hợp lý của công việc, thì trước nặn Bụt rồi sau nặn bệ. Đầu này thì chưa nặn Bụt đã nặn bệ, như vậy là một chuyện trái ngược, không hợp lý.

Người ta thường dùng câu này để nói việc

chưa có tiền đã định mua cái nọ lậu cái kia, chưa đỗ đạt đã tính việc chạy chọt để được bỏ đi làm quan làm việc, có ý riếu rằng việc làm trước không làm, lại đi làm việc sau, việc gốc không lo lại đi lo việc ngọn.

Chửi cha không bằng pha tiếng — *Pha* là đùa bốn chế riếu để làm trò cười. thí dụ như : nói pha, nói đùa.

Chửi cha không bằng pha tiếng = Chửi cha người ta, người ta không căm tức bằng đem tiếng nói của địa-phương người ta mà nói pha nói riếu làm trò cười với nhau.

Câu này có ý khuyên ta đến nơi nào nên tôn trọng ngôn - ngữ phong tục của nơi ấy kẻo mất lòng dân địa-phương.

D

Dao sắc không gọt được chuỗi — Dao sắc đến đâu cũng không tự gọt lấy chuỗi được.

Câu này đại-ý nói người thông minh tài giỏi quyền thế đến đâu cũng không tự-túc lấy mọi việc được, thế nào cũng phải nhờ vả đến người khác.

Dĩ thực vi tiên — *Dĩ thực* là lấy sự ăn, miếng

ăn, cho miếng ăn, sự ăn, *vi tiên* là làm trước, làm việc trước, làm việc đầu tiên.

Dĩ thực vi tiên là lấy miếng ăn làm việc đầu tiên,

Chính ra thì trong sách *Luận-ngữ*, Khổng-tử có nói : *Dân dĩ thực vi thiên* nghĩa là người dân lấy miếng ăn làm ông trời, tức coi miếng ăn làm ông trời, coi sự ăn làm việc cốt yếu nhất, coi miếng ăn là việc đầu trong cuộc sống. Miếng ăn cần cho người ta như khí trời. (tức trời).

Câu này nói trạnh ra là *dĩ thực vi tiên*.

Người ta thường dùng câu này để đề cao giá trị của sự ăn sự uống, và nói rộng ra, việc kinh doanh thực nghiệp. Cũng có khi câu *dĩ thực vi tiên* được dùng để tỏ ý chê người chỉ vụ miếng ăn, chớ không cốt công việc.

Dốt đặc cán mai *Cán mai* là cán cái mai dùng để đào đất.

Cán mai thường làm bằng gỗ *táu* là thứ gỗ rất danh đúc đông đặc. Nền đề chê người ngu dốt quá, người ta nói *dốt đặc cán mai*, có ý nói óc bí đặc như cán mai, không có chỗ nào mà nhét chữ nghĩa vào nữa.

Cũng có khi người ta nói : « *dốt đặc cán mai* ». Táu tức là gỗ táu.

Dù xây chín đợt phù-đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người — *Phù-đồ* dịch-âm chữ Ấn-độ, nghĩa là cây tháp. Chín đợt phù đồ là chín đợt tháp hoặc cây tháp chín tầng, tức là một công trình kiến trúc tôn-giáo tốn kém và lớn-lao. Làm phúc bằng cách bỏ tiền ra thực hiện một kiến trúc tôn-giáo vĩ-dại như thế cũng không bằng làm phúc cứu cho một người (chỉ một người thôi) khỏi khổ, khỏi chết.

Câu này khuyên người ta nên làm phúc một cách thiết thực là cứu giúp cho người hoạn nạn cơ nhỡ.

Đ

Đa ngôn đa quá — Nói nhiều thì lỗi nhiều.

Bởi vì nói nhiều, thế nào cũng có câu lỡ lời không phải.

Câu này khuyên người ta nên ít nói và thận trọng lời nói.

Đã khôn mà không ngoan = Khôn tức là thông-minh tài trí hơn người.

Ngowan tức là ngoan-ngoãn nết na, ăn ở biết điều.

Đã khôn mà không ngoan là có trí khôn nhưng ăn ở lại không khéo.

Câu này thường dùng để chê người làm việc đã tinh-khôn nhưng không được khéo-léo, chu-đáo nên hỏng việc.

Đại ý câu này muốn nói *khôn* và *khéo* phải đi đôi với nhau thì việc mới thành-công.

Đánh cho chết cái nết không chữa — *Nết* tức là tính-nết, luyện thành thói quen từ thuở nhỏ, khi lớn lên nó thành như tính-tự-nhiên do trời sinh ra, nên người ta vẫn gọi là Thiên-tính tức tính trời. Khi tính-nết đã thành như thiên-tính thì khó lòng mà sửa chữa được, dù đánh đến chết, thì tính nào cũng vẫn giữ nết ấy. Đại ý câu này cũng gầu như ý nghĩa câu ngạn-ngữ Pháp : *Đuổi tính tự nhiên đi, nó sẽ trở lại ngay (chassez le naturel, il revient au galop)*.

Câu này có ý khuyên người ta nên luyện tính nết tốt từ thuở còn thơ ấu.

Đánh trống bỏ dùi — Dùi là cái dùi dùng để đánh trống làm bằng gỗ hay bằng tre hình tròn dài như chiếc đũa lớn.

Đánh trống bỏ dùi là đánh trống xong, bỏ dùi đó, không cất đi một nơi cẩn-thận, để lần sau

lại dùng đánh trống, ý nói chỉ cốt làm xong lần, không nghĩ gì đến việc sau.

Người ta thường dùng câu này để chê người xường lên một việc gì hoặc bắt đầu dùng tay vào một việc gì, ban đầu hăng hái, rồi sau bỏ vẳng đi, không chú ý gì tới nữa, y như người đánh xong hồi trống rồi vất dùi đi.

Đầy tớ xét công vợ chồng xét nhân nghĩa — Câu này có thể giảng theo mấy nghĩa khác nhau :

1.) Chủ nhà thì nên xét công lao cho đầy tớ, vợ chồng nên xét điều nhân nghĩa cho nhau.

2.) Đầy tớ đi làm cho người ta thì chỉ cốt đề ý đến công-xá ; khi đi lấy vợ lấy chồng thì cốt xét xem người có nhân nghĩa hay không.

3.) Xét đầy-tớ xem có tốt không thì nên căn cứ vào công việc của nó đã làm ; xét vợ chồng tốt hay xấu thì xem có nhân nghĩa với nhau hay không.

Đầu trộm đuôi cướp — *Đầu trộm* là đứng đầu bọn trộm ; cùng bọn đi ăn trộm thì vào nhà đầu tiên. Tay này phải có tài cán, can đảm lắm mới dám xung phong như vậy. Vì nếu lộ thì bị bắt trước. *Đuôi cướp* là đi cuối cùng khi bọn cướp rút lui. Kẻ ở lại cuối cùng là kẻ đánh tập hậu, đứng chiến cho cả bọn yên-ổn rút lui. Kẻ này phải là người võ-nghệ cao-cường,

sức vóc khoẻ mạnh và can-đảm nhất bọn thì mới đảm nhiệm nổi việc đó.

Đầu trộm đuôi cướp — Trộm gồm những tay trộm cướp cừ-khỏi, đứng đầu hàng trộm cướp.

Đầu xuôi đuôi lọt — Cái đầu mà chui qua hàng rào thì cái đuôi cũng lọt qua được.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói việc gì cũng vậy, cốt ở bước đầu. Hễ bước đầu mà xong-xuốt, thì sau công việc sẽ chót-lọt chu-dáo.

Đem con bỏ chợ — Ngày xưa gặp những năm mất mùa kém đói, nhiều người không nuôi nổi con nhỏ. Họ đem con ra giữa chợ rồi bỏ con đó, lần trốn đi nơi khác. Đem con ra chợ bỏ, người ta hy-vọng rằng ở chợ đông người, thì nào rồi cũng có người thương tình trẻ nhỏ, đem về nuôi nấng ; dù bị cha mẹ bỏ đi, nhưng đứa trẻ cũng chắc chắn không đến nỗi chết đói. Người ta thường mượn câu này để nói việc giắt diu giúp đỡ người quen biết làm việc gì, rồi giữa chừng bỏ mặc, không giúp-đỡ chi nữa, khiến người ấy bơ-vơ (như đứa con bị cha mẹ đem ra chợ bỏ.)

Đèn nhà ai nhà nấy rạng — Đèn nhà ai thì soi sáng nhà ấy. Nghĩa bóng là việc nhà ai thì nhà ấy biết, người ngoài không biết rõ được.

Đẹp con người tươi con của — Con của là con vật nuôi trong nhà như lợn, gà, chó, ngựa... **Đẹp con người tươi con của** là trong nhà : người thì đẹp dễ, vật thì tươi tỉnh khỏe mạnh, ý nói cảnh nhà thịnh vượng, sung sướng, từ người tới vật đều được no-ấm đầy-dủ, vui-vẻ khỏe mạnh.

Đề là hòn đất cất nên ông bụt — Khi chưa nặn, thì chỉ là hòn đất. Khi hòn đất đã nặn nên ông bụt, thì ông bụt hóa ra linh-thiên được mọi người sùng bái thờ phụng. Người ta cũng vậy, khi hàn vi chưa gặp thời chỉ là một người nghèo-bè, khi gặp thời-vận, có người cất đặt lên cho, thì tự-nhiên hóa ra người tài giỏi quyền-thế, ai cũng phải kính-phục.

Đi đến nơi về đến chốn — Nơi là nơi định đi đến.

Chốn cũng như nơi là chốn mình định về,

Đi thì phải đi đến nơi. về thì phải về đến chốn, đừng lang-thang vơ-vẩn mà ngủ đố ở dọc đường thì không hay. Đại ý câu tục-ngữ khuyên ta như thế.

Người đi đến nơi về đến chốn được coi là người cần-thận chí-thú,

Đi đường hỏi già về nhà hỏi trẻ — Câu này có thể giảng theo hai_nghĩa :

1./ Ra đường thì nên chào hỏi người già cả, về nhà thì nên hỏi han trẻ con.

2./ Ra ngoài đường muốn hỏi thăm điều gì thì nên hỏi người già, vì người già mới biết mà mách ; về nhà muốn rõ việc nhà thì hỏi trẻ con vì trẻ con thật thà không biết giấu-giếm.

Đi một ngày đàng học một sàng khôn — Đi một ngày đàng tức là đi đàng suốt một ngày thì học được rất nhiều điều hay có thể bồi đắp cho trí khôn của mình.

Vì đi một ngày đàng, tức là đi xa, thì gặp nhiều người hay dỡ, thấy nhiều phong cảnh mới lạ, nghe nhiều điều hay về phong-tục, lễ-thói các nơi, học tập được nhiều cách ăn, ở, làm lụng.

Câu này đại ý khuyên ta nên đi cho biết đó biết đây chứ « ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn ».

Đi nước Lào ăn mẳm ngóe — Ở nước Lào người ta thường bắt ngóe làm mẳm cho là một thứ ăn ngon.

Thức ăn ấy làm ta ghê tởm. Tuy nhiên đã sang nước Lào ta cũng bắt buộc nhắm mắt phải ăn, nếu không dạn sở tại sẽ không bằng lòng. Câu này đại ý khuyên người ta đi đâu nên theo tục-lệ ở đó, ý nghĩa cũng như câu : *Nhập gia tùy tục* — (Vào nhà ai thì theo tục nhà ấy).

Đói ăn vụng túng làm càn — Vì đói nên ăn vụng, vì túng nên làm càn.

Đại ý câu này muốn nói những hành động của con người ta đều do hoàn-cảnh thực-tế thúc đẩy. Ví dụ như no thì ai còn ăn vụng, giàu có thì ai còn đi ăn trộm ăn cắp?

Đói cho sạch rách cho thơm — Đói thì người ta hay ăn bậy ăn bạ.

Rách thì người ta thường không hay thay quần áo để nó hôi hám. Câu này khuyên người ta : đói thì đói cũng phải ăn uống cho sạch, rách thì rách cũng phải thay đổi giặt dũ quần áo cho nó thơm tho.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói dù đói khổ đến đâu cũng nên ăn ở cho thơm, sạch, chứ nên làm điều bẩn - thiếu thối-tha.

Đói đầu gối phải bò — Đói thì ốm đau yếu ớt đến đâu, dù không đi được, cũng phải bò bằng đầu gối mà đi tìm cái ăn.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói hễ đói bụng thì phải đi làm lụng kiếm lấy cái ăn.

Đồng tiền là son phấn con người — Son phấn tô điểm cho con người xinh đẹp thêm. Đồng tiền cũng như son-phấn, có tiền thì đẹp mặt đủ vẻ, không tiền thì đánh chịu xấu mặt nhiều điều, cũng như người không có son phấn mà lò-điêm.

Câu này ca-lung cái giá-trị của đồng tiền.

Đồng tiền tài nhân nghĩa kiệt — Vì đồng tiền-tài mà nhân nghĩa kiệt.

Câu này khuyên người ta không nên quá chú-trọng vào tiền-tài để đến nỗi làm kiệt hết cả đường nhân nghĩa (lòng ăn ở tốt) giữa bà con, anh em, bạn bè.

Đội xống nát nạ — Xống tức là cái váy.

Nát — Dọa nạt, làm cho người ta sợ hãi.

Nạ là mẹ (tiếng cổ).

Đội xống nót nạ — Đội váy dọa mẹ, ý nói dùng thế-lực của người khác để lòn nạt những người có thể dễ được ra mình, có thừa thế-lực rồi (như mẹ có xống) tức là làm một việc lố-bịch tức cười.

Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào — **Máy** là lấy chân đào đất dần để làm cái hang cái hốc mà ở, tức là cái *mà* cua.

Đào nghĩa cũng như máy.

Đời con cua thì con cua máy lấy «mà» để ở, đời con

cây (một thứ cua nhỏ) thì con cây tự máy lấy hốc mà ở. Đại ý câu này muốn nói đời cha thì cha lo, đời con thì con lo, cha mẹ không thể lo hết và không nên quá lo về tương - lai người con.

Đũa mốc chòi mâm son — *Đũa mốc* là đũa cũ kỹ đã mốc ra, tức là đũa xấu, *chòi* là vói lên cao mà chọc, như *chòi quả trên cây*, đây nghĩa là vói lên cao. *Mâm son* là mâm sơn son, (màu đỏ), xưa là thứ mâm sang trọng, quý giá. *Đũa mốc chòi mâm son* nghĩa đen là: đũa xấu vói lên trên mâm quý. Dùng theo nghĩa bóng, người ta thường mượn câu này để chê người ở địa-vị thấp, hèn mà định làm bạn hoặc sánh đôi (lấy vợ, lấy chồng) với người ở địa-vị cao quý.

Câu này chứng minh rằng trong xã-hội ta xưa, điều-kiện « *môn đang họ đối* » (nhà cửa hai bên ở địa vị ngang nhau) là cần thiết trong việc lấy vợ lấy chồng và trong việc giao-du bạn-hữu.

Được ăn cả ngã về không — *Được* = thành công, *ngã* = thất bại.

Ăn cả = ăn cả phần lợi, không chia cho ai.

Về không = Về tay không.

Câu này nghĩa là liệu làm một mình việc gì, định mình trong bụng rằng hễ thành - công thì được

hưởng lợi một mình, mà hễ thất bại thì đành về tay không, cũng không ngại.

Được con riếc tiếc con rô — Riếc là cá riếc.

Rô là cá rô.

Được con cá riếc lại tiếc con cá rô, ý nói được cái này lại muốn được cả cái khác. Câu này tả lòng tham lam vô bờ của con người.

Được kiện mười bốn quan năm thua kiện mười lăm quan chẵn — Quan = quan tiền gồm có 10 tiền mỗi tiền 60 đồng.

Năm = là năm tiền lúc nửa quan tiền.

Câu này cho biết người được kiện và người thua kiện, hai người cũng phải chạy vay tốn kém suy-l-soát ngang nhau, ngụ ý khuyên người ta không nên sinh việc kiện cáo.

Được làm vua thua làm giặc — Hai người đánh nhau tranh quyền chính một nước.

Người đánh được thì làm vua. Người đánh thua thì bị coi là giặc-cướp.

Người ta thường mượn câu này để tỏ cái gan liều làm một việc gì, nhất thì thế nọ, nhì thì thế kia, không quản thua hay được.

Được năm trước ước năm sau — Được là được mùa lúa, tức là lúa thu-hoạch được nhiều.

Được mùa năm trước thì ước năm sau cũng được mùa như thế. Làm việc trước thành thì mong việc sau cũng thành như thế.

Câu này tả lòng tham-vọng của con người, không bao giờ biết chán.

Được tiếng khen ho hen không còn — Ho-hen = Tiếng dăng hăng và tiếng thở của người có bộ máy hô-hấp không được tốt, tức là người ốm.

Được tiếng khen ho hen không còn là chuốc được tiếng người ta khen ngợi thì liếng ho-hen tức hơi thở ốm-yếu cũng không còn, nghĩa là chết. Câu này đại ý nói chỉ chuốc lấy tiếng khen có khi chết đầu nước.

E

Ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên — Người ta thường vẫn ép hạt cây làm dầu, và ép n.ổ lợn mỡ cá làm mỡ nước.

Nhưng có khi người ta lại ép cả duyên.

Ép duyên tức là bắt ép trai gái phải lấy nhau, khi chúng không bằng lòng nhau, không yêu nhau.

Ép duyên như vậy thường gây nên kết-quả không hay.

Câu này khuyên người ta không nên ép duyên con cái. Câu *ai nữ ép duyên* có nghĩa là sao nữ ép duyên.

C

Gà đẻ gà cục tác — Gà mái đẻ xong, nhảy ở ổ xuống, bao giờ cũng kêu mấy tiếng «cục ta cục tác» ầm lên.

Người ta thường dùng câu này để nói việc chính mình làm lỗi mà lại rêu-rao đòi bắt kẻ làm lỗi, chính mình làm điều xấu mà lại lớn tiếng chê trách kẻ làm điều xấu.

Ý nghĩa câu này cũng gần giống ý nghĩa câu «*vừa đánh trống vừa ăn cướp*».

Gà què ăn quần cối xay — Người ta thường dùng câu này để nói người chỉ có cái tài bóc lột, bòn rút của cải của người trong làng, trong họ hay trong nhà, Ví như con gà què không đi kiếm ăn nơi xa được.

Gái có công chồng chẳng phụ — Hễ người vợ mà làm nên công chuyện trong gia-dình thì người chồng không bao giờ phụ công.

Người ta thường dùng câu này để nói : mình làm được việc thì người trên tự khắc khen thưởng có ý khuyên người ta trước hết nên gắng làm việc, rồi tự khắc người ta biết công.

Gái ơn chồng được bằng con thơ — Để con ra không phải ra ngoài làm việc gì, cứ ngồi nhà bông con thơ, tất nhà chồng phải phong-túc lắm, thì người vợ mới được như thế. Thế là nhờ ơn chồng. Vả chẳng, đàn bà lấy chồng mà có con, thì đó là một hạnh-phúc và một bảo-đảm vững chắc cho tình yêu lâu dài. Thế cũng là ơn chồng.

Chắc có người lấy sự bận con mọn làm phiền, nên tục-ngữ mới có câu này để giắc-ngộ.

Gánh vàng đi đở sông Ngô — Gánh vàng là gánh của cái đi.

Sông Ngô là sông ở bên nước Ngô tức nước Tàu

Gánh vàng đi đở sông Ngô nghĩa đen là gánh của cái đi đở xuống sông bên Tàu.

Nghĩa bóng là đem tiền bạc làm giàu cho người ngoại-quốc.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên dùng hàng hóa nước ngoài để tiền bạc của cái khỏi lọt ra ngoại quốc.

Sở dĩ có câu tục-ngữ này là vì ngày xưa ông cha ta sinh dùng đồ Tàu (Ngò) bắt luận cái gì cũng phải chuốc được đồ Tàu mới nghe, thành ra tiền của rớt vào túi người Tàu tất cả. Để tiền bạc lọt cả vào túi người Tàu như vậy có khác gì gánh vàng đi đổ sông Ngò?

Gạo đồ bốc chảng đầy thùng — Một thùng (tức như dậu hay bọ) gạo đã đánh đổ xuống đất, bốc lên thế nào cũng không đầy được thùng, vì còn có hạt rơi vãi mất mát.

Nghĩa bóng câu này có ý nói việc đã lỡ ra, chữa lại thế nào, cũng không tốt đẹp được y nguyên như trước.

Gậy đâm đánh đâm — *Đâm* đây là đâm đánh nhau.

Gậy đâm là gậy lượm được trong đâm đánh nhau.

Gậy đâm đánh đâm là lấy cái gậy lượm được trong đâm đánh nhau dùng để đánh nhau ngay trong đâm đánh nhau đó.

Nghĩa bóng, câu này nghĩa là :

1) Dùng tiền của người khác để làm lợi cho mình.

2) Dùng tiền kiếm được bằng cách ám-muội để chạy chọt che đậy việc ám-muội mình đã làm.

3) Dùng ngay số tiền đã lấy của người ta để lo việc chống lại hay kiện cáo, đánh đổ người ta.

Gây ông đập lưng ông — Chính cái gây mình dùng để đánh người lại đánh ngay vào lưng mình.

Người ta thường mượn câu này để nói :

1/ Chính luật pháp mình đặt ra lại trừng phạt mình.

2/ Chính công việc mình khởi xướng ra lại hại đến quyền-lợi mình.

3/ Chính sức mạnh do mình gây ra lại đánh lại mình.

4/ Chính việc mình làm để định hại kẻ khác, lại làm hại ngay mình.

Gần lửa rất mặt — Ngồi gần đống lửa thì nóng nghe rất cả mặt.

Nghĩa bóng là ở gần người trên thì lúc nào cũng phải giữ-gìn không được phóng-túng tự-do.

Câu này bộc-lộ cái tâm-lý của kẻ thích phóng-túng, sợ kỷ luật, qui-cử.

Góp gió thành bão — Nhiều cơn gió nhỏ cùng thời một lúc tự nhiên thành trận bão.

Câu này nêu cao sức mạnh của sự hợp-quần và giá trị của sự đồng-tâm hợp lực.

Già kén kén hom — *Già kén* là kén kỹ quá, kén nhiều quá.

Kén hom là dơ xương hom ra, ý nói già yếu gầy guộc, dơ xương.

Già kén kén hom là kén chọn kỹ quá (đây là kén chồng) thì người già mất.

Người ta thường dùng câu này theo nghĩa bóng, để nói rằng ở đời nếu cứ so-sánh lựa chọn công việc và danh vị kỹ quá, thì đến già cũng không làm nên việc gì, không có địa-vị gì trong xã-hội.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên khó tính, kỹ tính quá.

Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng — *Giặc bên Ngô* Tức là giặc bên Tàu (có lần nước Tàu gọi là nước Ngô, thời Tam-quốc, ta bị sát nhập vào nước Ngô) kéo sang. *Giặc Tàu* xưa có tiếng là dữ tợn, độc-ác.

Bà cô bên chồng — Tức là cô chị hay cô em gái người chồng. Chị gái và em gái chồng (cô em dâu gọi thay con mình là cô) dĩ nhiên là thân-mật với mẹ chồng hơn và được mẹ chồng tin yêu hơn, vì

là con đẻ. Em gái chị gái chồng thường hay chiều theo ý mẹ đẻ mà nói hơn nói kém về tính nết, công-việc, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của chị dâu hay em dâu. Do những lời xúi bầy thêu dệt đó của con gái mà mẹ chồng càng thêm khắc nghiệt với con dâu mình.

Bởi vậy mà người con dâu đã phải nói : *Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng* nghĩa là giặc bên Tàu kéo sang cũng không độc-ác đáng sợ bằng các cô chị cô em của chồng.

Câu này lấy một thực-trạng xã-hội để khuyên các cô chị em chồng không nên xử tệ với chị em dâu (vợ anh hay em ruột) không nên xúi bầy mẹ đẻ hành-hạ con dâu.

Giấy rách giữ lấy lề — *Giấy rách* đây là giấy trong quyền sách bị rách.

Lề là thứ dây xe bằng giấy bản dùng để đóng sách Nho. *Lề* lại có nghĩa là lề thói, nền nếp.

Giấy rách giữ lấy lề là giấy trong quyền sách có rách nát mất tờ nào chẳng nữa, thì cũng phải giữ lấy lề sách, chớ để nó đứt. *Lề* đứt thì giấy trong sách sẽ tung ra và không còn là quyền sách. Quyền sách dù có tờ bị rách nát, nhưng nếu giữ được lề thì quyền sách vẫn còn hình-thức

quyền sách. Câu này đại ý khuyên người con nhà gia thế dù có bị sa-sút, nghèo nàn, cũng phải cố giữ lấy cái nền-nếp cũ. Không giữ được nền-nếp thì mất hết cả cái gia-phong (thói phép nhà) ngày xưa, và không còn ra vẻ con nhà nũa cũng như quyền sách không còn hình thức quyền sách. (Cũng có người giảng : giấy rách không nên bỏ phí, nên giữ để dùng làm lễ (giấy vụn) chề giấy ; giảng như vậy có lẽ không đúng với tinh-thần câu tục ngữ.

Giật gấu vá vai — *Giật* nghĩa là mượn. *Giật gấu* là mượn vải ở gấu áo. *Giật gấu vá vai* là mượn vải ở gấu để vá chỗ vai áo rách, ý nói cắt bớt chỗ này vá vào chỗ khác, cực tả sự thiếu-thốn nghèo-nàn.

Người ta thường dùng câu này để nói người túng nghèo phải mượn món này để tiêu món khác, giật tạm chỗ này để trả nợ chỗ kia, xoay-xỏ như thế thì mới đủ.

Giàu tại phận khó tại duyên — *Phận* là số phận. *Duyên* là duyên phận.

Phận với duyên nghĩa tương-tự nhau, đại khái cũng như ta nói số-mệnh. *Giàu tại phận khó tại duyên* nghĩa là giàu, nghèo đều do số Trời định cho cả.

Người ta thường dùng câu này để an ủi những người nghèo khó sa-sút.

Thật ra; giàu nghèo một phần lớn tại mình, chứ không hoàn toàn tại Trời.

Giàu đâu những kẻ ngủ trưa sang đâu những kẻ say sưa tối ngày — Ngủ trưa là ngủ dậy trưa.

Say sưa tối ngày là say rượu suốt ngày.

Người ngủ trưa thì mất công mất việc, mọi việc làm không kịp thời cho nên khó mà giàu được. Người say rượu thì cử chỉ thất thố, ăn nói bậy-bà, mất cả phẩm-giá, còn sang trọng sao được ?

Câu này đại ý khuyên người ta nên dậy sớm và không nên rượu chè.

Giàu về thể khó về thể, mần uống nước bề bao giờ cạn — Thể là cá thể, nghĩa là to-tát, là nhiều.

Giàu về thể khó về thể, mần uống nước bề bao giờ cạn, nghĩa là giàu hay khó là giàu khó về nhiều kia, chớ những món chi tiêu nhỏ-nhất thì xá chi, không thể làm cho người ta giàu thêm hay nghèo thêm được, cũng như con mèo uống nước bề, thì bề bao giờ cạn được nước.

Đại ý câu này nói người ta không giàu nghèo gì về những món tiền tiêu nhỏ nhất.

Gió chiều nào che chiều ấy — Gió thổi từ phía nào tới thì che kín phía ấy, để ngăn gió cho khỏi lạnh.

Đại ý câu này tả hành-động của kẻ theo thời, tùy thời thế, tùy hoàn-cảnh mà che đậy cho mình khỏi bị nguy-hại.

Giữ nhau từng miếng — *Miếng* là miếng đòn, miếng đánh võ.

Giữ nhau từng miếng là hai bên cùng giữ miếng võ của mình sợ người ta đánh mình.

Người ta thường dùng câu này để tả cái tình trạng cạnh-tranh nhau trên thị - trường buôn bán giao dịch.

H

Há miệng mắc quai — *Quai* đây là quai nón ; quai nón giữ lấy cằm ; muốn mở miệng ra nói thì bị mắc quai nón không mở được. Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này có ý nói : muốn nói ra để phản đối việc gì, song đã trót chịu ơn người ta, (như người đã đội nón) nên miệng như bị mắc, không nói được.

Hai thóc mới được một gạo — Hai phần thóc xay giã ra chỉ được một phần gạo, tức là còn một

nửa. Người ta thường mượn câu này để nói cảnh hiểm con, sinh hai bận mới nuôi được một bận.

Hằng hà sa số — Hằng-hà là con sông lớn bên nước Ấn-Độ.

Sa số là số cát. Hằng hà sa số là số cát ở sông Hằng-hà, ý nói nhiều lắm, nhiều vô kể, không sao đếm được.

Câu này thường dùng trong các kinh Phật. Đạo Phật gốc từ Ấn-độ nên kinh Phật hay nói đến sông Hằng-Hà.

Hằng sản hằng tâm — Câu này do câu « hữu hằng sản, hữu hằng tâm » trong sách Mạnh-Tử.

Hữu hằng sản hữu hằng tâm hay nói tắt là Hằng sản hằng tâm nghĩa là thường có của lại thường có lòng. Có lòng tức là có lòng tốt, lòng thương người, lòng nhân đức.

Hí hững như Ngô được vàng — Ngô tức là người nước Ngô hay là người Tàu.

Xưa người Tàu đồ hộ nước ta, các quan Tàu sợ lệnh vua Tàu, không dám đem vàng bạc về nước, thường chôn của cải ở bên ta, phong thần giữ cửa, ghi chép lại trong gia-phả để con cháu đời sau biết chỗ sang lấy về.

Đời sau con cháu nghèo hèn sa-sút sang nước ta tìm vàng bạc của ông cha chôn giấu. Đang nghèo khó sa sút mà tìm được vàng bạc để từ mấy đời trước, lẽ cố nhiên là người ta hý-hửng lộ ra điệu bộ và nét mặt, cho nên có câu *hí hửng như Ngô được vàng*.

Người ta thường dùng câu này để tả sự vui mừng lộ ra nét mặt và điệu bộ.

Học khôn đi lính học tỉnh đi buôn — Ở nơi quân ngũ có đủ các hạng người, và có đủ người tứ xứ. Đó là một xã-hội rất phức-tạp; muốn đối xử được với cái xã hội đó, cần phải khôn ngoan lắm. Buôn bán cần phải tính toán giá cả lời lỗ cho sát thì mới khỏi thua lỗ, cho nên câu tục ngữ khuyên nên : Học cho khôn để đi lính, học thạo tính trước khi (hoặc để) đi buôn.

Nhưng câu này thường được hiểu theo nghĩa : Muốn học khôn thì hãy đi lính, muốn học tỉnh thì hãy đi buôn. Chúng tôi cho giải nghĩa như thế không đúng. Vì đi buôn rồi mới học tỉnh thì thua lỗ mất.

Học thầy không tầy học bạn — Tầy là bằng.

Học thầy không bằng học bạn ý nói học bạn được nhiều điều hơn học thầy.

Câu này đại ý nói người ta thường bắt chước bạn nhiều hơn bắt chước thầy, chịu ảnh-hưởng của bạn bè nhiều hơn chịu ảnh hưởng của thầy, vì bạn bè gần gũi thân mật với mình hơn thầy.

Hữu chí cánh thành — *Chí* là ý chí, ý muốn quả quyết làm kỳ được một việc gì. *Cánh* là san cùng, cuối cùng. *Thành* là thành công, nên việc. *Hữu chí cánh thành* là có chí thì cuối cùng thế nào cũng làm nên việc.

Câu này khuyên người ta không nên ngã lòng, nản chí, cứ vững chí bền gan cố gắng làm mãi, thì việc khó đến đâu cuối cùng cũng làm nên được.

K

Kim vàng ai nỡ uốn câu — *Kim vàng* là cá kim bằng vàng.

Uốn câu là uốn làm lưỡi câu.

Kim vàng ai nỡ uốn câu nghĩa là cái kim bằng vàng thì ai nỡ đem uốn làm lưỡi câu cho phí của.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói không ai nỡ dùng người tài vào việc hèn, có ý ví người tài với cái kim vàng. Câu này thường được nói

liền với câu : *Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.*

Cả hai câu đi liền nhau có nghĩa là : người tài không ai nỡ dưng vào việc hèn, người khôn ngoan không ai nỡ nặng lời trách mắng.

Khẩu thiết đại can qua — Miệng lưỡi thay giáo mộc, ý nói dùng lời nói thay cho giáo mác (qua) để đâm chém người ta, tức làm hại người ta; dùng lời nói thay cái mộc (can) để che chở cho mình, tức giấu lỗi-lầm của mình.

Người ta thường dùng câu này để chê người chỉ được cái khéo nói.

Thường nói lầm ra làm «**Khẩu thiết dài can qua**».

Khéo ăn thì no khéo co thì ốm — Khéo ăn tức là biết cách ăn, như ăn độn thêm khoai, ngô, rau, rura thì cơm tuy có ít mà cũng no bụng. Khéo co tức là khéo nắm co căng, gọn người lại thì chần chiếu tuy hẹp hay ngắn cũng đủ che không đến nổi rét.

Đó là nghĩa đen câu tục-ngữ.

Câu này thường được dùng theo nghĩa bóng là hễ khéo thu xếp, tính toán thì tuy nghèo túng cũng đủ ăn, đủ tiêu như thường.

Khôn ăn người, dại người ăn — Có thể giảng theo hai nghĩa :

1) Người khôn thì được người ta nuôi, người dại thì phải nuôi người.

2) Người khôn thì được (ăn là được) người, người dại thì bị thua người.

Câu này tả tình-trạng xã-hội : người khôn thì được, kẻ yếu thì thua.

Khôn ba năm dại một giờ — Ba năm khôn ngoan giữ-gìn được vô sự, mà có khi chỉ một giờ dại-dột là mất hết cả công - trình giữ - gìn trong ba năm. Đại ý câu này nói cái dại một giờ làm hại cả cái khôn trong 3 năm ; hoặc giữ gìn thận trọng mãi, hễ lỡ dại dột một chút là công giữ gìn từ trước mất hết. Cũng có người giảng : cái dại trong một giờ ảnh-hưởng lớn bằng cái khôn trong ba năm. Nhưng câu này thường được dùng theo nghĩa trên.

Khôn cậy khéo nhờ — Người khôn nên được người ta tin cậy nhờ vả công nợ việc kia. Người khéo chân tay nên được người ta nhờ làm giúp việc này việc khác.

Đại ý nói người khôn khéo được người khác nhờ, cậy là lẽ tự nhiên. Hoặc : người khôn, khéo có phận sự cho người ta cậy nhờ mình.

Khôn độc không bằng ngốc đàn — Độc là cô độc một mình.

Đàn là đàn lũ, đông người.

Có một mình mình khôn thì cái khôn của mình cũng không thắng được cái ngốc của số đông người ngốc.

Câu này nêu cái sức mạnh của số đông.

Khôn ngoan chẳng độ thật thà — Độ là so độ, so sánh. *Khôn ngoan* đây là tính khôn khéo léo mà thiếu thật thà.

Khôn ngoan không so sánh được với thật thà, tức là không bằng thật thà. Vì thật thà trước sau vẫn thế, còn khôn ngoan thì thế nào cũng có lúc lòi sự giả dối lừa lọc ra, và lúc đó bị người ta chê cười.

Thường có người nói lầm ra là : *khôn ngoan chẳng lộ thật thà.*

Khôn ngoan đến cửa quan mới biết, giàu nghèo ba mươi Tết mới hay — Đến cửa quan thì người ta hay sợ hãi, cuống trí, có khi, nói không ra hơi. Cho nên người nào khôn ngoan thì đến trước cửa quan mới biết được. Vì đến cửa quan phải ăn nói cho đúng mực, biện bạch cho rõ ràng, thì mới khỏi tội. Ba mươi Tết là ngày sắp Tết cuối cùng

nhà nào sắm gì đã sắm rồi, mà không có thức gì tức là Tết không có thức ấy. Cho nên cứ xem ngày 15 mười Tết nhà ấy mua bán những gì, bánh trái ra sao, thì biết nhà ấy nghèo hay giàu. Câu này có ý khuyên nên căn-cứ vào việc thực mà xét người, không nên chỉ tin ở lời nói.

Khôn nhà đại chợ — Ở nhà thì khôn, đi chợ thì dại.

Hay là : ở xó nhà thì khôn, đến chỗ kẻ chợ (kinh ký) thì dại.

Đại ý câu này nói chỉ khôn-ngoa ở trong xó nhà, đến khi ra ngoài thì hành-động lại khờ dại.

Khôn sống bống chết — Bống là cái bống, lại có nghĩa bống là dại. Ta có câu « *Dại như bống* ».

Khôn sống bống chết nghĩa là ở đời người khôn thì sống, người dại thì chết, sống chết là tự nơi mình cả.

Câu này tả một thực-trạng xã-hội muôn thuở và có ngụ ý than trách cái lòng ích-kỷ của loài người, chỉ biết sống lấy mình, chứ không biết làm cho người ngu dại cùng sống.

Người ta thường nói lầm ra làm « *Khôn sống mống chết* ».

Không biết nói dối thì thối thây ra — Thật-thà thì bao giờ cũng hơn. Nhưng ở đời cũng có-khi cần phải biết nói dối.

Cho nên câu-tục-ngữ khuyên người ta nên biết nói dối. Biết nói dối là biết cách nói dối làm cho người ta tin là thật. Không biết nói dối thì thối thây ra — không biết cách nói dối thì thiệt hại đến mình. (Thối-thây nghĩa đen là thối xác ra).

Người ta thường dùng câu này để nói việc người đi buôn bán cần phải biết nói dối thì mới có lãi.

Không đội trời chung — Sách Tàu có câu « thù cha anh không đội trời chung » nghĩa là kẻ thù giết cha, anh mình, mình quyết không cùng sống với kẻ thù ấy : một là kẻ thù sống thì mình chết, hai là kẻ thù phải chết vì tay mình.

Không đội trời chung do câu ấy mà ra, nghĩa là nhất quyết phải liều chết trả thù chứ không chịu cùng sống với kẻ thù ở dưới trời.

Không ốm không đau làm giàu mấy chốc — Ốm đau tức không có sức khỏe thì không làm gì được. Đã không kiếm được lại phải bỏ tiền ra thuốc thang chạy chữa. Cho nên ốm đau rất tốn kém.

Nên ở đời, nếu luôn-luôn người được khỏe mạnh, cứ làm việc được đều-đều thì cũng không anấy chốc mà trở nên giàu có.

L

Làm đầy tớ người khôn hơn thầy người dại —
Làm thầy người dại nhiều khi mang tiếng dại lầy, vì đầy tớ ngu dại nhiều khi làm xấu cả mặt thầy mà không biết. Làm đầy tớ người khôn thường được thầy bênh-vực, chống đỡ cho một cách khôn-khéo có khi mình dại mà được tiếng khôn, mà chắc chắn không bị tiếng dại lầy.

Làm khi lành để dành khi đau — *Lành lã lành* mạnh khỏe mạnh,

Đau là ốm đau, yếu đau, có bệnh tật.

Làm khi khỏe mạnh để dành phòng khi ốm đau, vì đau thì không làm được. Câu này khuyên ta nên lo xa, lúc khỏe nên lo lúc ốm, khi có nên phòng lúc không, khi làm được nên nghĩ đến khi không làm được.

Làm phúc cũng như làm giàu — *Làm phúc* là bỏ tiền bạc của cải ra giúp đỡ người nghèo khó cơ nhỡ. Làm phúc như thế tuy có hao tổn của cải đi ít nhiều, song cũng không mất hẳn. Chỉ như để dành

một nơi mà thôi. Bởi vì bỏ của ra làm phúc như vậy thì được nhiều người kính mến, chịu ơn. Lỡ sau này mình gặp cơn hoạn-nạn, tai-biến gì, cũng có người cứu mang giúp đỡ. Vì trong khi mình làm phúc đã gây được bao nhiêu bạn-bè, đã mua chuộc được lòng bao nhiêu người thiên-hạ. Cho nên nói rằng làm phúc cũng lợi và cũng cần ngang với làm giàu. Câu này khuyên những người có hăng sản nên có hăng tâm (có của nên có lòng làm phúc).

Làm quan có mả kẻ cả có giòng — Mả là mồ mả, đất cát ; người ta tin rằng mồ mả của ông cha có ảnh hưởng đến đời sống và công danh sự nghiệp của con cháu. Hễ mồ mả «kết» thì con cháu phát đạt làm nên. Mả táng vào chỗ không tốt thì con cháu sa sút lụn bại. Cho nên có câu : *làm quan có mả* nghĩa là có mồ-mả, đất cát «kết phát» thì mới làm được quan sang.

Kẻ cả là người lớn, là người trên, người đứng đầu, người đàn anh. *Có giòng* là có giòng dõi, tức là xưa cha ông có từng làm đàn anh thì sau nay con cháu mới làm được đàn anh. Đời xưa dưới chế độ phong-kiến (như đời Lý đời Trần) con Quan thì lại làm quan, câu này rất đúng. Bây giờ thì không đúng nữa. Bây giờ thì «có chí làm quan có gan làm giàu» không cứ gì mồ mả hay giòng-dối.

Làm ruộng ăn cơm năm chăn tằm ăn cơm đứng —
Làm ruộng thì phải thức khuya, dậy sớm, trời mờ
mờ sáng đã phải ăn cơm dề ra đồng làm. Mãi trống
canh một hết việc mới được ăn cơm tối. Cho nên
nói rằng *ăn cơm nằm* tức là ăn cơm lúc người ta
nằm ngủ, hoặc phải nằm nhà ăn cơm, vì ăn sớm
quá và ăn muộn quá.

Chăn tằm thì luôn luôn phải săn sóc tằm ăn cho
no đủ. Nếu là dậu hết tằm thiếu cái ăn, thì đang
bữa cơm cũng phải đứng dậy đi hái dậu, hoặc mãi
hái dậu quên cả bữa ăn. Nên bảo rằng ăn cơm đứng
tức là vừa đứng hái dậu vừa ăn cơm. Câu này tả
nỗi khó nhọc của nghề làm ruộng và nghề chăn tằm.

Làm ruộng thì ra làm nhà thì tốn Ra đây nghĩa
là rời ra, dề ra, có lợi thêm ra. Làm ruộng thì được
lúa gạo, rơm, rạ. đủ các thứ lợi nên bảo rằng làm
ruộng thì ra. Trái lại, làm nhà thì tốn, vì phải mua hết
thứ này đến thứ khác, làm xong nhà đến bếp, làm
xong bếp đến lát gạch sân và xây tường bao, cứ
rở rời ra mãi, cho nên tốn kém.

Lành làm gạo, vỡ làm muối — Cái sọ dừa, nếu lành
thì người ta cưa làm gạo, nếu vỡ thì người ta cưa
làm cái *mỏi* hoặc cái *muôi*. *Mỏi* hay *muôi* là một
thứ cùi-dĩa hình tròn, to, làm bằng sọ dừa, so với

cái gạo thì mỗi hay mười nông hơn nhiều, nên sợ
dừa vỡ không làm gạo được mà có thể dùng làm
môi. Người ta thường dùng câu này để tỏ cái ý-dịnh
jiều lĩnh làm việc gì, (nhất là việc vật-lộn, tranh
dành nhau) bất chấp lành hay dữ, được hay thua.

Lắm người nhiều điều — Điều này là lời nói.

Lắm người thì mỗi người một lời thành ra
nhiều lời.

Câu này ý nói hễ nhiều người thì nhiều ý-kiến.

Cũng có ý nói đám đông người thường hay lộn
xộn ồn-ào vì mỗi người nói một lời.

**Chín người yêu hơn mười người ghét — Được
nhiều người yêu thì hơn.**

Vì nhiều người yêu-mến thì làm việc gì cũng dễ-
dàng. Nếu lắm người ghét, thì ở đời làm ăn ở rất
khó khăn. Muốn được nhiều người yêu thì mình
phải ăn ở thế nào cho ra người đáng yêu, tử-lẽ
dễ-dãi với mọi người. Muốn người ta không ghét
mình thì mình phải ăn ở sao cho người ta không
ghét được, chớ ích-kỷ, chớ tham-lam, mà lại hay
bao-dung giúp đỡ mọi người.

Lắm thầy thối ma lắm cha con khó lấy chồng —
Thầy đây là thầy phù thủy, thầy pháp-sư, thầy chùa
(sư). *Ma* đây là thầy ma, tức là xác người đã chết.

Tục-cũ, nhà có người chết thường hay mời thầy phù-thủy và các ông sư đến làm đàn cúng lễ rồi mới đem đi chôn. Lắm thầy thì mỗi thầy bày ra một lối cúng-cấp, Thầy ma phải quán lại lâu trong nhà, thành ra có khi thối-tha có mùi khó ngửi. Thế là thối ma. *Lắm cha* = nào cha đẻ, nào cha nuôi, cha đỡ đầu, người con gái trước khi lấy chồng cần được sự đồng ý của nhiều người cha cho nên khó lấy chồng. Câu này nói cái hại của sự thiếu người phụ-trách ; công việc do nhiều người cùng làm, mà không người chuyên trách, thì kết quả thường không được đẹp đẽ.

Lấy đồng tiền làm lão — *Lão* là một thứ đồ đồng nhỏ dùng làm cái ngử đề đồng-lương một thứ hàng-bóa gì.

Lấy đồng tiền làm lão — là bất cứ việc gì cũng lấy đồng tiền làm thứ đồng-lương so-sánh, Đã lấy đồng tiền làm lão thì bề cái gì rẻ là mua cái gì đắt là không mua, như vậy không mua được thứ tốt. Đã lấy đồng tiền làm lão thì thường chỉ so đồng tiền nhiều hay ít, không kể gì đến điều nhân nghĩa, như vậy trong cách ăn ở chỉ vụ lợi mà thôi.

Lấy vợ xem tông lấy chồng xem giống — *Tông* với *giống* cùng một nghĩa là *giòng-giỏi*.

Lấy vợ phải xem tông lấy chồng phải xem giống, vì con cháu thường bầm-thụ những đức-tính và bệnh tật di truyền của ông cha. Hễ ông cha là người hiền lành thì con cái ít khi là người hung-ác; hễ ông cha là người hung-ác thì con cháu ít khi là người hiền-lành.

Câu này khuyên người ta lấy vợ lấy chồng nên chú ý lựa chọn con nhà giòng giống tử-tế, không nên tối mắt về của cải giàu sang nhất thời.

Lâu ngày cút trâu hóa bùn — Cút trâu để lâu ngày nó lẫn với bùn đất, không ai còn nhận ra được nữa.

Người ta thường mượn câu này để nói món nợ để lâu ngày không trả, sẽ bị bỏ quên đi như không.

Lòng vả cũng như lòng sung — Quả vả to, quả sung nhỏ, nhưng đều thuộc một loại. Trong lòng hai quả đều giống in nhau.

Người ta thường mượn câu này để nói lòng người ai cũng như ai, đều muốn đẹp muốn giàu, ghét nghèo ghét xấu, ưa việc lành ghét việc dữ.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu : *bụng trâu làm sao bụng bò làm vậy*.

Lọt sàng xuống nia — Sàng gạo thì hột gạo lọt qua sàng xuống nia, đó là một việc dĩ-nhiên.

Người ta thường dùng câu này để nói rằng quyền lợi trong gia-tộc phi về anh thì về em, phi về ngành trên thì ngành dưới, quanh quẩn vẫn ở trong một nhà một họ (ví vớ cái nĩa) chứ có ra ngoài đâu mà sợ thiệt.

Lợi thì nuôi Lợn nái hại thì nuôi bò câu — Lợn nái tức là lợn cái, lợn sề. lợn nái mỗi năm đẻ hai lứa, mỗi lứa bảy, tám, có khi đến mười lợn con. Lợn con nuôi ba tháng đã bán làm lợn giống được. Cho nên nuôi lợn nái rất lợi.

Bò câu ăn thóc rất tốn. Bò câu lại hay ỉa trên mái nhà và vào bể nước làm bẩn cả nước mưa nước bể. Nên người ta cho là nuôi bò câu không lợi, mà có hại.

Lớn người to cái ngã — Người càng lớn thì cái ngã càng to, vì người lớn nặng cân, ngã tất mạnh.

Theo nghĩa bóng câu này muốn nói : người làm nên danh phận cao bao nhiêu, thì khi gặp vận xấu lại xuống thấp bấy nhiêu, người giàu có sung-sướng bao nhiêu khi bị sa-sút lại khổ-sở bấy nhiêu. Ý nghĩa cũng tương tự ý nghĩa câu : *«Càng cao danh vọng càng đầy gian nan»*. hoặc câu : *«trèo cao ngã đau»*.

Lửa cháy đồ dầu thêm — Lửa đang cháy, mà

đồ thêm dầu thì lửa lại càng cháy mạnh, đại-ý câu này nói làm to chuyện thêm, làm cho câu chuyện thêm lồi-thôi rắc rối, đáng lẽ phải dẹp nó đi.

Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo — Lưỡi không có xương nên uốn lắt-léo thế nào cũng được. Nghĩa bóng, câu này thường được dùng để chê người ăn nói trước sau bất nhất, lúc nói thế này lúc nói thế khác.

Lươn ngắn chê chạch dài — Lươn với chạch là hai giống cá thân-hình coi gần như nhau, nhưng chạch thì ngắn hơn nhiều. Vậy mà lươn lại tự cho là mình ngắn và chê chạch là dài, trái hẳn với sự thật.

Người ta thường mượn câu này để nói người có lỗi lại chê người khác làm lỗi, người bụng dạ không tốt lại chê người khác không tốt. Đại-ý câu này khuyên người ta nên xét mình trước, rồi hãy xét người.

M

Mạ nhờ nước. nước nhờ mạ — Mạ nhờ nước nên xanh tốt.

Nước nhờ mạ xanh tốt che chở cho, khỏi bị giải nắng.

Người ta thường mượn câu này để nói người ta ở đời người nọ nhờ người kia, người kia lại nhờ người nọ, không ai sống một mình được.

Mạnh về gạo bạo về tiền — Gạo đây là cơm gạo, người ta mạnh khoẻ là nhờ cơm gạo, không có cơm gạo ăn thì không ai mạnh được.

Tiền là tiền của, có tiền của, thì người ta dám làm những việc to-tát, lớn-lao, không sợ thua lỗ, tổn kém thế tức là mạnh bạo.

Đại ý câu này nói Kinh-tế làm nên sức mạnh.

Máu chảy ruột mềm — Máu chảy tức là đứt thịt chảy máu ra.

Ruột mềm tức là đau đớn ; khi người ta đau đớn thì hình như ruột mềm nhũn ra.

Câu này nghĩa là = thân thể bị thương chảy máu thì trong ruột cảm thấy đau-đớn.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói người trong máu-mủ họ hàng bị hoạn-nạn thì mình cũng cảm thấy thương xót.

Mâm cao đánh ngã bát đầy — *Mâm cao* là mâm cỗ to chõng chất những thịt cá, thức ăn.

Ngày xưa, lúc các làng hay có cuộc thi làm cỗ to, cỗ làm trên mâm qui vương, chõng chất đĩa

bát đưng thức ăn thức nấu thành năm bảy lạng có khi cao mười, mười hai lạng, mỗi lạng có phen tre ngấn. Thành ra năm, bảy mâm cỗ chắt thành một mâm cỗ. Do đó, *mán* cao tức mâm cỗ nhiều lạng tức là mâm cỗ to. *Bát đầy* là bát cơm đầy.

Câu này nghĩa là : có nhiều thức ăn thì ăn được nhiều cơm. Ý nghĩa cũng gần như câu « *con cá đánh ngã bát cơm* »

Mẹ hát con khen hay — Mẹ hát thì hát hay hay dở con cũng khen là hay. Vì :

1/ Con bao giờ cũng kém mẹ, mẹ hát dở con cũng không biết mà chê ;

2/ Con bao giờ cũng kính yêu mẹ, mẹ hát dở cũng cứ cho là hay ;

3/ Mẹ có thể đánh mắng con, dù biết mẹ hát không hay, con cũng không dám chê.

Cho nên lời khen của con không có giá-trị. Người ta thường mượn câu này để chê người cùng một bọn, một phe khen ngợi tâng bốc lẫn nhau, có ý cho những lời khen đó có giá-trị như lời con khen mẹ.

Mèo già hóa cáo — Mèo già thì tinh-khôn ranh mãnh như loài cáo vậy.

Theo nghĩa bóng, câu này thường nói người già thì lắm mưu-mẹo gian-hùng hoặc người làm lâu trong nghề thì thông thạo đủ mọi điều hay dở của nghề ấy

Mèo mả gà đồng — Mèo mả là mèo sống ở các mồ mả !

Gà đồng là gà sinh-sống ở ngoài đồng.

Mèo mả gà đồng — là mèo hoang gà hoang, nghĩa bóng tả bọn trai gái giang-hồ dàng-diểm không theo nền nếp con nhà tử-tế.

Mềm nắn rắn buông — Thấy vật mềm thì nắn, thấy vật rắn thì buông tay ra, vì nắn thì đau tay.

Người ta thường mượn câu này để nói người quyền thế thấy kẻ non-yếu thì nắn bóp mãi, thấy người cứng rắn buông binh thì thường dễ yên.

Miếng khi đói bằng gói khi no = Miếng tức là miếng ăn.

Gói tức là gói thức ăn.

Khi đói bụng được một miếng cơm qui hơn là khi no được người ta cho cả một gói cơm, đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói giá-trị tiền bạc của cải cho vay cho mượn hoặc bố-thí làm phúc

quí ở sự kịp thời. Lúc cần cấp thì ít nhiều đều quý hóa, lúc không cần thì bao nhiêu cũng có thể coi là tầm thường.

Miệng ngậm hạt thị — Khi ăn thị, ngậm hạt thị trong mồm, thì không nói ra hơi, hoặc nói chỉ lúng búng trong miệng, vì hạt thị đầy kín miệng rồi.

Bởi vậy, người ta thường dùng câu *miệng ngậm hạt thị* để tả người ăn nói lúng-búng ấp-úng không ra hơi, bình như trong miệng có ngậm hạt thị.

Miếng ngon nhớ lâu điều đau nhớ đời — *Miếng ngon* là miếng ăn ngon. *Điều đau* là lời nói làm cho mình đau đớn trong lòng. *Nhớ đời* là nhớ suốt đời.

Miếng ngon nhớ lâu điều đau nhớ đời là được người ta cho ăn thì nhớ mãi và bị người ta nói lời thăm-thía đau đớn đối với mình thì mình suốt đời không quên.

Ý nói sự vui thích (ăn ngon) và điều khó chịu (điều đau) cũng như ăn, oán ở đời đều nên ghi nhớ cả.

Miệng thơn thớt dạ ột ngậm — miệng thì nói thơn-thớt ra bộ nhân nghĩa tử-tế lắm, nhưng

Trong bụng dạ thì cay-gắt như là có ớt ngấm vậy.

Người ta thường dùng câu này để chê người chỉ tử-tế ở đầu lưỡi, những kẻ đạo-đức giả.

Ý nghĩa câu này cũng tương tự ý nghĩa câu « *khẩu Phật tâm xà* » nghĩa là miệng thì hiền như Bụt mà lòng dạ thì độc như rắn.

Môi hở răng lạnh — Môi để hở không mím lại, thì răng sẽ lộ ra bị lạnh, vì gió sẽ lọt vào.

Người ta lấy chuyện môi với răng để ngụ ý khuyên anh em đồng bào một nhà một nước nên che chở đùm bọc lấy nhau.

Mồm miệng đỡ chân tay — Chân tay làm vụng, lấy mồm miệng chống đỡ, ý nói làm thì vụng-về, nhưng mồm miệng khéo chống-chế. Hoặc không làm được việc gì, mà chỉ khéo nói.

Câu này chê kẻ tài mồm mép còn làm thì không ra gì.

Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao — Câu này đại ý nói hợp quần làm nên sức mạnh, góp nhiều sức nhỏ lại thành sức to. Nhưng cổ nhân đã có chỗ sai lầm trong việc thi dụ. Non là núi; núi thì bằng đất hay bằng đá. Vậy ba cây hoặc ngàn vạn cây cũng chỉ có thể làm nên rừng thôi, chứ không

thể làm nên non hay hòn núi cao được. Giả nói :
Một cây làm chẳng nên rừng, thì có lẽ đúng hơn.

Một đêm năm một năm ở — Năm đây là năm
trọ, năm đó, ngủ đó dọc đường.

Ngày xưa trật-lự an-ninh trong nước chưa
được duy trì chặt chẽ cho lắm, ngủ đó dọc đường
thường hay gặp nhiều nỗi nguy hiểm. Người
ngủ đó thường nơm nớp lo sợ suốt đêm, chỉ
mong chó trời chổng sáng để thoát nạn. Cho
nên người ta thấy một đêm năm trọ dài bằng
cả một năm ở nhà. (Ở tức là ở nhà)

Một đồng không thông đi chợ — Một đồng là
một đồng tiền.

Không thông là không xuôi, nghĩa cũng như
không đủ, không đáng.

Câu này nghĩa đen, là đi chợ mà có một
đồng tiền thì không bỏ đi.

Theo nghĩa bóng, câu này thường được dùng
để nói việc nhỏ nhặt, không bỏ đem ra chỗ trái
phải.

Một miếng giữa làng bằng sàng xó bếp — Một
miếng giữa làng là một miếng thịt ăn ở giữa
đình làng. *Sàng xó bếp* là cả sàng thịt ăn ở xó

bếp. Câu này nghĩa là ăn một miếng ở đình trung bằng ăn cả một mâm cỗ ở xó nhà bếp.

Nước ta xưa rất trọng việc hương-âm (ăn uống ở đình làng phải là người có danh-vọng có chức-vị mới được ngồi ăn ở đình trung) nên người ta mới cho là một miếng giữa làng có giá-trị bằng cả một mâm ở xó nhà.

Một sự nhịn là chín sự lành — Nhịn được một việc thì chín việc khác được yên lành. Nếu không nhịn được một việc, thì việc đó sẽ sinh ra nhiều việc lời-thời. Chín sự lành là nhiều sự lành chứ không nhất định phải là chín sự.

Đại ý câu này khuyên người ta nên nhịn-nhục để khỏi sinh chuyện lời thời.

Mũ ni che tai — Xưa các cụ già bảy mươi tuổi trở lên được nhà Vua ban cho một thứ mũ bằng vóc nhiều hay lụa thêu rất đẹp, hai bên có mảnh vải rua xuống che lấp hai tai. Kiểu mũ ấy tục gọi là mũ ni (có lẽ giống mũ của sư ni — sư đàn bà — hay đội nên gọi thế). Người ta thường dùng câu *mũ ni che tai* để nói rằng không nghe chuyện đời không chú ý đến việc đời nữa.

Mua trâu bán chả — Khi mua thì phải bỏ món tiền to mua cả con trâu ; khi bán thì bán từng

miếng chả, ý nói bỏ vốn ra buôn bán thì to mà thu vốn về thì thu dần từng đồng.

Câu này đại-ý nói bán hàng lẻ phải lâu mới thu được đủ vốn.

Mùa hè đóng bè làm phúc — Mùa hè khi trời nóng bức, các bệnh hay sinh ra làm người ta ốm đau và chết được.

Nhất là thời xưa, chưa tổ chức việc tiêm thuốc để phòng bệnh dịch-lễ, mùa hè phần nhiều có bệnh dịch, làm lắm người chết oan.

Người thời xưa thấy người chết thì cho là tại số mệnh hoặc do ít phúc-đức, chớ không cho là tại không có thuốc chữa, hoặc không biết phòng bệnh từ trước. Bởi thế người ta khuyên nhau mùa hè nên làm phúc cho nhiều để khỏi chết. Đóng bè làm phúc là đóng sẵn bè để cứu vớt người chết đuối, ý nói cần phải làm nhiều việc phúc.

Mừng như mở cờ trong bụng — Trong những ngày hội-hè đình-đám vui vẻ nhộn nhịp thì người ta mới mở cờ cắm ở cửa đình chùa. Thành ra sự mở cờ tượng-trưng, và biểu lộ nỗi vui vẻ. Mừng như mở cờ trong bụng là mừng vui quá trong bụng như có hội-hè đình-đám.

Mừng như thấy mẹ về chợ — Trẻ con tinh thích quả bánh. Nên mỗi khi đi chợ mẹ thường phải mua quả bánh về cho con. Việc đó đã như thành lệ, nên mẹ đi chợ là trẻ rất mong mỗi mẹ về để được ăn quả. Đã có câu « *mong như mong mẹ về chợ* »

Như vậy khi thấy mẹ đi chợ về tất nhiên là con trẻ mừng rỡ lắm (vì có quả). Người ta thường dùng câu này để tả sự vui mừng quá đổi.

Mưa dầm thành lụt — Mưa dầm là mưa nhỏ lâm-tâm nhưng mưa sườn-sượt dai dẳng có khi hàng năm bảy ngày. Mưa dầm tuy không mấy nước nhưng mưa lâu như vậy, tích ít thành nhiều, có khi nước mưa làm thành nước lụt.

Câu này đại ý nói việc nhỏ làm mãi cũng có ngày kết quả to, và ấu tiêu phao - phí nay một ít mai một ít có ngày mất nghiệp,

N

Nâng như nâng trứng hững như hững hoa — nâng là nâng niu, gượng nhẹ. Nâng niu như nâng niu gượng nhẹ cầm quả trứng cho nó khỏi vỡ. Hững là dơ tay đón lấy. Hững như hững hoa là dỡ gượng nhẹ cho hoa khỏi nát.

Người ta thường dùng câu này để tả sự nuông chiều.

Nén bạc đâm toạc tờ giấy — Nén bạc tức thoi bạc cân nặng mười lạng. Tờ giấy đây là giấy tờ việc quan như trát đòi, giấy tuyên hình án... *Nén bạc đâm toạc tờ giấy* là rên bạc làm tờ giấy rách toang ra, ý nói có tiền thì giấy tờ hình án đều hóa vô dụng, như là bị rách vậy.

Đời Lê nhà vua đặt ra năm thứ hình-phạt để trị người phạm tội là : *Suy* phải đánh bằng roi, *trượng* phải đánh bằng trượng, (gậy) *đồ* là phải bắt làm lính làm những công việc nặng nhọc, *lưu* đây đi các nơi tởm xa *lử* là tội chết chém. Nhưng lại đặt ra lệ cho chuộc tội ; quan và quân phạm từ tội *lưu* trở xuống, thì được cho chuộc. Những người 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống, hay là có tật-tật cũng được cho chuộc. Lệ chuộc đại khái như thế này : tội trượng thì mỗi trượng quan tam phẩm phải chuộc 5 tiền, tứ phẩm 4 tiền, ngũ phẩm 3 tiền, thất bát phẩm 2 tiền, cửu phẩm trở xuống mỗi trượng chuộc 1 tiền. Tội đồ làm lính chuồng voi phải chuộc 60 quan, làm lính đồn điền chuộc 100 quan. Tội lưu đi châu gần chuộc 130 quan, châu xa 290 quan.

Có lẽ vì luật cho lấy tiền chuộc tội đó, mà có câu «nén bạc đâm toạc tờ giấy» và câu «kim ngân phá lệ luật» (vàng bạc phá phép luật). Vì thời ấy hễ

có tiền bạc là khỏi phải tội, là phá được luật phép
xé được án văn thật.

No nên bụt đôi nên ma — Bụt hiền-lành tử-tế làm
toàn điều thiện.

Ma tai-ác hung dữ hay làm những điều hại người.

Về hình-thức bề ngoài thì bụt hình-thù đẹp đẽ
lộng lẫy vàng son (như tượng trên chùa) ma thì
đôi-thời lệch-thếch nhóp nhúa gớm ghê.

No nên bụt đôi nên ma — Con người ta hễ no bụng
thì hiền-lành tử-tế, mặt mũi đẹp-đẽ vui tươi,
hễ đói bụng thì hung ác như ma và bản thù (tức
như người chết).

Câu này đại ý nói sự hay, dở thiện, ác ở đời tính
tình và hình-thể con người ta đều do sự no đói,
giàu nghèo quyết-định.

Nó lú có chú nó khôn — *Lú* là lú-lấp, u-mê,
không sáng suốt.

Nó lú có chú nó khôn nghĩa là nó u-mê không
biết gì, nhưng đã có chú nó khôn-ngoaan sáng suốt
bày mưu tính kế giúp nó,

Người ta thường dùng câu này để nói người ngu

ngốc đến đâu cũng có người khôn-ngoaan dày bảo chỉ vẽ cho mọi việc.

Nóc nhà xa hơn kẻ - chợ — *Kẻ chợ* (tiếng cổ) trở kinh-đô nhà vua. Đối với dân quê, thì kẻ chợ là xa lắm. Thế mà nóc nhà lại xa hơn kẻ chợ, vì kẻ chợ thì thỉnh-thoảng người ta còn tới lui buôn bán, chớ nóc nhà thì hàng mấy năm người ta không tới nơi, nếu mái nhà không dột nát.

Người ta thường mượn câu này để nói rằng những việc thiết-cận nhiều khi không được người ta chú-ý bằng những việc viễn-vông xa-xôi.

Nỗi nào vung ấy — Nỗi nào vung ấy thì đây mới vừa nhau, nếu nỗi này mà vung khác thì không hợp; người ta thường mượn câu này để nói rằng người chồng thế nào thì lại có người vợ hợp tính như thế.

Nổi giáo cho giặc — Giáo là thứ vũ-khí cổ, cán dài, mũi nhọn hoắt.

Nổi giáo cho giặc là nổi cái cán giáo của giặc, khi đang đánh nhau cán giáo của giặc lỡ bị gãy, giáo ngắn quá không thể dùng.

Hành-động đó dĩ-nhiên là hành động khờ dại, vì nổi giáo cho giặc là tiếp sức cho giặc đánh mình.

Người ta thường mượn câu này để chê người giúp sức cho kẻ làm điều tội lỗi, hung ác. Giúp người làm điều hung ác, thì những điều hung-ác đó sẽ làm hại ngay mình cũng như quân giặc dùng giáo đánh mình vậy.

Nuộc lạt bát cơm — *Nuộc lạt* đây nói khi làm nhà cửa, buộc cái nước lạt trên mái nhà. *Nuộc lạt bát cơm* là mỗi nước lạt tốn một bát cơm; dù toàn thân em bà con đến làm giúp, song tính ra cũng mỗi nước lạt là một bát cơm, rất tốn kém. Câu này thường dùng để nói sự thuê mượn người làm bao giờ cũng tốn kém.

Nước chảy chỗ trũng. — Nước bao giờ cũng chảy dồn xuống chỗ trũng, tức là chỗ đất lồi thấp, có nước sẵn.

Người ta thường mượn câu này để nói tiền bạc cứ dồn vào nhà giàu-là chỗ có của sẵn.

Nước chảy đá mòn — Nước mềm, đá rắn, nhưng nước chảy mãi, đá cũng phải mòn.

Người ta thường mượn câu này để khuyên người tối dạ nên gắng sức học hành; học mãi thì sau này thế nào cũng phải giỏi. Sự học ví như nước chảy, óc ngu ví như hòn đá, học mãi sẽ hết ngu, cũng như nước chảy đá mòn.

Nước lã mà vã nên hồ, tay không mà nôi cơ đồ mới ngoan — Vã đây nghĩa là thấm nước rồi lấy tay nhào đi nhào lại, nhậu lên nhậu xuống. (Trong bài văn sách *Lấy chồng cho đáng tấm chồng* của cụ Lê-quí-Đôn, có câu: Yếm thấm quần hồ vã đi vã lại) Nghĩa chữ Vã cũng như nghĩa chữ gột.

Hồ đây nghĩa là bột nhậu với nước, gột thành một chất quánh, dính, dùng để trát hay tẩm vào vải, lụa, tức là hồ cho vải lụa mịn mặt, mau sợi, đẹp thêm ra. *Tay không* là tay trắng, không có tiền bạc, vốn liếng gì. *Nôi cơ đồ* — là dựng nên cơ nghiệp to - tát. *Ngowan* là khôn-ngowan tài giỏi.

Câu này nghĩa là : lấy nước lã mà vã được thành hồ, tay trắng mà dựng nên cơ nghiệp, như thế mới giỏi. Đại-ý câu này ngợi khen người không nhờ tiền của, vốn liếng của ông cha, chỉ nhờ tài trí và sức làm việc của mình mà làm nên cơ nghiệp ; cũng có thể cho là lời khuyến khích những người không được ông cha để lại cho tư-cơ diền sản gì nên vận dụng sức mình ra làm việc để tạo lấy cơ-nghiep.

Câu này lấy việc vã hồ ra làm thí-dụ, đại-ý nói rằng đối với người có tài có chí thì nước lã có thể vã thành hồ, chứ không cần phải có bột.

Thật ra, thí-dụ ấy sai sự thật. Sự thật là « có bột mới gột nên hồ », có gốc mới có ngọn, có vốn mới có lãi, cũng như có học thì mới có hành (hành là làm việc, là hành động), không học thì không hành được. Cái vốn tiền bạc của cải có khi không cần; người ta có thể tay không lập nghiệp. Nhưng thế không phải là nước lã vã nên hồ. Bột là cái cốt, cái vốn bao giờ cũng cần, không có bột nhất định không gột nên hồ. Chính người tay không mà nổi cơ-đồ, là người phải có nhiều bột nhất. Duy chất bột đó, không phải là chất bột vật chất, hữu-hình. Chất bột đó là chất bột tinh-thần, vô-hình, là cái tài-giỏi, cái chí-khí con người; nhờ cái vốn tinh-thần quý-giá đó mà người tay trắng có thể làm nên. Nhờ chất bột vô-hình đó (cái vốn này quý hơn của cải) mà người ta đã vã nên hồ, chớ không phải vã toàn nước lã mà nên hồ được.

Nước mắt chảy xuôi — Nước mắt trào ra khi người ta động lòng buồn rầu thương xót.

Nước mắt cũng các thứ nước bao giờ cũng chảy xuôi. Tục-ngữ không nói một chuyện thừa, vô ích. Tục-ngữ mượn một sự thật dĩ-nhiên để ngụ ý nói rằng bao giờ người trên cũng thương xót kẻ dưới. Ông bà cha mẹ bao giờ cũng có lòng thương-xót,

còn cháu, còn con cháu thì ít khi có lòng thương-xót cha mẹ ông bà. (Vì nước mắt bao giờ chảy ngược ?)

Ngày đàng gang nước — Ngày đàng là đàng dài đi một ngày mới tới.

Gang nước là chỗ sông, ngòi, từ bờ bên này sang bờ bên kia chỉ cách nhau có một gang tay, ý nói quãng sông, ngòi, lạch nước nhỏ lắm.

Ngày đàng gang nước nghĩa là : đi một ngày đàng không ngại bằng phải qua một gang nước (vì sợ nguy hiểm) hoặc cũng có nghĩa là : đi một ngày đàng cũng chỉ mất thì-giờ bằng qua một giòng nước nhỏ (vì phải chờ đợi đò giang) câu này ngụ ý than phiền những nỗi vất-vả trong khi đi đường trường,

Ngọt lọt đến xương — Ngọt là nói ngọt, không gắt-gồng ; ngọt lọt đến xương nghĩa là nói ngọt thì dễ nghe, chẳng những lời nói lọt vào tai mà lọt cả đến tận xương tủy.

Câu này đại ý khuyên người ta ăn nói nên ngọt-ngào, thì ai cũng nghe được.

Ngọt như mía lùi — Lùi là vùi xuống tro than nóng mà nướng.

Mía lùi là mía nướng. Mía nướng thì chất

ngọt tập-trung lại cả ở trong ruột, nên ăn ngọt lịm, ngọt một cách êm-dịu vô cùng.

Ngọt như mía lùi là ngọt mà dịu như mía lùi.

Ngồi cầu ngồi quán không sao. hễ ai hỏi đến đã bao nhiêu tiền — Cầu là cái cầu bắc qua sông ngòi. Ngày xưa cầu đều làm theo kiểu *«thượng gia hạ kiều»* nghĩa là trên thì có nóc lợp ngói như cái nhà dưới thì là cái cầu. Ngồi trên cầu không bị mưa nắng cũng như ngồi trong nhà chỉ khác là cái nhà ở giữa lối đi.

Quán là cái nhà bằng ngói hay bằng tranh làm ở bên đường hay giữa đường, có đủ kèo cột vững chắc nhưng xung quanh không có tường bao kín, để trống bốn phía cho gió lùa vào, dùng làm nơi dừng chân nghỉ mát cho khách qua đường hoặc những người đi đồng làm ruộng, những buổi trời nắng gay gắt. Người không có nhà ở thường ra ở cầu ở quán là nơi công-cộng ở không mất tiền. Câu tục ngữ có ý nói người con gái nghèo-hèn không có chỗ ở, ngồi cầu ngồi quán bơ-vơ, thế mà hễ ai hỏi làm vợ thì đã thách cưới bao nhiêu tiền. Nghĩa bóng câu này muốn nói: lúc hàn vi nghèo hèn thì chẳng có giá trị gì, hễ có người dùng là tự khắc phẩm-giá cao ngay lên.

Ngỗng ông lễ ông — Tục ta nhân dịp Tết Đoan Ngọ tức Tết mùng 5 tháng 5 người ta hay đem ngỗng lễ

Tết quan thầy, thầy học, cha mẹ hoặc những người ân nhân của mình. Ngõng ông lễ ông là đem ngõng của người ta lễ tết người ta, ý nói lễ tết như vậy mình không mất gì, chẳng qua mình chỉ lấy của người ta đem lễ người ta mà thôi. Thí dụ như nhờ người ta giúp đỡ cho mình được mối lợi gì, nay mình đem đồ lễ tết người ta, thì chỉ là đem của người ta lễ tết người ta, mình không thiệt riêng chi hết, như vậy cũng như đem ngõng ông lễ tết ông vậy.

Người ta thường dùng câu này để nói việc lấy tiền của người đem biếu người, ý nghĩa cũng na ná ý nghĩa câu «*cậy đám đánh đám*».

Người chả có mé lại khỏe làm dáng — Mẽ là mã là bộ dạng bề ngoài.

Người chả có mẽ lại khỏe làm dáng — bộ dạng người (mẽ hay mã) không có mà lại hay gương lược phấn sáp tô-diêm để làm dáng. Câu này đại ý muốn nói: mã người có xinh thì phấn sáp mới xinh đẹp thêm, người không có bộ diện (mẽ) mà hay làm dáng thì người coi lại dơ-dáng thêm, không đẹp.

Câu này ý nghĩa cũng na ná ý nghĩa câu: «*xấu hay làm tốt*».

Người đẹp về lụa lúa tốt về phân — Người đẹp

nhưng ăn bận quần nâu áo vải rách rưới bẩn-thỉu thì cũng kém đẹp và hóa xấu đi một phần. Trái lại người không đẹp lắm, nhan sắc chỉ bình-thường, nhưng ăn bận quần là áo lượt, toàn chất tơ lụa mềm-mại thướt tha, thì người coi cũng hóa đẹp. Người ta phần nhiều chỉ đẹp về lẫn áo quần nghĩa là đẹp về tơ lụa.

Câu này lấy người ra làm thí-dụ để ngụ ý khuyên nhà nông nên chăm việc phân do cho lúa tốt.

Người là vàng, của là ngái — *Ngãi* tức là nghĩa nói trạnh đi. Nghĩa có *nghĩa ngay* (chính-nghĩa) *nghĩa cong* (tà nghĩa hay nguy-nghĩa) có *nghĩa quấy* (phi nghĩa) có nghĩa hay (hữu nghĩa). Có cái nghĩa cả, có cái nghĩa mọn, có nghĩa đáng kính có nghĩa đáng khinh.

Người là vàng = nghĩa là người vi như vàng, người bao giờ cũng quý hơn của. Của thì vi như nghĩa, của quý hay không là còn tùy theo dùng vào chính nghĩa hay nguy nghĩa, kiếm được một cách *hữu nghĩa* hay *phi-nghĩa*.

Đại-ý câu này đề cao giá-trị con người, ý nghĩa cũng na-ná câu : « *một mặt người mười mặt của* ».

Người làm nên của, của không làm nên người. — Người đời thường quý chuộng của cải thái-quá. Có

cửa thường cất giấu đi một nơi không dám dùng để mua bán tiêu pha, có khi những món tiêu pha cần thiết cho sức khoẻ như ăn uống, thuốc thang, mà cũng tiếc. Như thế là coi thường con người, quý của hơn người.

Cho nên tục-ngữ có câu « *người làm nên của, của không làm nên người* » (nghĩa là của cải tuy quý nhưng người ta có thể làm ra, của cải nhiều đến đâu cũng không thể làm ra người được) đề khuyên những người ho-bo giữ của nên bỏ của ra tiêu pha cho người được khoẻ mạnh sung-sướng. Hà-tiện quá đề người ốm chết, thì của cải dù nhiều cũng không thể chuộc được mạng người.

Người sống đồng vàng. — Người ốm cốt thuốc thang chữa chạy cho sống được là may, dù tốn kém bao nhiêu tiền của cũng không nên tiếc. Người còn là của còn người chết là của hết, vì người làm nên của. Hễ người sống được là tự nhiên rồi có cả một đồng vàng. Câu này đại ý đề cao giá-trị và sức làm việc của con người.

Nhà ngói cây mít. — Người ta thường hiểu lầm là nhà ngói làm bằng gỗ mít, hoặc nhà ngói có trồng cây mít.

Thật ra không phải thế.

Nhà ngói cây mít tuy nói liền nhau, song là hai phần riêng biệt.

Nhà ngói — nhà thì làm nhà ngói hoặc nhà thì có nhà ngói nên làm, vì nhà ngói bền lâu chắc chắn làm một lần thì trong bao nhiêu năm mới phải chữa. *Cây mít* — cây thì trồng cây mít, hoặc cây thì có cây mít là nên trồng, vì mít trồng một lần thì được ăn quả mãi trăm năm cây vẫn chưa cỗi.

Nhà ngói cây mít thường dùng để trở chung cái cơ-sở vững chắc của nhà giàu ở nhà quê (phú quê).

Nhà sạch thì mát bát sạch ngon cơm — Nhà quét tước sạch-sẽ, xếp đặt ngăn nắp gọn gàng khiến ta cảm thấy dễ-chịu mát-mẻ. Nhà dề rác-rưởi bẩn thỉu, đồ vật bừa bộn ngổn-ngang làm cho ta cảm thấy nóng nẩy bức dọc. Bát đĩa sạch sẽ thì chưa ăn đã cảm thấy cơm như ngon lành. Bát đĩa bẩn-thỉu nhơ-nhớp khiến ta trông thấy phát ghê tởm và không muốn ăn, thức ăn uống dù ngon đến đâu, cũng sẽ mất ngon.

Câu này khuyên người ta nên giữ-gìn nhà cửa, cùng thức ăn thức-dùng cho sạch-sẽ, thì người sẽ dễ chịu khoan khoái.

Nhà trò giữ díp — *Nhà trò* tức là ả đào, (tiếng cổ)

Díp tức là díp phách.

Trong cuộc bát ả đào, thì đàn của kếp (người đàn ông) và phách của đào (cô đào) phải ăn nhịp với nhau. Lỡ khi hát mau quá, đánh phách mau quá, thì đào phải ngừng bót dịp phách lại, cầm chừng để đợi nhịp đàn. Thế gọi là giữ dịp.

Người ta thường mượn câu này để nói sự buôn bán cầm chừng chờ đợi cơ hội, không dám phát triển vội, sợ lỡ dịp bị thua lỗ.

Nhập gia tùy tục **đáo giang tùy khúc** — *Nhập gia tùy tục* — Vào nhà người ta thì theo lẽ thói nhà người (Vì mỗi nhà có một lẽ thói khác nhau)

Đáo giang tùy khúc — lời sông nào thì theo khúc của con sông ấy (Vì mỗi con sông có những khúc cong, oeo khác nhau).

Câu này khuyên người ta uốn mình cho thích ứng (hợp) với hoàn-cảnh từng nơi, ý-nghĩa cũng tương tự ý nghĩa câu «đi nước Lào ăn mắm ngóe».

Nhất thế tụng tam thế thù — *Nhất thế* là một đời, người Tàu xưa định thời-gian một Thế là 30 năm.

Tụng là kiện tụng. *Tam thế thù* là thù nhau ba đời.

Nhật thế tụng tam thế thù nghĩa là một đời
kiện nhau (tất có bên thua bên được kiện) thì
thù-oán nhau đến ba đời.

Câu này khuyên người ta không nên kiện-tụng
để tránh mối oán-thù truyền kiếp.

Nhờ gió bẻ măng — Ngày xưa ở thôn-quê ta,
để bảo-vệ lũy tre, người ta thường ra khoán-lệ cấm
bẻ măng, ai phạm vào khoán-lệ của làng sẽ bị
bắt vạ (tức là bắt phạt). Vì vậy nên người mạnh tâm
thường hay nhờ cơn gió bão để bẻ trộm măng.
Bẻ trộm măng những khi có gió bão thì chắc
chắn sẽ tránh khỏi vạ, người ta có thể cho là gió
bão đã làm gãy măng, chớ không cho là có kẻ
bẻ trộm.

Người ta thường dùng câu này để nói người
lợi dụng cơ-hội hay tình thế để mưu lợi ích riêng.

Như mèo thấy mỡ = Mèo xưa nay hay ăn mỡ.

Mèo thấy mỡ thì thèm-thường tìm đủ cách
để ăn được mới nghe.

Như mèo thấy mỡ là tỏ ra thèm-thường quá
chỉ lăm-le chực vồ lấy.

O

Oan oan tương báo — Tương báo là cái nợ
báo lẫn cái kia. Oan oan tương báo nghĩa là

cái oan này báo lại cái oan kia, cái oan kia bù đắp cái oan khác.

Oan nghĩa là không đáng tội mà bị tội, không đáng chết mà bị người ta giết chết. Người làm tội oan người ta, người giết oan người khác, thường bị người ta oán-thù và sau sẽ lại gặp phải những điều oan khổ như thế. Nên người ta cho là oan-oan tương báo, lẽ đời rất công-bằng.

Câu này ngụ ý khuyên người ta hành-động, ăn-ở phải giữ gìn dè-dặt, vì làm lành gặp lành, làm ác gặp ác, người ta không sao tránh khỏi ảnh-hưởng các công việc mình làm.

Ông chẳng bà chuộc — « Chẳng-chuộc » là tiếng kêu của con châu-chàng hay châu chuộc là một giống ếch nhỏ.

Châu chàng đã kêu thì thường hằng chục con cùng kêu một lúc, con nọ đua con kia, thì nhau kêu « chẳng chuộc » sồn sào hỗn độn nghe điếc cả tai.

Người ta vì cái cảnh Gia-đình. vợ nói câu này chồng nói câu khác, mỗi người một ý trái ngược nhau, thành ra to tiếng làm mất sự hòa-thuận, với cái cảnh châu-chuộc kêu hỗn-độn. Cho nên có câu « ông chẳng bà chuộc » ý nói ông bà cũng kêu như châu-chuộc, chẳng ai chịu nghe ai.

Ông nói gà, bà nói vịt — Ông đang nói chuyện về gà, bà nghe không ra, lại đi nói truyện về vịt

Người ta thường dùng câu này để nói sự nghe lầm, hiểu lầm hoặc nói câu truyện không ăn khớp nhau.

Ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường chán vạn kẻ dòn hơn ta — *Dòn* tiếng cổ, nghĩa là xinh, đẹp như *đen dòn* là đen mà đẹp. Ở nhà chỉ có mẹ và con, nên người ta thường cho mẹ là đẹp nhất, rồi nhì đến con.

Đến khi ra đường — tức ra ngoài xã-hội, -- thì mới nhận thấy không biết bao nhiêu là người đẹp hơn mẹ con nhà mình.

Câu này đại ý riếu những kẻ cậy thế cậy thân, cho mình là nhất ở một địa-phương nào đó, và cũng là lời chế-riếu những kẻ mới được một vài người khen, đã vội tự kiêu.

P

Phúc đức tại mẫu — *Tại mẫu* là tự người mẹ, do người mẹ.

Phúc đức tại mẫu — Người con mà được hưởng sự phúc-đức sung sướng là do người mẹ đã làm việc phúc-đức, hay là : người con mà ăn ở phúc-đức tử

tế là tại người mẹ đã khéo dạy dỗ và làm gương cho con.

Đại ý câu này muốn nói con chịu ảnh-hưởng của mẹ hơn là của bố. Ý nghĩa cũng gần như câu «*con nhờ đức mẹ*».

Q

Quan tám cũng ừ quan tư cũng gặt — *Quan tám* là một quan và tám tiền (quan gồm 10 tiền, trung bình mỗi tiền là 60 đồng); (một quan là 600 đồng tiền).

Quan tư là một quan và bốn tiền.

Quan tám cũng ừ, quan tư cũng gặt là người ta trả cho quan tám cũng bằng lòng mà trả cho quan tư cũng nhận, ý nói không có chủ-định (như nhà buôn không có giá nhất định), hoặc người ta bảo nộp quan tám cũng vàng, bảo nộp quan tư cũng gặt, ý nói hoàn toàn thụ-động không có chủ - kiến gì.

Người ta thường dùng câu này để tả người hiền lành dần dợn.

Quan xa, bản nha gần — *Quan* là ông quan. *Bản nha* là bản giấy ông quan hoặc nhân viên làm việc trong bàn giấy đó.

Ông quan thường ít khi trực-tiếp giao-thiệp với

dân nên gọi là xa. Mọi việc đều do bản-nha giao thiệp với dân; cho nên gần dân,

Đại ý nói quan thì xa nên không sự bằng bản-nha; hoặc : người ta phải xử đối tử-tế với nha lại hơn là đối với ông quan,

Câu này nêu cái thế-lực của nha lại đối với nhân-dân thuở xưa.

Quít làm cam chịu. — *Quít* là quả quít.

Cam là quả cam.

Cam và *quít* thuộc cùng một loài, chỉ khác nhau ở chỗ lớn, bé. Việc là do Quít làm mà Cam phải chịu trách-nhiệm, là vì người ta lầm Cam với quít, nên cam chịu tội oan.

Người ta thường dùng câu này để nói sự phả tội oan.

Quen mũi thấy bùi ăn mãi — *Mũi* tức là *mùi* nói trạnh đi. *Mùi* đây là vị thức ăn.

Bùi là ăn giòn, ngon và không béo (như thịt nạc, ăn lạc).

Quen mũi thấy bùi ăn mãi nghĩa là quen mùi rồi, thấy thức ăn ngon bùi thì cứ tí tí ăn mãi.

Nghĩa bóng, câu này có ý nói thấy có lợi thì đào sới mãi, thấy dễ xoay tiền thì nặn bóp không tha.

Quen việc nhà nọ, lạ việc nhà chồng — Nọ, liếng cổ nghĩa là mẹ.

Quen việc nhà nọ lạ việc nhà chồng — Con gái thường quen công việc nhà bố mẹ đẻ. (vì ở với cha mẹ từ bé chí lớn) mà lạ-lùng bỡ-ngỡ đối với công việc nhà chồng (vì mới về làm dâu).

R

Rau nào sâu ấy — Thứ rau nào có thứ sâu của rau ấy.

Người ta cũng vậy, cha mẹ thế nào thì con cái cũng thế, cha mẹ hiền thì con cũng hiền, cha mẹ ác thì con cái cũng ác, cha mẹ xấu thì con cũng không đẹp. ảnh-hưởng của rau đối với sâu cũng như ảnh-hưởng của cha mẹ đối với con cái.

Rỏ nhà ai quai nhà nấy — Cái rỏ của nhà ai, thì cái quai rỏ cũng của nhà ấy, ý nói con cái nhà ai thì giống nhà nấy, không lẫn được.

Người ta thường dùng câu này để nói rằng con cái người nào thì mặt mũi, tính-tình cũng giống hệt người ấy.

Rình nhau như miếng mồi — Mồi là một thứ vũ-khí cổ làm hình bầu-dục, trong bằng giấy bồi ngoài kén mây bó sơn, làm hơi khum khum

mũi-luyện, phình ra phía ngoài, phía trong có cái dây dề xâu vào cánh tay, dùng giơ lên đỡ mũi guom giáo. *Miếng mộc* tức là những miếng chống đỡ bằng cái mộc.

Người đeo mộc luôn luôn phải rình xem đối thủ định đâm vào chỗ nào, để giơ mộc lên che đỡ chỗ đó. Người ta thường dùng câu này để nói việc hai người hoặc nhiều người lúc nào cũng tìm cơ-hội để làm hại nhau.

Cũng có người giảng : *Rình nhau như miếng mộc* là rình nhau như một bên đánh miếng võ với một bên cầm mộc đỡ.

Rủ nhau làm phúc chớ rủ nhau đi kiện — Làm phúc tức là bỏ tiền bạc sức lực lời nói ra cứu giúp người ta để mình được phúc.

Làm phúc cũng như để dành tiền của ở chỗ chắc-chắn, vì làm ơn bao giờ cũng được ơn, người mình làm ơn cho, không giúp lại được mình, cũng có người khác giúp đỡ mình.

Cho nên ta nên rủ nhau làm việc phúc đức.

Còn việc kiện tụng là gây oán gây thù và làm mất phúc đức, ta chớ nên rủ nhau đi kiện.

Câu này đại ý khuyên người ta không nên xui nguyên dục bị, khích bác cho người ta kiện nhau.

Cũng có người nói : «*khuyên nhau làm phúc ai khuyên nhau đi kiện*» ý nghĩa đại khái cũng thế.

Ruộng bễ bễ không bằng nghề trong tay — Ruộng bễ bễ là ruộng nhiều lắm.

Ruộng bễ-bễ không bằng nghề trong tay là vì ruộng có thể bỏ hoang, có thể mất mùa, hoặc có ngày bán đi mất. Còn có nghề trong tay thì ở đâu làm việc cũng được, mùa nào làm cũng được, làm mãi mà nghề vẫn không mất, trái lại càng làm nghề càng tinh-xảo thêm lên.

S

Sạch nợ làm giàu — Sạch nợ là trả hết các món nợ. *Làm giàu* là để của tích lại để làm giàu.

Sạch nợ làm giàu nghĩa là hề trả hết công nợ thì chỉ còn việc tích của làm giàu.

Câu này nói rất đúng. Vì khi đã sạch nợ, tức là đã đủ ăn tiêu rồi, không phải vay mượn ai nữa. Đủ ăn đủ tiêu, là bắt đầu làm giàu.

Sạch sẽ là mẹ con người — Mẹ tức là *mã* đọc trạnh đi ; *mã* là bộ cánh, bộ dạng bề ngoài, nghĩa này là do nghĩa chữ *mã* là lông cổ, lông đuôi chim, thứ lông dài nhỏ và mềm-mại óng-ánh, mà ra. (*Khoe mã* là khoe khoang bộ mã, bộ cánh bề ngoài).

Mẽ con người là mã con người, là bộ diện con người, là bộ dạng đẹp đẽ của con người.

Sạch sẽ là mẽ con người — Sạch sẽ thì coi người sáng sủa đẹp đẽ, sạch sẽ thì có mẽ người.

Câu này đại ý nói : muốn người đẹp đẽ, trước hết phải ăn ở sạch sẽ.

Sầy cha còn chú, Sầy mẹ bú dì — Mất cha còn có chú trông nom cho, mất mẹ thì có thể nhờ sữa của dì nuôi nấng cho.

Câu này đề cao tinh-thần gia-tộc, đại ý muốn nói dù không có cha mẹ cũng còn ông cha bà chú, họ-hàng trông nom giúp đỡ cho.

Sầy đàn tan ghé — Sầy là mất, là rơi, là lạc, là trượt, những nghĩa ấy thấy trong những câu : Sầy cha còn chú sầy mẹ bú dì. Sầy vai xuống cánh tay, sầy chày sầy tay còn vớ được sầy miêng không vớ được, Thai sầy...

Sầy đàn tan ghé là lạc mất đàn trâu, thì con trâu non (ghé) bị tan thấy, hay là : cả đàn trâu đang xum họp thì bị tan đi, trâu ghé mỗi con một ngả. Thường dùng để nói cái cảnh gia-đình đang xum họp mà bị tan rã chia lìa, mỗi người một ngả.

Cũng có người nói Sênh đàn tan ghé và giảng

nghĩa là *xa* (*sẻnh là xa*) đàn thì một mình con *nghe* sẽ bị chết tan xác

Sảy vai xuống cánh tay — Rơi ở vai xuống thì đến cánh tay, nghĩa là vẫn ở trong thân-thể, chưa rơi ra ngoài. Ý nghĩa câu này cũng na ná như câu *lọt sàng xuống nia*, thường được dùng để nói việc thừa-tự của hương hỏa (nhận lấy gia-tài của người anh em, bà con chết đi không có con trai thờ cúng) nếu người chi trên không có con trai, thì người chi dưới được ăn thừa-tự chứ không bao giờ đến người họ ngoài.

Sẻnh nạ quạ tha — *Sẻnh* là xa, là thoát khỏi. *Nạ* là mẹ.

Sẻnh nạ quạ tha là con gà con hễ xa gà mẹ ra là bị quạ tha đi mất.

Người ta thường mượn câu này để nói: con cái hễ không được cha mẹ trông coi; là bị anh em rủ rê chơi bời dâm, hư ngay.

Sẻnh nhà ra thất nghiệp — *Sẻnh* = Xa, thoát khỏi, đi khỏi.

Thất nghiệp — mất nghề nghiệp, không có việc làm, lâm cảnh khốn khó. Câu này nghĩa là: Đi khỏi nhà một cái là thấy khốn-khổ nhiều điều, có ý than phiền về những nỗi khó chịu, thiếu thốn.

ở dọc đường, hoặc ngụ ý chê người chỉ quen ru-rú xó nhà, thò ra đến ngoài là làm vào cảnh thất nghiệp.

Sống mỗi người một nết chết mỗi người một tật — Lúc sống thì mỗi người một tính một nết, lúc già thì mỗi người chết vì một bệnh tật khác nhau. Câu này ngụ ý nói người ta tâm tính không ai giống ai.

Sống mỗi người một nhà già mỗi người một mồ — Già đây nghĩa là chết. Người ta sống thì mỗi người ở một nhà, khi chết thì mỗi người chôn một mồ. Câu này ngụ ý nói con người ta lúc sống hay lúc chết cũng không thể ở chung một nhà được. Ở chung nhà khó tránh khỏi những sự động-chạm xích-mịch.

Sơn ăn tùy mặt, ma bắt tùy người — Người ta tin rằng có người thì bị sơn ăn mặt, có người thì ngó vào tận nơi, sơn cũng không ăn (sơn ăn mặt thì mặt tự-nhiên đỏ và sưng phù lên), và ma cũng vậy, có người hay bị ma làm, có người thì ma không làm gì nổi. Câu này thường được mượn để nói: ở đời, có người chịu người ta ăn hiếp cũng có người không ai ăn hiếp nổi.

Kẻ ý thể cũng chọn từng mặt mà ăn hiếp.

T

Tay đứt ruột xót — Cầm dao lỡ bị đứt tay chảy máu, thì lòng cảm thấy đau xót.

Người ta thường ví anh em như chân như tay.

Anh em lỡ bị ốm đau, hoạn nạn hoặc chết đi, thì mình cảm thấy đau xót như bị đứt tay.

Câu này nêu sự liên quan ảnh hưởng giữa các bộ phận trong người để nói rằng những sự sướng khổ đau buồn của một người cũng ảnh hưởng liên quan đến anh em, họ-hàng.

Tay trắng làm nên — *Tay trắng* tức là tay không, không có của cải sản nghiệp gì.

Làm nên là làm nên giàu sang, làm nên sự nghiệp.

Tay trắng làm nên là tự lực làm nên giàu sang chứ không phải nương tựa vào sản nghiệp của ông cha hoặc sự giúp đỡ của bà con cô bác.

Câu này hình như thoát thai ở câu tục ngữ lâu «*Bạch thủ thành gia*» nghĩa là với hai bàn tay trắng mà làm nên gia-nghiep.

Người ta thường dùng câu này để khen ngợi tài trí và đức kiên-nhẫn của người chỉ nhờ vào sức làm việc của mình mà làm nên sự nghiệp.

Tắc kỳ ngôn lộ — *Tắc* là bế-tắc, lấp kín không để lối thoát hoặc lối thông.

Kỳ là của người ấy.

Ngôn lộ là đường nói, lối nói.

Tắc kỳ ngôn lộ là lấp kín mất lối nói của người ta khiến người ta không mở miệng nói vào chỗ nào được.

Tắc đất tắc vàng — Một tắc đất qui giá ngang một tắc vàng.

Vi chăm, bón, vun, sỏi thì đất sản-xuất mãi mãi không ngừng, mỗi lợi thu được ở một tắc đất, cộng mãi lại cũng có khi bằng giá trị một tắc vàng.

Câu này có ý khuyên người ta nên quý ruộng đất không nên bỏ hoang, mà bỏ mất mỗi lợi lớn.

Tập dữ tính thành — Câu này là câu chữ liền trong sách Kinh Thư của Tâu.

Tập là tập quán tức là thói quen, *dữ* là cùng với

Tính là tính-khí, là tính tự-nhiên.

Tập dữ tính thành — là thói quen lâu dần biến thành bản tính. Thi-dụ như người ta không ai sinh ra đã có tính nghiện rượu. Vì mỗi ngày uống một tí, uống mãi, lâu dần quen thói đi, rồi sau thành

nghiện rượu. không có rượu thì không chịu được. y như là trời sinh ra cái tính nghiện rượu vậy.

Tiền liền khúc ruột — Người đời thường coi quý tiền bạc quá, có khi quý hơn cả thân - thể.

Hễ ai động chạm đến tiền bạc hoặc bị thua thiệt về tiền bạc một chút, thì người ta đau xót như là bị đâm vào ruột gan. Bởi vậy có câu *«tiền liền khúc ruột»* để mỉa người coi đồng tiền như sắt khúc ruột hoặc nối tiếp luôn vào khúc ruột không dám đem đề hở ra ngoài.

Tiếng cả nhà không — *Tiếng cả* là tiếng to, tiếng lớn, tức danh-vọng cao.

Nhà không là nhà trống không, ý nói không có thóc lúa tiền của.

Người ta thường dùng câu này để nói rằng tuy có tiếng là giàu sang nhưng thực ra trong nhà vẫn không có gì, ý nghĩa cũng gần giống câu «có tiếng không có miếng»

To đầu khó chui — Chui qua lỗ rào, lỗ hồng mà to đầu thì chui khó vì lỗ nhỏ không chui vừa.

Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này có ý nói người ở địa-vị cao quá, có danh-tiếng to quá, thì khó làm những việc tầm thường như mọi người. Vì đến đâu

người ta cũng chú ý và nhiều việc không xứng-đáng với địa-vị và tài-trí của mình. Thành ra nhiều khi bị lâm vào cảnh bần cùng thất nghiệp.

Đó là một điều đáng phàn-nàn cho những kẻ danh-vị to khi gặp bước sa-sút.

To đầu mà đại — *To đầu* đây nghĩa là người to đầu tức người lớn, người ở địa-vị cao.

To đầu mà đại nghĩa là người lớn, người danh-giá mà mắc lừa, mà bị người ta lợi-dụng tên tuổi mình làm những việc không tốt.

Đại ý câu này khuyên người ta phải suy-sét kỹ-càng, không nên tự phụ rằng mình là người lớn thì bao giờ cũng khôn-ngoaan sáng-suốt.

Tốt danh hơn lành áo — *Tốt danh* là có danh thơm tiếng tốt.

Có danh tiếng tốt mà lại có quần áo tốt nữa thì nhất rồi.

Nhưng nếu đem cái áo lành và cái danh tốt bắc lên cân, thì cái danh tốt bao giờ cũng nặng hơn. Vì danh thơm tiếng tốt có thể che mờ cả quần áo rách vá đi. Chớ quần áo tốt đẹp khi nào lại tạo nên được danh thơm tiếng tốt ?

Câu này ngụ ý khuyên người ta nên chú trọng

đến cách làm ăn cư - xử sao cho lưu được danh thơm tiếng tốt ở đời, chứ không nên chú trọng vào sự ăn mặc tốt mã.

Tốt mã dẻ cùi — Chim dẻ cùi là một giống chim đẹp ; mỏ đỏ, đuôi dài, lông mã lông đuôi sặc-sỡ ngũ-sắc, coi giống chim phượng. người ta đã gọi là *phượng hoàng Nam* (phượng hoàng của nước Nam) hay *phượng-hoàng đất*.

Nhưng chim dẻ cùi phải cái tật hay ăn cứt chó, cứt lợn. Người ta đã có câu hát : *Dẻ cùi tốt mã dài đuôi, hay ăn cứt chó ai nuôi dẻ cùi !*

Dẻ cùi tiếng hót lại không hay, vì vậy dẻ cùi tuy đẹp mã thật, song người ta không quý mà lại khinh.

Người ta thường dùng câu *tốt mã dẻ cùi* để riếu người bề ngoài đẹp bề sáng-sủa, ăn bận diêm-dúa mà bụng dạ bầu thủ không tốt và lại vô tài.

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn — Đây nói về đồ gỗ sơn. Gỗ tốt và nước sơn cùng tốt thì đồ vừa đẹp vừa bền. Gỗ xấu mà nước sơn tốt thì đồ có đẹp nhưng mau mỗi một. Cho nên tốt gỗ bao giờ cũng hơn tốt nước sơn.

Nước sơn là cái vỏ, bền ngoài. Cái bên ngoài đẹp đến đâu, thì đẹp, nếu cái bên trong mỗi một xấu-xa thì cũng là đồ bỏ đi. Cái thực-chất

bên trong tốt mà cái vỏ bề ngoài có xấu một chút thì đồ cũng dùng được bền-lâu.

Câu này lấy gỗ và nước sơn để ví với đức-hạnh và phúc sức, diện mạo con người, ý nghĩa cũng na ná như ý nghĩa câu : *đẹp nết hơn đẹp người*.

Tùy gia phong kiệm — *Tùy gia* là tùy theo cảnh trong nhà giàu hay nghèo.

Phong là rộng rãi trong sự ăn tiêu.

Kiệm là tiết kiệm, dè sẻn trong sự ăn tiêu.

Tùy gia phong kiệm — tùy theo cảnh nhà giàu nghèo mà ăn tiêu rộng rãi hay dè sẻn.

Câu này thường được nêu làm nguyên-tắc trong các việc tiệc tùng giỗ, chạp, cưới xin, ý nghĩa cũng na ná ý nghĩa câu « *giàu làm kép hẹp làm đơn* ».

Tùy gió phất cờ — *Tùy* là theo. Theo chiều gió mà phất cờ thì cờ vừa nhẹ vừa mở to. Phất cờ ngược chiều gió thì cờ vừa nặng vừa không mở được.

Người ta thường mượn câu này để nói sự khôn ngoan biết lựa theo chiều cơ-hội mà làm việc.

Cũng có người nói : *liệu gió phất cờ* (liệu theo chiều gió).

Hay : *nuơng gió phất cờ* (nuơng nhờ chiều gió).

Hay : *theo gió phất cờ* (cũng như tùy gió).

Tham thực cực thân — *Tham thực* = tham ăn tham uống.

Cực thân = khổ thân.

Tham thực cực thân = tham ăn tham uống thì khổ thân, thí dụ như bị bội-thực chẳng hạn.

Dùng theo nghĩa bóng, người ta thường mượn câu này để chê người vì tham lam danh vọng mà phải chạy-chọt luồn-lọt cực nhọc đủ điều.

Tháo dạ đồ vạ cho chè — *Đồ vạ* tức là đồ tội-vạ.

Gặp phải khi tháo-dạ, nhân có ăn chè, liền bảo là tại ăn chè, đồ tội cho chè gây ra bệnh tháo - dạ.

Câu này đại ý nói chính mình làm nên tội mình lại kiếm cớ đồ tội cho kẻ khác đã xui khiến thúc-dục hoặc cho mình cơ-hội làm nên tội đó.

Theo voi hít bã mía — Voi hay ăn mía. Có người đi theo đuôi voi, định để ăn mía với voi, nhưng chỉ được voi nhả cho bã mía mà hít.

Người ta thường mượn câu này để chê người hay xu-phụ kẻ thế-lực to, mà rút cục chẳng được lợi-lộc chi cả.

Thi hơi với giải — *Thi hơi* là đua hơi, đua lặn xuống nước xem ai dài hơi hơn (dài hơi thì lặn xuống nước lâu mới phải lên mặt nước để thở, lấy hơi).

Giải là một loại ba-ba lớn quanh năm sống dưới nước ; dĩ nhiên là giải dài hơi lắm, vì có thể hàng ngày lặn dưới đáy nước không phải nhô lên mặt nước lấy hơi.

Vậy mà lại đi thi hơi với giải, hành-động đó là hành-động ngu-ngốc vô cùng, vì người thi hơi làm sao được với giải ?

Câu này thường được mượn để chê kẻ làm việc khờ dại là đua đòi hắt chước người giàu sang, tài giỏi hơn mình.

Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn — *Tát bể đông* là một việc trăm khó nghìn khó không ai làm nổi. Vậy mà thuận vợ thuận chồng thì tát bể đông cũng cạn được ; câu này cốt nói rằng, trong nhà hễ vợ chồng thuận hòa thì việc khó đến đâu cũng làm được, và gián tiếp cho biết hễ vợ chồng không hòa-thuận thì chẳng làm nổi việc gì. Vợ chồng đồng lòng quyết chí cùng làm, thì việc gì cũng xong, vợ chồng mỗi người một ý, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, thì việc nhỏ như cơm nước hằng ngày cũng không đâu vào đâu.

Câu này đề cao sức mạnh của sự đồng tâm nhất chí trong gia-đình, và có ý nói vợ chồng có hòa thuận với nhau, thì mới sinh-cơ lập nghiệp được.

Thuốc đắng đã tật sự thật mất lòng — Đã lậ? là đỡ bệnh tật, khỏi ốm đau.

Mất lòng là méch lòng, là làm cho không bằng lòng.

Thuốc đắng thì khó uống nhưng uống vào khỏi bệnh tật.

Sự thật nói ra thì hay làm mất lòng người ta. Câu này có ý khuyên người ta nên chịu khó nghe lời nói thật, cũng như chịu khó uống thang thuốc đắng để khỏi ốm đau.

Thui trâu nửa mùa hết rơm — Thui trâu bằng rơm. Vậy mà thui nửa mùa, tức nửa chừng, hết rơm thì trâu không chín được.

Việc đời cũng thế. Nếu nửa chừng bỏ dở thì việc không thành.

Người ta thường mượn câu này để nói việc đang làm nửa chừng thì hết tiền, hoặc không đủ phương tiện đành phải bỏ.

Cũng có người nói : *thui chó nửa mùa hết rơm* ý nghĩa cũng thế.

Thứ nhất sợ kẻ anh-hùng, thứ nhì sợ kẻ bần cùng khổ dầy — Người anh hùng là người làm được những việc khác thường, là người không biết sợ khổ và sợ chết. Người thường chúng ta sợ đau sợ chết nên sợ người anh - hùng. Kẻ bần cùng khổ dầy là người nghèo khó quá không có sản nghiệp không sợ mất quyền lợi gì nên không giữ-gìn, không kiêng nể ai, cứ hành-động bậy bạ can dõ, kết-quả muốn ra sao thì ra. Bởi thế mà người ta sợ kẻ bần cùng khổ dầy ngang với sợ kẻ anh-hùng. Duy có chỗ khác nhau là: sợ kẻ anh-hùng là sợ cái gan dạ anh-hùng, sợ kẻ bần cùng là sợ nó làm bậy có hại cho mình.

Thứ nhất thả cá thứ nhì gá bạc — Thả cá là thả cá giống, tức là cá con.

Thả cá con thường được lãi rất lớn, đầu năm con cá bằng ngón tay, cuối năm con cá đã lớn cắt đôi được.

Chứa người đánh bạc tức gá bạc tốn kém không bao nhiêu mà thu được rất nhiều tiền hồ. Thả cá và gá bạc đều có lãi to. Nên người ta mới thứ nhất thả cá thứ nhì gá bạc.

Thứ kêu đốt tịt — Đây nói cái pháo. Pháo làm

xong, đem đốt thử thì kêu, đến khi đem đến hội-hè đình đám đốt cho thiên-hạ coi (đình-đám ta hay có cuộc đốt cây bông cây pháo làm trò vui) thì pháo lại tịt, tức là không kêu.

Câu này thường được dùng để nói việc thí nghiệm thì được, đến khi áp-dụng vào việc lại không được; hoặc : Kết quả lúc thí-nghiệm so với lúc thực-hành sai nhau.

Thương gặm xương chẳng được — Khi giết thịt súc-vật có người cứ bảo nghe thương. Nhưng thực ra thịt nó vẫn ăn nhem nhẻm, chỉ có miếng xương không gặm được là còn lại thôi, ý nói lòng thương ấy là lòng thương giả dối.

Người ta thường hay dùng câu này để riếu cái lòng thương sót giả-dối của người đời, không cứ là đối với loài vật hay loài người.

Thương miếng thương môi thương miếng xôi, miếng thịt — Một người chết đi, nhiều người nói là thương sót đến thăm. Nhưng phần nhiều chỉ là thương ngoài miếng ngoài môi, thương ở lời nói thôi. Người ta đến thăm hỏi tỏ lòng thương sót, là vì nhà người chết có giết bò giết lợn làm ma, người ta đến để được miếng xôi miếng thịt (tức là ăn cỗ). Giả thử không làm ma làm cỗ, thì có lẽ cũng có ít người đến tỏ lòng thương người đã mất.

Câu tục-ngữ tả cái tâm lý của dân quê ta thường đến thăm viếng người chết để ăn cỗ ăn hàn, hơn là để tỏ lòng thương xót.

Trai khôn đòn quan gái ngoan đòn chồng — Ngày xưa, tổng chức hương chức thường bị quan trên đánh đòn luôn luôn. Đánh đòn là một hình-thức trách-phạt cổ-diễn thời trước nhất là thời lệ-thuộc nhà Minh. Và chồng cũng thường nọc vợ ra đánh đòn như quan trên đánh tổng, lý. Cho nên có câu « *trai khôn đòn quan gái ngoan đòn chồng* », nghĩa là :

1-) Trai khôn thì chịu được đòn của quan, gái ngoan thì chịu được đòn của chồng. Hoặc :

2-) Được quan đánh đòn là người trai khôn (bởi được làm tổng, lý) được chồng đánh đòn là gái ngoan (bởi vì có chồng và được chồng dạy bảo).

Câu này ngày nay không đúng với thực-trạng xã-hội ta nữa.

Trai tứ chiếng gái giang hồ — *Tứ chiếng* tức là *Tứ trấn* dọc-trận đi. *Tứ trấn* là bốn tỉnh Bắc-Hà : Sơn-Nam, Kinh Bắc, Hải-Dương, Sơn-Tây. Thời Lê, Trịnh, đất Bắc-Hà gọi là Đàng-ngoài chia làm năm tỉnh tức là tứ-trấn và tỉnh Hà-nội

Trai tứ chiếng là trai các tỉnh thường phải đi lính.

Gái giang hồ là gái hay đi đây đi đó trải qua mọi nơi giang hồ, nghĩa là gái dăng điếm.

Trai tứ chiếng *gái giang hồ* có người hiểu là : trai các trấn (chứ không phải ở Kinh-đô) sánh với gái giang hồ, một bên xa nhà cửa, một bên lặn lội giang hồ xứng đáng với nhau lắm. Cũng có người bảo câu này tả cảnh chạ người ở nơi đô-hội, có đủ người tứ xứ trong thiên hạ; nào trai tứ trấn, nào gái giang hồ.

Trăm bó đuốc cũng được con ếch — Người ta thường đốt đuốc đi bắt ếch ban đêm.

Bị ánh đuốc soi lóa mắt, ếch cứ trợn mắt lên nhìn nên người ta bắt dễ lắm.

Bắt ếch, hết bó đuốc này, người ta lại đốt bó đuốc khác, có khi đốt liên tiếp đến năm bảy bó đuốc và bắt ếch đến quá nửa đêm.

Có khi bắt được nhiều ếch lắm, cũng có khi đông người bắt quá (đuốc như sao sa ngoài cánh đồng) ếch cũng hiếm. Nhưng cứ đốt hết bó đuốc này đến bó đuốc khác, kiên tâm kiếm mãi thì thế nào cũng bắt được không nhiều thì ít. Bởi vậy có câu «trăm bó đuốc cũng được con ếch» ý nói kiên tâm bắt mãi sao cũng được ếch.

Người ta thường dùng câu này để nói hể kiên gan bền chí điều tra mãi thì thế nào cũng tìm được thủ phạm, hoặc làm việc mãi thì thế nào cũng thu được kết-quả.

Trăm dầu đồ dầu tằm — Trăm dầu tà trăm lá dầu, trăm mớ dầu, trăm thùng dầu, hay trăm thứ tiền dầu.

Trăm dầu đồ dầu tằm có thể có hai nghĩa :

- 1/ Bao nhiêu dầu đều đồ lên dầu tằm cho tằm ăn
- 2/ Bao nhiêu tiền chi phí về dầu sau này đều trông mong cả ở việc bán kén tằm để thu lại.

Người ta thường mượn câu này tự ví mình với con tằm để nói :

1) bao nhiêu công việc đều do một mình quyết định.

2) Bao nhiêu món chi tiêu đều trông ở túi mình

Trăm hay không bằng tay quen — Trăm hay là tài giỏi trăm phần, là học được trăm điều hay.

Tay quen là làm quen việc

Câu này nghĩa là : tài giỏi trăm phần hay học được trăm điều hay cũng không bằng người làm đã quen công việc. (Người quen công việc

có thể không tài giỏi, nhưng việc làm rất thông thạo)

Câu này đại ý nói lý-thuyết không bằng thực-hành và có ý khuyên có học lại phải có hành mới được.

Trăm tội đồ đầu nhà oản — Nhà oản là nơi gồm đoàn người được cắt chuyên môn coi việc thờ xôi oản cho Nhà chùa trong những dịp cúng, bái to-tát.

Phạm lễ nghi bày biện lên các ban thờ Phật đều do một tay nhà-oản.

Cho nên về việc cổ-bản, xôi oản trách-nhiệm nhà-oản phải chịu.

Nếu xôi-oản làm không được tinh-khiết sạch-sẽ, thối nấu không được chín kỹ, hoặc đơm đầy đơm voi, thì các tội ấy các Sư không phải chịu trước chư Phật, mà nhà oản phải chịu. Đại ý câu này muốn nói việc đã phân công thì trách-nhiệm đã có người chịu.

Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết — Ruồi, muỗi hay đậu ở lưng bò lưng trâu. Trâu bò húc nhau

thì trâu bỏ chưa con nào việc gì nhưng ruồi muỗi ở giữa thì bị trâu bò húc chết.

Người ta thường mượn câu này để nói cuộc xung đột giữa hai nước, hai phe, hai người, gây ảnh-hưởng tai hại cho các nước, các phe, các người ở ngoài cuộc.

Trâu chết, bò cũng lột da — Lột da là bị làm thịt.

Trâu chết bò cũng lột da là nói trâu bị làm thịt thì rồi bò cũng bị làm thịt. Cùng trong một hoàn cảnh cùng một giống loài, thì phải chịu chung một số phận như nhau.

Câu này lấy truyện trâu bò nuôi làm thịt, để khuyên người đời không nên riêu cợt, những hoạn-nạn tai biến của người đồng loại. Vì cùng trong một hoàn-cảnh cùng là giống người số phận ai rồi cũng phải chịu giống nhau.

Trâu lấm vầy càn — Trâu tính ưa nước. Gặp những ngày nóng-nực oi bức, trâu không chịu nổi, thường dầm mình xuống đầm bùn lầy, khắp mình lấm như chôn như vùi.

Đắm mình chán trâu đứng dậy, thường vầy đuôi quấy mình, để trút bớt bùn đất bám ở mình. Như thế là trâu lấm vầy càn.

Người ta thường mượn câu này để nói kẻ làm nên tội-vạ hay khai bậy khai bạ làm liên lụy đến người khác, hoặc kẻ đã mắc tiếng xấu hay làm cho người khác xấu lây có ý vi những kẻ ấy như con trâu lấm vầy càn.

Tre già măng mọc — Tre già măng mọc lên, ý nói cây già nhường chỗ cây non.

Người ta thường mượn câu này để nói rằng cha mẹ già yếu hết lực thì đến thời con cái nổi lên, vì con cái với cây măng, cha mẹ với cây tre già.

Hoặc cũng được dùng theo nghĩa này : một thế hệ tàn đi thì một thế hệ khác non mạnh lại kế tiếp.

Trẻ cậy cha già cậy con — Người ta lúc còn trẻ bé thì trông cậy ở cha mẹ. Ăn mặc, học hành mọi việc nhất nhất nhờ cha mẹ lo liệu cho.

Khi già cả, sức-lực suy yếu, không làm lụng được nữa, thì trông cậy ở con. Con phải phụng dưỡng săn-sóc cha mẹ như cha mẹ nuôi nấng con săn sóc con thuở xưa.

Câu này nêu cái phân-sự của người làm cha mẹ và của kẻ làm con cái.

Trèo cao ngã đau — Trèo cây cao nếu lỡ bị ngã thì nhất định ngã đau, vì từ trên cao xuống đất, cách càng xa, thì ngã càng nặng, càng mạnh.

Câu này thường được dùng theonghĩa bóng để nói người làm nên danh phận to, lỡ gặp bước hoạn-nạn, phải xuống chức, thì việc xuống thấp đó sẽ rất khó chịu, đau đớn, y như người trèo lên cao bị ngã vậy.

Trò nào trống ấy — *Trò* tức là trò tuồng, trò chơi giải trí. *Trống* tức là nhịp trống.

Trò nào trống ấy nghĩa là diễn trò giải-trí kiểu nào thì phải có nhịp trống của trò ấy đi kèm mới hợp, thí dụ như nhịp trống chèo, trống tuồng khác nhịp trống sư-tử, nhịp trống quân khác nhịp trống cúng Phật. . .

Nếu diễn trò này mà đánh nhịp trống trò khác, thì không ăn khớp nhau, nghe chẳng ra làm sao. Câu này lấy sự *trò* với *trống* phải ăn khớp, đi đôi với nhau, để nói rằng tuổi nào có cái vui của tuổi ấy, người hạng nào có cái thú chơi của hạng ấy, người ở giới nào có sở thích riêng của giới ấy, hạng nào có riêng nguyện vọng mong muốn của hạng ấy. Suy rộng ra, việc đời cũng vậy, như trang hoàng nhà cửa kiểu nào phải cho hợp kiểu ấy, nếu trò nọ trống kia thì chẳng ăn nhập vào đâu, không ra làm sao.

Trò đường cho hươu chạy — Hươu vốn tài chạy và thuộc đường lối trong rừng.

Vậy mà lại đi trở đường cho hươu chạy, việc đó là một việc làm vô-ích và khờ.

Người ta thường mượn câu này để chê người trở đường vạch lối cho kẻ làm điều xấu-xa, độc-ác, kiện cáo lời-thôi, ý nghĩa cũng na-ná như ý nghĩa câu : « *dậy khỉ trèo cây* ».

Trong đom-đóm ngoài bó đuốc — Bên trong thì chỉ sáng loè một chút như con đom-đóm, bên ngoài thì làm ra bộ sáng chói-lọi như bó đuốc.

Câu này thường dùng để nói sự phô-trương (hoặc bắt buộc phải phô-trương) mặt ngoài cho lộng-lẫy, to-tát, mà thực ra thì bên trong không có gì là to-tát lộng-lẫy. Thí-dụ như vốn buôn thì ít mà mặt hàng bày biện trang hoàng thật to, tiền phải đi vay, nhưng sự ăn-ở vẫn phải làm ra vẻ giàu có sang trọng.

Trong nước Nam, ngoài nước Đế — Nước Nam là nước ta.

Nước Đế là nước của Hoàng-Đế. Hoàng-Đế đây là Hoàng-Đế nước Tàu, vì xưa kia các Vua đều được Vua Tàu phong cho tước Vương tức là bầy tôi của Hoàng-Đế.

Trong nước Nam ngoài nước Đế là trong thì

khắp nước ta và ngoài thì khắp nước Tàu, tức là khắp gầm trời, vì ngày xưa ông cha ta cho rằng trong thiên-hạ chỉ có nước ta và nước Tàu là văn minh đáng kể, còn thì là rợ mọi hết.

Trông gà hóa quốc — Con gà với con quốc trông xa hơi giống nhau. Duy gà thường to hơn. Quốc thì bao giờ cũng bé hơn.

Trông gà hoá quốc = 1o/ trông con gà bảo là con quốc ! hoặc

2o/ định trông con gà, lại trông nhầm con quốc.

Đại ý câu này chê người nhận xét không tinh, lầm vật này ra vật khác, lầm cái nọ với cái kia.

Trông mặt đặt tên — *Đặt lên* đây là nói người như thế nào, hiền-lành hay độc ác, thông-minh hay ngu-dần, chậm-chạp hay nhanh-nhẹn.

Trông mặt đặt tên là trông mặt một người, có thể biết được người ấy là người như thế nào.

Câu này đại ý nói tính-nết và ý nghĩ người ta thường lộ ra nét mặt, xem mặt có thể biết tính-hành người.

Trông mặt mà bắt hình dong, con lợn có béo thì lòng mới ngon — *Hình dong* — là hình dáng người.

Hình-dáng người khôn hay ngu, lanh-lợi hay chậm chạp. *Bắt là bắt mạch, bắt sát tức là xét biết, đoán biết*

Những tư-tưởng, tình-nết bên trong đều lộ ra ngoài, cứ coi cái bộ diện bề ngoài là người ta biết được cái bên trong, cũng như thấy con lợn béo tốt thì biết rằng lòng nó ăn ngon.

Trái với ý nghĩa câu «không nên xét đoán bề ngoài», câu này dạy ta có thể xét người bằng cách xem bộ mặt.

Trống đánh xuôi kèn thổi ngược — Trong âm-nhạc Á-Đông thường có trống và kèn rất thông dụng trong việc tế-lự Thần Thánh và người chết. Cổ-nhiên là trống kèn phải đi đôi và ăn nhịp với nhau, thì mới thành khúc nhạc. Nếu trống đánh xuôi, mà kèn thổi ngược, thì chẳng còn nghe ra làm sao, và không thành nhạc.

Người ta thường mượn câu tục-ngữ trên để tả cái cảnh vợ chồng bất-hòa, ý-kiến trái ngược nhau gia đình mất vẻ êm-dềm, như một khúc nhạc trái điệu, sai nhịp.

Trung ngôn nghịch nhĩ — Trung ngôn là lời nói ngay thẳng, không nịnh bót lấy lòng,

Nghịch nhĩ là tai nghe trái tai.

Trung ngôn nghịch nhĩ là lời nói thẳng thì nghe trái tai, ý nghĩa cũng gần giống ý nghĩa câu « sự thật mất lòng ».

U

Uống nước không chứa cặn — Uống nước người ta thường bao giờ cũng chứa lại cái cặn của nước lắng dưới đáy chén, đáy cốc (li). Vì cặn nước không sạch.

Đằng này uống nước lại uống hết, không chứa cặn như thế là uống cả chất bẩn của nước.

Người ta thường dùng câu này để chê người tham - lam quá độ, thu lượm vơ-vét cả những cái nhỏ-nhất vẩn-thừa, như cặn nước cũng không từ.

Uống nước nhớ nguồn — Nguồn là nơi nước bắt đầu rỉ ở đất ra, tức là chỗ phát tích ra nước.

Có nguồn rồi mới có suối có sông, hồ, biển

Vậy uống nước ta phải nhớ nguồn

Câu này đại ý khuyên người ta nên nhớ đến công ơn của tổ-tiên, vì có tổ-tiên thì mới có ta, cũng như có nguồn thì mới có nước. Cũng dùng để khuyên ta nên nhớ ơn thầy học và ân nhân của mình.

V

Vạch áo cho người xem lưng — Vạch áo cho người xem lưng là hành-dộng của người ngốc-dại.

vì đem phơi cái xấu đẹp trong mình cho người ngoài biết. Lưng mình xấu thì mặt mình cũng không đẹp được.

Anh em chị em một nhà, bạn bè là những người thân yêu nhau mà bởi xấu nhau ra, cho người ta biết, tức cũng như vạch áo cho người xem lưng. Nên người ta vẫn thường dùng câu này để chê những người kẻ xấu người nhà người thân trước mặt người ngoài.

Vặt mũi không đủ đút miệng — Vặt cái mũi ra đút vào miệng ăn không đủ.

Đại ý câu này nói xoay-xoả kiếm các món tiền vật-vãnh mà không đủ đổ vào các món chi-tiêu.

Việc nhà thì [nhác việc chứ bác thì siêng — Nhác = lười, không chịu làm.

Siêng = chăm chỉ.

Việc của nhà thì không chịu làm, lại chăm-chú làm việc của người khác, có ý chê người chỉ bẽ-tha chơi-bởi với bè-bạn, còn việc của nhà thì không chú ý tới.

Vỏ quít dầy có móng tay nhọn — Vỏ quít dầy thật nhưng móng tay cũng nhọn nên bóc quít vẫn dễ-dàng.

Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng : câu này nghĩa là đối chọi với người tài giỏi lại có người tài giỏi hơn, đối chọi với người khôn-ngoa lại có người khôn-ngoa hơn, kẻ ghè gớm đến đâu cũng có địch-thủ chọi lại.

Đại ý câu này nói đời không ai tuyệt đối là vô địch cả

Vơ đũa cả nắm — Vơ cả một nắm đũa liền lại với nhau.

Nghĩa bóng : là coi tất cả mọi người như nhau, không phân biệt gì kẻ hay người dở.

Vơ đũa cả nắm hay nói vơ đũa cả nắm thường hay sai lầm, và bị người ta chống lại. Vì trong một nắm đũa cũng có cái thẳng cái oeo, cái mềm cái cứng, cũng như trong thiên-bạ, trong một nước, trong một giới, trong một đoàn thể, trong một bọn, có người thế nọ có người thế kia. không phải tất cả đều dở cả hoặc đều hay cả.

Vua Ngô ba mươi sáu tăn vàng thác xuống Âm-Phủ hỏi mang được gì — *Vua Ngô* tức là vua Tàu, ngày xưa được nước ta coi là ông vua lớn nhất thiên hạ, vì coi nước Tàu là trời, là thiên triều.

Ba mươi sáu tăn vàng tức là nhiều tăn vàng lắm. Xưa tăn vàng tượng-trưng cho quyền hành tối cao của nhà vua. Nhiều tăn vàng tức là lắm quyền-hành.

tiếp là quyền thế lớn mạnh lắm. Nhiều tàn vàng là biểu hiệu sự giàu có sang trọng của nhà vua.

Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng — Vua Tàu quyền thế và giàu sang tột bậc

Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng thác xuống âm-phủ hỏi mang được gì ? Quyền-thế và giàu sang như vua Ngô khi chết xuống âm-phủ (dưới đất) cũng không mang theo được cái gì cả.

Đại ý câu này muốn nói người chết là của hết, có ý khuyên người đời không nên ho-ho giữ của nên bỏ tiền bạc ra để cho đời sống được đầy đủ sung-sướng thì hơn.

Vui cảnh nào chào cảnh ấy — *Vui* = là thích. *Cảnh* = phong cảnh, cảnh chi, cảnh chùa *Chào* = chào, lễ.

Vui cảnh nào chào cảnh ấy = Vui chùa nào lễ chùa ấy ý nói nhân tâm tùy thích, ai vui cảnh nào thì vui.

Vụng chèo khéo chống — *Chèo* là dùng bơi chèo đẩy nước để chở thuyền bè đi.

Chống là dùng con sào cắm chéo xuống đáy nước để đẩy cho thuyền bè đi.

Vụng chèo khéo chống = Chèo thì vụng nhưng lại khéo chống nên thuyền bè vẫn đi được như thường.

Người ta thường dùng câu này để nói người trót

làm điều vụng về, làm lỗi mà khéo biện bạch, chống đỡ để gạt bỏ trách-nhiệm mình, hay làm nhẹ bớt gánh trách-nhiệm.

Vụng múa ché dất lệch — Múa vụng, múa lệch-lạc không được gọn gàng đẹp mắt, không chịu nhận là mình vụng múa, lại ché dất lệch nên múa không được khéo. Câu này ngụ ý ché kẻ làm lỗi không nhận lỗi lại viện lý để che lỗi.

X

Xanh không thủng cá đi dăng nào — Xanh đang rán cá, thì tất nhiên là xanh phải thủng thì cá mới rơi ra ngoài được.

Người ta thường mượn câu này để nói : nếu không có người ăn tay ăn túi thì tiền quỹ sao lại thiếu hụt được. Không có người lấy thì sao của lại mất ?

Xây chân xây tay còn vớ được, xây miệng không vớ được — Đang đi, xây chân bước hụt, đang vịn tay vào đầu xây tay trượt ra, đều có thể vớ lấy cái gì để bám víu cho khỏi ngã. Xây miệng tức nói lỡ lời thì không thể bấu víu vào đâu để ngăn lời nói khỏi buột ra được.

Câu này đại ý khuyên người ta ăn nói nên thận trọng, kéo lỡ lời thì không lấy lại được.

Xấu máu đòi ăn của độc — *Xấu máu* là máu không được tốt, ý nói đàn bà con gái ốm yếu có bệnh kinh nguyệt bất điều.

Người xấu máu — tức là người có bệnh — mà ăn của độc, thì bệnh sẽ nặng thêm, người càng ốm yếu.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói người ở địa-vị thấp mà đòi những danh vọng cao, người vô tài mà đòi làm những việc lớn, đại ý khuyên người ta nên tự biết mình không nên đòi hỏi những điều quá đáng.

Xem hội đến chùa — Đi xem hội chùa phải đến tận chùa mà xem thì mới rõ hội có những gì, vui hay không.

Câu này đại ý nói đã đi dân thì phải đi đến nơi đến chốn, đã làm việc gì thì phải làm cho đến cùng chớ nên giữa đường bỏ dở.

Xui nguyên dục bị — *Nguyên* là nguyên-đơn, người đứng lên khởi-tổ, nghĩa là đứng lên nộp đơn kiện người khác. *Bị* tức là *bị-cáo* nghĩa là người bị nguyên-đơn kiện là đã động chạm đến quyền lợi nguyên-đơn, là người bị kiện.

Xui nguyên dục bị nghĩa là xui bên nguyên-đơn đi kiện, và dục bên bị-cáo đi luồn-lọt chạy

chợt tìm thấy gỡ tội cho, hoặc kiện lại nguyên đơn. Người xui dục người ta kiện cáo nhau như vậy là « thầy cò » là người chuyên việc khuấy cho dục nước để kiếm ăn, như câu « dục nước béo cò ».

Y

Yêu nhau rào rậu cho kín — *Rào rậu* là hàng rào, hàng rậu, là rào hàng rậu.

Câu này có thể giảng theo hai nghĩa :

1/ Yêu nhau thì che chở kín cho nhau (rào rậu) để người mình yêu khỏi bị tai tiếng cười chê.

2/ Yêu nhau thì mọi việc ăn ở, tiền nong phải tính toán cho phân minh cũng như là rào rậu cho kín để hai nhà khỏi xâm phạm đến quyền lợi nhau, như vậy thì tình thân yêu mới giữ được lâu bền.

TỰ-NGŨ LƯỢC GIẢI
TẬP II CỦA LÊ-VĂN-
HÒE DO QUỐC-HỌC
THƯ-XÃ XUẤT-BẢN.
IN LẦN THỨ NHẤT
3.000 CUỐN XONG
NGÀY 25-10-52 TẠI NHÀ
IN LÊ-CƯỜNG HÀ-NỘI

LÊ VAN HOÈ

TỤC-NGŨ' LƯ'ỚC GIẢI

QUYỀN III

TỦ SÁCH QUỐC - HỌC



QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

HA-NOI

**TỤC - NGỮ'
LƯ'ỢC GIẢI**

TẬP THỨ BA

LÊ VĂN HÒE

TỤC - NGŨ' LU'Ọ'C GIẢI

TẬP THỨ BA

Ấn vốc học hay

TỦ SÁCH QUỐC HỌC



QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

===== SÁCH LÊ VĂN HÒE =====

QUỐC-HỌC THU'-XÃ

CÒN TRỮ BÁN:

TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI

TẬP I — In lần thứ 3 12đ.

TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI Tập II 18đ.

TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI Tập I.I 12đ.

TRUYỆN KIỀU CHÚ GIẢI

Dầy 624 trang lớn (hết) 160đ.

TỰ VỊ CHÍNH TÁ 52đ.

CHỮ NGHĨA TRUYỆN KIỀU 18đ.

QUANG TRUNG 8đ.

HỒ QUÍ LY 8đ.

HƯNG ĐẠO VƯƠNG — LÊ LỢI 12đ.

TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT (còn ít) 13đ.

GIÓ TÂY (Thơ 20 nước) 25đ.

HỌC THUYẾT MẶC TỬ (còn ít) 20đ.

ĐANG IN:

CUNG OÁN CHÚ GIẢI

VĂN CHƯƠNG TƯ TƯỞNG TRUYỆN KIỀU

KHẢO VỀ CA-ĐẠO.

Bảng kê những tục-ngữ giải thích trong sách

A

Anh em ai dày nôi nấy.

Anh em chém nhau bằng sống, không ai chém
nhau bằng lưỡi.

Anh em khinh trước làng nước khinh sau.

Ăn cây táo rào cây xoan đào.

Ăn có nơi, làm có chỗ.

Ăn cơm nhà, thối tù-và hàng tổng.

Ăn cơm nhà, vác ngà voi,

Ăn chẳng có khó đến mình.

Ăn như thuyền chở mả, làm như ả chơi giăng.

Ăn ít ngon nhiều.

Ăn lắm thì hết miếng ngon, nói lắm thì hết
lời khôn hóa rồ.

Ăn lấy đời, chơi lấy thời.

Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đông.

Ăn mà đánh đồ cầu ao.

Ăn mà là ai ? Ăn mà là ta, đòi cơm rách áo
hóa ra ăn mà.

Ăn mặt giả gừng.

Ăn một bát, nói một lời.

Ăn một đọi, nói một lời.

Ăn nể ngồi không, non đồng cũng lở.

Ăn ngay nói thật, mọi tật mọi lành.

Ăn nạt mới biết thương đến mèo.

Ăn nôi bầy thì ra, ăn nôi ba thì mất.

Ăn ở trần, mặc mặc áo.

Ăn sung giả gái.

Ăn thật làm giả.

Ăn trộm ăn cướp thành phật thành tiên, đi
chùa đi chiến bán thân bất toại.

B

Bà con vì tổ tiên, không phải vì tiền vì gạo

Bảo một đàn quàng một nẻo.
Bảo một đường sênh một nẻo.
Bát mồ-hôi đổi bát cơm.
Bắt bò cày triều.
Bé không vin cả gãy cành.
Bĩ cực thái lai.
Bích trung hữu nhĩ.
Bịt mắt bắt chim.
Bò net có giẻ cùi.
Bốc mũi bỏ lái.

C

Cá nấp trốn thót.
Cách sông mới phải luy dò.
Cần tắc vô ưu.
Cây thẳng bóng ngay, cây nghiêng bóng vầy.
Cha hát con khen, ai chen vô lọt.
Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi.
Chị ngã em nâng.
Chim Việt cành nam.
Chó cắn áo rách.
Chó dai có mùa, người dai quanh năm.

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
Chồng học trò, vợ con hát.
Chợ có lẽ quê có thói.
Chủ khi ni, mi khi khác.
Chùa rách, but vàng.
Chuông không đánh không kêu, đèn không
khêu không rạng.
Chuột chạy cùng sào.
Chưa qua cầu đã cất dip.
Có bát sứ tình phụ bát đàn.
Có má ở nhà mới có cá mà ăn.
Có phúc thì có phần.
Có sừng có mỏ, thì gõ với nhau.
Cơm tẻ me ruột.
Con có nạ, như thiên-hạ có vua.
Con hơn cha là nhà có phúc.
Con nhà lính tính nhà quan.
Cửa kho không lo cũng hết.
Cửa làm ăn no, cửa cho ăn đói.
Cửa làm ra để trên gác.
Cửa ruộng đắp bờ.

D

Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn.

Dâu dũ mất họ, chó dũ mất láng giềng.

Đốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.

Đ

Đánh chó ngó chùa.

Đánh đu với tình.

Đề một thì giàu, chia nhau thì khó

Đói trong bụng không ai biết, rách ngoài cát
nhiều kẻ hay.

Được ban bỏ bè, được con trâu chậm chê me
không cày.

Được chim bẻ ná, được cá quên nơm.

Được mùa buôn vải buôn vóc, mất mùa buôn
thóc buôn gạo.

Được mùa chê cơm hẩm, mất mùa thì lăm cơm
thiu.

Đói thì ra kẻ chợ, đứng lên rợ mà chết.

Đời trước đắp nấp đời sau ăm mờ.

G

Gánh vàng đi đổ sông Ngô.

Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe.

Giận con rận đốt cái áo.

Giàu diếc sang đui.

Giàu là họ. khó người dung.

Giàu thú què không bằng ngồi lê kẻ chợ.

Giữ miệng lọ, ai giữ được miệng họ hàng.

Gò nào quan lang ấy.

H

Ham cái nết không hết chi người.

Hay học thì sáng, hay làm thì có,

Hết khôn đồn dai.

Hết xoi rồi việc.

Học bất như hành.

Hùm dữ chẳng nở ăn thịt con.

K

Khen người thì tốt, giệt người người xấu.

Khó nhin lời, mờ-côi nhin lễ.

Khôn ra miệng dai ra tay.

Kiến tha lâu cũng đầy tổ,

L

Làm giàu để đau uống thuốc.

Làm nghề chài phải theo đuôi cá.

Lạt mềm buộc chặt.

Lo chát bung, lo chi chát nhà.

Lộn con toán bán con trâu.

Lựa tốt xem biên, người hiền xem tướng.

Luôi mềm độc quá đuôi ong.

M

Măng mọc có lửa người ta có thì.

Mặt sữa gan lim,

Máu mô thâm thịt nấy,

Màu mỡ không bằng ở sạch.

Mẹ đánh một trăm không bằng cha ngâm một
hũ rượu.

Miệng còn hơi sữa.

Mèo nhỏ bắt chuột con.

Một ăn cắt sắt.

Một câu nói ngay bằng làn chay cả tháng.

- Một chữ Thánh một gánh vàng.

Một đồng không thông đi chợ.

Một người hay lo bằng kho người hay làm.

- Một kho vàng không bằng một nang chữ.

Một lời nói dối sáu hồi bảy ngày.

Một lời nói một gói vàng.

Một lời nói một gói tội.

Một miệng kín chín miệng hở.

Mưa bao giờ mát mặt bấy giờ.

Mười đời chưa rời cánh tay.

Mưu thâm họa diệt thâm.

N

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

Người có chí ắt phải nên, nhà có nền ắt phải vững.

Ngựa hồ gió bắc.

Người một quan chớ khinh kẻ chín tiền.

Người trước bắc cầu, người sau theo rồi.

Nhân hiền tại mạo.

Nhập vô thập toàn.

Nhất con nhì cháu, thứ sáu người đương.

Nhất tội nhì nợ.

No mất ngon giận mất khôn.

No nên but đói nên ma.

Nước lã ra sông.

Ô

Ôn cổ tri tân.

Ơ

Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.

Ơn ai một chút chớ quên, phiền ai một chút
đề bên cạnh lòng.

P

Phú quý sinh lễ nghĩa.

Q

Quit lắm cam chịu.

R

Ruộng ai thì nấy đắp bờ.

Rước voi về giầy mồi.

S

Sóng trước bồ sao, sóng sau bồ vậy.

Suy bụng ta ra bụng người.

T

Ta về ta tắm ao ta...

Tam ngu thành hiền.

Tắm có lửa, ruộng có mùa.

Té sớm khỏi ruồi.

Thăm ván bán thuyền.

Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa.

Thứ nhất vợ đại trong nhà, thứ hai nhà đột, thứ ba nợ đòi.

Thức lâu mới biết đêm dài; ở lâu mới biết là người có nhân.

Thua trời một vạn không bằng thua bạn một ly.

Thương con thì thương bằng roi, thương con đòi thì thương bằng cơm.

Tiền ngăn mặt dài.

Trai thì loạn, gái thì bình.

Trăm chết thì trạng cũng già.

Trâu chết chả khỏi rơm.

Trạng chọi với đá.

Trúng đề đầu đẳng.

Tu dẫu cho bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ mới là chân tu.

Tự thực kỳ lực.

Tửu nhập ngôn xuất.

U

Uốn cây từ thuở còn non, dạy con từ thuở
hãy còn ngây thơ.

V

Vàng bạc có giá, tôm cá theo buổi chợ.

Ván đã đóng thuyền.

Văn ôn vũ luyện.

Văng đàn bà gà bới bếp

Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.

Vóc vắn cột cầu ngó lâu cũng đẹp.

TỤC - NGỮ' LU'ỢC - GIẢI

TẬP III

A

Anh em ai đầy nôi nấy = *Đầy nôi* là đầy nôi cơm, tức no-đủ. *Nấy* là người ấy. *Anh em ai đầy nôi nấy* nghĩa là : Anh em thì anh em, song người nao no đủ người ấy ; ý nói anh nào đầy nôi thì anh ấy no-đủ, anh nao vơi nôi thì anh ấy chịu đói bụng.

Anh em mỗi người một phần, ai có người ấy ăn có của chưa dễ đã chia sẻ cho anh em nghèo. Câu này ngụ ý chê thói vi kỷ của con người. ngay đối với người thân yêu như anh em mà cũng vẫn không bỏ thói vi kỷ.

Anh em chém nhau bằng xống, không ai chém nhau bằng lưỡi = *Sống* đây là sống dao, tức là cái lưng con dao, phía đối chọi với bụng dao tức lưỡi dao : cũng gọi là *dong dao*. *Lưỡi* tức là lưỡi dao, cái phía sắc bén của con dao,

dùng để chặt, cắt, chém các đồ vật. Thường thì bao giờ người ta cũng chém bằng lưỡi dao, không ai chém bằng xống dao, vì xống dao không sắc chém không đứt được.

Nhưng anh em lỡ giận dữ bất bình với nhau thì chém nhau bằng xống, chứ không chém nhau bằng lưỡi. Là vì anh em chỉ chém đứt, chém dọa nhau, chứ không định bụng chém chết nhau, như đối với kẻ thù.

Câu này đại ý khuyên anh em dù gặp lúc bất hòa với nhau, cũng không nên xử tệ với nhau quá, như đối với người dưng, vì anh em dù sao vẫn là anh em.

Anh em khinh trước làng nước khinh sau :
Anh em có khinh ghét nhau, nói xấu nhau trước thời sau người trong làng trong nước mới biết rằng anh em nhà ấy xấu, và mới khinh theo. Nếu anh em hòa-thuận với nhau, bênh vực lẫn nhau, thì làng nước không bao giờ dám tỏ ý khinh, vì sợ anh em nhà ấy thế lực mạnh.

Lấy việc anh em làm thí-du, câu này đại ý khuyên người trong nhà trong nước nên yêu mến nhau, nhường nhịn lẫn nhau, để người ngoài khỏi khinh bỉ. Mạnh-Tử nói : « Người trong nước khinh nhau trước rồi sau người ngoài nước mới khinh

người trong nước đánh nhau trước rồi sau người ngoài mới đánh » Ý-nghĩa cũng tương tự câu tục-ngữ trên.

Ăn cây táo rào cây xoan đào : Quả táo và quả xoan đào coi gần giống nhau. Người vô ý có thể làm quả nọ ra quả kia. Cho nên có người ăn quả cây táo mà không rào cây táo để giữ gìn quả táo, lại đi rào cây xoan để giữ quả xoan.

Câu này có ý chê người không biết suy-xét chịu ơn người này lại đi giả ơn người kia, ăn nơi này lại đi làm tốt nơi khác.

Ăn có nơi, làm có chỗ : Ăn có nơi ăn, làm có nơi làm, ý nói nơi ăn nơi làm chỗ nào ra chỗ ấy. Câu này có thể có hai ý nghĩa

a) Khuyên người ta nên sắp đặt chỗ ăn, chỗ làm cho ngăn-nắp, không nên luộm-thuộm.

b) Khuyên người ta không nên bạ đâu ăn đấy Ăn phải tùy nơi, làm phải tùy chỗ, thì mới giữ được giá-trị của mình.

Ăn cơm nhà thối tù và hàng tổng : Tù-và làm bằng vỏ ốc bẻ hay bằng sừng trâu, dùng để báo hiệu khi có việc quan hay có đông-dang trộm cướp, cháy nhà v.v..., Việc thối tù-và báo hiệu

ngày xưa thuộc nhiệm vụ tuần tráng. Tuần-tráng là những người trai-tráng không có bằng cấp chức-vị gì được cử ra để trông coi trật-ự và an-ninh trong làng.

Tuần - tráng trong xã không được lương-bổng gì, hàng ngày ăn cơm nhà, làm việc làng. Hằng năm đến vụ gặt, mới được chia nhau một ít thóc tuần gọi là sương túc. Nhưng đi tuần hàng tổng thì sương túc hàng năm cũng không được hưởng. Thối tù và hàng tổng là nhiệm vụ của tuần-tráng hàng tổng. Câu này ngụ ý than phiền về tặc-dịch dân đen phải chịu thời xưa. Người ta thường mượn câu này để nói bóng việc làm không có lợi-lộc.

Ăn cơm nhà vác ngà voi : Thời quân Minh cai trị nước ta ngày xưa, nhân-dân thường phải đem theo gạo nước lên rừng tìm ngà voi, săn chim trả, xuống bể bắt đồi-mồi, mò ngọc trai cho quân Minh. Tình-cảnh rất là cực khổ. Bởi vậy mà nhân-dân uất-ức đã theo vua Lê-Lợi đứng lên đánh đuổi quân Minh.

Ăn cơm nhà vác ngà voi là câu tục-ngữ tả cảnh khổ của nhân dân thời bấy giờ.

Nay người ta thường mượn câu này để nói bóng việc làm không có lương bổng gì.

Ăn chẳng có khó đến mình : Ăn chẳng được ăn mà lại phải chịu sự khổn-khó. Câu này thường dùng để than phiền làm một việc không lợi cho mình, mà phải chịu trách-nhiệm lớn.

Ăn như thuyền chở mả, làm như ả chơi giăng Mả là đồ mả làm bằng nan nửa bất giấy. Đồ mả vốn nhẹ-nhàng, nên thuyền chở mả thì bao nhiêu chở cũng vừa. Ăn như thuyền chở mả là ăn bao nhiêu cũng vừa, ăn không biết thế nào là no, ăn khỏe lắm.

Ả tức là cô ả, cô nàng, tiếng cổ gọi con gái nhà quyền-quí. Cô ả vốn con nhà nhàn-nhã, đi đứng thường khoan thai diu dàng. Lại đi chơi giăng tức là chơi mát dưới giăng, nghĩa là không có việc gì bận-vội, hấp-tấp. Làm như ả chơi giăng là làm việc khoan-thai chậm-chạp, vừa làm vừa chơi, không được mấy tí việc. Câu này chê người lười biếng, ẩu thì khỏe làm thì yếu.

Ăn ít ngon nhiều = Phàm ăn thức gì, ăn ít thì thấy ngon miệng, ăn nhiều quá thì thấy ngán, mất ngon. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng. câu này có ý nói ở đời không nên tham-lam, tham

lam quá có khi mất ăn, cứ bằng lòng nhân phần ít-ỏi thì bao giờ cũng chắc chắn hơn là ôm-đồm định « ăn » to.

Ăn không lo của kho cũng hết = Ăn tức là ăn uống, ăn tiêu; *không lo* là không lo liệu, tính toán. *của kho* là tiền của nhiều như của trống kho nhà vua, nhà nước, tức là rất nhiều tiền của. Cả câu nghĩa là: nếu ăn tiêu mà không biết lo-liệu tính-toán, thì tiền của nhiều đến đâu, rồi cũng hết.

Đại ý câu này khuyên người ta nên lo-liệu tính-toán mọi sự ăn tiêu cho vừa phải, hợp - lý.

Câu này cũng có khi nói lẫn đi chữ *ăn* ở đầu « *không lo của kho cũng hết* » ý nghĩa cũng thế.

Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn = Ăn phải chọn nơi mà ăn, vì có nơi nên ăn có nơi không nên ăn, có nơi ăn thì mang tiếng, có nơi không ăn thì người ta không bằng lòng. Chơi phải chọn bạn mà chơi, vì có bạn tốt có bạn xấu, có bạn có ích có bạn có hại. Câu này ý-nghĩa na ná câu « *ăn tùy nơi chơi tùy chốn* », khuyên ta nên lựa bạn mà chơi.

Ăn lắm thì hết miếng ngon, nói lắm thì hết lời khôn hóa rồ = Ăn nhiều quá thì miếng ngon

hết, nói nhiều quá thì lời khôn hết, nói đến lời đại, thành ra như kẻ hóa rồ, hóa điên.

Câu này đại ý khuyên người ta không nên nói nhiều quá ; nói nhiều quá thì thế nào cũng có điều không phải.

Ăn lấy đời chơi lấy thời : Ăn thì lấy đời sống làm giới-hạn, nghĩa là người ta phải ăn suốt đời, đến bao giờ hết đời (chết) mới thôi : Còn chơi thì lấy thời-gian làm giới-hạn, nghĩa là người ta chơi thì chơi tùy lúc, tùy thời, không thể lúc nào cũng chơi được (Thí dụ : tháng giêng là tháng ăn chơi, ngày ba tháng tám không việc thường nghỉ, lúc trẻ thì chơi-bời, hết việc thì giải trí...) Cũng có thể giảng: ăn thì lấy bảo-tồn sự sống (đời) làm trọng, chơi thì lấy sự thích thời (đúng lúc) làm phải.

Đại ý câu này khuyên người ta nên tiết-chế sự ăn-chơi không nên bừa-bãi.

Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đông : Vị là mùi vị, mặn hay nhạt, ngọt hay chua, ngon miệng hay không *Ăn lấy vị không ai lấy bị mà đông* nghĩa là : ăn cốt cho biết mùi biết vị thức ăn, chứ không ai dùng cái dạ dày làm cái bị để đông thức ăn. Câu này khuyên người ta không nên tham ăn.

Ăn lúc đói, nói lúc say : Lúc đói thì ăn bao

hiều cũng vừa, ăn thức ăn nào cũng thấy ngon. Lúc say thì nói mớ cũng không biết chán. Câu này có ý khuyên người ta ăn nói nên liệm mồm-miệng dù đói cũng chớ nên quá khần, lúc say lại càng phải bớt lời. Lúc đói không biết giữ miệng, thì miếng ăn quá khẩu thành tàn, có khi tham thực cực thân. Khi say không biết bớt lời, thì đa ngôn đa quá, có lúc vạ miệng.

Ăn mày đánh đồ cầu ao : Ăn mày được ít gạo mang ra cầu ao đãi để về thổi cơm, chẳng may lại đánh đồ xuống nước mất. Ý nói đã nghèo khổ lại nghèo khổ thêm. Người ta thường dùng câu này để than phiền rằng đã khổ lại gặp sự không may, đã nghèo lại gặp thêm cảnh khốn-khó. Ý nghĩa cũng gần giống câu « *chó cắn áo rách* ».

Ăn mày là ai, ăn mày là ta, đói cơm rách áo hóa ra ăn mày : Câu này định nghĩa thế nào là người ăn mày. Ăn mày cũng là người như ta chỉ khác là phải đói cơm rách áo. Người ta, ai cũng vậy, nếu không chịu khó làm ăn, đều có thể phải đói cơm rách áo, và hóa ra ăn mày. Đại ý câu này khuyên người đời không nên khinh-rẻ kẻ khó, cho là hạng người ở ngoài loài người.

Ăn mật giả gừng : Mật ngọt, gừng cay. Ăn mật giả gừng là ăn thứ ngon-ngọt, giả thứ đắng cay. Ý nói được người dối-dãi tử-lẽ, lại xử-đối với người không ra gì. Câu này chê người ăn ở bất nhân, chịu ơn người không biết giả ơn, lại giả oán. Ý nghĩa cũng tương tự câu ăn sung giả gái.

Ăn một bát, nói một lời — Ăn một bát là mỗi bữa cơm, ta chỉ dùng một cái bát để ăn cơm, không ai dùng nhiều bát ăn cơm trong một bữa. Vậy thì nói với ai cũng nên nói một lời, như dùng bát ăn cơm. Nói một lời là trước nói sao, sau nói vậy, nói lời giữ lời, không nuốt lời, không sai lời hứa.

Câu này khuyên người ta nói năng nên đúng mực, chớ có nói lời rồi lại nuốt lời như không.

Ý nghĩa cũng gần như câu *quân tử nhất ngôn* nghĩa là người quân-tử trước sau chỉ nói một lời, không nói năng tiền hậu bất nhất.

Ăn một đọi, nói một lời. — Đọi, tiếng cổ, nghĩa là cái bát dùng để ăn cơm. Ăn một đọi là trong bữa cơm, người ta chỉ dùng có một cái bát để ăn cơm. Nói một lời : không phải

là suốt đời hay suốt ngày chỉ nói một câu. *Nói một lời* là không thay đổi ý-kiến, trước nói làm sao, sau nói làm vậy, không lúc nói thế này, lúc nói thế khác.

Câu này ý nghĩa cũng như câu « *ăn một bát nói một lời* »,

Ăn nề ngồi không, non đồng cũng lở. — *Ăn nề ngồi không* nghĩa là ăn rồi ngồi đấy không làm việc gì, cũng nghĩa như câu : *ăn không ở nề*, *Non đồng* là núi đồng, tức là núi tiền, vì tiền xưa đúc bằng đồng.

Cả câu nghĩa là : ăn không ở nề, hay ăn không ngồi rồi, không làm việc gì, thì dù có núi tiền, cũng lở chớ không còn ; đại ý nói ăn không ngồi không thì có núi của cũng hết.

Câu này khuyên người ta nên cần-cù làm việc, dù giàu có cũng chớ nên ăn không ngồi rồi.

Ăn ngay ở thật mọi tật mọi lành. — *Ăn ngay ở thật* là ăn ở ngay thẳng thật-thà ; *mọi tật mọi lành* là tất cả các bệnh tật đều lành, đều khỏi cả. Cả câu nghĩa là : hễ ăn ở ngay thẳng thật-thà, thì dù mắc bệnh-tật gì rồi cũng qua khỏi, lành mạnh.

Nghĩa bóng, tất có nghĩa là tội-vạ, là những việc không hay ; cả câu nghĩa là : hễ ăn ở ngay thẳng thật thà thì dù có mắc phải tội-vạ gì oan-uổng, sau cũng vô sự.

Đại-ý câu này khuyên người ta nên ăn ở ngay thẳng thật-thà ; ngay thẳng thật-thà thì không phải lo ngại điều gì cả.

Ăn nhạt mới biết thương đến mè. — Mè thường ăn nhạt. Người ta nếu có lúc phải ăn nhạt thì thấy thức ăn vô-vị, mất ngon, không muốn ăn. Lúc ấy, người ta mới nghĩ thương con mè suốt đời phải ăn nhạt.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói : mình có nếm qua sự thiếu thốn nghèo khổ, thì mới biết thương người nghèo khổ thiếu thốn.

Ăn nôi bầy thì ra, ăn nôi ba thì mất : Nôi bầy là nôi thổi được bầy suất cơm cho bầy người ăn. Nôi ba là nôi thổi được ba suất cơm cho ba người ăn. *Ăn nôi bầy* tức là nhà nhiều người ăn, phải nấu nhiều cơm. *Ăn nôi ba* là nhà ít người ăn, nấu ít cơm. *Ăn nôi bầy thì ra* là nhà phải thổi cơm nhiều người ăn thì làm ra tiền ra thóc ; *Ăn nôi ba thì mất* là ít người ăn thì ăn bao nhiêu hết bấy nhiêu, không làm lợi ra chút nào. Câu này ý nói nhà

có thợ làm phải ăn tiêu nhiều — như vu cày vu gặt — thì lai làm ra tiền của ; trái lại nhà nghèo chỉ có vợ chồng con cái, tuy ăn tiêu ít nhưng ăn tiêu đồng nào hết đồng ấy, không làm ra tiền.

Ăn ở trần mần mặc áo : Ở trần tức là không mặc áo đây có nghĩa là cố gắng, cởi áo ra làm cho khỏi vướng víu. *Mần*, tiếng miền Nam, nghĩa là làm việc.

Câu này nghĩa đen là lúc ăn thì ở trần, lúc làm thì mặc áo.

Nghĩa bóng là : lúc ăn thì cởi trần ra mà ăn cho khỏe, cho khỏi vướng víu ; lúc làm thì làm khoan thai nhẹ-nhàng như là người vướng quần áo.

Ăn sung giả ngái : Quả sung và quả ngái coi tương tự nhau ; quả sung thì ăn được mà quả ngái thì không ăn được. Ăn quả sung của người ta đến khi giả người ta thì lại giả quả ngái, như thế chẳng những không biết ơn lại đi đánh lừa người. Câu này chê những người bất nhân, lấy oán giả ơn.

Ăn thật làm giả : Ăn thật, tức là ăn no, ăn nhiều, ăn hết sức, ăn thật thà không làm khách.

Làm giả là làm không hết lòng, hết sức. làm một cách giả dối như làm đùa làm bỡn.

Câu này chê người lười biếng ăn thì ăn khỏe mà làm thì làm lấy lệ.

Ăn trộm ăn cướp thành Phật thành Tiên, đi chùa đi chiền bán thân bắt tội: Những người ăn trộm ăn cướp thì được giàu có sung sướng như Phật như Tiên. Những người mộ đạo chăm chỉ lễ bái thì lại gặp phải những bệnh tật khổ não. Câu này nêu thực-trạng xã-hội ngu ý phản nài xã-hội bất công, không trừng-tri những kẻ có tội, không nâng đỡ những người làm lành.

Cũng có thể giảng: Kẻ trộm kẻ cướp mà biết ăn năn hối lỗi chùa điếu dữ làm việc lành, thì thành Phật thành tiên ngay, Còn những người ngày ngày vẫn đi chùa đi chiền lễ bái nhưng buông dả tham lam độc ác, làm bậy làm xằng, thì lễ bái lại phải tội thêm.

B

Bà con vì tổ tiên, không phải vì tiền vì gạo:
Bà con là có họ-hàng với nhau, Bà con vì tổ-tiên

là họ-hàng với nhau vì chung một tổ-tiên. *Không phải vì tiền vì gạo* nghĩa là không phải vì thấy người giàu có, lắm tiền nhiều gạo mà nhận là bà con với nhau. Đại ý câu này muốn nói : nhân bá con với nhau, là muốn nhớ đến tổ-tiên chung, chứ không phải nhân họ-hàng để cầu lợi.

Câu này ngụ ý chê những người hay lợi-dụng họ-hàng để mưu lợi ích riêng.

Bảo một đường quàng một nẻo : *Bảo* đây, dùng theo nghĩa cổ, nghĩa là dây. *Quàng* là đâm quàng, đi quàng, tức là đi bừa không xét xem là đúng đường hay không, đường quang hay đường có chông gai. *Nẻo* là lối đi. *Bảo một đường quàng một nẻo* là dây đi đường này không đi lại đâm quàng đi nẻo khác, ý nói làm trái với lời dạy bảo của người trên. Ý nghĩa cũng gần như câu « bảo một đường sênh một nẻo ».

Bảo một đường sênh một nẻo : *Bảo* dùng theo nghĩa cổ, là dây bảo. (Dây học xưa gọi là *bảo học*) *Sênh* là đi xa ra, đi trệch ra. *Nẻo* là lối đi, hẹp hơn đường.

Bảo một đường, sênh một nẻo là dây đi một đường lại đi trệch ra một nẻo khác. Câu này

thường dùng để quở-trách con, em, học trò, hoặc người dưới không theo đúng lời dạy bảo của cha, anh, thầy học hay người trên. Ý nghĩa cũng gần giống ý nghĩa câu « bảo một đằng quảng một nẻo ».

Bát mỗ hôi đòi bát cơm : Muốn được bát cơm ăn phải đem bát mỗ-hôi ra mà đòi. Ý nói phải làm-lung vất-vả khó nhọc lắm mới có miếng ăn. Câu này nêu sự làm ăn vất-vả của nhà nông nước ta.

Bắt bò cày triều : Triều đây là ruộng triều. Ruộng triều nghĩa là ruộng có nước thủy triều lên xuống, ra vào, sau dùng để trồng những ruộng nước bùn lầy. Ruộng triều có khi bùn lầy đến thất lưng, trâu cũng không cày bừa được. Thế mà bắt bò cày triều, thật là bắt nó làm một việc quá khả-năng của nó.

Câu này thường được dùng để chê sự cắt đặt công việc không sát khả-năng, xếp đặt công việc không hợp lý.

Bé không vin, cả gáy cành = Vin là vin cành cây xuống mà uốn nắn. Cả là lớn, là to. Muốn vin cây uốn nắn thành bình-thù gì (xưa người ta thường hay uốn cây thành bình rồng, hình phượng

để làm cảnh) thì phải uốn nắn từ lúc cây còn bé, còn non. Đến khi cây lớn lên mới vin thì gãy cành, không thể uốn nắn được.

Đại ý câu này khuyên người ta nên dạy *con cái* từ lúc chúng còn nhỏ tuổi, để chúng lớn rồi mới dạy thì không dạy được nữa.

Bĩ cực thái lai = *Bĩ cực* là khốn-khổ; suy bĩ đến cực độ, *Thái lai* là vận may, vận đỏ đến.

Bĩ cực thái lai = hễ người ta gặp cảnh khốn khổ cùng-cực quá thì là sắp sang hồi vận đỏ.

Không biết lẽ trời có đúng thế không? (khổ quá tất sắp sướng, nghèo quá tất sắp giàu, tối quá tất sắp sáng...) Hay là câu này chỉ nêu lên để an ủi suông những người cơ-cực?

Bích trung hữu nhĩ = *Eich trung* là trong vách. Vách tức là tường mỏng ngăn cách các phòng. *Hữu nhĩ* là có tai nghe.

Bích trung hữu nhĩ là trong vách có tai nghe, ý nói ở phía bên kia vách có người lắng nghe, hình như là cái vách có tai vậy. Câu này khuyên răn người đời nên giữ mồm miệng cho cẩn thận, kéo lời nói trong buồng kín có thể lọt ra ngoài. Câu

này đã được dịch nôm: *dùng có mạch, vách có tai.*

Bịt mắt bắt chim = Bắt chim là việc khó. Bịt mắt mà đòi bắt chim là một việc bất khả.

Người ta thường mượn câu này để tỏ ý chê người chủ quan không lượng sức mình định làm những việc khó khăn không ai làm nổi.

Bọ net có giẻ cùi = Bọ net là một thứ sâu sắc xanh như lá, rất độc, hễ ai mó phải thì sưng tay; bọ net lặn vào nước uống có thể làm chết người. Một thứ sâu độc như vậy, tưởng rằng không có gì trị nổi, thế mà bọ net lại là thức ăn thích nhất của chim giẻ cùi. Theo nghĩa bóng câu này muốn nói: kẻ bạc ác bạo ngược đến đâu cũng có người trị nổi ý nghĩa tương tự ý nghĩa câu « *vỏ quít dày móng tay nhọn* » hay « *bệnh quỉ có thuốc tiên* »

Bốc mũi bỏ lái = Bốc thóc gạo, đồ-đạc hay củi đốc ở đằng mũi thuyền (tức là phía trước) bỏ sang đằng lái thuyền (tức là phía sau thuyền) ý nói xoay-xở, mà không thêm được kết-quả. Đàng mũi nhẹ thì đàng lái nặng, đàng lái nhẹ thì đàng mũi nặng, kết cục thuyền cũng không nặng, nhẹ thêm.

C

Cá nằm trốc thớt : Mổ cá người ta để cá lên thớt. Cá nằm trốc thớt là cá sắp bị mổ thịt. Người ta thường mượn câu này để nói cái cảnh nguy hiểm, chưa biết sống, chết lúc nào.

Cách sông mới phải lụy đồ : Vì có ở cách sông thì mới phải phiên-lụy đến lái đồ chở giúp sang sông. Nếu không, thì cần gì phải lụy lái đồ. *Lụy* là phiên lụy, qui lụy, ha mình, chịu nhún. Câu này thường mượn để nói vì lẽ này lẽ khác, việc nọ việc kia bắt buộc dĩ mới phải qui lụy nhau, không dưng thì chả ai phải lụy ai cả.

Cần tắc vô ưu : Cần-thân thì không phải lo-lắng. Câu này có ý khuyên người ta :

1.) Cất giữ kín-đáo thì không lo mất cửa.

2.) Đề-phòng cần thân thì không lo xảy ra những sự không may bất ngờ.

3.) Thận trọng làm việc thì không lo việc hỏng.

4.) Làm việc chu-đáo kỹ càng thì không lo không có kết quả. Ý câu này rất đúng. Ở đời, những sự thua thiệt, thất bại, lầm lỡ, đều do sự cầu thả trong ý nghĩ và trong việc làm mà ra.

Cây thẳng bóng ngay, cây nghiêng bóng vạy :
Ngay là thẳng, không cong. *Vạy* là cong, là không

thang. *Cây thang bong* ngay là cây thang thì bong cũng thẳng.

Cây nghiêng bóng vậy là cây không thẳng thì bóng cũng cong.

Câu này lấy cây với bóng làm thí dụ, có ý khuyên người trên, như cha mẹ, anh chị trong nhà, đàn anh đàn chị trong làng, các vị quyền quý trong nước, nên ăn ở cho ngay thẳng, để người dưới theo. Người trên ví như cây nêu (tiêu biểu) người dưới ví như cái bóng. Cây không thẳng-thắn thì bóng cũng cong queo, người trên ăn ở không chính-định, thì người dưới cũng sẽ ăn ở bậy bạ.

Cha hát con khen, ai chen vô lọt : Vô tiếng miền Trung nghĩa là vào. *Cha hát con khen, ai chen vô lọt*, nghĩa là cha hát mà con khen, thì tất nhiên là khen lấy khen để, khen đến hết lời, người ngoài không còn ai có thể chen lời vào được nữa, tức là không có chỗ tỏ ý kiến.

Câu này ngụ ý chê những người cùng một nhà cùng một bè phái khen ngợi lẫn nhau, cho những lời khen ngợi đó vô giá trị cũng như lời con khen cha. Ý-nghĩa cũng na-ná ý nghĩa câu « *mẹ hát con khen hay* ».

Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi ; Tục nước ta trong các cuộc tế-lễ, giỗ, chạp, cưới, hỏi, đều có xôi làm món lễ vật đầu vị. Cùng người chết, cũng phải có xôi trước tiên.

Cho nên người ta thường dùng hai tiếng « ăn xôi » để nói bóng thay tiếng chết. *Chết chẳng muốn, muốn ăn xôi.* Nghĩa đen là chết không muốn lại muốn người ta đem xôi tế mình. Nghĩa bóng, câu này chê người muốn ăn mà không muốn làm muốn giàu không chịu khó, muốn thi đỗ không chịu học hành...

Chị ngã em nâng : Chi nếu lỡ bị ngã, thì em có đỡ-bổn phải nâng chi dậy, chứ em không nên thấy chị ngã, lại lấy làm thích, bưng miêng cười.

Câu này bỏ lửng ý ở đoạn sau. Đáng lẽ phải nói cả câu như thế này mới lộn ý : *chị ngã em nâng, đừng thấy chị ngã em bưng miệng cười.* Lấy việc chị ngã em nâng ra làm thí-du, câu này đại ý khuyên anh em chị em nên giúp đỡ lẫn nhau trong khi hoạn-nạn

Chim Việt cảnh Nam : Tương truyền ngày xưa nước Việt —Thường (ở phía Nam nước ta, ngày xưa nước ta là Giao-chi) có đem chim trĩ cống vua vua nhà Chu bên Tàu. Vua Tàu nuôi chim trĩ

đã quen, thả ra cho tự-do bay, đâu trong vườn Thượng-Uyển (vườn nhà vua). Chim nhớ nơi sinh trưởng tức là nước Việt — thường ở phía Nam nước Tàu, nên bao giờ cũng chọn cành cây phía Nam mà đậu.

Người ta thường mượn câu « Chim Việt cảnh Nam » để nói rằng vật còn nhớ nước hương chi người.

Chó cắn áo rách : Chích là « *chó cắn người áo rách* », xuất tự câu ngạn-ngữ Tàu « *cẩu giảo phá y nhân* ». Câu này ngụ ý nói : người áo rách thì đến con chó cũng không ưa.

Nhưng ta thường dùng câu này theo nghĩa khác; áo đã rách rồi, lại bị chó cắn hóa rách thêm, ý nói đã đen lại rắc, đã rủi lại gặp sự không may. Ý nghĩa cũng na-nà những câu : « *râu đồ bìm leo* » « *tre lướt cò đổ* », « *hoa vô đơn chí* ».

Chó dại có mùa, người dại quanh năm = **Chó dại** tức là chó hóa điên, hóa dại. Chó thường hay hóa điên dại về mùa thu, mùa đông, những năm khi trời trái tiết, về thu, đông mà có gió nồm.

Người dại là người ngu - dại, không khôn - ngoan, sáng suốt. Người ngu-dại thì quanh năm,

(tức suốt năm) lúc nào cũng ngu-dại, không cứ là về mùa nào.

Câu này có ý than phiền cho người ngu đại hành-động, ngôn-ngữ lúc nào cũng đại.

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo = *Sóng cả* là sóng lớn, ý nói lúc song biển gặp cơn giông bão, sóng gió nổi lên. *Ngã tay chèo* = *ngã* là không quả-quyết không chắc-chắn, ráo-riết, không giữ chặt lấy, buông rời ra; *ngã lòng* là lòng không quả quyết, chắc-chắn, lòng muốn buông rời cái ý-chí lúc đầu tiên; *ngã tay chèo* là tay chèo không quả-quyết, chắc-chắn, ráo-riết, tay chèo không cứng, tay muốn buông rời mái chèo ra.

Cũng có người nói là: *chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo*; và giảng *ngã* là *ngả-nghiêng* là *hạ xuống*, như *ngả cây*, *ngả lưng*, *ngã tay chèo* là tay chèo hạ xuống, tức thôi không chèo thuyền nữa.

Chớ thấy sóng cả mà ngã (tay ngã) tay chèo nghĩa đen là: chớ thấy sóng gió mà non tay chèo thuyền; phải cứng tay chèo để thuyền vượt qua cơn sóng gió. nghĩa bóng là: chớ thấy khó-khẩn nguy-hiểm mà ngã lòng, nản chí, phải kiên-quyết phấn-đấu để vượt khỏi nguy-hiểm, khó khăn.

Chồng học trò, vợ con hát = Ngày xưa, học trò chỉ biết một việc thơ, phú văn chương, ngoài ra việc năng nhọc không làm được việc gì cả.

Con hát tức là nhà trò hay ả-đào, xưa nay ngoài quần chùng áo dài, tô son điểm phấn, không biết làm việc gì.

Chồng học trò, vợ con hát là hai vợ chồng đều chân yếu tay mềm, không có sức đảm-đang, làm những việc năng nhọc.

Người ta thường mượn câu này để chê - bai hoặc than phiền cảnh vợ chồng tiểu-tư-sản không thể đem sức-lực ra làm ăn sinh-sống.

Chợ có lẽ quê có thói : *Chợ* đây là *kẻ chợ* tức kinh-đô, hiểu rộng ra là thành thị, tỉnh thành. *Chợ có lẽ* là kinh-đô hay tỉnh-thành có lẽ thói riêng, khác hẳn ở thôn quê.

Quê là thôn quê hay nhà quê, tức là làng mạc xa tỉnh thành. *Quê có thói* là thôn quê có những lẽ thói riêng, khác hẳn lẽ thói ở kẻ chợ. Câu này có ý nói ở nơi nào có thói lẽ nơi ấy, mỗi địa phương có những tập-tục, thói quen khác nhau. Biết vậy thì ta chớ nên chế riễu những lẽ thói ta không quen, trái lại ở nơi nào, ta phải theo lẽ thói ở nơi ấy, tức là « *nhập gia tùy tục* ».

Chú khi ni, mi khi khác : *Khi ni*, tiếng vùng Nam, Trung, nghĩa là khi này, lúc này. *Mi* tiếng miền Trung, Nam nghĩa là mày. *Chú khi ni, mi khi khác* là khi này thì gọi là chú, khi khác lại gọi là mày, sự khinh, trọng tùy theo thời gian thay đổi. Người ta lại thường dùng câu này theo nghĩa sau :

Khi này thì chú chịu thiệt, khi khác thì mày, (tức là cháu chú) chịu thiệt, mỗi bên chịu một lần. Ý nói dù là chú cháu thân mật với nhau, thì sự ăn đi trả lại cũng phải cho công bằng đừng để ai phải chịu thiệt riêng.

Chùa rách bụt vàng *Chùa rách* là chùa tường vách trống trái xiêu vẹo, ý nói chùa cũ kỹ tồi tàn.

Bụt vàng là tượng phật sơn son thếp vàng, ý nói tượng phật quý giá. *Chùa rách bụt vàng* là ở ngôi chùa tồi-tàn mà có tượng phật quý giá. Người ta thường mượn câu này để tỏ ý ngợi khen :

- a) nơi quê mùa mà đầy người tài giỏi.
- b) Nhà nghèo khó mà có người ăn ở chính đại quang minh.
- c) Người áo rách mà có lòng trung-hậu.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu *đất sỏi chạch vàng*.

Chuông không đánh không kêu, đèn không khêu không rạng : Quả chuông đồng nếu cứ treo yên đó, không đánh thì không ai biết tiếng ; ngọn đèn nếu không khêu lên, thì một lúc lu-mờ đi. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng, câu này định nói : người có tài có học cần phải đem tài học ra làm việc đời để cho người ta biết, cũng như chuông phải đánh, đèn phải khêu. Không đem tài, học ra làm việc đời, thì còn ai biết là mình có tài, học nữa.

Cũng có thể giảng nghĩa như thế này : chuông phải có người đánh mới kêu, đèn phải có người khêu mới tỏ, người có tài phải được người cất nhắc lên thì mới có thể đem tài ra làm việc đời.

Chuột chạy cùng sào : Sào là con sào làm bằng cây tre nhỏ, dài và chắc, dùng để chở thuyền chở bè... Lúc không dùng, người ta thường gác con sào từ mái nhà nọ sang mái nhà kia, hoặc từ cái chạc cây này sang chạc cây khác, dùng làm nơi phơi quần áo, chiếu chăn. Chuột thường truyền sào định leo từ mái nhà nọ sang mái nhà kia. Rủi gặp con sào gác chênh-vênh

giữa hai cái chạc thể là chuột chạy cùng con sào mà không đi được đến đâu. Người ta thường mượn câu này để nói việc bí lối, hết đường không khác gì chuột chạy cùng sào.

Chưa qua cầu đã cất dip : Cầu xưa thường gồm có nhiều dip, tức là nhiều quãng. Mỗi dip có thể cất lên, tức là nâng lên cao, để cho thuyền bè đi qua. Khi cất dip lên như vậy, thì cầu có quãng trống, không ai qua được.

Chưa qua cầu đã cất dip là mình chưa qua khỏi cầu đã vội cất dip lên, không cho người khác đi theo. Nghĩa bóng, câu này muốn nói : mình chưa qua khỏi quãng đời khó khăn, đã vội ngăn lối không cho người khác theo bước mình để qua khỏi. Câu này ngụ ý chê người ích-kỷ và khuyên người đi trước nên đưa đường dẫn lối dắt-diu kẻ đi sau.

Có bát sứ tình phụ bát đàn = Bát đàn là bát nặn bằng sành tráng men, coi thô xấu hơn bát sứ nhiều. Bát sứ là bát nặn bằng đất sét trắng, tráng men tàu, coi nhẹ nhàng, thanh nhã.

Có bát sứ tình phụ bát đàn là có bát đẹp bỏ quên bát xấu.

Người ta thường mượn câu này để chê người ăn ở không có thủy chung, có mới thì nói cũ, tham thanh chuông lạ quên cả nghĩa cũ tình xưa.

Có má ở nhà mới cá mà ăn = Má tiếng miền Nam nghĩa là mẹ. Có cá mà ăn nghĩa là có thức ăn ngon. Cả câu nghĩa là có mẹ ở nhà thì con mới được ăn miếng ngon. Đại ý câu này muốn nói con có cha mẹ thì mới được sung-sướng, mồ côi cha mẹ thì khổn-khổ trăm phần.

Có phúc thì có phần = Phúc là phúc mệnh tức là phúc phận, nghĩa là cái phần giàu sang, sung-sướng mình được hưởng.

Có phúc thì có phần nghĩa là có số tốt thì được hưởng sự sung-sướng.

Cũng có thể giảng phúc là phúc, nghĩa là ảnh hưởng những việc hay, lành ông cha đã làm ngày xưa, đối với đời sống của con cháu. Có phần là có phần phần sung - sướng trời dành sẵn cho, cũng như phần xôi thịt để dành riêng cho người được hưởng, trong những cuộc ăn uống việc làng.

Đại ý câu này an ủi và khuyên người ta không nên chèn chĩa lo-lắng cho nhọc lòng, cứ yên-trí đợi, hễ mình có phúc là tự nhiên được hưởng

sung-sướng. Trái lại nếu không có phúc thì lo lắng, chèn cựa bao nhiêu cũng vô ích mà thôi,

Có sừng có mỏ thì gõ với nhau = Giống thú (vật bốn chân) nhiều loại có sừng như trâu, bò, hươu, nai... Giống cầm (vật có cánh) loại nào cũng có mỏ ; sừng là khí-giới tự-vệ và đấu tranh của giống thú. Mỏ là khí-giới tự-vệ và đấu tranh của giống cầm.

Gõ đây nghĩa là đánh kêu thành tiếng. Có sừng có mỏ thì gõ với nhau nghĩa là có sừng có mỏ thì lấy sừng chọi sừng, lấy mỏ chọi mỏ, dùng khí-giới sẵn có mà đấu-tranh với nhau. Câu này khuyên người có tài-năng có sức mạnh nên ra mà ganh đua với nhau. Và gián-tiếp bảo người không có khí-giới thì nên ngồi yên.

Cơm tẻ mẹ ruột = Cơm tẻ là cơm ăn hằng ngày. Ruột đây là bụng dạ.

Cơm tẻ mẹ ruột nghĩa đen là cơm tẻ nuôi dưỡng bụng dạ như mẹ nuôi con. Nghĩa bóng, muốn nói: dù ăn cao lương mỹ vị cũng không no bụng được bằng cơm tẻ. Người ta thường mượn câu này để khuyên không nên chuộng những món ăn xa-xỉ đắt tiền.

Con có nạ như thiên hạ có vua : Nạ, tiếng cổ, nghĩa là mẹ. *Thiên hạ* là gầm trời, đây là khắp nước. Con có mẹ thì được yên vui, thiên hạ có vua thì nhân dân được làm ăn yên ổn. Người mẹ đối với người con ví như ông vua đối với thiên-hạ. Xưa thiên-hạ trông mong vào ông vua thế nào thì người con trông mong vào người mẹ như thế. Đại ý câu này muốn nói người con có mẹ thì được yên-vui sung-sướng, người con bỏ-côi mẹ thì sống bơ-vơ vất vưởng như thiên hạ loạn lạc.

Con hơn cha là nhà có phúc : Nhà nào có phúc là nhà ấy con cháu học-hành, làm ăn tiến-bô, giàu có hơn ông cha. Nhà nào có con cháu không kế tiếp được sự nghiệp của ông cha, mỗi ngày một kém hèn, sa-sút, là nhà ấy vô phúc. Câu tục ngữ trên, khen những nhà có con cháu làm nên hơn ông cha, và khuyến-miễn con cháu nên cố gắng làm hơn ông cha.

Con nhà lính, tính nhà quan : Ngày xưa, như thời Lý, thời Trần, lính là một hạng người đáng khinh. Trừ những con nhà quan tước, quyền-quí, có phẩm hàm không kể, còn thì con nhà dân đen đều phải làm lính suốt đời ấy, sang

đời khác. Trái lại, cha ông làm quan^{*}, thì con cháu đời đời nối nghiệp làm quan. Lính là hang hèn, quan là hang sang ; quan sai lính, lính hầu quan ; hai cấp bậc đã cách nhau một trời một vực thì cách-thức ăn ở, cũng khác nhau xa. Con nhà lính không thể sinh-sống, ăn ở theo cách-thức, lẽ-lối con nhà quan. Vậy mà có người vốn là con nhà lính, lại có tính nhà quan, — tức là tính thích sinh sống ăn ở theo cách-thức nhà quan, như thế là không biết phân mình. Câu tục-ngữ ngụ ý chế-miêu cái thói học đòi rởm của kẻ không biết mình, vốn là người hèn mà định làm sang, vốn là người nghèo mà định ăn ở theo kiểu-cách nhà giàu.

Của kho không lo cũng hết : *Của kho* là a) của có hàng kho, ý nói nhiều của lắm ; hoặc b) của nhiều như kho bạc nhà vua.

Không lo là không biết lo-liệu, tính-toán cho của khối hao-hụt hoặc mỗi ngày một sinh-sản thêm ra.

Cả câu : dù có của hàng kho (hoặc : có của nhiều như kho nhà vua) mà không biết lo-liệu tính-toán, cứ vung tay quá trán, ăn tiêu phung-phí, thì rồi cũng hết. Câu này khuyên ta

phải biết lo-lệu; tính-toàn đề tiền của sinh sôi nảy nở ; không biết lo chỉ biết tiêu, thì của như của kho cũng có ngày hết. Ý nghĩa cũng na-ná ý nghĩa câu : *ngồi ăn núi lở*

Cũng có nơi nói : *ăn không lo của kho cũng hết* nghĩa cũng như câu trên.

Của làm ăn no, của cho ăn đói *Của làm* là thức ăn do nhà mình làm ra. *Của cho* là thức ăn do người ta đem cho. *Ăn no* là ăn no ăn chán, ăn không biết ngon, tức là ăn không ngon. Vì khi no thì ăn gì cũng không thấy ngon. *Ăn đói* là ăn thiếu, ăn thèm, ăn chưa thỏa-thích, tức là ăn ngon. vì khi đói thì ăn gì cũng ngon.

Câu này nghĩa là : thức ăn nhà làm ra thì ăn không ngon, vì nhà làm ra thì có nhiều, tha hồ ăn no ăn chán ; thức ăn người ta đem cho thì ăn bao nhiêu cũng ngon, vì của cho có ít, không có đâu mà ăn no ăn chán được.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói phàm cái gì mình có sẵn thì mình hay coi thường, cái gì của người thì mình hay coi quý, có ý chê cái tính tham thanh chuộng lạ của người đời.

Của làm ra để trên gác, của cờ bạc để ngoài sân, của phù-vân đồ ngoài ngõ : *Của làm ra* là của

cải do mồ hôi nước mắt khó nhọc làm ra. *Của cò bạc* là của cải tiền bạc do đánh cò bạc mà được. *Của phù vân* là của mây nổi, đây có nghĩa là của *phi nghĩa*, tức là của cải kiếm được một cách không chính đáng. *Của phù vân* có nghĩa ấy là do câu của Khổng - Tử chép trong sách Luân- ngữ : « *Bất nghĩa nhi phú thả quý ư ngã như phù vân* » nghĩa là Làm việc phi nghĩa mà giàu và sang, đối với ta như đám mây nổi.

Câu này nghĩa là : tiền của làm ra thì dễ trên gác, tức giữ được ; tiền của do cò bạc mà có thì không giữ chắc được, dù dễ trong rương trong két cũng như dễ ở ngoài sân ; tiền của kiếm được một cách phi nghĩa, tức là không đáng được mà được, thì cất kín đáo đến đâu cũng như dễ ở ngoài ngõ. Tóm lại, duy có tiền mồ hôi nước mắt kiếm ra là có thể giữ được chắc chắn.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên ham cò bạc và của phi nghĩa.

Của ruộng đắp bờ : Lấy đất ở dưới ruộng đắp lên bờ ruộng. Bờ ruộng cũng là đất của ruộng. Câu này lấy việc đắp bờ ruộng để nói bóng

rằng : người ta có đứng ra lo liệu trông nom công việc cho cô dì chủ bác (không có người trông nom) hay cho cháu chắt (mồ-côi nhỏ tuổi...) thì tiêu-pha tổn kém cũng đều là tiền bạc của cô dì hoặc cháu chắt, bỏ ra, mình chỉ mất công mà được tiếng.

D

Dao có mài mới sắc. người có học mới khôn = Dao đúc bằng thép tốt đến đâu mà không mài thì cũng không sắc bén, người dù có tư-chất thông-minh đến đâu, mà không học thì tư-chất thông-minh cũng không phát-triển được, người không thể trở nên khôn. Câu này lấy con dao ra làm thí-du, đề khuyên người ta phải học ; có học thì mới khôn.

Dâu dũ mất họ chó dũ mất láng diềng = Dâu là con dâu. Dâu dũ là con dâu ăn ở độc dũ đối với bà con họ hàng. Ăn ở độc dũ thì cố nhiên là bà con họ-hàng không đẹp lòng, họ không muốn đến nhà nữa. Thế là vì con dâu dũ mà mất cả họ-hàng. Cũng như nhà mà có chó dũ thì láng diềng không dám sang chơi, và thế là mất láng diềng vậy.

Dốt đặc hơn hay chữ lỏng — *Dốt đặc* là dốt hẳn không biết gì, hình như óc đặc lại tri khôn nhồi không vào được. *Hay chữ* là thông chữ nghĩa *Hay chữ lỏng* là biết chữ, lửa chừng không biết đến nơi đèn chôn.

Câu này nghĩa là: thà dốt đặc không biết chữ gì lại hơn là hay chữ lỏng; vì người dốt đặc thì yên phận không biết chữ, có điều gì cần đến chữ thì đi nhờ người ta; còn người hay chữ lỏng tự phụ mình hay chữ, lắm khi dùng chữ sai lầm, làm trò cười cho người khác; hoặc có khi đọc chữ nọ ra chữ kia, hiểu nghĩa này ra nghĩa khác, gây nên thiệt-hại cho mình.

Đ

Đánh chó ngó chúa — *Chú* tức là chủ. Chó nào cũng có chủ nuôi. Đánh chó thì ai cũng đánh được và có thể đánh chết. Nhưng trước khi đánh nên ngó (nhìn) chủ nuôi con chó. Không ngó chủ nuôi, cứ tự tiện đánh chó, tất nhiên làm mất lòng chủ nuôi nó. Của đau con xót, người chủ con chó sẽ hoặc bắt đền mình hoặc gây truyện khó dễ cho mình, có khi sinh lời-thời to.

Đánh chó còn vậy, huống chi đánh con cái, tôi tớ nhà người ta.

Câu này dạy cách cư-xử ở đời. Nó lú nhưng chú nó khôn. Ta không sợ gì con chó nhưng ta nể người chủ. Cây đa, thì chẳng sợ gì nhưng còn ông thần. Hành - động mù quáng không suy-xét, truyện bé có khi xé ra to.

Đánh đu với tinh — *Đánh đu* là một việc nguy-hiểm, lỡ tuột tay tuột chân là ngã gãy xương. *Tinh* là một thứ ma khôn (?) có thể biến thành hình người, cũng gọi là *yêu tinh*.

Yêu-tinh mà đánh đu thì tất phải lỏng lẻo ngọn cây và đánh mãi không biết mệt, vì yêu-tinh có phép biến-hóa thần-thông (?)

Người ta đi đánh đu tay đôi với tinh, thì đại vì chịu sao nổi sự mệt nhọc của cuộc đánh đu quá bỗng và quá lâu.

Câu này thường mượn để chê người khờ-dại đi đua đòi bắt chước người giàu sang hoặc người ở địa-vị cao hơn.

Đề một thì giàu, chia nhau thì khó — Của cải, ruộng nương nếu để anh em một nhà ăn chung đồ lớn, thì kẻ đã là giàu. Nhưng số của cải

ruông nương đó nếu đem chia cho anh em thì mỗi phần chẳng được bao nhiêu, anh nào cũng nghèo cả. (Khó tức là nghèo).

Đó là một sự thật hiển - nhiên, một sự thật toán học.

Đại ý câu này khuyên anh em một nhà không nên chia nhau ra ăn riêng ở riêng, vì của cải cha mẹ tuy giàu nhưng đem của cải ấy chia nhau thì anh em mỗi người chẳng được bao nhiêu.

Đôi trong ruột không ai biết, rách ngoài cật lắm kẻ hay — Cật đây là vỏ ngoài, bề ngoài. Ta nói *cật tre* là vỏ ngoài cây tre, *bụng tre* là ruột hay bụng cây tre. Câu này nghĩa là: đôi ở trong bụng thì không ai hay nhưng quần áo rách ở bên ngoài, thì ai cũng biết cả. Đại ý khuyên người ta ăn bận cho chỉnh-tề, có khi phải nhịn ăn để may mặc cho người ta khỏi khinh-bĩ

Được bạn bỏ bè, được con trâu chậm chê mẹ không cày — Bạn là người mình thân yêu vì cảm-tình chí-hướng giống nhau. Bè tức bầy, là đàn, lũ, bầy, nhóm người cùng tu hợp với nhau hoặc cùng đi với nhau. Ta thường

nói *bè phải, bè lũ, bè đảng, bạn bè*. Người cùng một bè một nhóm không thân yêu, tương đắc với nhau bằng bạn, vì bè thường đông người. Ngoài việc tụ họp với nhau để làm một công việc chung, người trong bè có thể mỗi người một tâm-tính một chí hướng khác nhau. *Me tiếng miền Trung*, nghĩa là con bò con, tức là con *bé ngoài Bắc*.

Nghĩa đen: Tìm được người bạn thì bỏ tất cả anh em trong bè, kiếm được con trâu cham — chưa phải là con trâu tốt, làm mau — đã vội chê con me không thèn dùng để cày.

Nghĩa bóng: Được cái mới thì nói cái cũ,

Đại ý: câu này chê người ăn ở không có thủy, chung,

Được chim bẻ ná được cá quên nơm. — ná, tiếng miền Trung, Nam, là cái nỏ, dùng để bắt chim. Nơm là đồ dùng để úp xuống nước bắt cá. *nghĩa đen*: bắt được chim rồi thì bẻ ná đi, úp được cá rồi, thì quên công cái nơm. *nghĩa bóng*: xong việc rồi, thì quên công ơn những kẻ đã giúp mình làm nên việc

Đại ý: Câu này chê kẻ vô ơn, bạc nghĩa.

Được mùa buôn vải buôn vóc, mất mùa buôn thóc buôn gạo = Năm được mùa thì nhân dân no nê và có thóc thừa bán lấy tiền sắm sửa may mặc, cho nên năm được mùa buôn vải buôn vóc thì đắt hàng.

Năm mất mùa, thóc gạo khan hiếm giá cao, nên buôn thóc buôn gạo thì nhiều lãi. Buôn vải, vóc thì không bán được cho ai.

Câu này dạy người ta buôn bán phải biết lựa theo nhu cầu của nhân dân. Không biết chiều theo nhu cầu của nhân dân, thì sẽ buôn thua bán lỗ.

Được mùa chè cơm hẩm mất mùa thì lắm cơm thiú = Năm được mùa thì thóc lúa đầy nhà, cơm hơn gạo rẻ, gạo xấu một chút là chè cơm hẩm (lợn không được trắng) không ăn; năm mất mùa thóc cao gạo kém, giá có cơm thiú cũng lắm (ức là ăn) chẳng chè bai gì.

Câu này tả thực tình-trạng xã-hội nước ta những năm được mùa và mất mùa. Nước ta là nước nông-quốc, chỉ trông mong vào hạt gạo, năm nào được mùa thì no nê, năm nào mất

mùa thì nhân dân đói kém. Đồng thời câu này có ý khuyên người ta không nên phí phạm của trời, ăn uống bao giờ cũng nên giản dị tiết kiệm.

Đói thì ra kẻ chợ đứng lên rợ mà chết : Đói thì ra tỉnh-thành (kẻ chợ là kinh - đô hoặc tỉnh thành đô-hội) mà kiếm ăn, chớ có lên rừng lên rợ mà chết.

Rợ tức là mọi rợ, trỏ nơi rừng-rú, xứ-sở của dân Mán, Mọi, Mường...

Câu phương-ngôn khuyên ta ra tỉnh thành kiếm ăn, không nên vào rừng rú. Ở tỉnh thành lắm người lắm việc, chiu khó thì thề nào cũng kiếm được miếng ăn. Còn như miền rừng núi nước ta, khí-hâu nắng, lắm muỗi độc; dân đồng bằng không qua thủy-thồ, chỉ ở một vài ngày là bị « ngã nước », tức là mắc bệnh sốt rét. Bệnh sốt rét ngã nước, ngày chưa có thuốc ký-nin (quinine) rất là khó chữa, mười người mắc bệnh thì chín người chết, người ta thường tin là do ma rừng « làm », nên có câu *ma thiêng nước độc*.

Đời trước đắp vấm đời sau ấm mồ Đắp vấm tức là đắp vấm mồ, đắp cho mồ cao. Ấm mồ là mồ mả ấm-áp, ý nói mồ-mả kết-phát không đông lệch gì. Đời trước mà đắp vấm mồ cho cẩn thận

thì đời sau con cháu được yên ổn Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng, *đắp nấp là đắp nấp thiện*, tích lũy những việc từ thiện cho cao lên như cái nấp cái gò. *Ấm mờ* nghĩa là ấm chỗ nấp, chỗ ở, ý nói dặt kết phát.

Việc làm của ông cha đời trước có ảnh-hưởng đến con cháu đời sau. Đời trước ông cha làm việc phúc đức, thì đời sau con cháu hưởng phúc của ông cha sẽ được sung sướng.

Câu này khuyên người ta làm việc gì cũng nên để phúc-dec lại cho con cháu đời sau, không nên tàn nhẫn độc ác quá.

G

Gánh vàng đi đồ sông Ngô... Gánh vàng đi đồ sông Ngô, đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương. Sông Ngô là sông bên Tàu, đây nói thuyền buôn của người Ngô (người Tàu) đi trên các sông. Sông Thương là con sông chảy qua phủ Lạng Thương (Bắc Giang) x ra sang Tàu do lối cửa Nam Quan Lạng Sơn, phải đi qua sông ấy. *Gánh vàng đi đồ sông Ngô* là đồ vàng bạc ra mua hàng hóa các thuyền buôn người Tàu. *Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương*: sau khi gánh vàng đi mua hàng Tàu, (chẳng khác gì đồ vàng xuống sông nước Tàu

không thể lấy lại được) đem nằm nghỉ lại người ta bâng khuâng tiếc xót, ngày hôm sau liền đi mò vàng ở sông Thương (là sông giáp giới địa phận Tàu). Ý nói bỏ liền ra mua ngoại hóa là đồng tiền mất hút như đồ xuống sông không thể nào mò thấy nữa, chẳng khác gì đồ vàng xuống sông Ngò mà đi mò ở sông Thương. Câu này có ý chê người sinh dùng hàng ngoại-hóa là khờ dại (như đồ của xuống sông nước người).

Giã gạo thì ốm, giã cối thì khỏe : Giã gạo thì cáo ốm dễ khỏe phải giã. Vì giã gạo không được ăn ngay. Đến khi bảo giã cối (tức là giã thóc nếp non làm cối) thì giã khỏe lắm, vì ở nhà quê, giã cối là để ăn chơi ngay khi thành cối.

Câu này chê người lười làm mà tham ăn.

Giận con rận đốt cái áo : Áo có rận, là tại mình ăn ở bẩn-thỉu, không năng tắm rửa và thay quần áo. Có rận là lỗi ở chính mình, chứ không phải lỗi ở cái áo. Vậy mà có người thấy rận cắn, tức mình đem đốt cái áo đi. Đốt áo thì thiệt hại mình mà không thể trừ diệt được giặc rận. Nếu mình ăn ở bẩn thỉu như trước, thì áo nào rồi cũng có rận.

Cho rằng đắt áo mà trừ được rân chằng nữa thì cũng là khờ dại, vì trừ được cái hại nhỏ, mà mất cái lợi to.

Câu này ngụ ý khuyên ta trước khi làm việc, gì, nên suy tính lợi hại. Đồng thời khuyên ta chớ nên nổi giận, vì « giận mất khôn ».

Giàu điếc sang đui : Lúc giàu có thì hóa điếc, không nghe thấy những lời nói khó của anh em bà con đến vay mượn, nhờ vả.

Lúc làm nên quan sang thì hóa đui (mù) không trông thấy những anh em bạn-bè nghèo khó khi trước.

Câu này có ý chê những người sang giàu mà hung đã không tốt, quên bè bạn anh em bà con thuở hàn vi.

Giàu là họ, khó người dung : Họ hàng cùng chung giống máu với nhau. Nhưng thời đời chỉ ra người có của. Cho nên người ta thường thân mật nhận họ-hàng với những người giàu có. Còn người nghèo khó thì dù có họ rất gần người ta thường cũng coi như người dung.

Câu này chê người đời hay trọng giàu, rẻ khó.

Giàu thú quê không bằng ngồi lê kẻ chợ : *Thú* chữ Hán, đây nghĩa là nhà ở. *Thú quê* là nhà quê. *Kẻ chợ*, tiếng cổ, trở nơi kinh-đô, hoặc chốn thành thị.

Giàu thú quê không bằng kéo lê kẻ chợ : người giàu có ở nhà-quê không được sung sướng bằng người đi lê (người đi lê tức là kẻ khó ăn xin) ở nơi kẻ chợ. Ở kẻ chợ, mọi thứ ăn, mặc đều sẵn sàng, ngày mưa gió không lấm-lội bẩn thỉu như ở nhà quê, có đồng tiền bất cứ lúc nào cũng có thể ăn ngon mặc đẹp được. Ở nhà quê dù có nhiều tiền nhiều của đến đâu, cũng không được hưởng mọi sự tiện lợi, sung sướng như ở kẻ chợ. Về phương diện ăn, mặc ở, nhà quê bao giờ cũng thua kẻ chợ.

Câu này nói theo lối thậm xưng (nói quá) cố ý đề cao đời sống ở nơi đô-hôi, hình như là đề hò-hào cổ động dân quê ra kẻ chợ buôn bán làm ăn. Thât ra, không có tiền thì ở kẻ chợ khổ hơn ở nhà quê nhiều, vì đời sống ở kẻ chợ bao giờ cũng đắt đỏ, phức-tạp vì lăm nhu-cầu (sự cần dùng) hơn ở nhà quê.

Giữ miệng lọ ai giữ được miệng họ hàng : *Giữ* tức là giữ kín, bưng-bít cho kín. Người ta chỉ

giữ kín được miệng chai, miệng lọ, chứ không ai giữ kín được miệng các người trong họ-hàng ý nói lời bà con họ-hàng bình-phẩm, chê bai ta không nên chấp, trách. Người ta hay dùng câu này vào những dịp cưới con trai con gái, họ hàng mỗi người thường có một ý kiến, kẻ khen người chê. Cũng có nơi nói: *Bít được miệng lọ ai bít được miệng họ hàng* ; hoặc : *bưng miệng chai ai bưng được miệng họ hàng*. Ý nghĩa cũng thế

Gò nào quan lang ấy. — Gò đây không phải là gò đồng ta thường thấy ở ngoài đồng. Gò đây là tiếng gọi đồ , hay núi đất trên man ngược ; có gò to rộng bằng cả mấy làng dưới đồng bằng. Gò là nơi tập-trung dân-cư ở man ngược. Mỗi gò là một khu-vực thuộc quyền một vị quan-lang cai-quản. Quan-lang là chức thổ-quan (làm quan ở ngay nơi mình ở) cha truyền con ở các vùng dân Mường thuộc rừng núi Hòa-Bình, Hà-Đông, Ninh-Bình, Thanh-Hóa- Quan-lang có nhiều hàng, có hàng cai-trị một gò — tức như một làng — có hàng cai-trị một châu, có hàng cai-trị cả một tỉnh,

Gò nào quan lang ấy nghĩa đen là mỗi làng

Mường có một quan-lang ; nghĩa bóng là ở địa-phương nào có quan trị quan nhâm chỗ đó ; ý nghĩa ná ná câu : Giang-son nào anh hùng ấy

H

Ham cái nết không hết chi người. — *Ham* là ham chuộng, qui trọng, ưa thích. *Cái nết* là nết-na hiền hậu, tức là cái nết tốt, cái bụng dạ ăn ở tử tế.

Cả câu nghĩa là : chỉ ham chuộng cái nết đẹp chứ không phải là ham-chuông con người đẹp, người đẹp thì có nhiều, không bao giờ hết.

Câu này đại ý nói cái nết tốt đáng quý hơn cái sắc đẹp.

Hay học thì sang, hay làm thì có. — *Hay* đây nghĩa như *năng*, tức là chăm chỉ, chuyên cần. *Sang* là quan sang, địa vị cao. *Có* là giàu có. Cả câu nghĩa là : chăm học thì làm nên quan sang, chăm làm thì trở nên giàu có. Câu này khuyên người ta nên chăm chỉ.

Hết khôn đồn đại. — Tức là nói hết truyện khôn đồn đến truyện đại. Câu này khuyên người ta ăn nói phải giữ-gìn, không nên nói nhiều quá.

Hết xôi rồi việc Trong những dịp ma, chay, cưới, giỗ người nước ta thường hay làm cỗ đãi bà con họ hàng và làng xóm. Cỗ ta bao giờ cũng có đĩa xôi để ở giữa mâm. Xôi hầu như là món ăn quý giá chỉ trong những dịp ấy mới có mà thôi. Cho nên câu tục ngữ lấy xôi để nói cỗ.

Hết xôi là hết cỗ bàn. Rồi việc là xong việc. Hết xôi rồi việc là hết cỗ thì xong công việc. Ý nói hễ còn cỗ bàn thì còn có người đến, nhà chủ còn phải tiếp đãi bận rộn. Hết cỗ bàn thì không còn ai đến nữa, nhà chủ được rồi việc. Câu này chê người đòi phần nhiều chỉ vì cỗ bàn, chứ không phải vì tình, nghĩa mà đến dự các đám ma, chay, cưới, giỗ v.v...

Học bất như hành = Học không bằng làm, lý thuyết không bằng thực hành, khoa học thua kinh nghiệm. Ngày xưa người đi học thường chỉ chú, đầu vào sách vở mà sao nhãng mọi việc thiết thực ở đời, chú trọng vào từ-chương mà khinh việc thực nghiệp. Như vậy chỉ là nô lệ sách vở, vu lầy biết nhiều chữ nhớ nhiều sách, không ích gì cho việc làm và cho đời người. Vì thế câu cách ngôn khuyên người ta chú trọng vào thực-hành. Thật ra học và hành cần ngang nhau, có giá trị

như nhau. Không học thì không biết đàng nào mà làm. Không áp dụng vào hành động (việc làm) thì học chỉ là học suông vô vị.

Hùm rữ chẳng nõ ăn thịt con : Thú vật rữ tợn nhất loài hổ, tức cọp tức hùm. Song hùm không nõ ăn thịt con nó. Đại ý câu này muốn nói cha mẹ bao giờ cũng thương yêu con.

K

Khen người thì tốt, giệt người thì xấu = *Khen người thì tốt*, hay khen người, thì người sẽ mến yêu mình. Nhiều bạn như thế là tốt. *Giệt người* là nói chèn hòng người. *Giệt người thì xấu*, mình nói xấu, nói chèn hòng người, thì người căm thù oán ghét mình. Gây thù gây oán như vậy là xấu. Câu này khuyên ta không nên làm mất lòng người, không nên gây thêm thù, chỉ nên gây thêm bạn.

Khó nhịn lời, mồ côi nhịn lẽ = *Khó* là nghèo khó, không có tiền của. *Mồ côi* là bố hay mẹ, hay cả bố mẹ chết từ thuở người ta còn nhỏ. *Lẽ* là lẽ phải.

Khó nhịn lời, mồ côi nhịn lẽ nghĩa là : người nghèo khổ thì phải nhịn không dám cãi lại người ta

vì không có tiền ; trẻ mồ côi thì phải nhịn không dám tranh lấy phải mà đành phải chịu rằng mình trái lẽ, vì không có thể lực.

Câu này tả rõ thái độ của người nghèo khó, không thể-lực trong xã-hội và ngụ ý khuyên người ta nên tùy theo cảnh ngộ mà ăn ở.

Khôn ra miệng đại ra tay = Người khôn-ngoaan thì sự khôn ngoan lộ ra lời nói, người rồ-dại thì sự rồ-dại hiện ra những cử chỉ, tức là ở bàn tay. Cứ nghe lời ăn tiếng nói thì biết là người khôn ngoan, cứ nhìn cử chỉ thì biết là người rồ-dại.

Câu này đại ý nói sự khôn ngoan cũng như sự rồ-dại không giấu được ai ; mình thế nào, thiên-hạ biết rõ cả.

Kiến tha lâu cũng đầy tổ = Kiến nhỏ tí, tổ to sù và ở trên cành cây cao vót. Việc tha mỗi từ dưới đất lên tổ là một việc khó-khăn vất-vả vô cùng. So sức kiến với cái tổ, thì tưởng chừng không bao giờ kiến tha được đầy. Thế mà tổ kiến có lúc đầy mỗi. Đó là vì kiến chịu khó tha lâu, không nản chí. Câu này đại ý khuyên người ta nên kiên gan vững chí. Kiên nhẫn, chịu khó

làm mãi, thì việc khó khăn đến đâu cũng có ngày làm xong. Mưa dầm thành lụt là vì mưa dai. Sắt mài nên kim là vì có công mài lâu. Nước chảy đá mòn là vì nước chảy mãi. Kiến tha lâu cũng đầy tổ, người học mãi cũng phải khôn

L

Làm giàu dễ đau uống thuốc — *Làm giàu* là làm ăn chăm chỉ, nhin ăn nhin mặc, để dành tiền của cho nhiều ; *đau* là ốm đau, bệnh tật.

Làm giàu dễ đau uống thuốc là vì ăn nhin để dành cho trở nên giàu, mà người hóa ốm yếu bệnh tật, tưởng làm giàu dễ làm gì, không ngờ làm giàu chỉ dễ cho người hóa ốm mà uống thuốc. Câu này chê những người ham làm giàu quá đến nỗi coi khinh thân-thể, không chú ý đến sức khỏe của mình.

Làm nghề chài phải theo đuôi cá — *Chài* là cái chài, tức mồi thứ lưới rộng dùng để đánh cá.

Làm nghề chài tức làm nghề đánh cá. Cả câu nghĩa là : làm nghề chài lưới thì phải theo đuôi con cá, để bắt. Nghĩa bóng câu này muốn nói

là n nghề gì thì phải theo nghề ấy, nghề nào cũng có cái vinh, cái nhục của nghề.

Lạt mềm buộc chặt — Lạt mềm là lạt chẻ mỏng. Lạt mỏng thì vừa dẻo vừa dai, buộc cái gì buộc lẫn, thiế chặt được mà không đứt. Lạt chẻ dày, thì vừa cứng vừa giòn, buộc chặt khô g được và hay gãy đứt.

Câu này lấy lạt làm thí-dụ, để khuyên người ta nên ăn nói mềm mỏng ngọt ngào; ầu nói mềm mỏng ngọt-ngào thì ai nghe cũ g lot tai, do đó việc mình mới chạy.

Lo chật bụng, lo chi chật nhà — Chật bụng là bụng dạ chật hẹp, không rộng lượng, không có lòng rộng-rãi đối với mọi người *Chật nhà* là nhà chật hẹp, không rộng rãi.

Chỉ lo bụng dạ mình không được rộng-rãi, chứ lo gì nhà mình không được rộng-rãi. Bụng rộng-rãi thì lắm bạn đến, nhà chật cũng hóa như rộng vì đông người lui tới chơi bời với mình. Bụng chật-hẹp thì nhà rộng-rãi đến đâu cũng như chật hẹp vì chẳng ai buồn tới.

Đại ý câu này khuyên người ta ăn ở nên rộng rãi với mọi người, không nên khe khắt chật-chẽ quá.

Lộn con toán bán con trâu — *Lộn* tiếng miền nam, nghĩa là làm lẫn, lẫn lộn. *Con toán* là con tính (ngay xưa người ta tính bằng bàn toán, hay bàn tính) trong bàn tính có những quả tròn như hòn bi xâu vào những que đồng; có thể đẩy lên đẩy xuống những quả ấy để tính-toán. Những quả đó gọi là *con toán*, tức như con số để tính. Khi tính toán nếu để lẫn lộn một con toán, thì có khi thiếu hụt mất hằng trăm hàng ngàn không chừng. Cho nên phải bán con trâu của nhà đi, để đền vào chỗ lẫn-lộn. Đó là nghĩa đen câu tục-ngữ. Nghĩa bóng, câu này định nói: tính - toán lẫn-lộn một chút là thiệt - hại rất to, ý nghĩa cũng na ná như câu: sai một li đi một dặm.

Lua tốt xem biên người hiền xem tướng:

Muốn biết lua tốt hay xấu, cứ xem ở biên, tức là ở bên mép tấm lua, thì biết. Hễ mép lua mà sâu mịn, đều sợi thì là lua tốt. Muốn biết người hiền hay không cứ xem mặt thì biết, vì khôn ngoan dồn ra nét mặt, và *nhân hiền tại mạo* (người hiền ở nét mặt).

Câu này nói về cách xem lua và xem người, dạy ta những tri-thức thông-thường về sự, vật, thuộc vào loại những câu:

Mua cá thì phải xem mang

Mua bầu xem cuống mới toan không lằm

Mua cau chọn lấy buồng sai

Mua trâu chọn lấy trăm hai lá vàng

(Cá thỏ bằng mang. Cá còn sống thì mang cá pháp phòng. Cá còn tươi, mới ngã (chế) thì mang đỏ. Bầu bí cuống nhỏ thì đặc ruột, cuống to thì lằm ruột mỏng cùi không tốt. Trầu không lá vàng thì ngon).

Lưỡi mềm độc quá đuôi ong : Lưỡi mềm là lưỡi không cứng dần như đá, không sắc nhọn như dao, lý ưng không có gì đáng sợ, vì không làm đau đớn thương tổn được người ta. Ấy vậy mà lưỡi độc quá đuôi ong, tức là độc hơn nọc ong (nọc ong ở đằng đuôi). đuôi ong tức nọc ong châm vào thì thịt đau buốt và sưng vù lên Lưỡi nói xấu ai thì người ấy mất ban mất bè mất danh rứt giá; lưỡi vu khống ai thì người ấy bị tù bị tội, mất cơ mất nghiệp, có thể mất cả tính mạng

Câu tục-ngữ nêu ảnh hưởng tai hại của miệng lưỡi con người và ngụ ý khuyên người ta không nên nói vu, nói xấu.

M

Măng mọc có lúa người ta có thì : *Măng* là mầm tre ; *Lúa* là lần, là chuyển, là hồi, là lúc. *Quá lúa* là quá lần, quá lúc, quá tuổi. *Măng mọc có lúa* : măng mọc có lần ; quá lần ấy thì măng không mọc nữa. *Thì* tức là thời hay thời-gian, đây là thì sinh-nở.

Người ta có thì tức là người ta sinh nở (hay sinh đẻ) có thì ; người ta sinh nở chỉ có một thời. là thời tuổi trẻ, quá thì ấy, thì không sinh nở được nữa.

Câu này vì thì sinh nở của người ta với lúa măng, có ý khuyên² người ta nên quý thời tuổi trẻ chớ để phi-hoài đi, vì qua đi, thì ấy không trở lại.

Mặt sứa gan lim : Câu này thường nói lầm là ; *Mặt sứa gan lim*, và thường bị hiểu lầm là *mặt như sứa gan như lim* (?). Chính ra là *mặt sứa gan lim* Có người giảng *mặt sứa gan lim* là mặt lầm-lầm lì-lì như sứa (?) và gan cứng dãn như gô lim, có ý chê người dãn mày dãn mắt và gan lì tướng quân. Giảng như vậy, có lẽ chưa đúng lắm. Trong câu này có hai chữ đối lập

nhau là *sứa* và *lim*. *Sứa* là một chất hữu cơ sống ở bề; chất sứa, lẻo nhèo mềm nhũn, bỏ vào miệng nhai thì dòn sần sật và biến ra nước. *Lim* là thứ gỗ đứng đầu tứ-thiết (lim, trai, sến, táu) dẫn chắc như sắt. Sứa và lim là hai chất mềm, dẫn khác hẳn nhau. *Mắt sứa gan lim* là ngoài mắt coi mềm mỏng bên lạnh mà bên trong thì gan-góc dẻo-dẻo, lá gan cứng dẫn như là gỗ lim. Người *mắt sứa gan lim* là người ngoài mắt và trong bụng khác nhau, tức là người giả-trá.

Máu mô thâm thít nấy — mớ tiếng miền Trung, nghĩa là ở đâu, ở chỗ nào. *Máu mô* là máu chảy ở đâu. *Thâm* là không trắng, là đen, là thiếu màu đỏ. *máu mô thâm thít nấy* là máu chảy chỗ nào thì chỗ ấy thít thâm lại, mất sắc đi, nghĩa bóng là người ho hàng máu mủ bị hoạn nạn thì mình động lòng thương xót, như thít thâm lại khi máu ở vết thương chảy ra.

Cũng có thể giảng như thế này: *máu mô* là máu ở chỗ nào, nghĩa bóng là ho hàng máu mủ ở chỗ nào; *thâm thít nấy* là chỗ đó có tình thâm cốt nhục, tả lấm lòng yêu thương sâu xa giữa người ruột thịt cùng chung một dòng máu.

Mầu mỡ không bằng ở sạch — *Mầu mỡ* là cái nước mầu, cái vàng mỡ nổi lên ở trên mặt nước canh riêu, nước dùng thịt; đây *mầu mỡ* dùng theo nghĩa bóng là cái vẻ đẹp bề ngoài. *Mầu mỡ không bằng ở sạch* là cái vẻ đẹp dễ do sự tô điểm bề ngoài không bằng ăn ở sạch sẽ. Đại ý câu này khuyên người ta nên chú trọng đến sự sạch sẽ hơn là làm dỏm, làm dáng.

Me đánh một trăm không bằng cha ngậm một tiếng — *Một trăm* tức là trăm roi. *Ngậm* tức là *ngâm* nói tranh ra; *ngậm* là u-ử trong miệng như kiểu ngâm thơ của các cụ nhà Nho, Khi người ta giận dữ mà không muốn nói ra lời người ta thường ngậm răng u-ử trong miệng. Câu này nghĩa là Me đánh một trăm roi không bằng cha ngậm răng u-ử một tiếng. Me thường hay chiều con, nên dù có đánh con nhiều nó cũng chỉ dằn đòn (quen đòn) chứ không sợ, bằng khi thấy cha ngâm lên một tiếng. Vì rằng cha lập nghiêm ít nói, ít đánh, hề cha tỏ vẻ giận-dữ là con sợ hãi lắm.

Miệng còn hơi sữa — Miệng còn hơi sữa là miệng chưa hết mùi sữa, ý nói mới thoát vú mẹ còn trẻ con chưa biết gì.

Người ta thường dùng câu này để tỏ ý khinh bỉ người mới ra đời chưa từng trải chưa có kinh nghiệm việc đời.

Mèo nhỏ bắt chuột con Chuột con tức là chuột bé, chuột nhỏ.

Mèo nhỏ thì sức còn yếu, bắt chuột lớn không được; nên mèo nhỏ chỉ nên bắt chuột con.

Nghĩa bóng câu này muốn nói: người ta nên làm những việc vừa với sức mình; hoặc chỉ nên đòi hỏi, mong muốn những điều hợp với địa-vị và năng-lực của mình, không nên đòi hỏi ước ao những điều cao xa viển-vông quá sức.

Một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng: Nói ngay tức là nói thật, nói thẳng, không dối-trá cong-queo. *Làm chay cả tháng* là làm đàn chay lâu cả một tháng trời. Theo đạo Phật, đạo Lão khi trong nhà có người chết, người ta thường sắm sửa đồ-lễ, bày dặt bàn trâng, thỉnh các sư đến cúng lễ, cầu trời Phật xá tội cho, để linh hồn người chết khỏi bị sa vào địa-ngục, và người sống trong nhà được khỏe mạnh sống lâu. Người ta tin rằng càng làm chay lâu càng nhiều phúc.

Một câu nói ngay bằng làm chay cả tháng
nghĩa là: một lời nói ngay thẳng thật thà có thể gây nên phúc-quả tức hết-quả tốt, bằng làm đàn chay cả tháng; một lời nói dối trá có thể gây nên tội-lỗi rất to, cả tháng làm chay cũng không gỡ được.

Câu này ngụ ý khuyên người ta ăn nói nên thật thà.

Một chữ thánh một gánh vàng: Chữ thánh là chữ của ông thánh, đây là chữ của đức thánh Khổng, tổ sư đạo nho. *Gánh vàng*: là quý giá như một gánh vàng.

Một chữ thánh một gánh vàng là một lời của ông thánh quý giá bằng cả một gánh vàng; hoặc phải tốn kém đến một gánh vàng mới học được một chữ của ông thánh.

Đại ý câu này muốn nói sự học vô cùng quý giá.

Một đồng không thông đi chợ: Ngày xưa đường giao-thông chưa mở mang tiện lợi như bây giờ. Chợ búa có ít mà phần nhiều là ở xa. Nếu không có việc cần thì ít khi người ta đi chợ, sợ mất ngày mất buổi, mất công mất việc và khó nhọc vào mình. Cần mua thứ gì,

người ta thường gửi là con mua giúp. Nhất là ít tiền thì người ta lại càng không muốn đi chợ. Bởi vậy có câu ; một đồng không thong đi chợ, nghĩa là có một đồng tiền thì đi chợ không thông. Không thông là không suốt, không đủ. Có một đồng tiền đi chợ thì chỉ uống nước dọc đường cũng không đủ rồi. Người ta thường mượn câu này để nói việc nhỏ - nhất quá không thể đem ra chỗ trái phải.

Một người hay lo bằng kho người hay làm. — Lo đây là lo-liệu, tính-toán, sắp đặt công việc đầu vào đấy, tức là tổ-chức.

Làm đây là thực-hiện những điều đã tổ chức sắp đặt.

Một người hay lo bằng kho người hay làm nghĩa là một người có tài tổ-chức công-việc đáng quý bằng cả một kho (tức là đông lắm) người chỉ biết nai lưng ra làm.

Câu này đề-cao giá-trị và địa-vị người chỉ đạo, đồng thời vạch rõ điều quan-trọng của sự tổ-chức việc làm ; cũng là đề đề cao giá-trị lao-động trí-óc và hạ thấp giá-trị lao-động chân tay.

Một ăn cứt sắt. — *Cứt sắt* là những căn bã người ta lọc ra khỏi khối sắt, trong khi rèn

sắt, chế đồ dùng. *Cắt sắt* cứng hẳn không khác gì sắt, một ăn thế nào được ?

Câu *một ăn cắt sắt* có thể có hai nghĩa :

a) Một ăn (đúc) thế nào được cắt sắt ? (ý nói việc không thể làm)

b) Một mà định ăn cắt sắt ư ? (ý nói việc làm khó-dai.

Người ta thường vì kẻ bủn - xỉn, chắt - chẽ, không ai vay mượn nhờ vả được, với cắt sắt một không thể ăn.

Một kho vàng không bằng một nang chữ. — *Một nang chữ* là một túi chữ, đầy là một bụng chữ, tức là sự học chứa chất trong lòng, trong óc người hay chữ.

Một kho vàng không bằng một nang chữ, vì rằng kho vàng có thể bị cướp, trộm, đốt, phá, hủy-hoại, thất lạc mất, hoặc tiêu-xài mãi có ngày hết đi ; còn sự học hành chứa chất trong bụng, thì không ai trộm cướp, hủy-hoại được, không thể bị thất lạc và dùng mãi không bao giờ hết, càng dùng túi chữ càng được trau-dồi thêm. Đại ý câu này muốn nói học-vấn quý hơn của cải.

Một lời nói dối sám hối bảy ngày. — *Sám hối* là làm lễ sám-hối, tức là làm lễ cầu Phật chứng cho việc mình lỗi ý ăn-năn hối hận về những tội-lỗi đã làm và nguyên không tái phạm những tội-lỗi ấy nữa. *Sám hối bảy ngày* là làm lễ sám-hối trong bảy ngày liền, ý nói tội lỗi to phải sám hối nhiều ngày mới rửa được.

Cả câu nghĩa là: nói dối một lời thì phải ăn năn sám hối tới bảy ngày; hoặc: rồi đó là một tội-lỗi rất to.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên nói dối.

Một lời nói một gói vàng: *một gói vàng* tức là nhiều vàng, *một lời nói một gói vàng* nghĩa là: một lời nói quý giá bằng cả một gói vàng. Vì có lời nói được công được việc, nên vợ nên chồng; có lời nói cứu được mạng người, có lời nói làm lui được quân giặc.

Câu này nêu cao giá-trị lời nói, ngụ ý khuyên người ta ăn nói nên thận trọng giữ gìn, không nên bạ đâu nói đấy.

Một lời nói một gói tội — *một gói tội* tức là nhiều tội lỗi, như có thể gói thành một gói.

Một lời nói một gói tội nghĩa là một lời nói ra có thể gây nên nhiều tội-lỗi, thí dụ như lời nói gièm pha khiến người ta bỏ vợ bỏ chồng, lời nói vu-khống khiến người ta tù-tội mất nghiệp, lời nói xấu khiến người ta mất danh mất giá, lời nói dối khiến người ta bị thua lừa mắc lừa v.v...

Lời nói ảnh-hưởng rất to, có lời nói giữ được nước, có lời nói làm mất nước (nhất ngôn hưng bang, nhất ngôn táng bang), có lời nói đáng quan tiền thúng thóc, có lời nói đáng dùi đục cẳng tay ; Có lời nói gây nên phúc-đức, có lời nói gây nên tội-lỗi. Câu tục-ngữ khuyên ta nên thận trọng lời ăn tiếng nói.

Một miệng kín chín miệng hở — *Một miệng* là một người nói, hoặc nói với một người. *Chín miệng* là nhiều người nói, hoặc nói với nhiều người. Câu này nghĩa là nói với một người thì câu chuyện giữ kín được, để nói với nhiều người thì câu chuyện sẽ hở, không giữ kín được nữa. Đại ý câu này khuyên người ta nếu muốn giữ kín chuyện gì thì không nên nói cho nhiều người biết. (*Một* đây trở số ít, *chín* đây trở số nhiều, chứ không nhất thiết phải là chín) Ý nghĩa câu này cũng nà ná ý nghĩa câu

một kín hai hở Cũng có nơi nói : *một người thì kín, chín người thì hở*, ý nghĩa cũng thế.

Mưa lúc nào mát mặt lúc ấy — Lúc nào mưa thì lúc ấy mát mặt, vì nước mưa tạt vào mặt. Lúc trời không mưa, thì mặt đành chịu nóng, chứ không tìm cách lấy nước rửa cho mát mặt. Câu này ngụ ý chê người không biết liệu trước, lo xa, gặp sao hay vậy. Cũng như người may gặp trận mưa tại mát mặt, rủi không gặp mưa thì thôi, may thì thành công chả may thì thất bại, mọi việc phó cho rủi may.

Mười đời chưa rời cánh tay Mười đời là ho mười đời, tức là ho đã xa. *Chưa rời cánh tay* là chưa rời ra khỏi thân-thể. Câu này nghĩa là ho nội dù xa đến mấy cũng vẫn là trong một họ, chứ không ra họ ngoài được. Đại ý câu này muốn khuyên người ta nên quý trọng người trong họ - hàng, dù rằng họ xa đến mười đời cũng vậy, ý-nghĩa cũng gần như ý những câu *Họ chín đời còn hơn người dung*, « *Một giọt máu đào hơn ao nước lã* », « *máu loãng hơn nước lã* ».

Muru thâm họa việc thâm — Muru sâu thì vẽ cũng sâu. Ý nói người ta bày mưu meo hai người

càng sâu-độc bao nhiêu, thì kít-cuc lại phải chịu tai vạ sâu-độc bấy nhiêu. Câu này nêu luật nhân quả của đạo Phật (deo cái nhân nào thì gặt cái quả ấy, làm lành thì gặp lành, làm ác thì gặp ác) ngụ ý khuyên người đời không nên dùng mưu-kế để làm hại người khác. Vì câu này, mà có câu : *Tham thì thâm, But đã bảo thăm rằng chớ có tham* — But đã kin đáo hay gián tiếp (bảo thăm) dạy ta rằng hễ tham-lam hai người thì chính mình sẽ phải chịu tai-họa sâu (thâm) về việc tham-lam ấy, vậy ta chớ có tham-lam.

N

Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn : *Bầy* là đàn là lũ. Ngựa chạy có bầy thì mới thi nhau chạy khỏe. Chim cũng vậy, có bay với bạn bầy thì mới đua n'au bay cao. Câu này lấy vật ra làm thí dụ, ngụ ý khuyên người đời làm việc gì cũng cần có bạn có bạn thì mới nỏ nức thi đua mà là n.

Người có chí ắt phải nên, nhà có nền ắt phải vững — *Chí* tức là ý-chí, cái quyết tâm làm kỳ được một việc gì.

Nền tức là *thành sự*, là *nền việc*, là *thành công*, là thu được kết quả như ý muốn. (cu Nguyễn Trãi có câu : *Hễ làm người có chí thì nên*. Tac-ngữ có câu : *Tay trắng làm nên*, *ăn nên nói nổi*, *nên* trong các câu đó đều nghĩa như *nên nên* ở đây là *thành công*, *rên việc*).

Nền tức là khoảng đất đắp cao lên để làm nhà cửa lên trên. Nhà không có *nền*, là nhà làm ngay lên trên mặt đất tự nhiên, mặt đất không được đắp cao lên thành nền nhà. Làm nhà không có nền thì không vững, vì mặt đất tự nhiên thường thấp ngang với mặt đường, mặt vườn, mặt ruộng, những khi trời mưa to tất nước chảy qua nhà hoặc đọng lại trong nhà, nhà bị ẩm ướt như vậy không mấy mà đổ sụp. *Nền* ở đây lại hàm ý là *nền móng*. Khi đắp nền nhà người ta thường xẻ móng nhà và *nền móng* nhà kỹ hơn là nền nhà ; *móng* là chỗ xây tường lên trên, phải *nền kỹ*, vì sợ đất lún, tường sẽ xiêu đổ.

Ất dịch nghĩa chữ *tất* của Tàu, nghĩa là tất-nhiên, nhất-định.

Ngựa Hồ gió bắc — Ngày xưa rợ Hồ ở phía Bắc nước Tàu phải đem ngựa tốt tiến cống vua

Tàu. Mỗi khi nghe gió bắc thổi giống ngựa Hồ lại hí lên những tiếng rất là thê thảm. Người ta cho là ngựa tỏ ý nhớ quê hương. Vì gió bắc thổi từ phương Bắc xuống. Mà phương Bắc có nước Hồ.

Câu ngựa Hồ gió Bắc và câu chim Việt cảnh Nam thường được nêu ra, để nói bóng rằng người ta ai cũng có lòng yêu quê hương xứ sở (Vật còn có lòng luyến tiếc quê hương, nữa là loài người).

Người một quan chớ khinh kẻ chín tiền —
Một quan tức một quan tiền ngày xưa gồm có 600 đồ g tiền, đóng thành 10 tiền mỗi tiền 60 đồng

Chín tiền là 9 phần 10 của một quan tức 540 đồng tiền.

Người một quan là người có một quan tiền kẻ có chín tiền là kẻ có gần một quan hai người hơn kém nhau một chút; vậy chớ nên khinh nhau.

Câu tục-ngữ khuyên người ta không nên khinh kẻ kém mình.

Người trước bắc cầu kẻ sau theo rồi — Người trước là người sinh trước, đi trước, tức là người

hơn tuổi, người lớp trên. *Người sau* là người sinh sau, đi sau, tức là người ít tuổi, người lớp dưới. *Người trước* bắc cầu người sau theo rồi là người lớp trước bắc cầu cho người lớp sau theo rồi mà đi. Đại ý câu này khuyên người trên nên ăn ở cho chính đính ngay thẳng để làm gương cho kẻ dưới; nếu người trên ăn ở không ra gì, thì người dưới cũng sẽ ăn ở như vậy

Nhân hiền tại mạo — *Nhân* là người. *Mạo* là dong-mạo, tức nét mặt.

Nhân hiền tại mạo là người hiền-hầu, tử tế thì hiện ra nét mặt. Tính thần người ta lộ ra nét mặt, muốn biết người hiền hay ác, cứ nhìn nét mặt là đủ. Người tướng-mạo gian-ác, dù dùng lời nói khéo, dáng điệu nhã cũng không thể che mắt thiên hạ được.

Tuy nhiên, ta cũng chớ nên quá tin ở tướng-mạo bên ngoài. Thường thường thì khôn ngoan dồn ra nét mặt, con lợn có béo thì lông mới ngon. Nhưng cũng có người ngoài mặt coi hiền-lành, tử-tế mà trong lòng thì độc địa thâm-trâm cho nên có câu « *Mặt sứa gan lim* » và câu « *tướng diện bất như tướng tâm* » nghĩa

là xem tướng mặt không bằng xem bụng dạ.

Nhân vô thập toàn = Người không ai hoàn-toàn cả mười phần, ý nói người ta ai cũng có nét tốt nét xấu, ai cũng có ưu-điểm và nhược-điểm.

Ta không nên dựa vào câu này để tự tha-thứ cho những lỗi lầm, những khuyết-điểm mình còn mắc. Trái lại nên công-nhân câu này là đúng, để tự nhận rằng dù thông minh, tài trí đến bậc nào ta cũng chưa thể hoàn-toàn được, ta vẫn cần phải sửa chữa những lỗi-lầm, những khuyết-điểm của ta, ta vẫn cần nghe những lời phê-bình hay răn bảo của người khác. Cổ-nhân nêu câu này là nhằm mục-dịch sửa chữa cho người ta đến chỗ hoàn toàn, chứ không cốt để cho người ta một ngày một xấu thêm, một ngày một thêm khuyết-điểm.

Nhất con nhì cháu thứ sáu người dưng = *Người dưng* là người ngoài, người không có bà con họ hàng với mình. *Nhất con nhì cháu* là quý thứ nhất là con mình đẻ ra, quý thứ nhì đến cháu mình; *thứ sáu người dưng* là người dưng có được quý trọng

thì cũng qui trong vào hàng thứ sáu, nghĩa là còn kém con cháu rất xa.

Câu này đại ý nói : người ta bao giờ cũng qui mếu thân yêu con cháu họ hàng hơn là người dưng.

Nhất tội nhì nợ = Có tội thì van lạy, nói khó nói khấn thề nào cũng vẫn phải đền tội. Có nợ thì van lạy nói khó nói khấn cũng vẫn phải trả nợ.

Cho nên người ta cho ở đời khổ nhất là bị tội, rồi đến mắc nợ.

Câu này ngụ ý than phiền về nỗi khổ sở của người vay nợ,

Đồng thời có ý khuyên người ta không nên làm điều bay ba, không nên ả tiêu phu-ng phí, đề kỏi mắc tội và mắc nợ.

No mất ngon giận mất khôn = Khi người ta đã no bụng rồi thì ăn cái gì cũng không thấy ngon. Khi người ta tức giận thì nói năng hành động nhiều điều liều lĩnh mất cả sự khôn ngoan lúc thường.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên giận dữ vì giận dữ làm người ta mất trí khôn.

No nên bụt đói nên ma = Bụt tức là ông Phật. Phật thì hiền lành giàu lòng từ bi, nhân đức. Ta thường nói : Hiền như Bụt. Vậy Bụt có nghĩa là hiền.

Bụt lại là pho tượng sơn son thếp vàng đẹp để người ta thờ ở chùa.

Theo sự tin tưởng của dân ta khi xưa, ma tinh quái, độc ác, hay quấy rầy người ta (?) làm người ta phát ốm đau (?) (Ta nói: nghịch như ma); ma lại là một thể mà người ta kính sợ, ghê tởm vì ma bầu thủ, lơnh nhóp. Ta thường nói: bần như ma.

No nên bụt là hề được no cơm ấm áo, thì người ta hiền từ, nhân đức và dung mạo sáng sủa đẹp để được mọi người tôn trọng.

Đói nên ma là hề đói bụng, thì người ta đâm ra lừa lọc, tinh quái và dong-mạo xấu xa, ai cũng khinh ghét.

Câu này nêu ảnh hưởng đời sống vật chất đối với tinh thần con người: có no bụng thì mới nhân từ phúc hậu được.

Nước lã ra sông = Nước lã đổ ra sông thì bao nhiêu cũng hết, vì lẫn với nước sông.

Nghĩa bóng, câu này dùng để nói công-lao bỏ đi, sự-nghệp sụp đổ, như là nước lã đổ ra sông không còn tăm - tích gì.

Ôn cố tri tân = Ôn cố là ôn điều cũ. Tri tân là

biết điều mới, việc mới. *Ôn cố tri tân* là ôn lại việc cũ thì biết được việc mới, ý nói suy ngẫm việc đã xảy ra, có thể biết được việc mới xảy ra. Bởi vì tuy chia ra việc cũ việc mới, song mọi việc ở đời đều liên quan với nhau, nhân việc này mà xảy ra việc khác. Vì việc nọ mà sinh ra việc kia, việc trước là nguyên - nhân việc sau, việc mới bắt nguồn từ việc cũ. Ôn lại việc cũ, hiểu rõ nguyên do gốc ngọn và mối liên-quan giữa việc này với việc khác, thì có thể biết trước việc sẽ xảy ra. Cho nên cụ Khổng đã nói: *ôn cố tri tân, khả dĩ vi sự hĩ* nghĩa là: ôn lại việc cũ biết được việc mới thì có thể làm thầy người ta được. (Câu *ôn cố tri tân* lấy trong sách *Luận-Ngữ*, lời đức Khổng Tử).

Ở chọn nơi, chơi chọn bạn — Ở nên chọn nơi mà ở. Vì có chỗ ô tiện lợi cho việc buôn bán làm ăn, có chỗ ô gần láng giềng tốt, có chỗ ở không tiện cho việc đi lại làm ăn, có chỗ ở gần kẻ gian tham trộm cướp bắt lợi cho mình.

Chơi bạn nên chọn bạn mà chơi. Vì có bạn giúp ích cho mình, có bạn làm hại mình.

Câu này khuyên người ta nên chọn láng giềng mà ở, chọn bạn mà chơi, để khỏi nhiễm phải thói hư nết xấu và khỏi bị vạ lây.

Ơn ai một chút chớ quên, phiền ai một chút để bên cạnh lòng : Cậy ơn ai một chút cũng chớ nên quên ơn; phiền lụy nhờ vả ai một chút cũng phải nhớ để cạnh lòng.

Đại ý câu này khuyên người ta nên nhớ công ơn những người đã giúp đỡ mình bất cứ là việc to việc nhỏ.

P

Phú quý sinh lễ nghĩa : *Phú quý* là giàu có sang trọng.

Lễ nghĩa là những điều ăn ở hợp với nề nếp đạo đức do Thánh Hiền nêu ra.

Phú quý sinh lễ nghĩa là giàu sang đẻ ra lễ nghĩa. Ý nói người ta có giàu sang thì mới ăn ở theo đúng lễ nghĩa được; nghèo hèn thì dù biết rõ thế nào là lễ nghĩa, cũng không thể theo, vì thiếu điều kiện.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa những câu :
Có tiền khôn như mài mài, không tiền dại như đòng đòng; cái khó bó cái khôn; bụng tỉnh mình gầy.

Q

Quít làm cam chịu = Quít vôi cam là hai loại quả khác nhau. Nhưng mã ngoài coi có chỗ hơi

giống nhau, người vô ý có khi lẫn quít ra cam.

Quít làm cam ch'ù là quít hành-động mà cam chịu trách nhiệm, có ý nói cam bị lỗi oan, vì có sự lẫn lộn. Người ta thường mượn câu này để nói việc bị va lây.

R

Rước voi về giày mỗ = Rước nghĩa là đón.
Rước voi về giày mỗ là đón voi về để nó giày lên mỗ mà ông cha mình. Chán voi to như phượng giày lên mỗ mà thì mỗ mà bep dí, san bằng mặt đất. Rước voi về như vậy, không lợi gì mà chỉ có hại.

Ở đời, thường có người rước những kẻ thế lực to lớn về, tưởng là để làm lợi riêng cho mình; có biết đâu chỉ có hại, chẳng khác gì rước voi về giày mỗ.

Ruộng ai thì nấy đắp bờ = Ruộng của ai thì người nấy đắp bờ. Câu này lấy ruộng ra làm thí dụ, đại ý nói rằng : Cha mẹ ai người nấy phụng dưỡng, con ai người nấy bù trừ, sự nghiệp của ai thì người nấy xây dựng. Đời không ai làm thay, làm giúp những việc riêng của mình.

Ngoài ra câu này còn có nghĩa là mình được

nhờ vả ai thì mình phải giữ gìn bênh vực cho người ấy. Ý nghĩa cũng gần giống câu: *ăn cây nào rào cây ấy*

S

Sóng trước bồ sao, sóng sau bồ vậy. — *Bồ* tiếng miền Trung; nghĩa là ngã, *Sóng trước* là đợt sóng nhô lên trước. *Sóng sau* là đợt sóng nhô tiếp theo sau. *Sóng trước bồ sao, sóng sau bồ vậy* là đợt sóng trước ngã xuống, đẹp xuống như thế nào thì đợt sóng sau cũng đẹp xuống như thế ấy; đợt sóng sau đẹp xuống theo đợt sóng trước. Nghĩa bóng, câu này nói người trước (tức là người sinh trước, người trên hoặc cha ông) ăn ở thế nào thì người sau (tức người sinh sau, người dưới, hoặc con cháu) cũng ăn ở theo như thế; người trước treo gương cho người sau theo.

Đai ý câu này khuyên người trên nên ăn ở cho chính-định để làm gương mẫu cho người dưới

Suy bụng ta ra bụng người. — *Suy* là rẫm nghĩ. *Bụng* là lòng, là tâm là ý nghĩ. *Suy bụng ta* là rẫm-nghĩ suy-xét những điều ng'ĩ-ngợi trong lòng mình. *Ra bụng người*: là thấy, là rõ bụng người. Ra đây có nghĩa là thấy, là rõ.

(Tue ngữ có câu : *Sơ chẳng ra, rà chẳng thấy ; chấy nhà ra mặt chuột*) Suy bụng ta ra bụng người suy xét lòng mình sẽ thấy lòng người khác ; ý nói lòng người ta ai cũng giống nhau, mình muốn gì thì người khác cũng muốn. mình không ưa điều gì thì người khác cũng không ưa. Câu này khuyên người ta cứ tư xét lòng mình mà ăn ở cho vừa lòng người khác. Có khi người ta dùng câu này để nói bụng mình xấu mình tưởng bụng người khác cũng xấu như vậy.

T

Ta về ta tắm ao ta = Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà đã quen. Ta có ao, không vì lý do gì mà đi tắm ao người. Tắm nhờ ao người là tự trù ao mình vô dụng và làm phiền người khác. Không những thế, ao người mình chưa quen nông sâu, trong đục thế nào, tắm nhờ có khi nguy-hiểm. Ao nhà mình dù đục dù trong nhưng mình đã quen nên chắc chắn không lo gặp phải nguy hiểm. Đó là nghĩa đen. Câu này thường được dùng theo nghĩa bóng để chê những người bỏ chữ nước nhà đi học nhờ viết mướn, bỏ hàng nhà đi dùng hàng ngoài, bỏ những điều hay tốt của mình, chạy theo những cái rởm của người.

Tam ngu thành hiền. — Ba người ngu-dốt họp nhau lại thành một người thông-minh tài giỏi. Ba người ngu họp nhau bàn-bạc, góp kinh-nghiệm, thế nào cũng nảy được ý-kiến hay, tìm được cách giải-quyết sát với hoàn cảnh thực-tế. Như vậy là thành hiền. Câu này nêu cao giá-trị của sự hợp quần. Hợp quần không những nên sức mạnh mà còn tạo nên trí sáng-suốt thông-minh; do sự gom-góp kinh-nghiệm và sáng-kiến.

Tầm có lúa ruộng có mùa. — *Lúa* là lần, là lượt, là khoảng thì-gian từ lúc con tầm còn là hạt trứng đến lúc con tầm nhả tơ kéo kén. *Mùa* là lúc, là khoảng thời-gian từ lúc cấy lúa đến lúc lúa chín gặt về. *Tầm có lúa, ruộng có mùa* : là tầm kéo tơ có lúa, ruộng sản-xuất có mùa, không phải bất cứ lúc nào tầm cũng nhả được tơ, hay bất cứ lúc nào, ruộng cũng sản được lúa gạo.

Lấy tầm và ruộng ra làm thí-dụ; câu này nói ở đời, làm việc gì cũng phải có thời không phải thời, không đúng lúc thì việc làm không có kết-quả.

Tế sớm khỏi ruỗi = Phàm việc tế, lễ đều có xôi, thịt, cỗ-bàn. Xôi, thịt, cỗ-là đặt lên ban thờ

tế thần, thánh tổ tiên, thường có ruồi bâu vào. Đồ lễ để lên bàn thờ càng lâu thì ruồi bâu càng nhiều. Cho nên, người ta thường tế sớm đi, để lễ vật khỏi bị ruồi bâu, hóa ôi đi mất. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng, câu này nói: việc phải làm thì trước sau rồi cũng phải làm, chỉ bằng làm sớm ngay đi, cho khỏi phiền-phức, lòi thối. Cũng như trước sau cũng phải tế một lần, thì nên tế trước đi, để ruồi khỏi quấy.

Thăm ván bán thuyền — Mới thăm ván định mua để đóng thuyền mới, mà đã đem bán ngay thuyền cũ đi, thành ra thuyền mới chưa có, thuyền cũ không còn, không có thuyền để chèo chở kiếm ăn.

Người ta thường vì kẻ chưa có mới đã nói cũ ra với người mới thăm ván đã bán thuyền, có ý chê người ấy:

a) ăn ở không thủy chung (có trước không có sau, vì không biết trong những vật cũ đã giúp ích mình).

b) không biết suy tính lợi hại công việc mình làm.

Thứ nhất là tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa—*Tu là sửa mình. Tu lại có nghĩa là bỏ nhà*

đi ở chùa. *Tu tại gia* là sửa mình ở tại ngay nhà mình. Như thờ mẹ kính cha, nhường nhịn anh em, hòa thuận vợ chồng. *Tu chợ* là sửa mình trong khi đi buôn-bán ở ngoài chợ, như không lừa thưng tráo dối, không đong đầy bán vơi, không lấy tiền thật bán của giả... *Tu chùa* là đi ở chùa làm sư. Câu này cho việc bỏ nhà đi tu ở chùa là cách tu rất bét, có ý khuyên người ta không cần phải đi chùa; cứ tu ở nhà, ở chợ cho phải đạo làm người là hơn. Có thể cho câu này là tiêu-biểu dư-luân nhà Nho phản đối lối tu-hành của nhà Phật.

**Thứ nhất vợ đại trong nhà, thứ hai nhà đột
thứ ba nợ đòi =**

Câu này tả ba nỗi khó chịu bức mình nhất trong đời người ta : 1°/ Vợ đại

2°/ nhà đột

3°/ nợ chưa trả được đề người ta phải đòi.

Vợ đại thì mình dù khôn cũng lắm lúc hóa dại lầy và nhiều khi mang tiếng với họ hàng bè bạn. Nhà đột thì có khi đang đêm mất ngủ và không có chỗ nằm. Nợ đòi, thì mình phải khúm núm ngọt nhạt tìm lời khất khéo, lắm khi phải hạ mình xuống

nói khó nói khăn với người kém mình (người chuyên việc đi đòi nợ phần nhiều chỉ là người xoàng) mà vẫn không xong.

Câu này nêu ba điều bực mình khó chịu, có ý nhắc người ta nên đề phòng cho những trường hợp đó khỏi xảy ra.

Thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết là người có nhân = Nếu ngủ một mạch từ chập tối đến sáng, thì thấy đêm chỉ ngắn bằng một giấc hơi. Trái lại, nếu vì một lý do gì không ngủ được hay không được ngủ, thức lâu thì mới thấy đêm dài. Cũng như mới ở với nhau trong chốc lát, thì không thể biết rõ được người ta là người thế nào. Có ở với nhau lâu, thì mới biết người ta là người tử-tế.

Người có nhân tức là người ăn ở nhân hậu, có lòng tốt.

Đại ý câu này nói muốn biết người ta tốt xấu thế nào, cần phải xét lâu mới rõ.

Thua trời một vạn không bằng thua bạn một li — Trời ở trên cao tít từng mây, người ta không ai sánh kịp. Cho nên thua trời một vạn thước thì cũng không sao. Nhưng chỉ thua bạn một ly tức là một phần nghìn của một thước, cũng nên lấy

làm xấu hổ. Vì bạn cũng là người bằng vai, phải
lứa với mình, cùng học hành với mình một thầy
một trường hoặc cùng làm một nghề một nghiệp
như mình. Nếu mình thua bạn là vì mình lười
biếng không chịu cố gắng học hành, làm lung.

Câu này đại ý khuyên người ta nên cố-gắng học
hành, làm lung cho bằng chúng bạn.

**Thương con thì thương bằng roi, thương con
đói thì thương bằng cơm :** *Thương*, tiếng miền
Nam, Trung có nghĩa là *yêu*. *Thương con* là
yêu con. *Yêu con thì yêu bằng roi* nghĩa là *yêu*
con thì dùng roi vọt dạy bảo, đe răn. Không *đe*
răn dạy bảo thì *con* hóa hư thân mất nết.

Con đói là *con ở gái*, đây trỏ chung người ở
Thương người ở thì thương bằng cơm nghĩa là,
yêu đầy tớ thì cho nó ăn no đừng để ăn nó
ăn đói ăn khát. *Đưa ở cho ăn đói* thì nó
oán.

Đại ý câu này khuyên người ta nên biết cách
thương con ; thương con không như thương
kẻ ăn người ở. Ý nghĩa cũng na - ná ý nghĩa
câu : *Yêu cho roi cho vọt, ghét cho miếng*
ngọt miếng bùi và câu : *Yêu cho vọt ghét cho*
chơi.

Tiền ngắn mặt dài : Ngày xưa tiêu tiền đồng tiền kẽm xâu vào lạt đóng thành tiền, thành quan. Sáu mươi đồng là một tiền. Mười tiền là một quan, tức 600 đồng. Bởi thế mà nói tiền ngắn tiền dài. *Tiền ngắn* tức là quan tiền ngắn ý nói số tiền nhỏ.

Mặt dài là mặt hờn giận không bằng lòng ; Khi người ta hờn giận thì nét mặt sa sầm, coi như mặt chầy dài ra. Nên có tiếng *chầy mặt* nghĩa là hờn dỗi.

Tiền ngắn mặt dài là thấy số tiền đem đến có ít thì hờn giận, mặt chầy ra.

Có người muốn giảng là *mặt người dài hơn tiền*, cho câu này nghĩa cũng lương-tự câu *một mặt người mười mặt của*. Xét ra không đúng.

Trai thì loạn gái thì bình : Thời bình, người con trai ngày xưa chỉ có một lối tiến thân : học hành để thi đỗ làm quan. Tiến thân bằng con đường khoa-cử thường vất-vả khó khăn đòi rất nhiều công-lao đèn sách và trí thông-minh. Gặp thời loạn, người con trai dễ làm nên. Thời loạn là thời dung võ, người con trai

co khi không biết một chữ nào, chỉ có sức khỏe hơn người cũng có thể làm nên danh phận. Cho nên nói : *Trai thì loạn*, ý nói trai ở thì loạn có nhiều cơ-hội vẫy-vùng làm nên sự-nghiệp (không có thì loạn, thì làm gì có những bậc anh hùng như Lê-Lợi, Quang-Trung ?)

Thời loạn là thời của con trai. Con gái gặp thời loạn thì lo-lắng, khổn-khổ nhiều điều : chồng, con ra trận vắng phải gánh vác mọi việc nhà : giặt sắp tràn đến phải bỏ g con bế cái chạy loạn ; khó lo giữ đầu, giàu lo giữ cửa, có chồng lo giữ tết với chồng, còn con gái lo giữ ven thân con gái v.v... Cho nên nói *gái thì bình*, nghĩa là : đàn-bà con gái chỉ có thể sung-sướng nhà nhà ở thời thiên hạ thái-bình.

Trẫm chết thì trạng cũng già. — *Trẫm* chính nghĩa là tôi, là ta, sau được dùng làm tiếng Vua Chúa tự xưng, người thường không ai được tự xưng là Trẫm. Trẫm đây trở ông Vua.

Trạng là chức Trạng-Nguyên, một học-chức cao nhất trong thời khoa-cử ngày xưa. Người đỗ Trạng thường được bổ-dụng làm quan to trong Triều, nên Trạng đây trở quan lớn. *Trẫm chết thì Trạng cũng già* là Vua chết thì quan

đại-thần giúp Vua cũng chết. (Già đây nghĩa là chết) Vua và quan tuổi-tác thường một trạc với nhau, Vua già thì Trạng cũng già. Vua thống trị dân, quan giúp vua trị dân, địa vị uy hơ kém nhau, song trách-nhiệm cũng như nhau. Nếu vì nước vì dân mà Vua phải chết thì Trạng cũng không thể sống. Người ta thường mượn câu này để nói bóng rằng người cùng chung cảnh-ngộ như nhau sống trong những điều-kiện sinh-hoạt giống nhau thì phải chịu nhau chung một số phận.

Trâu chết chả khỏi rơm. = Giết thịt trâu, người ta thường đem thui. Thui trâu thì thui bằng rơm. Lúc sống trâu ăn rơm, mà lúc chết trâu cũng không thoát khỏi rơm. Người ta thường mượn câu này để nói người hàng ngày vẫn làm ra bộ không cần nhờ vả, quy-lụy mình và tỏ ý khinh thường mình, nhưng thật ra, sống chết vẫn không thoát khỏi sự săn-sóc giúp đỡ của mình, dù người đó muốn hay không muốn. Người ta có ý ví mình như rơm, ví người mình phải săn-sóc trông nom, như trâu Rơm tuy là ật tầm thường, trâu là vật quí giá hơn, song

vẫn phải cần đến, lúc sống cũng như lúc chết ; cũng như ở đời, người quân-tử dù tỏ ý khinh-bĩ kẻ tiểu-nhân, nhưng sống chết, người quân-tử cũng vẫn phải nhờ kẻ tiểu-nhân

Trứng chọi với đá. — Trứng có vỏ dầy, nhưng dòn, dễ vỡ.

Đá cũng dầy nhưng dầy chắc.

Đem trứng chọi với đá, tất nhiên là trứng phải vỡ.

Câu này có ý nói: đấu chọi táo-bạo, không lượng sức mình, là khờ-dại và nguy-hiêm.

Trứng để đầu đẳng — **Đẳng** là cái án thư kiểu chân cao, mắt hẹp mà dài, thường dùng để bố-trí các đồ tế-lễ.

Trứng hình tròn hay lặn, để đầu đẳng, tức là để dĩa đẳng, dễ lặn rơi xuống đất. Trứng rơi xuống đất tất vỡ tan. Người ta thường ví cái thế bấp-bênh nguy-hiêm của người đời với cái thế quả trứng để đầu đẳng, có thể rơi vỡ bất cứ lúc nào.

Tu đầu cho bằng tu nhà. thờ cha kính mẹ mới là chân tu — **Tu** chính nghĩa là sửa mình. Từ khi có đạo Phật, người ta thường hiểu

chữ *tu* là đi ở chùa. Và thường cho rằng có đi ở chùa mới là *tu*. Cho nên mới có câu tục-ngữ này để giác-ngộ những người hiểu lầm nghĩa chữ *tu*. *Chân tu* là thật biết *tu*. Đại ý câu này phản đối việc bỏ nhà đi ở chùa và khuyên người ta nên trước hết phải hiếu với cha mẹ. Không thờ cha kính mẹ, thì không phải là chân-tu. Có thể cho câu này tiêu biểu tư tưởng Nhà Nho phản-đối nhà Phật.

Tự thực kỳ lực — *Tự* là tự mình, *thực* là ăn. *Kỳ lực* là sức của mình. *Tự thực kỳ lực* là mình tự đem sức lực mình ra làm lấy mà ăn, không ăn bám ai.

Người tự thân lập thân, không nhờ vào của cải ông cha để lại, người tự đổ mồ-hôi ra mà làm giàu có, đều là người *Tự thực kỳ lực*.

Tửu nhập ngôn xuất — *Tửu nhập* là rượu vào, ý nói uống rượu. *Ngôn xuất* là lời ra tức là nói năng nhiều lời.

Tửu nhập ngôn xuất nghĩa đen là rượu vào, lời ra. Nghĩa bóng — say rượu hay nói nhảm.

Câu này nêu kết quả (nói nhảm) của sự say rượu có ý khuyên người ta không nên uống rượu. (Vì rượu say thì nói nhiều, nói nhiều lời thì đa ngôn đa quá.)

U

Uốn cây từ thuở còn non, dạy con từ thuở hầy còn ngây thơ — Uốn cây để làm cảnh thì phải uốn từ thuở cây còn non. Cây non thì cành dẻo, mềm dễ uốn. Để cây lớn già thì cành cứng, vin uốn thì gãy mất. Dạy con cũng vậy, phải dạy từ lúc con còn ngây thơ. Để lúc con lớn tuổi rồi, mới dạy thì có thể người con cưỡng lại không nghe, tức là không dạy nổi.

Câu này lấy việc uốn cây làm thí-dụ, để khuyên người ta nên dạy con cái từ lúc chúng còn thơ, ý nghĩa cũng gần như ý nghĩa câu : *bé không vin cả gãy cành*.

V

Vàng bạc có giá, tôm cá theo buổi chợ — Vàng, bạc là những thứ quý hiếm thì có giá chất-định sẵn rồi; mua sớm, mua muộn cũng không đắt, rẻ thêm.

Tôm cá là những vật lắm thường ở đâu cũng có, thì giá-cả thay đổi tùy theo buổi chợ. Chợ mới họp, hàng tôm cá có ít và cá tươi thì giá

cao. Chợ họp đông, khách mua bán nhiều thì tôm cá bán đắt. Chợ về chiều, người đã vắng, tôm cá không ai mua, tất phải bán đồ bán tháo đi, kéo tôm cá ươn, ế mang về thì không tiền đóng gạo.

Của có nhiều loài, thì người cũng có nhiều hạng. Người chân tài thực học quý hiếm như vàng bạc, giá - trị bao giờ cũng vậy. Còn hạng người lười dốt tầm thường chí-khí nông-cạn, thì giá-trị đắt rẻ còn tùy theo nhu-cầu của buổi chợ đời, cũng như giá tôm cá tùy theo buổi chợ vậy.

Ván đã đóng thuyền - Ván đã đóng thành thuyền thì không thể tháo ra được; giá có tháo ra được thì cũng có những lốt đanh, lốt sơn, không dùng được việc.

Người ta thường ví việc đã rồi với ván đã đóng thuyền, không còn chữa lại được nữa.

Văn ôn võ luyện = Học văn-chương phải năng ôn-tập, học võ nghệ phải năng luyện tập, thì mới mau tiến-bộ, mau thành tài.

Học văn không năng ôn tập, thì học điều mới quên điều cũ, học nhiều nhớ ít, không tiến bộ được.

Học võ, không năng luyện tập, thì chỉ giỏi lý

thuyết mà vung thực hành. Không thực hành thì võ-ngệ không còn là võ-ngệ, nữa.

Không cứ học văn, học võ, học nghề gì cũng phải năng luyện tập thì mới chóng biết, chóng quen. Quen là tài giỏi, Trăm hay không bằng tay quen.

Văng đàn bà gà bới bếp Đàn bà nước ta thường chuyên lo việc bếp nước. Hễ đàn bà đi vắng thì bếp nước không ai trông nom, gà tự do vào bới. Câu này nêu công việc của người đàn bà trong gia đình. Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu «văng đàn bà quanh bếp»

Việc người thì sáng việc nhà thì quáng Sáng là sáng-suốt, tính đầu ra đấy, không nhầm lẫn. Quáng là nhìn không rõ ràng, sáng-suốt, như bị quáng gà (cứ lúc nhá nhem tối, gà lên chuồng thì không trông rõ vật gì, gọi là quáng gà).

Người ta thường thường nhìn việc của người ngoài thì thấy rõ ràng sáng suốt lắm, mà đến việc mình thì lại thường tính toán không ra, nhận xót lầm lẫn. Câu này vừa là một trạng thái tâm lý thông thường, vừa có ý khuyên người ta nên chú ý đến việc mình hơn là việc người.

Vóc vắn cột cầu ngó lâu cũng đẹp Đem vóc vắn

quanh cái cột cầu trông lâu cũng thấy cột cầu đẹp. Cái cột cầu còn vậy, huống chi người. Người xấu-xí đến đâu cũng còn đẹp hơn cột cầu thế mà lại bắt gấm vóc lụa là vào người, ai chả phải cho là đẹp. Câu này định rõ giá trị của gấm vóc trong việc làm tôn vẻ đẹp con người, giá trị của hình thức đối với nội-dung.

Ý nghĩa gần giống ý nghĩa câu *người đẹp về lụa, lúa tốt về phân*.

SẮP PHÁT HÀNH

Luận thi tiểu học LÊ VĂN HOÈ

Luận thi trung học LÊ VĂN HOÈ

Triết lý truyện Kiều

và triết-học Á-Đông LÊ VĂN HOÈ

Cung Oán chú giải LÊ VĂN HOÈ

(Kỹ hơn *Truyện Kiều chú giải* gấp năm, sáu lần)

Truyện Kiều chú giải (in lần thứ 2)

TỤC NGŨ LƯỢC GIẢI
TẬP III CỦA LÊ VĂN
HOÈ DO QUỐC HỌC
THƯ XÃ XUẤT BẢN
IN XONG NGÀY 25-11-53
TẠI NHÀ IN LÊ CƯƠNG

Từ nhà kho Quán Ven Đường

QUỐC-HỌC THU' XÃ

Thành lập năm 1941

GIÁM-ĐỐC **Lê van Hoè** — R. C. HANOI **855**

50, Phố Hàng Mã — HANOI

ĐÃ XUẤT BẢN (từ 1952) :

Gió tây	25đ.
Tìm hiểu tiếng Việt	13đ.
Quang Trung	8đ.
Hưng Đạo Vương	12đ.
Hồ Quý Ly	8đ.
Chữ nghĩa truyện Kiều	18đ.
Học thuyết Mặc Tử	20đ.
Truyện Kiều chú giải (đang tái bản)	160đ.
Tục Ngữ lược giải I	12đ.
Tục Ngữ lược giải II	18đ.
Tục Ngữ lược giải III	14đ.
Tự Vị chính tả	52đ.

K.D. số 3200 ngày 8-12-53

GIÁ BÁN :

Bắc-Việt

Các nơi

